

Bản Du Ca Cuối Cùng  
Của  
Loài Người Không Còn Đất Sống  
*A Novel*



ERICH MARIA  
REMARQUE

*Author of the World War I masterpiece*  
*All Quiet on the Western Front*

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

**Bản Du Ca Cuối Cùng**

**Erich Maria Remarque**



# Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)



# THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỎI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN  
[WWW.SACHMOI.NET](http://WWW.SACHMOI.NET)



## Erich Maria Remarque

Bản Du Ca Cuối Cùng

Dịch giả: Vũ Kim Thư

### Chương 1

Nguyên tác Đức văn : Lieben Deinen Nächsten  
Bản Pháp văn: Les Exilés do Andre R. Picard dịch.

Bản Việt Văn: Bản Du Ca Cuối Cùng Của Loài Người Không  
Còn Đất Sống do Vũ Kim Thư dịch.

**Đ**ang ngủ say, Kern giật mình nhồm phất lên, nghe ngóng. Như tất cả những kẻ bị tróc nã, Kern tỉnh hẳn ra, sẵn sàng chạy trốn. Ngồi bất động trên giường, hơi nghiêng người một bên, anh nghĩ tới cách đào thoát một khi thang lầu bị chặn. Căn phòng ở tận lầu tư. Cửa sổ mở ra sân chẳng có bao lơn nên không thể từ đó đu mình tới ống máng. Thế là không thể trốn thoát qua ngã đó. Chỉ còn một cách duy nhất là băng qua hành lang để chạy tới vựa lúa, và từ đó, vượt mái ngói sang nhà bên cạnh.

Kern nhìn xuống mặt đồng hồ dạ quang. Năm giờ hơn. Trời vẫn còn tối trong phòng, hai tấm vải trải giường gần đó làm thành hai đống mờ. Anh chàng Ba Lan nằm sát tường đang ngáy.

Nhẹ nhàng và cẩn thận, Kern bước xuống giường, rón rén tới cửa. Ngay lúc đó, người nằm trên chiếc giường giữa phòng động đậy, hỏi nhỏ:

– Chuyện gì vậy?

Kern không đáp, áp sát tai vào cửa. Người vừa hỏi đứng lên. Anh ta mò tìm trong đống đồ treo ở thanh giường sắt. Ành đèn bấm bật lên, một vũng sáng tròn mờ nhạt rọi vào cánh cửa màu nâu và một phần người của Kern với chiếc quần đùi nhàu nát và mái tóc rối bù. Người cầm đèn bấm bực mình, hỏi:

– Ê, chuyện gì vậy?

Kern đứng thẳng lên:

– Không hiểu. Tôi giật mình vì nghe có tiếng động.

– Tiếng động? Nhưng tiếng động gì, đồ ngu?

– Có tiếng động ở tầng dưới. Tiếng người nói, hay tiếng bước chân gì đó, không rõ lắm.

Người cầm đèn bấm bước xuống giường, đi tới cửa. Anh ta mặc áo sơmi vàng nhạt, dài gần tới gối còn ló ra đôi chân rắn chắc đầy lông lá. Hắn hỏi Kern:

– Ở đây bao lâu rồi?

– Hai tháng.

– Có lần nào bị bố ráp chưa?

Kern lắc đầu.

– Hừ, vậy là nghe lầm rồi. Người ta đáng rắm ban đêm chắc cũng tưởng là tiếng sấm.

Anh ta chiếu đèn vào mặt Kern:

– Mấy tuổi rồi? Chắc hai mươi? Dân tị nạn hả?

– Đúng.

Anh chàng Ba Lan ngồi ở góc phòng lè nhè:

– Jesus Christus tso siem Stalo.

Người mặc áo sơmi đưa ánh đèn về phía đó, một bộ râu rể tre, một cái miệng há hốc và hai con mắt mở to dưới đôi chân

mày rậm hiện ra. Người cầm đèn bấm gừ gừ:

– Câm miệng lại, Ba Lan! Chúa đã chết từ lâu!

– Tso?

Kern vọt chạy lại giường:

– Rồi, họ đang tới. Mình phải vượt mái nhà.

Người cầm đèn bấm xoay tròn người thật nhanh. Tầng dưới có tiếng cửa mở tung và tiếng người xôn xao.

– Ê, chạy đi Ba Lan! Cảnh sát tới!

Anh ta quơ lấy đồng hồ trên giường, hỏi Kern:

– Biết đường hả?

– Biết. Bên phải, dọc theo hành lang. Lên thang lầu phía sau bồn nước.

– Được rồi, đông! Anh ta vừa nói vừa nhè nhẹ mở cửa ra. Gã Ba Lan lẩm bẩm:

– Matka boska.

– Câm miệng! Nhớ là không được khai gì cả, nghe chưa?

Kern và người mặc sômi băng qua hành lang bản thủ. Họ bước nhẹ đến nỗi còn nghe được tiếng nhỏ giọt tí tách của vòi nước khóa không được chặt.

– Qua bên này.

Kern vừa bảo nhỏ vừa lách vào góc quanh và chạm phải vật gì đó khiến người lão đảo. Vừa kịp nhận ra viên Cảnh sát trước mặt, Kern toan quay người lại thì bị đánh mạnh vào tay.

– Đứng yên! Đưa tay lên!

Kern buông đồng hồ xuống, khuỷu tay trái đau buốt, cả cánh tay tê dại. Người mặc sômi vừa định chồm tới thì một họng súng chĩa vào ngực. Anh ta từ từ đưa hai tay lên.

– Quay lưng lại. Tới đứng trước cửa sổ.

Người Cảnh sát cầm súng bảo đồng nghiệp:

– Xét xem chúng có gì không?

Viên Cảnh sát thứ hai lục soát trong đồng đồ một lúc lâu:

– Ba mươi lăm Đức kim, một đèn bấm, một ống điếu, một con dao, một cái lược bản, hết.

– Có giấy tờ gì không?

– Hai ba lá thơ hay cái gì giống như vậy.

– Giấy thông hành?

– Không.

Người Cảnh sát cầm súng lờm lờm:

– Giấy thông hành đâu?

Kern đáp gọn:

– Không có.

– Biết quá mà.

Rồi chĩa súng vào lưng người mặc áo sơ mi, viên Cảnh sát đổi giọng:

– Còn mày, thông hành đâu? Bộ chờ tao dạy cho cách mở miệng hả?

Hai người lính nhìn nhau. Người không có súng phá lên cười.

Người kia liếm môi rồi gằn từng tiếng một:

– Được lắm, coi đây, thẳng du đãng, đồ ma cô...

Viên Cảnh sát bỗng ngưng ngang, tung một quả đấm như búa bổ vào cằm người mặc sơ mi. Suýt ngã té nhưng người mặc sơ mi gượng lại rồi lặng nhìn viên Cảnh sát. Kern chưa hề thấy một cái nhìn như thế.

Viên Cảnh sát găm gù:

– Không nói hả? Mày còn đợi...

– Không có.

- Không có - người Cảnh sát nhại lại - Thấy không, nó bảo không có giấy thông hành. Đồ vô lại! Mặc đồ vào, mau lên!

Một toán Cảnh sát chạy rầm rập dài theo hành lang. Các cửa phòng bị đẩy bật tung ra. Một sĩ quan Cảnh sát tới:

- Chuyện gì đây?

- Hai tên này định bay qua mái nhà.

Viên sĩ quan nhìn hai kẻ bị bắt. Anh ta còn trẻ, mặt gầy và xanh mét, râu mép được cắt tỉa cẩn thận và bốc mùi nước hoa. Kern nhận ra ngay đó là loại nước hoa 4711. Gia đình Kern chế tạo nước hoa nên anh ta phân biệt dễ dàng.

Viên sĩ quan ra lệnh:

- Phải đặc biệt để ý hai tên này. Còng chúng lại.

Người mặc áo sơmi đột nhiên hỏi:

- Cảnh sát thành Vienne có được quyền đánh đập những người bị bắt giữ không?

Viên sĩ quan đáp gọn:

- Còn nhiều quyền hơn.

- Thôi, đi!

Kern và người kia mặc quần áo vào. Người Cảnh sát không có súng móc còng ra:

- Lại đây, các con. Mang còng cũng như mang bao tay vậy thôi.

Thép chạm vào tay nghe lạnh lạnh. Lần đầu tiên Kern bị còng. Những vòng thép không hề gây trở ngại lúc đi. Nhưng Kern có cảm tưởng như không phải chỉ có hai cổ tay bị xích.

Bên ngoài, trời đã sáng mờ. Hai chiếc xe Cảnh sát dừng lại trước ngôi nhà. Steiner, người bị bắt chung với Kern - nheo mắt:

– Một đám tang thượng hạng, phải vậy không cậu bé?

Kern không trả lời, cố che đôi tay bị còng vào vạt áo. Một vài gã bán sữa tươi tò mò đứng lại xem. Trong khuôn cửa tối mờ, một vài bóng người xuất hiện. Có tiếng cười chế nhạo giọng đàn bà.

Khoảng ba mươi người bị bắt lên xe, những chiếc xe Cảnh sát không mui. Hầu hết đều ngoan ngoãn trèo lên, trừ bà lão chủ nhà trọ, mập béo, trạc năm mươi tuổi. Vài tháng trước, bà ta đã cho sửa sang đôi chút hai tầng lầu trên của ngôi nhà tồi tàn thành một nơi ở trọ. Rồi tiếng đồn lan mau là người ta có thể đến trọ nơi đó mà không cần có giấy tờ hợp lệ mà cũng chẳng phải khai báo gì cả. Trong tất cả những người ở trọ chỉ có bốn người khai báo: một gã bán hàng rong, một chuyên viên trừ chuột và hai ả điếm. Những kẻ ở lậu chỉ trở về lúc ban đêm. Hầu hết đều là dân tị nạn hay di dân từ Đức, Ba Lan, Ý và Nga tới.

Viên sĩ quan bảo bà chủ nhà trọ:

– Thôi lên mau đi. Chút nữa tới bót rồi giải thích.

Bà chủ nhà trọ rít lớn:

– Tôi phản đối.

– Được rồi, muốn phản đối bao nhiêu cũng được. Nhưng bây giờ thì phải lên xe.

Hai Cảnh sát viên kéo tay bà ta đẩy lên. Viên sĩ quan nhìn về phía Kern và Steiner:

– Coi chừng hai tên đó.

Steiner lên xe:

– Cám ơn.

Kern bước lên theo. Xe nổ máy. Một giọng đàn bà từ phía một

cửa sổ kêu lớn:

– Vĩnh biệt, nghe!

Rồi một giọng đàn ông vang tới:

– Giết hết bọn di dân khốn nạn đó đi. Như vậy đỡ khỏi phải nuôi.

Xe chạy khá nhanh vì đường phố vẫn còn thưa vắng. Khoảng trời phía sau các dãy nhà như lùi lại, đang bắt đầu sáng tỏ với màu xanh trong, nhưng những người bị giam bó trên xe chỉ là một khối mờ ảm đạm như cảnh liễu mùa thu. Một vài Cảnh sát viên gặm bánh mì thịt và uống cà phê trong bình đựng nước.

Gần tới cầu Aspern, một chiếc xe rau cải băng qua đường. Các xe Cảnh sát tăng gấp rồi gia tăng tốc độ. Ngay lúc đó, một người bị bắt trên chiếc xe thứ hai nhảy xuống. Cả một thân người rơi phịch trên mặt đường.

Người tài xế hô to:

– Dừng lại. Bắn ngay, nếu nó chạy.

Chiếc xe tăng lết. Một số Cảnh sát viên trên xe nhảy phóc xuống, chạy tới nơi. Gã tài xế quay nhìn ra sau. Thấy người kia vẫn còn nằm bất động, hấn lui xe lại.

Người toan đào tẩu nằm ngửa giữa đường, gáy chạm vào một hòn đá. Ông ta nằm đó, chiếc áo ngoài mở rộng, tay chân dang thẳng ra trông như một con dơi khổng lồ vừa bị hạ. Viên sĩ quan hét lớn:

– Lôi nó dậy.

Hai người Cảnh sát khom xuống. Rồi một người đứng lên:

– Chắc gãy xương, hết đứng nổi nữa.

– Đứng không nổi hả? Lôi nó dậy.

Người Cảnh sát đánh Steiner lúc này thản nhiên bảo:

- Cho nó một đá là nó đứng dậy ngay.

Người nằn dưới đường rên nhỏ. Một Cảnh sát viên lắc đầu:

- Không dậy được đâu. Đầu ông ta chảy máu.

Gã tài xế xuống xe, càu nhàu:

- Quân ăn hại!

Rồi hấn ngược lên những người còn trên xe, trợn mắt:

- Ngồi yên nghe không! Đồ khốn kiếp! Rắc rối mãi!

Chiếc xe lúc đó đã đậu sát người bị thương. Từ trên nhìn xuống, Kern nhận ra kẻ toan chạy trốn đó là một người Do Thái - Ba Lan ốm yếu, râu xám bạc. Kern đã từng nhiều lần ở cùng phòng với con người già nua đó. Anh còn nhớ hồi khuya, ông lão đứng bên cửa sổ lâm râm cầu nguyện với một xâu bùa trên tay. Ông ta sống với nghề bán dạo các ống chỉ may, dây nhợ, và đã từng bị trục xuất ba lần khỏi nước Áo.

Viên sĩ quan hất hàm:

- Đứng lên! Tại sao nhảy xuống xe? Bộ sợ lắm rồi hả? Aên trộm hay giựt dợc?

Ông lão máy môi, mắt mở to nhìn viên sĩ quan.

- Sao, ông ta nói gì?

Người Cảnh sát đang quỳ một chân bên cạnh ông ta, đáp:

- Ông ta bảo là quá sợ.

- Sợ. Dĩ nhiên. Sao không bảo là đã giết cha, giết mẹ? Ông ta nói gì?

- Ông ta nói là chẳng làm gì đáng trách cả.

- Tất cả đều nói vậy. Bây giờ làm sao đây?

Từ trên xe, Steiner bảo:

- Phải gọi bác sĩ.

Viên sĩ quan lườm:

– Câm! Tìm đâu ra bác sĩ giờ này? Cũng không thể để nằm giữa đường. Rồi thế nào cũng có người đổ lỗi cho Cảnh sát.

Steiner lại nói:

– Nên đưa vào nhà thương. Cần đưa gấp.

Viên sĩ quan do dự vì biết rằng ông lão đang bị thương rất nặng nên quên nạt Steiner.

– Nhà thương! Họ không nhận đâu. Phải có giấy nhập viện. Trước hết còn phải làm phúc trình.

Steiner nói:

– Đưa vào bệnh viện Do Thái. Họ không cần giấy nhập viện, không cần phúc trình. Cũng không cần phải có tiền.

Viên sĩ quan nhìn anh ta không chớp mắt:

– Sao biết rõ vậy, hả?

Một Cảnh sát viên đề nghị:

– Nên đưa tới một trạm cứu cấp. Ở đó luôn luôn có y tá trực hoặc một bác sĩ. Họ sẽ lo những gì cần thiết, mình kể như phủi tay.

– Tốt, khiêng ông ta lên. Tới đó để một người ở lại canh. Đủ chuyện rắc rối.

Những người Cảnh sát đỡ ông lão dậy. Ông ta rên rỉ, mặt xám xịt. Họ đặt ông lên sàn xe. Ông lão giựt mình, mắt mở to. Một cái gì khác thường hiện ra trong ánh mắt, trên khuôn mặt thống khổ thù hận. Viên sĩ quan cắn môi:

– Ngu quá! Từng tuổi đó mà còn dám nhảy trong lúc xe đang chạy. Thôi, nổ máy đi. Chạy từ từ.

Phía dưới đầu ông lão, máu từ từ đọng vũng. Những ngón tay trơ xương cào nhẹ sườn xe. Môi lần lần co lại, lộ rõ mấy chiếc răng, trông giống như phía sau khuôn mặt đang nhăn nhó vì

đau đớn đó, một kẻ nào khác đang mỉm cười âm lạnh và khinh bạc.

Người Cảnh sát lúc này quỳ bên cạnh ông lão bây giờ lại quỳ xuống nâng đầu ông lên cố giữ cho khỏi chạm vào sàn và xe nhồi lắc. Một lúc khá lâu, người Cảnh sát nói:

- Ông ta bảo muốn đi tìm mấy con vì chúng nó sắp chết đói.
- Khùng, làm sao chết đói được. Chúng nó ở đâu?

Người Cảnh sát khom mình sát xuống rồi ngẩng lên:

- Ông ta không chịu nói, sợ chúng bị trục xuất vì không có giấy tờ cư trú.
- Lại kiếm chuyện. Ông ta nói gì nữa?
- Ông ta xin thiếu úy thứ lỗi.

Viên sĩ quan ngạc nhiên:

- Sao?
- Ông ta xin thứ lỗi vì đã gây phiền phức.
- Thứ lỗi, lại chuyện lạ gì nữa đây?

Viên sĩ quan lắc đầu, nhìn sững ông lão.

Xe dừng lại trước trạm cứu thương. Viên sĩ quan ra lệnh:

- Đưa ông ta vào. Nhưng phải coi chừng. Rohde, ở lại đây cho đến khi tôi điện thoại tới.

Một số Cảnh sát viên đỡ ông lão dậy. Steiner nghiêng mình tới:

- Ông già, chúng tôi sẽ tìm thấy mấy đứa nhỏ. Bọn này sẽ giúp chúng, nghe rõ không?

Ông lão nhắm mắt lại, rồi mở ra. Ba người Cảnh sát khiêng ông ta vào trạm. Cánh tay người bị thương đong đưa, kéo lê trên thảm đường. Một lúc sau, mấy người Cảnh sát trở ra và lên xe. Viên sĩ quan hỏi:

– Có nói thêm gì nữa không?

– Không. Hoàn toàn hôn mê. Nếu gãy xương sống, chắc không lâu.

– Kệ. Vậy là bớt đi một tên Do Thái.

Người Cảnh sát đánh Steiner lúc này vẫn nói giọng thản nhiên trong khi viên sĩ quan lẩm bẩm:

– Xin mình tha lỗi. Kể cũng lạ...

Steiner chen vào:

– Nhất là giữa thời buổi này.

Viên sĩ quan như chột tỉnh:

– Có cần miệng lại không? Đợi khóa lại hả?

Những người bị bắt được giải tới Cục Cảnh sát Elisabeth. Kern và Steiner được tháo còng ra, đi theo những người kia vào một gian phòng rộng lớn, chìm trong bóng tối. Hầu hết đều ngồi im lặng. Họ đã quá quen với cảnh đợi chờ. Chỉ có bà chủ trọ mập mạp là không ngừng kể lể.

Chín giờ, từng người một được gọi đi. Kern bước vào mộ căn phòng có hai Cảnh sát viên, một thư ký mặc thường phục, viên sĩ quan và ông Trưởng.

Cục Cảnh sát khá lớn tuổi. Ông trưởng Cục ngồi trên chiếc ghế dựa bằng gỗ, hút thuốc. Ông bảo viên thư ký:

– Lấy lý lịch.

Người thư ký gầy đét như một con cá hộp nhưng giọng to sang sảng:

– Tên họ?

– Ludwig Kern.

– Sinh ngày?

– 30 tháng 11 năm 1914 tại Dresde.

- Quốc tịch Đức?

- Không có quốc tịch. Người ta đã lấy lại.

Người Trưởng Cục nhìn Kern:

- Mới hai mươi mốt tuổi? Phạm tội gì?

- Không có tội gì cả. Người ta rút quốc tịch lại vì cha tôi. Lúc đó, tôi còn vị thành niên nên cũng bị rút luôn.

- Nhưng tại sao bị rút?

Kern không muốn trả lời ngay. Cả một năm di trú đã dạy cho Kern phải cân nhắc từng chữ trước khi trả lời.

- Người ta vu cáo cha tôi chống chế độ.

- Do Thái?

- Cha tôi. Không phải mẹ tôi.

- Aø hà!

Ông Trưởng Cục bùng tàn thuốc xuống đất:

- Tại sao cậu không ở lại nước Đức?

- Họ lấy giấy thông hành của chúng tôi lại và trục xuất. Nếu còn ở lại đó, chúng tôi sẽ bị giam. Thà sống ở một nước ngoài còn tốt hơn.

Ông Trưởng Cục cười ra điều thích thú:

- Cũng phải... Nhưng cậu làm thế nào để vượt biên giới không có giấy thông hành?

- Vào lúc đó, chỉ cần có giấy cư trú là vượt được biên giới Tiệp Khắc và sống trong vùng đó. Tôi vẫn còn giữ một tấm. Chứng chỉ đó cho phép chúng tôi lưu trú tại Tiệp ba ngày.

- Và sau đó?

- Sau đó chúng tôi được cấp giấy lưu trú ba tháng. Hết hạn là phải đi ngay.

- Cậu tới Áo bao lâu?

- Khoảng ba tháng.
- Tại sao không đi khai báo?
- Vì đi khai là bị trục xuất ngay.
- Aø! - Ông Trưởng Cục vỗ nhẹ vào tay ghế - Làm sao cậu biết rõ như thế?

Kern không muốn kể lại là anh và cha mẹ, lần đầu tiên vượt biên giới Àu, đã đến khai báo với nhà chức trách. Ngay trong hôm đó, cả ba đều bị đuổi trở lại. chính vì vậy mà lần sau họ không khai báo nữa.

Kern hỏi lại:

- Nhưng không phải đúng như vậy sao?

Gã thư ký xẵng giọng:

- Không có quyền hỏi ngược lại.

Ông Trưởng Cục hỏi tiếp:

- Cha mẹ cậu đâu?
- Mẹ tôi đang ở Hunggari nhờ gốc gác Hung nên được cấp giấy lưu trú ngay. Cha tôi bị bắt và bị trục xuất lúc tôi không có ở khách sạn nên không rõ.
- Cậu làm nghề gì?
- Sinh viên.
- Sống bằng cách nào?
- Tôi còn một ít tiền.
- Bao nhiêu?
- Mười hai Đức kim. Còn một ít nhờ bạn bè giữ gìn.

Sự thật Kern không có quá mười hai Đức kim. Đó là tiền mà anh đã tìm được nhờ bán dạo xà bông và nước hoa. Tuy nhiên, nếu nói rõ ra, Kern sẽ bị phạt về tội hành nghề bất hợp pháp.

Ông Trưởng Cục Cảnh sát đứng lên ngáp dài:

– Thôi, xong chưa?

Gã thư ký đáp:

– Còn một tên nữa. Hay nói nhưng chẳng có gì.

Ông Trưởng Cục nhìn viên sĩ quan:

– Chỉ là những kẻ nhập cảnh lậu. Chắc không phải âm mưu của Cộng sản. Ai tố cáo?

– Một chủ nhà trọ khác. Cạnh tranh nghề nghiệp.

Ông Trưởng Cục cười to. Thấy Kern vẫn còn đứng đó, ông ta bảo:

– Thôi, xuống dưới đi. Chắc cậu đã biết là phải bị giam mười lăm ngày rồi trục xuất – Ông ta lại ngáp dài – Phải kiếm cái gì ăn và uống một ly bia cho tỉnh táo.

Kern bị đưa tới một phòng giam hẹp hơn lúc nãy. Ngoài anh ra, còn năm người khác trong số có anh chàng Ba Lan cùng ở chung phòng trọ. Khoảng mười lăm phút sau, Steiner được dẫn vào. Anh lại ngồi gần Kern.

– Lần đầu tiên bị nhốt hả cậu bé?

Kern gật đầu.

– Mới bị giam mà ủ rũ như một tên sát nhân à?

Kern mím môi:

– Cũng gần như thế. Nhà tù... tôi vẫn giữ những cảm nghĩ lúc trước.

Steiner lắc đầu:

– Cậu nên nhớ đây chưa phải là nhà tù. Chỉ mới bị câu lưu thôi. Nhà tù... còn phải chờ ít lâu.

– Còn anh, đã bị tù chưa?

– Rồi. Chỉ lần đầu là đã nếm đủ mùi và nhớ mãi. Nhưng về sau

thì quen đi. Đặc biệt là trong mùa Đông, hoàn toàn bình yên. Một người không có thông hành là một bản án tử hình treo. Nếu không chịu đựng nổi chỉ còn tự sát.

– Nhưng trường hợp có giấy thông hành? Có giấy thông hành cũng chưa phải là sẽ được phép hành nghề ở nước ngoài.

– Dĩ nhiên là không. Nhưng ít ra nhờ đó mà mình được quyền chết đói một cách bình yên. Khởi phải lúc nào cũng nơm nớp sợ.

Kern nhìn sững một chỗ phía trước.

Steiner vỗ vai Kern:

– Ngẩng đầu lên, bé con! Cậu còn có hy vọng sống trong thế kỷ hai mươi, thế kỷ của văn minh, tiến bộ và tình người.

Một người nhỏ thó, sói đầu, ngồi trong góc phòng bỗng lên tiếng:

– Bộ họ không cho mình ăn uống gì hả? Cũng chẳng có cà phê.

Steiner quay lại:

– Cứ gọi tên hầu bàn là có ngay bốn món ăn. Cả trứng cá thu cũng có.

Anh chàng Ba Lan chắc lưỡi:

– Đồ ăn ở đây rrất rrất tệ.

Steiner nhìn anh ta:

– A, người của Jesus Christ. Quen ở tù rồi hả?

Anh chàng Ba Lan lặp lại:

– Rrất rrất tệ và rrất rrất ít...

Gã đầu sói nhăn mặt:

– Chết rồi. Tôi còn một con gà quay trong vali. Chừng nào họ thả mình ra?

Steiner thản nhiên:

– Trong vòng mười lăm hôm. Đó là giá biểu thông thường của những di dân không có giấy tờ hợp lệ. Có phải vậy không, Jesus Christ?

Anh chàng Ba Lan xác nhận:

– Mười lăm ngày hoặc nhiều hơn. Rất rất ít đồ ăn. Rất tệ, súp chỉ toàn là nước.

– Vậy là chết rồi. Con gà của tôi thiu mất. Trời! Hai năm mới có được một con gà. Phải dành dụm từng xu. Định làm một phát ngon lành.

Steiner châm chọc:

– Hãy chờ tới tối rồi rên la. Cứ tưởng như ông bạn đã ăn rồi là đỡ khổ ngay.

Gã đầu sói nhìn Steiner, giận dữ:

– Sao? Bạn nói gì? Đừng lảm cẩm chớ! Tôi còn định để dành một cái đùi cho sáng hôm sau.

– Vậy thì cứ chờ tới trưa mai.

Anh chàng Ba Lan chen vào:

– Với tôi thì không quan trọng. Không bao giờ ăn thịt gà.

– Dĩ nhiên là không quan trọng với bạn vì bạn làm gì có được con gà quay như tôi.

– Dầu cho có, cũng không quan trọng. Không bao giờ ăn thịt gà. Aên là mưa – Anh chàng Ba Lan vuốt râu – Với tôi con gà là không quan trọng.

Gã đầu sói tru tréo:

– Ê, tôi không hỏi tới ghen!

Anh chàng Ba Lan thích thú:

– Ngay như con gà ở đây tôi cũng không ăn.

- Trời ơi, mấy người ở đây có ai nghe nói như vậy không -  
Người chủ con gà quay vừa nói vừa bụm mặt.

Steiner cảm hứng:

- Ông bạn Ba Lan là một triết gia gà. Nè, có ăn gà tiềm không?

Anh chàng Ba Lan quả quyết:

- Không.

- Gà nướng?

- Nhứt định không ăn gà.

Người chủ con gà quay chịu không nổi:

- Đừng làm tôi điên lên.

Steiner vẫn ung dung hỏi anh chàng Ba Lan:

- Nhưng còn trứng gà, có ăn không?

- Trứng gà hả? Trứng gà thì... tuyệt. Rất rất ngon.

- Lạy Chúa! Con gà vẫn có chỗ yếu.

Anh chàng Ba Lan phản đối ngay:

- Trứng gà rất rất ngon. Bốn, sáu, mười hai trứng: sáu trứng  
trụng nước sôi, sáu trứng chiên sống. Thêm khoai tây chiên.  
Ưø, chiên với mỡ heo.

Gã con gà rên rỉ:

- Im đi! Đóng đinh nó! Chịu hết nổi rồi!

Một âm thanh ấm và trầm pha lẫn giọng Nga từ góc phòng  
vọng ra:

- Xin quý vị bớt cãi vã về một vấn đề không có thực. Tôi đã  
lén đem vào được một chai Vodka. Quý vị có vui lòng dùng  
chút ít không? Rượu sưởi ấm trái tim và lắng dịu tinh thần.

Người Nga vừa nói vừa mở nút chai rượu. Ông ta uống một  
ngụm rồi trao cho Steiner. Steiner cũng uống một ngụm rồi  
trao chai cho Kern. Kern lắc đầu. Steiner bảo:

- Uống đi cậu bé. Phải tập thích nghi hoàn cảnh.

Anh chàng Ba Lan chêm vào:

- Rượu Vodka rất rất ngon.

Kern ngượng ngạo uống một ngụm và trao chai cho người Ba Lan. Anh chàng tu một hơi dài khiến gã Con Gà sợ hết vội giựt chai ra.

- Bộ uống hết một mình, hả?

Anh ta vội vã nốc nhiều ngụm rồi phân trần với người Nga:

- Thấy không, gần cạn chai rồi.

Người Nga tỏ ra lịch sự:

- Không sao. Tối chiều là tôi sẽ được tự do rồi.

Steiner hỏi:

- Thật à?

Người Nga hơi nghiêng đầu tới:

- Rất tiếc là tôi không hề nói dối. Là dân Nga nên tôi có giấy thông hành Nansen.

Anh chàng Con Gà bỗng lễ độ:

- Giấy thông hành Nansen. Như vậy ông bạn thuộc giai cấp quý tộc trong xã hội của những người mất quê hương.

Người Nga nhã nhặn:

- Xin chia buồn vì anh bạn không được may mắn lắm!

Steiner phản ứng:

- Có gì đâu. Các người đi trước và tới trước. Cả thế giới thương xót các người vì các người chỉ là một con số ít so với bọn này. Thế giới cũng thương hại bọn này nhưng càng ngày bọn này càng đông hơn nên trở thành phiền toái.

Người Nga nhún vai rồi chìa chai rượu sang người cuối cùng trong phòng giam này giờ chưa lên tiếng.

- Xin ông vui lòng uống một ít cho ấm áp.

Anh chàng im lặng từ chối:

- Cám ơn, tôi không phải là người trong giới các bạn.

Tất cả đồng loạt quay nhìn hắn.

- Tôi có giấy thông hành còn hiệu lực, một tổ quốc, một chứng chỉ cư trú và một giấy phép hành nghề.

Tất cả đều tròn mắt. Người Nga thở ra và ngập ngừng:

- Xin lỗi... Nhưng tại sao ông bạn bị bắt?

- Vì nghề nghiệp. Tôi không phải là dân tị nạn vô gia cư, không giấy tờ hợp pháp. Tôi là chuyên viên móc túi biết tự trọng và cũng là một cây bạc lận.

Buổi trưa, họ được cho ăn súp đậu nhưng không có đậu. Buổi chiều cũng thế, nhưng được thêm một mẩu bánh mì và một ít cà phê. Tới bảy giờ, cửa mở ra. Người Nga được gọi trả tự do đúng như ông ta tiên đoán. Ông ta chào từ biệt từng người như đã là bạn chí thiết, rồi nói riêng với Steiner:

- Trong mười lăm hôm nữa, tôi sẽ ghé quán Sperler. Có lẽ là bạn đã được thả và tới đó. Không chừng tôi sẽ có một vài tin hay.

Tới tám giờ, gã đánh bạc lận đã có vẻ muốn giao thiệp với những người kia. Hắn lấy một bao thuốc lá ra mời. Tất cả đều vui trong khói thuốc. Bóng tối và những đốm lửa đỏ trên đầu thuốc tạo thành một không khí gia đình. Gã móc túi cho biết là đã bị bắt vì nhà chức trách muốn điều tra xem trong vòng sáu tháng qua, anh ta có làm ăn một cú nào không. Vẫn theo anh ta thì họ không tìm ra được một bằng chứng nào. kể chuyện mình xong, anh chàng móc túi kiên đánh bạc lận để nghị chơi bài. Vừa nói anh ta vừa nhanh như cắt cho xuất hiện

một bộ bài trong tay giống như các nhà ảo thuật.

Phòng tối om. Nhưng với tài nghệ ảo thuật, gã móc túi lại cho xuất hiện một cây đèn cây và một bao diêm. Hắn gắn đèn cây vào bờ tường. Ành đèn nhòe nhoẹt và chập chờn.

Anh chàng Ba Lan, gã Con Gà và Steiner xáp tới. Con Gà dè dặt hỏi:

– Mình chơi không tiền, hả?

Gã đánh bạc lặn cười:

– Dĩ nhiên.

Steiner hỏi Kern:

– Không chơi à?

– Tôi không biết đánh bài.

– Nên học chớ, cậu bé. Suốt buổi tối không chơi bài thì làm gì?

– Mai đã.

Steiner quay người lại. Ánh đèn mờ làm thành những vết lồi lõm trên mặt hắn.

– Có chuyện gì buồn sao?

– Chẳng có gì cả. Chỉ hơi mệt. Cần nằm một chút.

Gã đánh bạc lặn bắt đầu xào bài với tất cả nghệ thuật của một tay điếm. Hắn chìa bộ bài ra. Anh chàng Ba Lan rút một con chín, gã Con Gà kéo con đăm, Steiner và gã đánh bạc lặn mỗi người một con ách.

Gã đánh bạc lặn ngược mắt:

– Kinh đi.

Hắn rút một lá. Lại một con ách. Hắn cười rồi đưa bài sang Steiner. Steiner kéo dưới bộ bài... một lá ách chuẩn. Con Gà cười:

– Hên quá vậy!

Gã đánh bạc lận không cười. Hắn nhìn sững Steiner:

– Bạn cũng biết mấy trò này nữa à? Có phải người trong nghề không?

– Không. Chỉ chơi tài tử thôi. Biết được một tay thiện nghệ, cũng là điều hân hạnh.

Gã đánh bạc lận vẫn không rời mắt Steiner:

– Không phải vậy. Tôi muốn biết là vì chính tôi phát minh ra trò này.

Steiner dụi tàn thuốc:

– À, thật sao! Tôi học ở Budapest lúc bị giam.

Trước khi bị trục xuất. Do một người Katscher.

Gã đánh bạc lận thở ra khoan khoái:

– Katscher! Thế là đúng rồi. Katscher là học trò tôi. Bạn cũng khá lắm.

– Càng đi nhiều càng già dặn, thế thôi.

Gã đánh bạc lận trao một bộ bài cho Steiner rồi lên giọng:

– Thưa quý vị, ánh sáng rất tồi nhưng chúng ta chỉ chơi để giải khuây thôi. Thành thật mà nói...

Kern nằm dài, nhắm mắt. Một cơn buồn mờ mịt, dày như sương mù bao phủ Kern. Cuộc thăm vấn ban sáng khiến anh không ngớt nhớ tới cha mẹ. Đây là lần đầu tiên sau một thời gian khá lâu, anh nhớ tới. Kern nhìn thấy lại hình ảnh người cha khi ông từ trụ sở Cảnh sát về. Một người thương gia cạnh tranh nghề nghiệp đã tố cáo cha Kern với Gestapo, cho là ông có tư tưởng chống chánh quyền, nhằm mục đích phá hại cơ sở sản xuất nước hoa và xà bông thuốc của ông để rồi sẽ mua lại cơ sở này với giá rẻ. Âm mưu đó đã thành công như hàng

ngàn âm mưu khác. Sau sáu tuần bị giam, cha Kern trở về như một cái xác không hồn. Ông không nói gì cả, lẳng lặng bán lại cơ sở của mình cho gã gian thương đó với giá rẻ mạt. Tiếp theo đó là lệnh trục xuất và một cuộc đào tẩu triền miên. Từ Dresde tới Prague, từ Prague tới Brunn, từ đó họ vượt biên giới Áo ban đêm, sáng hôm sau họ bị đuổi sang Tiệp Khắc, rồi từ nơi này, vài hôm sau, họ lại vượt biên giới sang thành Vienne trong khi mẹ Kern bị gãy tay và phải cột lấy với một sợi dây lợm ở dọc đường. Từ Vienne họ sang Hunggari, ở lại ông bà ngoại, rồi Cảnh sát tới. Kế đến là cuộc chia ly với mẹ vì bà là người gốc Hung nên được cho ở lại. Lại tới Vienne lần nữa, bán dạo xà bông, nước hoa, dây giày... hết nhà này sang nhà kia để đỡ đói – và cái sợ dai dẳng của kẻ sống lậu, sợ bị tố cáo, sợ bị bắt... cho đến một đêm người cha không trở về chỗ trọ, Kern sống một mình cả tháng, chạy trốn từ nơi này sang nơi khác...

Kern lẩn qua một bên, đụng phải một người. Nằm sát bên Kern là một khối đen nhòa, một người khoảng năm mươi tuổi từ sáng tới giờ gần như không buồn cử động.

– Xin lỗi, tôi không thấy.

Không có tiếng trả lời. Kern nhìn kỹ. Mắt ông ta vẫn mở. Kern biết rõ trạng thái tinh thần ấy. Đã nhiều lần, anh chứng kiến cảnh tượng đó trong một cuộc chạy trốn. Tốt hơn hết là nên để ông ta yên.

Thình lình Con Gà kêu lên:

– Mẹ, mình ngu quá! Ngu hết cỡ!

Steiner thản nhiên:

– Tại sao? Con đằm cơ là đúng rồi.

– Không phải vậy. Đáng lẽ phải nhờ thằng cha người Nga tới lấy con gà gởi vào. Ngu quá, ngu như con bò.

Hắn nhìn quanh với bộ điệu như trời sập đến nơi.

Kern bỗng thấy mình cười. Anh không muốn cười nhưng không dần được. Anh cười rung cả người, cười như điên. Cái gì đó đã khiến anh cười, quét sạch tất cả, cơn buồn thảm, quá khứ và ưu tư.

Steiner rời mắt khỏi những lá bài, nhìn Kern:

– Cái gì vậy, cậu bé?

– Không biết. Tôi cảm thấy buồn cười không chịu nổi.

– Cười được là tốt.

Steiner vừa nói vừa kéo con gà bích, thắng anh chàng Ba Lan ván đó.

Kern tìm một điều thuốc. Tất cả đối với Kern bỗng thật đơn giản. Anh quyết định sẽ học chơi bài ngày mai và có cảm tưởng là quyết định đó sẽ thay đổi toàn diện cuộc sống của mình.

*Nguyên tác Đức văn : Lieben Deinen Nächsten của Erich Maria Remarque.*

*Bản Pháp văn: Les Exilés do Andre R. Picard dịch.*

*Bản Việt Văn: Bản Du Ca Cuối Cùng Của Loài Người Không Còn Đất Sống do Vũ Kim Thư dịch.*

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 1

#### Chương 2

**N**ăm hôm sau, gã đánh bạc lận được trả tự do. Người ta không có bằng cứ để kết tội hắn. Hắn và Steiner chia tay nhau thân thiết. Trong thời gian này, hắn đã dạy cho Steiner tất cả bí quyết cờ bạc lận. Lúc đi, hắn tặng bộ bài cho Steiner, dạy cho Kern cách đánh cách-tê, đánh bài jass, chơi Tarot và phé. Cách-tê là trò chơi của di dân, bài jass là của người Thụy Sĩ, bài Tarot là để đánh với người Áo và phé để chơi trong các trường hợp khác.

Đúng mười lăm ngày, Kern được gọi lên văn phòng. Một sĩ quan đưa Kern sang một căn phòng có một người đứng tuổi. Căn phòng trông to rộng đối với Kern, ánh sáng chói chang khiến anh nheo mắt. Viên chức đứng tuổi hỏi giọng lạnh lùng, mắt không rời chồng giấy tờ:

– Ludwig Kern, không quốc tịch, sinh viên, sanh 30 tháng 11 năm 1914 ở Dresde?

Kern gật đầu. Anh không thể nói được. Tự nhiên cổ họng anh như khô đặc. Viên chức vừa hỏi, ngẩng đầu lên. Kern cố gắng lắm mới nói được hai tiếng khàn khàn:

– Thưa phải.

– Anh đã đến Àuô không giấy tờ và không khai báo – Ông ta đọc nhanh hồ sơ – Anh bị phạt 15 ngày giam, cho tới nay là vừa đủ. Anh sắp bị trục xuất. Còn trở lại sẽ bị phạt nặng hơn.

Đây, giấy trục xuất. Anh ký vào và cam kết sẽ chịu tội nếu còn trở lại. Chỗ này, bên phải.

Kern nhìn người đứng tuổi đang đốt thuốc. Như bị thôi miên, mắt anh không rời bàn tay nổi gân xanh của ông ta đang cầm diêm quẹt. Hai tiếng đồng hồ nữa, con người này sẽ khóa cửa văn phòng lại và đi ăn, kể đó rất có thể là ông ta sẽ chơi bài Tarot và uống một vài ly Heurigen, tới mười một giờ ông ta sẽ ngáp dài, trả tiền rượu và tuyên bố: “Mệt rồi. Tôi phải về để ngủ”. Về. Ngủ. Cũng vào khoảng giờ đó, trời tối mịt trên những cánh đồng và những khu rừng biên giới. Bóng tối, xú lạ, sự sợ hãi, giữa những thứ đó, Ludwig Kern lạc lõng, cô đơn, lần mò từng bước, mong mỗi tìm gặp một bóng người, lạc lõng và cô đơn như một tia lửa mỏng manh, chập chờn đợi tắt. Và tất cả ngàn ấy thứ xảy ra chỉ vì một mảnh giấy được gọi là thông hành đang chia cách anh và viên chức đang buồn ngủ bên bàn giấy. Máu của hai người luân lưu cùng một nhịp, mắt của họ cũng như nhau, thần kinh của họ cũng phản ứng giống nhau, thế mà một vực thẳm đang chia cách họ. Tất cả trong họ đều khác nhau, sự bình lặng của người này là một mảnh giấy có ghi tên họ và một vài dấu hiệu riêng tầm thường nào đó.

– Đây, bên phải. Tên và họ.

Kern tỉnh táo lại và ký tên vào.

– Anh muốn qua biên giới nào?

– Tiếp Khắc.

– Được. Chỉ còn có một tiếng đồng hồ nữa thôi. Sẽ có người đưa đi.

– Thưa, tôi còn một vài món đồ ở phòng trọ. Tôi xin được ghé

qua để lấy đi.

– Đồ gì?

– Một vali quần áo.

– Được. Anh nói với nhân viên phụ trách áp giải ra biên giới, chắc sẽ được chấp thuận.

Kern trở lại phòng giam. Steiner được gọi lên.

Gã Con Gà tò mò:

– Chuyện gì vậy?

– Một tiếng đồng hồ nữa họ sẽ thả tôi ra.

Anh chàng Ba Lan kêu lên:

– Jesus Christ! Lại bắt đầu trốn chui, trốn nhủi.

Con Gà hỏi người Ba Lan:

– Bộ bạn muốn ở đây mãi hả?

– Nếu đồ ăn tốt hơn và được cho làm việc chút chút như tội phạm thì sẵn sàng.

Kern dùng khăn tay phủi qua bộ đồ. Chiếc sơmi đã quá dơ sau mười lăm ngày bị nhốt. Kern vuốt thẳng tay áo. Anh chàng Ba Lan nhìn Kern lo chuyện áo quần, chép miệng:

– Chỉ một vài năm nữa là bạn sẽ bất cần tất cả.

Con Gà hỏi:

– Bạn định đi đâu?

– Tiệp Khắc. Còn anh? Hunggari hả?

– Không, tôi sẽ cố tới Praugue.

Một lúc sau, Steiner được dẫn trở lại phòng giam. Hấn hỏi Kern:

– Cậu có biết tên thằng đánh tôi, hôm tối mình bị bắt không? Leopold Schafer. Hấn ở 27 đường Trautenaugasse. Tôi biết được khi họ đọc phúc trình. Họ chỉ biết là thằng đó đã đánh

tôi vì đe dọa nó – Steiner nhìn vào mắt Kern – Đừng tưởng là tôi sẽ quên và địa chỉ của nó.

Kern đáp ngay:

– Dĩ nhiên là không.

– Đúng vậy.

Một Cảnh sát viên Tư pháp mặc thường phục tới kiểm Kern và Steiner. Tuy cố gắng che giấu nhưng Kern không khỏi xúc động.

Ra tới cửa, tự nhiên anh dừng lại. Cảnh tượng bên ngoài đang diễn ra trước mắt anh giống như một luồng gió nhẹ từ phương Nam. Trời bắt đầu tối nhưng các mái nhà vẫn còn phản chiếu mặt trời chiều, dòng sông Danube lấp lánh. Ngoài đường xe cộ nối đuôi nhau chạy từ từ giữa những đám đông người ra về giờ tan sở. Một nhóm thiếu nữ áo màu sắc sỡ đi qua, sát bên anh. Kern có cảm tưởng như chưa bao giờ thấy cảnh tượng xinh đẹp hơn thế nữa.

Viên chức Cảnh sát bảo:

– Thôi, đi chớ!

Kern giựt mình. Anh cúi gằm mặt xuống xấu hổ. Một người qua đường ngấm anh từ đầu đến chân. Họ băng qua đường, người Cảnh sát đi giữa Kern và Steiner. Các quán cóc bắt đầu bày bàn ghế trên vỉa hè và đâu đâu mọi người cũng đều nói cười vui vẻ. Kern cúi mặt, bước mau hơn. Steiner nhìn Kern với ánh mắt chằm chọc thân tình:

– Ê cậu bé, tất cả những thứ đó không thuộc chúng mình, có phải không?

Kern mím môi:

– Không.

Họ tới nhà trọ. Bà chủ nhà tiếp họ với chút ít hờn giận pha lẫn xót thương. Bà trao ngay cho họ những món đồ còn lại. Tất cả đều nguyên vẹn. Lúc còn ở phòng giam, Kern có ý định sẽ thay áo cho sạch sẽ nhưng bây giờ, sau khi đã đi qua nhiều đường phố, anh thấy không còn cần thiết. Kern đón lấy vali cảm ơn bà chủ trọ và xin lỗi:

– Rất tiếc là bà đã gặp phải nhiều chuyện phiền phức.

Bà chỉ lắc đầu:

– Có gì đâu. Hy vọng là cậu sẽ bình yên. Và cả ông nữa, ông Steiner. Bây giờ các người đi đâu?

Steiner là một cử chỉ mơ hồ:

– Ra biên giới. Luồn lỏi trong rừng cây, bụi cỏ, như oai chí rận.

Bà chủ trọ ngập ngừng vài giây rồi đi thẳng tới một cái tủ bằng gỗ hồ đào đóng theo hình dáng một lâu đài phong kiến.

– Xin mời mấy người lại đây dùng chút rượu cho ấm trước khi lên đường.

Bà lấy ra một chai rượu rót vào ba ly. Steiner hỏi:

– Loại Slivovitz hả?

Bà chủ trọ gật đầu và trao cho một ly cho viên chức Cảnh sát.

Người Cảnh sát chùi râu mép:

– Chúng tôi chỉ làm nhiệm vụ thôi.

Bà chủ trọ rót cho ông ta thêm một ly nữa:

– Dĩ nhiên.

Và bà hỏi Kern:

– Cậu không uống à?

– Không dám uống. Bụng đói...

– Thật hả? – Bà nhìn đăm đăm vào mặt Kern – Trời đất ơi, còn

nhỏ quá. Franzi đâu, cho một ổ bánh mì thịt.

Kern đỏ mặt:

– Cám ơn nhiều. Tôi không đói.

Cô gái giúp việc mang tới một khúc bánh mì lớn dồn thịt nguội. Bà chủ nhà bảo:

– Aên đi, đừng ngại gì cả.

Kern hỏi Steiner:

– Anh chia một nửa với tôi, nghe? Tôi ăn không hết đâu.

– Đừng mắc cỡ gì cả cứ ăn đi.

Chờ Kern ăn và uống xong ly rượu, hai người ra đi. Họ đi xe điện tới nhà ga cửa Đông. Ngồi trên xe, đột nhiên Kern chán nản lạ lùng. Những dãy nhà chạy lùi bên cửa xe giống như một giấc mơ. Rồi hăng xướng, đường phố, quán trọ với những cây hồ đào to lớn trước sân, những đồng cỏ, những ruộng lúa đẫm mình trong ánh hoàng hôn nửa vàng nửa tím. Kern đã ăn khá đầy và cơn no thoả khiến anh như đang say nhẹ. Sức bén nhọn của tư tưởng anh bỗng cụt lùn đi, chìm trong mộng. Kern thấy một ngôi nhà trắng lẩn khuất trong những cây dẻ trổ hoa, một đoàn người mặc lễ phục và một nhà độc tài đang quỳ trước mặt mình, khóc lóc xin tha tội.

Khi họ tới trạm quan thuế thì trời đã tối hẳn. Người Cảnh sát giao Kern và Steiner cho nhân viên quan thuế rồi bước mau trở về trong bóng tối ảm đạm.

Một viên chức đang bận kiểm soát các xe đi về bên kia biên giới, nói:

– Còn sớm lắm. Tốt nhất là phải đợi tới mười giờ rưỡi.

Kern và Steiner ngồi trên một chiếc ghế dài ngay trước cửa trạm, nhìn xe cộ chạy qua. Một lúc sau, một nhân viên quan

thuế đi ra. Kern và Steiner theo người này. Họ vượt qua những đồng lúa, mùi đất ẩm sương xông lên vừa nồng vừa thắm thiết. Họ đi qua một vài ngôi nhà rồi tới một khu rừng. Vài phút sau, viên chức quan thuế đứng lại:

– Cứ tiếp tục đi tới nhưng nhớ đi sát bên trái để lẩn tránh trong các bụi cây cho đến lúc tới sông Morava. Mùa này sông hơi cạn, có thể đi qua dễ dàng.

Hai người tiếp tục đi. Cảnh vật yên lặng, chỉ có tiếng bước chân sột soạt. Được một lúc, Kern quay nhìn lại. Bóng đen của viên chức quan thuế nổi bật ở vòm trời. Ông ta vẫn còn đứng, nhìn theo. Kern và Steiner tiếp tục đi.

Tới sông Morava, họ lột hết quần áo ra, quấn tất cả đồ đạc thành một bọc. Nước sông lầy bẩn, phản chiếu một vài tia ngàu bạc. Trời ít sao nhưng rất nhiều mây, thỉnh thoảng mặt trăng lại nhô ra. Steiner bảo:

– Để tôi đi trước. Tôi lớn hơn cậu.

Họ lội qua dòng sông cạn. Nước thấm vào thân Kern mát dịu và bí ẩn, dường như nó không muốn buông tha anh nữa. Phía trước, Steiner vừa bước vừa dọ dẫm. Hắn đeo bị trên lưng và đội quần áo trên đầu. Đôi vai to rộng của hắn, dưới ánh trăng, trắng toát ra. Tới giữa sông, Steiner quay lại. Kern cố bước mau hơn để tới gần. Hắn nhìn Kern gật đầu và cười.

Họ trèo lên bờ sông thoai thoải và hối hả lau khô người bằng khăn tay. Họ mặc quần áo vào, tiếp tục đi. Một lúc sau, Steiner đứng lại:

– Mình đang ở một lãnh thổ khác.

Mắt Steiner ngời sáng ánh trăng. Hắn nhìn Kern:

– Cây cối có mọc lên khác hơn không? Gió có khác mùi

không? Trên kia có phải cũng chính là những vì sao đó không?  
Và con người khi chết có khác nhau không?

– Không. Cố nhiên là không. Nhưng chính tôi, tôi thấy mình khác hẳn đi.

Họ tìm một chỗ ngồi dưới gốc cây già. Trước mắt họ một cánh đồng cỏ trải dài nghiêng nghiêng. Xa xa, lốm đốm những ánh đèn của một làng Tiệp Khắc. Steiner gỡ bọc trên vai xuống, tìm thuốc lá:

– Theo tôi thì một cái bị tiện lợi hơn một cái vali. Ít làm người ta chú ý. Họ chỉ tưởng mình là một kẻ đi tìm việc.

– Những người đi tìm việc cũng bị kiểm soát. Tất cả những gì phơi bày sự nghèo khổ đều bị kiểm soát. Chỉ có xe hơi là yên.

Hai người đốt thuốc, Steiner bảo:

– Khoảng một giờ nữa, tôi sẽ quay trở lại. Còn cậu?

– Tôi cố gắng tới Prague. Ở đó Cảnh sát không quá nghiêm khắc. Có thể xin được một giấy cư trú vài hôm. Cũng có thể là tôi sẽ thấy ba tôi để nhờ ông giúp. Nghe nói ba tôi cũng đang ở Prague.

– Biết chỗ không?

– Không.

– Cậu còn bao nhiêu tiền?

– Mười hai Đức kim.

Steiner tìm kiếm trong túi áo:

– Đây, cần có thêm một ít nữa để dễ tới Prague.

Kern ngẩng đầu lên. Steiner thẳng thắn:

– Cậu cứ cầm lấy. Tôi còn đủ xài.

Trong bóng tối, Kern không thể biết rõ số bạc đó là bao nhiêu. Anh do dự một lúc rồi cầm lấy.

– Cảm ơn anh.

Steiner không đáp. Anh hút thuốc. Lửa thuốc rục rỡ khi Steiner hút vào soi hồng khuôn mặt rấn rỏi của anh ta. Kern ngập ngừng hỏi:

– Tại sao anh cũng đi? Anh đâu phải là Do Thái?

Steiner im lặng một lúc khá lâu mới đáp:

– Không, tôi không phải Do Thái.

Có tiếng động ở phía sau. Kern giật mình, Steiner nói:

– Chắc một con thỏ nào đó. Bây giờ hãy ghi nhớ những gì tôi sắp nói mỗi khi cậu thất vọng. Cậu ra đi, cha cậu cũng đi, cả mẹ cậu nữa. Tôi thì khác, tôi đi nhưng vợ tôi vẫn còn ở Đức. Không một tin tức gì cả.

Lại còn tiếng sột soạt trong các lùm cây. Steiner dụi tàn thuốc và tựa lưng vào cây dẻ gai. Gió bắt đầu nổi dậy, trăng treo lơ lửng ở cuối trời, một màu trắng đục ngầu, vô cảm... giống như đêm hôm ấy, lần cuối cùng...

Sau khi trốn khỏi trại tập trung. Steiner trốn luôn tám ngày trong nhà một bạn thân. Anh ta ở luôn trên một cái gác khóa bên dưới, lúc nào cũng sẵn sàng vượt mái nhà đào tẩu nếu có tiếng động khả nghi. Ban đêm, người bạn mang cho anh ta bánh mì, đồ hộp và vài chai nước, đêm kế tiếp, vài quyển sách. Steiner đọc tất cả và đọc lại lúc ban ngày. Sách cũng là một thứ thuốc an thần. Anh không dám đốt lửa, không hút thuốc. Về phần đại tiểu tiện, anh đã có sẵn một cái “pô” đặt trong một hộp giấy bồi. Người bạn lấy xuống rồi lại đưa lên. Cả hai chỉ có thể thì thầm với nhau vài câu thôi vì sợ những người giúp việc ngủ ở phòng bên cạnh nghe và tố cáo.

Đêm đầu, Steiner hỏi:

- Marie hay chưa?
- Chưa. Nhà bị canh chừng.
- Có gì xảy ra cho vợ tôi không?

Người bạn lắc đầu và bỏ đi.

Steiner cứ hỏi mãi những câu ấy. Đêm thứ tư, người bạn cho biết đã gặp vợ anh và đã nói cho biết cả rồi. Ngày mốt, người bạn sẽ gặp lại vợ anh tại phiên chợ hằng tuần, giữa đám đông. Hôm sau, Steiner dành suốt ngày để viết thư cho vợ. Tối tới anh xé đi. Anh ngại trường hợp bị theo dõi. Steiner lưu lại thêm ba ngày nữa. Cuối cùng người bạn mang lên cho một ít tiền, một vé xe lửa và một bộ quần áo. Steiner tự cắt tóc lấy và gội đầu bằng nước oxygénée cho tới khi tóc vàng hoe. Anh cũng không quên cạo râu. Sáng hôm sau, anh rời nơi ẩn trú, mặc quần áo xanh, tay xách một hộp dụng cụ thợ thuyền. Đáng lý phải rời thành phố ngay, anh lại muốn gặp mặt vợ lần cuối. Hai năm rồi, cả hai chưa hề thấy mặt nhau. Steiner đi ra chợ. Khoảng một tiếng đồng hồ sau Marie tới nơi. Steiner bắt đầu run. Người vợ đi ngang qua chỗ anh nhưng không thấy anh. Anh vội vã bước theo. Đến lúc đã tới sát phía sau người vợ Steiner khẽ bảo:

- Em đừng quay lại. Anh đây! Cứ tiếp tục bước như chẳng có gì xảy ra.

Vai người thiếu phụ rung động, đầu hơi ngửa ra phía sau. Nàng vẫn bước đều nhưng toàn thân, toàn thể tâm trí và tinh thần đều hướng cả về phía sau.

- Người ta có làm khó dễ gì em không?

Người thiếu phụ lắc đầu.

- Có bị theo dõi không?

Nàng gật đầu.

– Ngay lúc này?

Nàng ngập ngừng... rồi lắc đầu.

– Anh phải đi ngay bây giờ. Anh sẽ cố gắng vượt biên giới. Không giám viết thư sợ nguy hiểm cho em.

Nàng gật đầu.

– Em nên làm đơn xin ly dị.

Tự nhiên, người thiếu phụ chậm chân luôn nhiều bước. Nhưng rồi nàng lại tiếp tục bước đều.

– Em phải xin ly dị. Phải lo ngay nội ngày mai. Cứ bảo là xin ly dị vì bất đồng chính kiến với anh, có điều là trước kia em không hề biết như thế. Em nghe rõ chưa?

Đầu người đàn bà không lay động. Nàng tiếp tục bước đi, thẳng đứng như người máy. Steoner van lơn.

– Nên hiểu cho anh. Anh chỉ muốn sao cho em được yên thân. Nếu em bị bọn chúng làm hại bất cứ gì anh sẽ điên lên. Chỉ có ly dị là chúng mới để em yên.

Người đàn bà không trả lời. Steiner nói qua kẽ răng:

– Anh yêu em, Marie. Anh sẽ không đi đâu cả nếu em không hứa. Em hiểu chưa?

Hắn nhìn chăm chú vào phía sau đầu vợ. Một lúc lâu, hắn có ảo giác như vợ hắn đã gật đầu.

– Em đồng ý hả?

Người đàn bà từ từ gục đầu ra phía trước, đôi vai cũng từ từ rũ xuống theo.

– Bây giờ anh quay trở lại và đi lên bên phía phải. Em đi bên trái, ngược chiều với anh. Đừng nói gì cả, cũng đừng cử động. Anh chỉ muốn được nhìn mặt em. Sau đó anh đi ngay. Nếu

không có tin gì cả tức là anh đã đi thoát an toàn.

Người đàn bà gật đầu và bước mau.

Steiner tách ra và đi lên theo lề chợ bên phải. Cả dãy lề này san sát những gian hàng tạp hoá và những thớt thịt. Những bà nội trợ to tiếng nổi tiếng trả giá. Những miếng thịt đỏ máu dưới ánh mặt trời. Mùi tanh hôi ngọt ngào. Các gã bán thịt vừa đối giá với người mua vừa oang oang mời gọi khách hàng. Nhưng đột nhiên tất cả sự huyên náo đều biến mất. Tiếng dao bằm trên thớt trở thành nhịp điệu dịu dàng của những lưỡi liềm. Một cánh đồng hiện ra, đồng lúa, sự tự do, gió mát và những bước chân của hai người yêu nhau. Tia nhìn của người này dán chặt vào sóng mắt của người kia. Ành mắt... Chỉ có ánh mắt là nói lên tất cả, thống hận, hạnh phúc, tình yêu và ly biệt. Ành mắt còn cho thấy dấu vết của cuộc sống trên khuôn mặt sáng rỡ, dịu dàng và nồng nhiệt nhưng đồng thời cũng diễn tả thật chính xác nỗi u uất và cơn xoáy lốc loạn cuồng của hàng ngàn lưỡi dao cháy rục.

Họ cùng đi tới và cùng dừng khựng lại một lượt. Khoảng trống thình lình và tàn nhẫn hiện ra trước mắt Steiner. Phải mất một lúc lâu, anh mới phân biệt được những màu sắc mà cách đó vài giây anh ta có cảm tưởng như đang nhìn vào ống kính vạn hoa.

Steiner lại cất bước, trượt chân, rồi cố đi mau, thật mau để khỏi bị lưu ý. Anh làm ngã đổ một nửa con heo bày trên một cái bàn phủ vải dầu. Lập tức những tiếng chửi rủa thô tục nhứt đuổi theo sau. Anh bắt đầu chạy tới một góc quanh rồi dừng lại, đợi chờ.

Steiner nhìn thấy vợ ra khỏi chợ. Nàng đi thật chậm. Tới góc

đường, nàng dừng lại, quay mặt về hướng chồng. Nàng đứng bất động như thế thật lâu, mặt ngẩng cao, mắt mở to. Gió quỳện vào người, y phục dán sát vào thân. Steiner không rõ vợ có thấy mình không. Anh không dám lộ diện, lo ngại, nếu không tự kềm chế nổi, vợ sẽ chạy bộ tới. Một lúc sau, nàng chấp tay trước ngực rồi chìa cả hai tay ra về phía Steiner. Nàng muốn ôm lấy chồng trong một khoảng không, mờ mịt đau xót, miệng mở to, mắt nhắm nghiền. Rồi nàng từ từ quay người lại, và bóng tối con đường nuốt trửng hình bóng một người.

Ba hôm sau, Steiner vượt biên giới. Đêm sáng nhòa nhòa, gió dậy từng cơn và trăng đục màu vôi. Là một người quả cảm nhưng sau khi vượt biên giới, toàn thân điểm mồ hôi lạnh, Steiner bỗng như một người điên. Anh ta quay lại bên kia, gào to, gào to mãi, tên của người vợ thân yêu...

Steiner lấy một điếu thuốc nữa. Kern châm lửa.

- Cậu mấy tuổi? Steiner hỏi.

- Hai mươi mốt, sắp hai mươi hai.

- A, sắp hai mươi hai, cũng chẳng có gì lạ phải không?

Kern gật đầu. Steiner lặng im một lúc rồi bảo:

- Năm hai mươi mốt tuổi, tôi đã đi đánh giặc. Ở Flandres. Cũng chẳng có gì lạ. Tình trạng hiện thời của mình còn tốt gấp trăm lần. Cậu hiểu chớ?

- Hiểu - Kern quay người lại - Còn tốt hơn là chết. Tôi hiểu lắm.

- Thế là cậu hiểu khá nhiều rồi. Trước chiến tranh rất ít người biết được như vậy.

- Trước chiến tranh... Cách đây một trăm năm.

– Còn xa hơn nữa. Có lẽ từ khi có nạn đại hồng thủy. Năm hai mươi hai tuổi, tôi nằm bệnh viện dã chiến. Ở đó, tôi học được khá nhiều. Cậu có biết nhờ đâu không?

– Nhờ đâu?

Steiner hít một hơi thuốc:

– Tôi bị thương không nặng lắm. Một viên đạn xuyên qua thịt không đau đớn lắm. Nằm bên cạnh tôi là một người bạn. Không phải là một kẻ quen biết qua loa mà là một người bạn đúng nghĩa. Một mảnh đại bác rạch tét bụng hắn. Hắn nằm đó kêu la. Không có morphin, cậu biết chứ? Ngay cả với sĩ quan cũng không đủ. Qua ngày thứ hai, hắn đã khàn cả giọng nên chỉ còn rên nho nhỏ. Hắn bảo tôi phải làm sao cho hắn chết thật nhanh. Có thể tôi đã làm theo lời yêu cầu đó nếu tôi biết cách. Qua ngày thứ ba, người ta bất ngờ cho tụi này món súp đậu. Súp đặc sệt và béo ngậy như súp thời bình. Trước đó, họ chỉ cho tụi này có loại súp lỏng bỏng như nước rửa đĩa. Tụi này nuốt ngấu ngay vì quá đói. Và trong khi tôi đang ăn uống như ngây dại, tôi chợt nhận thấy mặt hắn như bị một bàn tay vụng về nào đó xếp nhăn méo mó. Tôi biết hắn đang lịm chết trong những cơn đau tàn khốc nhất. Hai tiếng đồng hồ sau, còn tôi... tôi no nê thỏa mãn như chưa từng có trong đời.

Steiner ngưng nói. Kern không thể lặng im:

– Có lẽ tại các anh quá đói.

– Không phải vậy. Vấn đề là có một người chết bên cạnh mà mình thì chẳng cảm thấy gì. Thương xót, dĩ nhiên là có... nhưng cơn đau, cơn đau nát thịt tan xương thì mình không làm sao ghi nhận được. Bụng mình không bị thương. Bên cạnh mình, trong tầm tay, một người bạn đang gào thét, rên

la và mình thì không một chút đau đớn nào. Đó chính là sự khả ố, sự khốn cùng. Cậu nên nhớ điều đó. và cũng chính vì vậy mà thế giới tiến triển rất chậm mà lại thoái hóa nhanh. Cậu có nhận thấy như thế không?

Kern thản nhiên:

– Không.

Steiner cười, cũng thản nhiên:

– Điều tôi vừa nói đã quá rõ và chính xác. Tuy nhiên, cậu có thể nghĩ lại khi có dịp. Ít ra nó cũng giúp cho cậu được chút ít.

Steiner đứng lên:

– Tôi đi đây. Tôi sẽ quay lại. anh chàng quan thuế không tưởng tượng được là tôi còn quay lại. hấn chỉ lưu ý nửa giờ đầu. Tới sáng mai, hấn lại mới canh chừng. Mình đi qua trong khoảng thời gian hấn không ngờ. Tâm lý quan thuế. Rất may là chẳng bao lâu mà kẻ bị truy nã lại tinh khôn hơn người truy nã. Cậu có biết tại sao không?

– Không.

– Chỉ vì cuộc tranh đấu sống còn mới thật sự là quan trọng – Anh ta vỗ nhẹ vào vai Kern – Chính vì vậy mà người Do Thái tinh khôn nhứt thế giới. Sự nguy hiểm tự nó mài giũa các giác quan, đó là luật sơ đẳng của sự sống.

Anh chìa tay cho Kern. Bàn tay to lớn, khô và ấm.

– Cố gắng vượt mọi bất trắc. Tôi sẽ thỉnh thoảng tới quán Sperler. Cậu có thể hỏi thăm về tôi tại đó.

Kern gật đầu.

– Phải tự tin, làm hết sức mình. Đừng quên các môn bài. Chơi bài giúp mình quên phiền muộn và không phải nghĩ ngợi. Đối với những kẻ vô gia cư, đó là điều có thể chấp nhận. Cậu có

vẻ hơi khá về môn bài Thụy Sĩ và Tarot. Về phé, cậu phải liều hơn một chút. Phải biết thấu cấy.

– Được, tôi sẽ thấu cấy. Cám ơn anh về những sự giúp đỡ. Cám ơn tất cả.

– Cám ơn là điều mà cậu nên gạt bỏ ra ngoài thói quen. Mà cũng không nên cứng nhắc. Việc đó có thể giúp ích. Không phải cho những người đã giúp cậu mà chính là cho cậu. Nói được một lời cám ơn khi có dịp để cám ơn cũng là giây phút ấm áp nhất của cuộc đời. Và luôn luôn nhớ rằng mọi sự tốt đẹp hơn chiến tranh.

– Và còn hơn là chết.

– Còn hơn là chết, tôi không biết. Nhưng còn hơn là chết chắc chắn. Giã từ cậu bé.

– Giã từ, Steiner.

Kern ngồi thêm một lúc khá lâu. Nền trời đã bắt đầu trong sáng, cảnh vật yên tĩnh lạ lùng, không một sự hiện diện của loài người chung quanh.

Kern ngồi lặng yên dưới bóng cây dẻ gai. Tầng lá xanh trong trên đầu anh phồng to như một cánh buồm căng gió, như trái đất bị gió đùa đi đang bênh bồng trong những khoảng không gian xanh vô tận, từ từ lướt qua ngọn hải đăng của vầng trăng và các đèn báo hiệu của ngôi sao.

Kern quyết định tới Presbourg trong đêm rồi tiếp tục đi Prague. Thành phố bao giờ cũng có một vài chỗ an toàn. Anh mở vali lấy một chiếc sơmi sạch và một đôi vớ tốt để thay. Kern nghĩ đó cũng là điều cần thiết khi chường mặt với đời. Ngoài ra, anh còn muốn lột bỏ cái ám ảnh của lao tù.

Lúc đứng lên, Kern chợt nhận có cảm giác kỳ lạ, trần truồng

dưới ánh trăng. Anh tự ví vớ với một đứa trẻ bị bỏ rơi. Anh vội vàng mặc chiếc áo vừa lấy ra, chiếc áo màu xanh. Dưới ánh trăng màu áo trở thành màu đục. Anh mím môi, quả quyết với chính mình là không bao giờ nhu nhược nữa.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 1

#### Chương 3

Kern tới Prague vào buổi chiều. Anh gửi vali tại nhà ga và đi thẳng tới sở Cảnh sát. Kern không có ý định khai báo nhưng anh nghĩ là cứ tới đó rồi tùy cơ ứng biến. Sở Cảnh sát là nơi tiện lợi nhất có những người như Kern. Ở đó không có Cảnh sát viên đi xét hỏi giấy tờ.

Kern ngồi trên một ghế dài ở hành lang. Phía trước là phòng ngoại kiều. Anh hỏi một người ngồi bên cạnh:

- Viên chức có râu càm còn ở đây không?
- Không biết. Người này không có râu càm.
- Vậy là đã có sự thay đổi. Họ đổi xử ra sao?
- Tạm tạm. Họ có thể cho cậu giấy cư trú vài ngày một cách dễ dàng. Nhưng sau đó thì mọi việc đều khó khăn. Đông lắm rồi.

Kern suy nghĩ, nếu được phép lưu trú vài hôm, anh có thể nhờ ủy ban cứu trợ nạn dân cấp cho một thẻ thực phẩm và cư trú tám ngày. Lần trước, anh cũng làm như thế. Nhưng nếu bị từ chối quyền tạm trú, anh sẽ bị nhốt rồi lại sẽ bị tống ra biên giới.

Người bên cạnh bảo:

- Tới phiên cậu.

Kern nhìn ông ta:

- Bộ ông không muốn xin trước sao? Tôi không cần gấp.

– Được, cậu chờ vậy.

Người đàn ông đứng lên, vào trong. Kern quyết định chờ xem người này được đối xử ra sao rồi mới quyết định. Anh đi qua đi lại, ruột nóng sôi. Cuối cùng, người đàn ông đi ra. Kern vội vã bước mau tới:

– Sao? Khả quan không?

Mặt người đàn ông sáng rỡ:

– Mười ngày. May quá! Và không hỏi han gì cả. Chắc ông ta đang vui hoặc bữa nay ít người. Lần mới đây, tôi chỉ được có năm ngày.

– Vậy tôi cũng thử xem.

Đúng là viên chức này không có râu cằm. Dầu vậy, Kern vẫn nhận ra có nét quen quen. Hay là cũng chính ông ta nhưng đã cạo bỏ bộ râu ấy đi rồi. Ông ta đang mân mê một con dao nhỏ cán ngà và nhìn Kern với đôi mắt vô hồn, mệt mỏi.

– Di dân?

– Vâng.

– Từ Đức tới?

– Vâng. Mới hôm nay.

– Có giấy tờ gì không?

– Dạ, không.

Người công chức nghiêng đầu xuống. Ông ta gập lưỡi dao vào với một tiếng cách gọn gẽ và kéo lưỡi giữa ra, bắt đầu đánh bóng móng tay cái.

Kern đứng chờ. Đối với Kern, dường như cái móng tay của người công chức là vật trân quý nhất trên trái đất này. Kern cố thở nhẹ để khỏi làm phiền và khiến ông ta tức giận.

Sau cùng móng tay cũng không còn chỗ nào cần đánh bóng

hơn. Người công chức ngược lên nhìn Kern với vẻ thoả mãn:

– Mười ngày. Cậu có thể lưu trú mười ngày. Sau đó phải ra khỏi xứ ngay.

Thần kinh Kern tự nhiên giãn ra khiến anh tưởng mình sắp té. Tuy nhiên, cũng trong giây phút đó, linh giác chợt loe sáng, Kern chụp ngay cơ hội:

– Thưa cám ơn ông. Nhưng nếu ông vui lòng cho thêm năm ngày nữa...

– Không thể được. Chi vậy?

– Tôi đợi giấy tờ gửi tới sau. Tôi rất cần có một địa chỉ chắc chắn để được đưa tới đó. Sau khi được giấy tờ, tôi sẽ đi qua Àu quốc ngay.

Nói xong, Kern bỗng sợ mọi việc sẽ hỏng vào phút chót nhưng anh nghĩ là mình đã nói dối khá mau và khá giỏi. Kern không bao giờ ưa nói dối nhưng anh cũng biết đôi khi nói dối là cần thiết.

Người công chức xếp lười giữa vào cán dao.

– Thôi được. Mười lăm ngày, trường hợp ngoại lệ. Nhưng sau đó thì không còn gia hạn nữa cả.

Ông ta rút một tấm thẻ, bắt đầu ghi vào. Kern nhìn ông ta cầm cúi viết như nhìn một thiên thần. Anh không tin hẳn là lại có thể may mắn đến thế. Cho tới phút chót, Kern vẫn còn sợ ông ta lục lại hồ sơ và biết ra mình đã hai lần trú ngụ tại Prague. Vì vậy Kern phải khai tên khác và đổi luôn ngày và nơi sanh. Nếu bị cật vấn, anh sẽ bảo mình là một trong những người trong họ.

Nhưng người công chức đã quá mệt để phối kiểm lại. Ông ta trao thẻ tạm trú cho Kern:

- Đây. Còn ai ở bên ngoài không?
- Thưa không. Lúc tôi vào, ngoài đó chẳng còn ai.
- Tốt.

Người công chức rút khăn tay và bắt đầu lau chùi cán dao bằng ngà. Ông ta gần như không để ý tới lời cảm ơn của Kern. Trong khi đó, Kern hấp tấp bước ra, như sợ người công chức đổi ý, đòi giấy lại.

Kern đi một mạch mãi khi tới lề đường, anh mới đứng lại trước cửa một cửa nhà, nhìn quanh quất! Quả thật có trời! Thế là mình thoát nạn. Trong mười lăm hôm nữa chẳng cần phải sợ ai, mười lăm ngày đầy đặn trong đó có mười lăm đêm yên lành, cả một vĩnh cửu!

Xin thượng đế ban phước lành cho người công chức có con dao cán ngà!

Một Cảnh sát viên đang đứng gần Kern. Tự nhiên anh cho tay vào sờ mảnh giấy thân yêu. Anh tiến tới trước người Cảnh sát:

- Máy giờ rồi thầy đội?

Kern cũng có đồng hồ nhưng đây là cơ hội duy nhất để chứng tỏ anh không sợ Cảnh sát viên. Người Cảnh sát cầu nhàu:

- Năm giờ.
- Cảm ơn.

Kern thông thả bước đi. Anh phải cố gắng lắm mới giữ được dáng điệu ung dung, bằng không thì đã chạy như điên.

Gian phòng khách to lớn của uỷ ban cứu trợ dân tỵ nạn đã đầy nghẹt những người cũng không ngăn được một cảm giác trần trỗng. Đây đó, từng nhóm người xơ xác đứng, ngồi trông thiếu não như những bóng mờ. Gần như không một ai mở miệng. Mỗi người đều đã từng nói đến số phận của mình cả

trăm lần. Họ chỉ còn có một khả năng duy nhất là chờ đợi. Đó là bức rào ngăn cách cuối cùng giữa họ và sự tuyệt vọng.

Hơn phân nửa những người có mặt đều là dân Do Thái. Ngồi bên cạnh Kern là một người đàn ông xanh mét, trán cao. Trên gối ông ta là một hộp vĩ cầm. Một người khác cũng ngồi bên Kern là một ông lão trán móp với một vết sẹo to. Hai bàn tay ông không ngớt nắm lại rồi mở ra. Kế đó là một đôi thanh niên nam nữ, bấu chặt tay nhau dường như chỉ một phút rời ra là họ sẽ bị người ta kéo lôi đi mỗi người một ngã. Cả hai không nhìn nhau nhưng cùng nhìn vào một điểm nào đó trong khoảng không và trong dĩ vãng, ánh mắt vô hồn. Phía sau họ, một người đàn bà to lớn đang khóc lặng. Những giọt nước mắt lăn dài trên má, vòng xuống cằm rồi rơi trên áo. Bà ta không để ý và cũng không cố gắng ngăn cảm xúc. Hai bàn tay bà bất động trên hai đầu gối.

Trong toàn thể cảnh tượng âm thầm và chịu đựng đau buồn đó, một đứa bé nhớn như đùa nghịch. Con bé khoảng sáu tuổi, linh hoạt, mắt sáng ngời với những lọn tóc đen hết đi nơi này sang nơi khác.

Nó dừng lại trước một người trán cao, ngắm nghía ông ta rồi chỉ vào hộp vĩ cầm, hỏi với giọng kể cả:

– Ở trong có vĩ cầm, hả ?

Người trán cao giật mình, nhìn con bé một lúc dường như chưa kịp hiểu. Rồi ông ta gật đầu. Con bé bảo:

– Lấy ra coi.

– Chi vậy?

– Tôi muốn coi.

Nhạc sĩ vĩ cầm ngập ngừng vài giây, mở hộp lấy đàn ra. Cây

đàn được bọc trong một lớp lụa màu tím thẫm. Ông ta cẩn thận mở lớp lụa ra.

Con bé nhìn cây đàn thật lâu rồi đưa tay nhẹ vuốt dây đàn:

– Sao ông không đàn?

Nhạc sĩ không trả lời.

Con bé lại giục:

– Đàn đi!

Từ bờ tường đối diện, một thiếu phụ đang bồng một đứa bé sơ sinh, vội vàng gọi:

– Myriam. Lại đây, Myriam.

Con bé làm như không nghe, nói với nhạc sĩ trán cao:

– Bộ không biết đàn sao?

– Biết, biết chứ...

– Biết thì đàn đi.

Nhạc sĩ vĩ cầm bối rối nhìn đứa bé. Bàn tay thành thạo của ông ta bấu chặt cây đàn. Sự chú ý của cả chục người chung quang càng làm ông ta luống cuống hơn. Cuối cùng, ông ta bảo:

– Không thể đàn ở đây.

– Tại sao? Được mà. Cứ đàn đi, ở đây buồn lắm.

Bà mẹ đứa bé lại gọi:

– Myriam!

Ông lão có sẹo trán lên tiếng:

– Con bé có lý. Cứ đàn cho chúng tôi nghe một vài điệu nào đó để khuây lãng đôi chút. Chắc là người ta không cấm đâu.

Người trán cao vẫn do dự. Ông ta rút cần cung ra khỏi bao, đưa thẳng lên rồi đặt đàn vào vai. Một âm thanh trong suốt vút lên như xuyên thẳng gian phòng.

Kern có cảm giác như một bàn tay nào đó đang tách rời một

vật gì đó ra khỏi cơ thể của anh. Kern muốn cưỡng chống lại nhưng không đủ sức. Da anh mọc ốc và như bị điện giật lướt từng luồng. Nhưng rồi chỉ vài phút sau, anh cảm thấy ấm áp lạ lùng.

Cửa văn phòng bỗng mở ra. Người thư ký ló đầu ra. Ông ta bước vào, vẫn để mở cánh cửa văn phòng. Dường như định nói gì... nhưng ông chỉ nghiêng đầu qua một bên tai lắng nghe. Từ từ và không tiếng động, cửa văn phòng khép lại như bởi một bàn tay vô hình.

Bây giờ, chỉ còn sự hiện diện duy nhất của tiếng vĩ cầm. Âm điệu từ lòng đàn nối tiếp nhau thoát ra tràn ngập không khí nặng nề và vô sinh của gian phòng làm biến đổi tất cả, làm tan chảy nỗi cô đơn thâm lặng của bao nhiêu sự sống còn bé nhỏ đang chập choạng trong vùng tranh tối tranh sáng giữa bốn bức tường để làm thành một đại khúc thương ca xa xứ.

Kern bó gối trong vòng tay. Anh gục đầu xuống, thả hồn trôi trên sóng nhạc. Anh có cảm tưởng như đang được một dòng suối cuốn đi, không bờ bến, trở về chính mình hay tới một nơi nào đó hoàn toàn xa lạ. Đứa bé gái ngồi xếp trên sàn nhà, cầm lặng và bất động, mắt nhìn chăm chặp vào bàn tay nhạc sĩ.

Tiếng đàn chợt im bật. Kern biết chơi dương cầm và không đến nỗi tệ về âm nhạc để nhìn nhận người chơi vĩ cầm đã đạt tới trình độ điêu luyện.

Ông lão có theo trăn hỏi:

– Của Schumann?

Nhạc sĩ gật đầu. Đứa bé gái lại hối thúc:

– Đàn nữa đi. Đàn cái gì cho vui vui.

Bà mẹ đưa bé lại phải lên tiếng:

– Myriam!

– Được!

Người chơi vĩ cầm vừa nói vừa nắm lấy cần cung.

Kern nhìn chung quanh. Những cái đầu cúi xuống, những khuôn mặt ngẩng lên... tất cả đều là sự buồn thảm, tuyệt vọng đang được dịu dàng chiếu rọi bởi tiếng vĩ cầm. anh bỗng liên tưởng tới những gian phòng khác mà anh từng trông thấy, cũng đầy kẹt những kẻ bị lưu đày chỉ vì phạm tội được sanh ra và đã sống. Đúng vậy, những sự kiện đó đều có thật và nhưng tiếng vĩ cầm ở đây cũng có thật. Khó mà tưởng tượng được! Đó cũng là một niềm an ủi vô biên đồng thời cũng là một chủ đề trở trêu chua xót. Kern nhận thấy đầu người nhạc sĩ tựa vào đờn như gục vào vai của người yêu. Mình không thể bị chìm đắm – Kern bỗng tỉnh táo – mình không thể phó mặc cho may rủi bởi vì cuộc sống vừa dịu hiền lại cũng vừa rất dã man. Cuộc sống là gì? Là một âm điệu nhẹ nhàng, một lời mời gọi, một tiếng thét xé rừng hoang, một tiếng gầm chấn động những chân trời xa lạ của bóng đêm quên lãng? Mình chỉ cần biết không thể chết, không muốn chịu chết.

Kern bỗng để ý đến sự im lặng trong phòng. Đứa bé hỏi:

– Bản gì vậy?

Người chơi vĩ cầm đáp giọng khàn khàn:

– Những vũ điệu Đức quốc của Franz Schubert.

Ông lão bên cạnh cười to:

– Vũ điệu Đức! – Ông đưa tay sờ vết sẹo trên trán – Vũ điệu Đức!

Người thư ký bật đèn lên:

- Xin mời người kế tiếp...

Kern lãnh được một giấy tạm trú tại lữ quán Bristol và mười phiếu khẩu phần tại một quán ăn xã hội Wenzeloplaz. Vừa nhận được các phiếu khẩu phần, Kern tưởng như đói rã ruột đến nơi. Anh băng qua đường gập ghềnh như chạy vì sợ trễ giờ.

Kern không lầm, tất cả các chỗ trong quán ăn công cộng này đều đã có người nên Kern đành chờ. Nhìn qua những người đang nhai nuốt ngấu nghiến, Kern nhận ra một trong những giáo sư đại học cũ của mình. Anh định đến nơi để chào thầy nhưng kịp nghĩ lại, anh đứng yên. Anh đã quá hiểu rằng phần lớn những người tị nạn đều không muốn ai nhắc tới cuộc sống ngày trước.

Một lúc sau, nhà vĩ cầm tới, bỏ ngõ. Kern đưa tay ra hiệu. Nhà vĩ cầm nhìn Kern với đôi chút ngạc nhiên, và từ từ đi tới. Tự nhiên, Kern đâm ra bối rối. Đối với Kern chỉ cần nhìn thoáng qua, nhà vĩ cầm dường như đã quen biết với anh từ lâu, thế nhưng mãi tới lúc này Kern mới nhận ra là cả hai chưa hề nói với nhau lời nào cả.

Kern phân giải:

- Xin lỗi, lúc này tôi đã có dịp thưởng thức tài nghệ của ông. Có lẽ ông chưa quen với tục lệ ở đây?

- Vâng, tôi không biết gì cả. Còn cậu?

- Tôi thì hiểu rõ lắm vì đã từng đến đây hai lần rồi. Dường như ông rời xứ chưa được bao lâu?

- Mười lăm hôm. Tôi vừa mới tới hôm nay.

Kern thấy thầy cũ và người bên cạnh đang sửa soạn đứng lên.

Anh nói mau:

- Có hai chỗ trống. Mình lại ngay.

Hai người len lỏi qua các dãy bàn. Người thầy cũ của Kern đi ngược lại. Ông nhìn Kern với vẻ nhớ mang máng.

– Hình như tôi có biết cậu?

– Thưa tôi là một trong số sinh viên của giáo sư.

– Thế à, tốt lắm. Em có biết chỗ nào cần máy hút bụi không? Bán hạ giá mười phần trăm, cho trả góp. Hay là máy hát gắn liền với máy thu thanh?

Trong phút bất thần, Kern giật mình. Vị giáo sư là một nhân vật nổi tiếng về khoa sư tầm và trị liệu ung thư. Kern xúc động:

– Thưa giáo sư không.

Vừa trả lời, Kern vừa cảm thấy thương hại vị giáo sư già vì anh thừa biết nghề buôn máy hút bụi và máy hát đã tới hồi sa sút. Ông giáo sư lơ đãng nhìn Kern:

– Cám ơn em, xin lỗi...

Và ông lách qua, bỏ đi luôn.

Bữa ăn chỉ có món súp và món bò. Kern chỉ ăn một loáng là sạch đĩa. Lúc Kern ngẩng đầu lên, nhà vĩ cầm vẫn còn ngồi bên cạnh, hai bàn tay đặt trên bàn, thức ăn còn nguyên. Kern ngạc nhiên:

– Ông không ăn à?

– Aên không được.

– Bệnh sao?

Kern nhìn vầng trán cao vợi của nhà vĩ cầm mà ánh đèn yếu diện làm cho vàng úa thêm ra.

– Không.

Kern khuyên:

– Ông nên ăn, phải ăn mới đủ sức.

Ông ta không trả lời, lấy thuốc ra châm lửa, hút vôi vàng. Cuối cùng, ông ta lấp bắp:

- Không... không thể sống như thế này.
- Ông không có giấy thông hành?
- Có nhưng...

Nhà vĩ cầm dụi điếu thuốc với bàn tay run rẩy:

- Không thể sống như thế này. Sống chẳng có gì cả. Không có một mái nhà.

Kern chưng hửng:

- Sao vậy? Ông có thông hành lại có cả chiếc vĩ cầm...

Nhà vĩ cầm ngược mắt lên, giọng hơi xẵng:

- Nhưng có liên quan gì đâu. Cậu không hiểu thật chứ?
- Hiểu và hiểu rất rõ.

Kern thất vọng đến tận cùng. Anh nghĩ rằng một con người nghệ sĩ có trình độ cao như thế ít ra cũng phải là một cá nhân ngoại hạng. Một người ta có thể lấy đó làm gương. Nhưng bây giờ, trước mắt anh chỉ là một kẻ thiếu tự tin, tuy lớn hơn anh khoảng mười lăm tuổi, giống như một đứa bé cứng đầu. Kern nghĩ, chỉ mới giai đoạn đầu của cuộc đời xa xứ... Và Kern bình tĩnh lại:

- Ông nhất định ăn?
- Không.
- Vậy thì cho tôi vì tôi hãy còn đói.

Nhà vĩ cầm đẩy đĩa súp sang. Kern ăn từ từ. Mỗi một muỗng là thêm một nguồn lực để chống lại sự đói khổ, Kern nhứt định không bỏ mất một muỗng nào.

Kern đứng lên:

- Cám ơn. Nhưng dầu sao tôi vẫn thích chính ông ăn lấy.

Nhà vĩ cầm nhìn Kern đăm đăm, trán nhăn tít:

– Cậu cũng vẫn chưa hiểu ra sao?

– Dễ hiểu hơn ông đã tưởng. Ông đang khổ sở. Chỉ có thể thôi.

– Chỉ có thế?

– Vâng. Lúc đầu ai cũng cho rằng mình đang ở trong một tình trạng bi đát cực cùng. Nhưng rồi, sau một thời gian lưu lạc bênh bồng, ông sẽ nhận thấy sự khốn cùng chỉ là một trạng huống tầm thường nhứt trong xã hội loài người.

Kern ra khỏi quán ăn xã hội. Anh ngạc nhiên khi thấy vị giáo sư già đang bách bộ bên kia lề đường. Tay chấp sau lưng, người hơi khom người về phía trước trông ông giống như những ngày chủ tâm giảng giải về một phát minh mới lạ và tế nhị trong khoa trị liệu ung thư. Nhưng bây giờ có lẽ ông đang nghĩ tới vấn đề chạy hàng để nuôi sống.

Kern ngập ngừng, anh không có ý định tiếp chuyện với thầy. Nhưng ngay lúc đó, nhà vĩ cầm bước ra khiến Kern đổi ý. Anh bước qua đường, tới gần người thầy cũ.

– Thưa giáo sư, tôi xin phép được thưa một việc. Không bao giờ tôi dám nghĩ là trò có quyền khuyên thầy nhưng trong hoàn cảnh đặc biệt này không biết giáo sư có vui lòng nghe một lời khuyên không?

Vị giáo sư đứng lại:

–Ồ, có gì đâu. Tôi sẵn sàng nghe. Và rất cảm kích đối với bất cứ lời khuyên nào, và ông lơ đãng tiếp, xin ông vui lòng nhắc lại tên...

– Kern. Ludwig Kern.

– Rất cảm ơn ông Kern, Cảm ơn ông vô cùng.

- Thưa giáo sư, đây không hẳn là một lời khuyên mà chỉ là kết quả của một chút kinh nghiệm sống. Giáo sư định bán máy hút bụi và máy hát để lấy huê hồng. Xin giáo sư bỏ đi, chỉ mất thì giờ thôi. Đã có hàng trăm dân di trú thất bại rồi. Cũng chẳng khác gì bảo hiểm sinh mạng.

- Ô, đây cũng là việc mà tôi dự định sẽ làm tiếp nối. Có người cho tôi biết là dễ dàng lắm và có thể kiếm được chút ít.

- Chắc họ hứa là sẽ để giáo sư hưởng huê hồng trên mỗi hợp đồng?

- Phải. Huê hồng khá cao.

- Nhưng ngoài ra thì không sở phí, không lương hướng?

- Không, chẳng có gì khác.

- Tôi cũng có thể giao ước với giáo sư đúng y như vậy. Nhưng rồi chẳng tới đâu. Xin lỗi, chẳng biết giáo sư đã bán được một máy hút bụi nào chưa? Hoặc một máy hát?

Ông giáo sư nhìn Kern vừa bối rối vừa xấu hổ:

- Chưa, nhưng tôi hy vọng...

- Giáo sư nên từ bỏ ý định đó đi. Và đây là lời khuyên của một đứa học trò luôn kính trọng thầy. Giáo sư hãy đi mua một mớ dây giày. Hay vài hộp kẹp tóc, kim tây. Những món hàng nhỏ nhỏ mà mọi người đều cần dùng. Bán lại, mình sẽ chẳng lời được bao nhiêu nhưng có thể bán được nhiều. Bán kẹp tóc, kim tây bao giờ cũng dễ hơn máy hút bụi.

Người thầy môn ung thư nhìn Kern dăm dăm:

- Đó là điều tôi chưa hề nghĩ tới.

Kern cười gượng gạo:

- Đối với giáo sư... kể cũng khó... Tuy nhiên, xin giáo sư nghĩ lại. Chính tôi đã từng đi rao bán máy hút bụi và cuối cùng phải

xoay sang chuyện khác.

Ông thầy đại học suy nghĩ một lúc, bỗng chìa tay ra và giọng nói đột nhiên thấp xuống, run run, khiêm tốn:

– Ông có lý. Cám ơn ông nhiều lắm. Ông là người tốt...

Kern cắn môi:

– Tôi vẫn mãi là học trò của giáo sư.

– Thế à... Dầu sao cũng hết sức cám ơn ông ... Ông...

– Tôi tên là Kern. Nhưng có gì mà giáo sư phải cám ơn.

– Có chứ, ông Kern. Rất quan trọng đối với tôi. Xin thứ lỗi, mấy lúc sau này trí nhớ tôi tệ quá. Tôi sẽ cố làm theo lời ông.

Cám ơn, cám ơn vô cùng.

Lữ quán Bristol là một ngôi nhà hộp tồi tàn mà uỷ ban cứu trợ đã mượn để cung cấp nơi tạm trú cho dân tị nạn. Kern được cho ở chung với hai người khác trong một phòng. Mệt mỏi vì bữa ăn bất thường lúc tối nên vừa lên giường là Kern ngủ ngay. Lúc anh tỉnh, hai người ở trước đã đi ra ngoài. Lúc họ trở về phòng, anh không hay biết.

Giữa đêm, Kern giật mình thức dậy. Tiếp theo đó là những tiếng kêu la. Như cái máy, Kern nhảy xuống giường, với lấy chiếc vai và quần áo, chạy băng ra cửa.

Bên ngoài, tất cả đều yên tĩnh. Chạy tới cầu thang, anh dừng lại, đặt vali xuống và nghe ngóng. Anh đưa tay vuốt mặt. Mình ở đâu đây? Chuyện gì vừa xảy ra? Cảnh sát đâu?

Kern nhìn mình từ trên xuống dưới và khoan khoái. Mình đang ở Thủ đô nước Tiệp tại lữ quán Bristol và trong túi lại có giấy cư trú mười lăm ngày. Vậy thì có lý do gì phải sợ. Chắc lại là một cơn ác mộng.

Kern vừa quay lại vừa tự mắng, không được như thế, cứ hốt

hoảng kiểu đó thì sẽ tàn.

Anh mở cửa phòng và mò mẫm trong bóng tối tìm chiếc giường của mình ở phía bên phải sát tường. Anh nhẹ đặt vali xuống và máng quần áo ở thanh sắt đầu giường. Lại mò mẫm, Kern định kéo chiếc mền lên. Thành linh, ngay trước khi ngã người xuống nệm. Bàn, bàn tay anh bỗng chạm phải một vật vừa mềm vừa ấm, phập phều theo hơi thở. Kern nhảy dựng lên.

Tiếp theo đó là giọng nói của một phụ nữ đang ngái ngủ:

– Cái gì vậy?

Kern nín thở. Anh đã vào lộn phòng. Mồ hôi anh tháo ra ướt áo.

Một lúc khá lâu, anh nghe có tiếng người thở dài rồi trở mình. Kern chờ thêm vài phút nữa. Khi tất cả đều trở lại yên tĩnh và tiếng thở của người nằm trong bóng tối đã điều hoà, Kern nhẹ nhàng thu dọn đồ đạc, bước rón rén đi ra.

Một người đàn ông đang đứng ngoài hành lang ngay căn phòng của Kern. Người này nhìn anh chăm chú qua tròng kính. Ông ta đã thấy Kern từ phòng bên cạnh bước ra, tay xách vali. Kern quá bối rối để có thể giải thích. Không một lời, anh bước vào phòng, nép mình một bên vì người đeo kính cố ý không tránh đường. Kern lên giường nằm.

Người đàn ông vẫn còn đứng ở cửa. Cặp kính của ông ta loé sáng dưới ánh đèn mờ của hành lang. Một lúc sau, ông ta trở vào, đóng cửa.

Ngay lúc đó, tiếng kêu la lại nổi lên:

– Đừng đánh! Đừng đánh nữa! Tôi lạy các ông... đừng đánh nữa... Trời ơi!...

Tiếng kêu kéo dài rồi chìm xuống lọc ọc trong cổ họng rồi tắt ngấm. Kern nhồm dậy:

– Chuyện gì vậy?

Có tiếng bật đèn và căn phòng sáng lên. Người đeo kính bước tới chiếc giường thứ ba. Ở đó, một người đang vật vã, thở hổn hển, mình đẫm mồ hôi, mắt lạch thẩn. Người đeo kính rót nước vào ly rồi kê vào môi người đang nằm:

– Uống chút nước đi. Bạn lại nằm mơ. Chẳng có gì cả.

Người vừa mới uống ừng ực. Trái cổ của y chạy lên chạy xuống. Y buông mình xuống như kiệt sức, nhắm mắt lại và thở hồng hộc.

Kern lại hỏi:

– Chuyện gì vậy?

Người đeo kính bước tới bên giường Kern:

– Chuyện gì? Một người nằm mơ và mơ to. Y vừa ra khỏi trại tập trung vài tuần. Thần kinh, bạn hiểu chớ?

Kern gật đầu. Người đeo kính hỏi?

– Bạn cũng ở phòng này?

Kern gật đầu:

– Có lẽ tôi cũng yếu thần kinh. Lúc này khi ông ấy kêu la, tôi hốt hoảng bỏ chạy, tưởng Cảnh sát tới nơi. Và kể đó, tôi lại đi lộn phòng.

– Aø...

Người thứ ba lên tiếng:

– Xin lỗi. Tôi sẽ cố gắng không ngủ nữa.

Người đeo kính an ủi:

– Đừng nghĩ vậy. Bây giờ bạn có nói mê đến bao nhiêu lần, chúng tôi cũng không thấy phiền gì cả, phải không, người bạn

trẻ?

Kern hiểu ý:

– Đúng vậy.

Đèn tắt. Căn phòng lại tối om. Kern nằm dài ra nhưng không sao ngủ được. Cảm giác kỳ lạ, ngỡ ngàng lúc này ở phòng bên cạnh khiến anh vẫn còn bàng hoàng. Bộ ngực thật mềm mại dưới lớp áo bằng loại hàng mỏng. Kern không thể quên được... khoảng hơn nửa giờ sau, người nói mê, lồm cồm ngồi dậy, xuống giường, tới ngồi trên bệ cửa sổ. Dáng người gục đầu vào ngực nổi bật trên khung trời vào sáng khiến y trông như pho tượng một tên nô lệ. Kern nhìn sững một lúc lâu vào pho tượng sống rồi ngủ thiếp lúc nào không hay.

Joseft Steiner vượt biên giới rất dễ dàng. Là một cựu chiến sĩ, anh ta từng quen những cuộc hành quân tuần thám. Trước kia, anh ta đã là chỉ huy trưởng một đại đội và đã được ân thưởng bội tinh năm 1915 sau một cuộc hành quân viễn thám, bắt được luôn một binh sĩ địch.

Khoảng một tiếng đồng hồ lau lách, anh ta hoàn toàn thoát hiểm, đi thẳng tới nhà ga. Trên toa xe chẳng có bao nhiêu hành khách. Người bán vé nhìn anh ta:

– Đã trở lại rồi à?

Steiner cộc lốc:

– Một vé đi Vienne.

Người bán vé vẫn một giọng:

– Đi cũng khá mau hả?

Steiner nhìn vào mặt anh ta.

– Bộ bạn tưởng tụi này không biết. Chuyện xảy ra hằng ngày mà. Tụi này cũng thấy khổ. Lúc đi, bạn cũng ở trên toa này,

chắc không nhớ nổi?

– Bạn định nói gì vậy? Tôi chẳng hiểu gì cả.

Người bán vé phì cười:

– Phải hiểu chứ. Thôi ra đứng ở cuối toa đi. Nếu có kiểm soát viên tới thì nhảy xuống. Có lẽ giờ này ông ta không tới đâu. Như vậy đỡ tốn tiền mua vé.

– Tốt lắm. Cám ơn.

Đứng ở chỗ giáp nối hai toa xe, Steiner nghe mát lạnh. Ành đèn từ các làng trồng nho đua nhau chạy lướt qua. Anh tha hồ hít thở và tận hưởng sự say sưa của không khí tự do, cảm thấy máu lưu chuyển mạnh và bắp thịt như rắn chắc hơn. Anh ta vẫn còn sống, không phải là tù nhân, vẫn sống và đã thoát hiểm.

Người bán vé ra cuối toa. Steiner đưa thuốc mời:

– Hút một điếu chơi bạn.

– Nhưng ngay bây giờ thì không có quyền. Giờ làm việc.

– Còn tôi thì được quyền chứ?

Người bán vé cười chât phác:

– Được. Bạn có ưu thế hơn tôi.

Steiner hít mạnh một hơi thuốc rồi cười:

– Ưu thế? Bạn nhận như vậy.

Anh ta đi thẳng tới nhà trọ cũ, nơi anh và Kern cùng bị bắt. Bà chủ trọ vẫn còn ngồi ở bàn giấy. Vừa thấy Steiner, bà nhảy nhồm lên:

– Ông ở đây không được đâu.

– Được mà.

Vừa nói, Steiner vừa tháo bao đồ trên lưng xuống.

– Ông Steiner, Cảnh sát mà bắt gặp ông ở đây là nhà trọ của

tôi sẽ bị đóng cửa luôn.

Steiner thản nhiên:

– Thưa bà Louise, hầm trú ẩn tốt nhất của con người trong chiến tranh là một hố đại bác vì không bao giờ các xạ thủ có thể bắn đúng vào chỗ cũ một lần nữa. Chính vì vậy mà nhà trọ của bà là một trong số các nơi an toàn nhất của thành Vienne. Bà chủ trọ xĩa cả hai bàn tay vào mái tóc hung, bời rổi.

– Ông cố tình làm hại tôi – Bà ta kêu lên bi thiết.

– Càng hay! Đó là điều mà tôi mong ước! Gây hại cho một người! Bà có vẻ giống nhân vật tiểu thuyết, Louissette.

Steiner nhìn quanh rồi hỏi:

– Còn chút cà phê nào không? Và rượu mạnh?

– Cà phê? Rượu mạnh?

– Phải, Louissette. Tôi biết bà hiểu tôi mà. Một người đẹp làm sao ấy! Rượu Slivovizt còn trong tủ không?

Bà chủ trọ nhìn Steiner, ngần ngại:

– Dĩ nhiên là còn.

– May quá. Đúng là thứ mình đang mong đợi.

Vừa nói Steiner vừa với tay lấy chai rượu và hai cái ly.

– Bà cũng dùng một ly chứ?

– Tôi?

– Còn ai vào đây?

– Không.

– Đừng từ chối, Louissette. Hãy cho tôi vui một hôm. Uống một mình, bất lịch sự. Đây...

Anh ta rót đầy ly rồi trao cho bà.

– Được. Tôi sẽ uống cho ông vui. Nhưng ông không ở đây.

Steiner dụi dằm:

- Chỉ vài hôm thôi, không hơn, không kém. Tôi có chương trình sinh sống rồi.

Uống xong ly rượu, anh ta lại cười lấy lòng:

- Và bây giờ là cà phê, Louissette.

- Cà phê? Làm gì có.

- Có mà, người đẹp. Đằng kia kia. Tôi đánh cá là ngon tuyệt.

Bà chủ nhà trọ tuy tức nhưng không thể đừng cười:

- Ông đúng là nhà khôi hài xuất sắc! Tên tôi không phải là Louissette. Tôi là Thérèse.

- Thérèse, một cái tên trong mộng!

Bà chủ đi pha cà phê, mang lại. Bà chỉ vào một cái vali:

- Đồ của ông lão Seligmann vẫn còn đây. Tôi không biết phải làm gì.

- Phải ông lão Do Thái râu xám không?

Bà chủ gật đầu:

- Người ta nói là ông ấy đã chết...

- Chuyện cứ vẫn xảy ra như thế. Bà có biết con của lão ở đâu không?

- Làm sao tôi biết được? Tôi cũng không thể lo chuyện đó.

Steiner mở vali ra. Một lô cuộn chỉ màu rơi ra. Lẫn lộn trong các cuộn chỉ là một mớ dây giày gói ghém cẩn thận. Tiếp theo là một bộ quần áo, một đôi giày, một quyển kinh hébreu, một túi da nhỏ bên trong có ít tiền, hai xâu bùa và một chiếc áo choàng trắng để mặc trong lúc cầu nguyện.

Steiner nhìn lên:

- Quá ít đối với một kiếp sống, phải không Thérèse?

- Nhiều người còn tệ hại hơn.

- Chí lý.

Steiner lật quyển kinh và bắt gặp mảnh giấy nhét bên trong bìa sách. Steiner cẩn thận rút mảnh giấy nhét bên trong bìa sách. Steiner cẩn thận rút mảnh giấy ra. Trên giấy có ghi một địa chỉ.

- Tốt lắm. Tôi sẽ tới đó. Cám ơn Thérèse. Tối nay tôi về trễ. Tốt hơn hết là cho tôi một chỗ ở tầng dưới, sát với sân. Như vậy, khi cần tôi có thể biến thật nhanh.

Bà chủ trọ toan phản đối nhưng Steiner đưa tay lên chặn lại:

- Không. Không, Thérèse. Nếu cửa nhà trọ không mở tôi sẽ làm náo loạn cả Cảnh sát thành Vienne. Nhưng tôi tin là cửa mở. Cung cấp chỗ trú ngụ cho những người mất quê hương là một giáo điều của Đức Chúa Trời. Làm như thế, khi về thế giới bên kia, bà sẽ được khen tặng luôn mười thế kỷ. Xin gửi lại bao đồ.

Anh ta bước ra, biết là có nói thêm nữa thì cũng tới chừng ấy thôi và anh còn hiểu rằng đối với những người thật sự văn minh thì gửi lại đồ cũng là một cách trao tín vật, một lời giao ước. Bao đồ bây giờ đã biến thành một biên lai ở trọ với sự hiện diện câm lặng của nó.

Steiner tới quán Sperler, định gặp người Nga Tchernikoff. Trong lúc bị giam chung hai người hứa hẹn với nhau là một hay hai ngày sau khi Steiner được trả tự do, cả hai sẽ đến quán này để đợi nhau. Về kinh nghiệm mất quê hương, người Nga hơn những người Đức thời Hitler đến mười lăm năm. Tchernikoff đã hứa với Steiner là sẽ cố gắng tìm xem tổ chức nào tại Vienne có bán giấy tờ giả cho những di dân.

Steiner ngồi vào bàn. Anh ta muốn gọi thức uống nhưng không một gã hầu bàn nào chú ý tới việc hỏi khách. Quán

không có tục lệ bắt buộc khách phải uống vì phần đông những người vào đây đều chẳng có bao nhiêu tiền.

Quán Sperler gần giống như các lều bán thức ăn trong những trại giam tạm cư. Nhiều người ngồi trên ghế dài hay ghế đầu ngủ gà, ngủ gật, một số khác ngồi phệt dưới đất lưng dựa vào tường. Họ lợi dụng thời gian trước giờ trước đóng cửa, vào đây ngủ khỏi trả tiền. Từ năm giờ sáng đến mười hai giờ trưa, họ lang thang trên đường phố chờ quán mở cửa. Hầu hết những người này đều thuộc thành phần trí thức.

Một người mặt tròn đầy ngồi cạnh, mặc áo carô, nhìn chăm chú Steiner một lúc khá lâu với ánh mắt hau háu. Hắn hỏi Steiner:

– Có gì bán không? Đồ vàng bạc cũ, nữ trang?

Steiner lắc đầu.

– Quần áo? Mền mùng? Giầy vớ?

Steiner lắc đầu:

– Nhẫn cưới?

Steiner trợn mắt:

– Đi ngay, đồ kên kên!

Steiner ghét cay ghét đắng những kẻ chuyên mua rẻ đồ đạc của dân tị nạn để bán lấy lời. Để dần cơn tức, Steiner gọi một gã hầu bàn:

– Ê, một cognac!

Gã hầu bàn nhìn hắn với vẻ nghi ngại nhưng cũng tới:

– Ông cần một trạng sư? Bữa nay có tới hai người. Trong góc kia là Luật sư Silber của Tòa Thượng Thẩm Bá Linh. Tham khảo ý kiến, một Đức kim. Ở bàn tròn bên cửa là ông Epstein, cố vấn Tòa Sơ Thẩm Munich. Tham khảo ý kiến, nửa Đức kim.

Theo tôi thì nên hỏi Silber.

– Tôi không cần Luật sư mà là một ly cognac.

Gã hầu bàn che bàn tay sau vành tai:

– Xin lỗi, có phải ông gọi cognac?

– Đúng, và phải là ly lớn.

– Vâng. Xin lỗi, tôi hơi lảng tai. Vả lại, ở đây từ lâu không ai gọi gì khác hơn cà phê.

– Tốt. Vậy cho cognac và tách cà phê.

Gã hầu bàn làm đúng theo lời Steiner nhưng vẫn còn lẩn quẩn bên bàn. Steiner hỏi:

– Gì đây? Muốn xem tôi uống ra sao hả?

– Thưa, phải trả tiền trước.

– A, trả tiền trước... cũng được.

Steiner ném tiền lên bàn. Gã hầu bàn ngập ngừng:

– Ông đưa dư hơi nhiều.

– Còn dư bao nhiêu là phần của cậu.

– Tiền thưởng cho tôi?

Gã hầu bàn liếm môi như vừa được cho uống một ly rượu vang. Gã cảm động:

– Trời! Luôn mấy năm mới được thưởng một lần. Cám ơn ông. Cám ơn ngàn lần.

Vài phút sau, người Nga của Steiner bước vào.

Ông ta nhận ra ngay Steiner, đi thẳng tới:

– Tôi cứ tưởng là bạn không còn ở Vienne, Tchernikoff.

Người Nga cười:

– Với bọn mình thì điều gì có thể đều trở thành không thể có, và ngược lại. tôi vừa có một vài tin tức hữu ích.

Steiner uống cạn tách rượu:

- Nghĩa là có nơi chịu cung cấp giấy tờ?
- Phải. Giấy tờ tốt. Đây là loại giấy tờ tốt hơn tất cả các loại giấy giả mà tôi từng được biết.
- Tôi cần phải thoát ra cảnh này nghĩa là rất cần có giấy tờ. Thà bị tù khổ sai vì xài giấy ma còn hơn là lo sợ nơm nớp hằng ngày chưa biết tới chừng nào.
- Tôi vừa ở quán Hallebarde lại. Mấy người lo việc này hiện đang ở đằng đó. Đáng tin cậy. Tuy nhiên rẻ mạt nhất cũng trị giá tới bốn trăm Đức kim.
- Nhưng với giá đó, mình sẽ được loại giấy gì?
- Giấy thông hành của một người Áo từ trần. Còn hiệu lực một năm.
- Một năm. Và sau đó?

Tchernikoff nhìn Steiner:

- Mình có thể gia hạn ở một nước khác. Hoặc nhờ một nơi chuyên sửa đổi tháng, năm.

Steiner gật đầu.

- Ngoài ra còn hai giấy thông hành của hai người Đức tị nạn đã chết. Nhưng mỗi tấm phải trả tới tám trăm Đức kim. Muốn có một thông hành hoàn toàn giả ít lắm cũng phải tốn tới một ngàn rưỡi. Loại này thì bạn có lẽ không với tới.

Tchernikoff búng tàn thuốc:

- Trường hợp của bạn không nên quá tin tưởng Hội Quốc Liên. Nhứt là với những người nhập cảnh bất hợp pháp. Nansen, chuyên lo thông hành cho bọn tôi đã chết.

Steiner buông xuôi:

- Bốn trăm Đức kim! Hiện thời tôi chỉ có hai mươi lăm.
- Mình còn có thể trả giá!

- Con số cách biệt vẫn quá xa. Nhưng không sao, tôi phải tìm cách kiếm ra tiền. Quán Hallebarde ở đâu?

Người Nga lấy từ trong túi ra một mảnh giấy:

- Địa chỉ đây. Có ghi cả tên người hầu bàn làm trung gian. Khi cần bạn bảo hắn điện thoại cho những người kia. Mình cho hắn năm Đức kim tiền liên lạc.

- Được, tôi sẽ tùy trường hợp thu xếp.

Steiner cẩn thận cất giấy ghi địa chỉ.

- Cám ơn bạn vô cùng, Tchernikoff.

- Ồ, chẳng có nghĩa gì cả - Người Nga đưa tay lên phản đối - Mình phải giúp nhau trong khả năng. Tình cảnh của bọn mình thì biết đâu người này lại không có lúc nhờ tới người kia.

Steiner đứng lên:

- Một ngày nào đó, tôi sẽ gặp bạn tại đây để trả lời.

- Hay lắm. Tôi thường có mặt ở đây vào giờ này. Chơi cờ với Vua cờ miền Nam Đức. Ông ta ngồi kia kia, người tóc quăn. Không bao giờ tôi nghĩ là sẽ có dịp đấu cờ với một nhà vô địch.

Tchernikoff cười:

- Tôi mê chơi cờ lắm.

Steiner đi ra, vấp phải chân một vài người đang ngủ dựa tường, miệng há hốc. Ở bàn ông Cố vấn Tòa Sơ Thẩm Epstein, một mục Do Thái mặt tròn phệ đang chấp hai tay nhìn ngắm ông ta, như ngưỡng mộ một vị thần. Trước mặt bà ta là nửa đồng Đức kim. Bàn tay trái đầy ông lá của Epstein đang đặt trên bàn giấy như một con nhện to tướng đang rình mồi.

Ra tới ngoài, Steiner thở mạnh luôn nhiều hơi. Không khí dịu dịu ban đêm khiến hắn ngây ngất sau khi đã ngột ngạt trong

gian quán ám khói và buồn thảm. Anh nghĩ, mình phải đi mới xong. Anh nhìn đồng hồ. Hơi muộn. Dầu sao, cũng phải cố tìm gặp tay trùm cờ bạc lận.

Quán cóc mà gã chuyên đánh bạc lận thường lui tới gần như đã trống hẳn. Hai thiếu nữ ỡng ẹo trên hai chiếc ghế đầu cao nghệu trông giống như những con kéc.

Steiner hỏi chủ quán:

– Fred có ở đây không?

Người chủ nhìn xoi mói Steiner:

– Fred? Bạn muốn làm gì anh ta?

– Để mời đi lễ, được không?

Người chủ quán suy nghĩ một lúc rồi bảo:

– Fred đi cả tiếng đồng hồ rồi.

– Còn trở lại không?

– Không biết.

– Được. Như vậy, tôi sẽ đợi. Cho một Vodka.

Steiner đợi gần một tiếng đồng hồ. Trong thời gian này, anh nhẩm tính tổng quát về tất cả những món mà có thể bán ra tiền. Không quá bảy mươi Đức kim.

Hai cô gái liếc nhìn anh. Họ ngồi đó thêm một lúc rồi ỡng ẹo đi ra. Người chủ quán ném mấy con xúc xắc ra. Steiner hỏi:

– Mình thử một bàn chớ?

– Cũng được.

Hắn gieo hột và Steiner thắng. Cả hai tiếp tục chơi. Luôn hai lần liên tiếp Steiner đều được bốn con một.

Steiner cười:

– Coi bộ tôi có duyên với số một.

– Chỉ chờ hên vậy thôi. Bạn tuổi gì?

- Không để ý.

- Chắc phải là tuổi Hải sư. Ít ra cũng có mặt trời trong Hải sư. Tôi cũng biết chút ít về chiêm tinh. Một ván nữa, ván chót. Fred không trở lại đâu. Không bao giờ trở lại giờ này. Hấn cần ngủ để tay khỏi run.

Người chủ quán gieo mấy con xúc xắc và Steiner lại thắng.

- Đúng chưa, tuổi bạn chắc chắn là Hải sư. Với ảnh hưởng mạnh của Hải vương tinh. Bạn sinh tháng nào?

- Tháng Tám.

- Vậy là chính xác rồi. Năm nay có nhiều may mắn lạ lùng.

- Trong trường hợp đó, tôi sẽ làm chúa tất cả các sư tử trong rừng - Steiner uống cạn ly - Bạn vui lòng bảo với Fred là Steiner có tới đây. Mai, tôi lại tới.

- Được rồi.

Steiner trở về nhà trọ. Đường phố hoàn toàn trống vắng. Trời có nhiều sao và mùi hoa huệ thoảng ra từng đợt từ phía sau các bờ tường. "Trời, Marie, mình không thể xa nhau mãi mãi".

Kern bước vào một cửa hiệu bán thuốc Tây vì lúc đi qua anh chợt nhận thấy có một số nước hoa bày bán mang nhãn hiệu của xưởng cha anh: hiệu Farr.

Anh cầm chai nước hoa lật qua lật lại xem xét rồi hỏi người bán:

- Ông mua thứ này ở đâu?

Người bán nhún vai:

- Làm sao nhớ nổi. Chỉ biết từ Đức tới. Mua lâu lắm rồi. Cậu muốn lấy chai này?

- Một chai? Không đủ. Cho tôi sau chai...

– Sáu?

– Phải. Lấy trước. Tôi sẽ tới lấy thêm. Tôi chỉ mua đi bán lại thôi, ông định cho hoa hồng bao nhiêu?

– Cậu là dân tỵ nạn?

Kern đặt chai nước hoa tắm gọi lên quầy:

– Ông có biết hỏi như thế là chạm tự ái không? Tôi có chứng chỉ di trú đảng hoàng. Tôi muốn biết hoa hồng bao nhiêu?

– Mười phần trăm.

– Quá tệ. Ông tính xem tôi sẽ kiếm được bao nhiêu.

Người chủ tiệm vừa bước tới:

– Tôi cho cậu hai mươi lăm phần trăm. Chúng tôi cũng đang cần tổng khứ loại hàng tồi tệ ấy đi.

Kern trợn mắt:

– Loại hàng tồi t65? Ông có biết đây là loại eaude cologne tốt nhất thế giới không?

Người chủ tiệm ngoái tai:

– Cũng có thể. Như vậy là cậu đồng ý hai mươi lăm phần trăm?

– Ba chục phần trăm là tối thiểu. Vấn đề nước hoa hảo hạng và tiền hoa hồng là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.

Người bán hàng mím môi:

Nước hoa nào cũng vậy thôi. Thứ mà người ta cho là tốt chẳng có gì hơn là khéo quảng cáo. Tất cả bí quyết đều ở đó.

Kern nhìn sững anh ta:

– Ông nên nhớ là loại nước hoa đã không còn được quya3n cáo từ lâu. Và nếu nói như ông, tôi đề nghị ba mươi lăm phần trăm hoa hồng.

Người chủ hiệu nói ngay:

– Ba mươi thôi. Thỉnh thoảng vẫn có người tới hỏi.

Gã bán hàng nói với chủ:

– Ông Bureck, mình có thể để ba mươi lăm phần trăm nếu cậu ta lấy đủ chục. Người thỉnh thoảng đến mua cũng trả giá như thế. Lúc sau này, ông ta không mua nữa mà ngỏ ý muốn bán công thức chế tạo.

Kern giật mình:

– Công thức chế tạo? Người nào định bán?

Gã bán hàng cười:

– Ông ta bảo nhãn hiệu này là của chính ông ta. Dĩ nhiên là đặt điều. Có gì mà dân tị nạn lại không dám làm!

Kern tưởng chừng như nghẹt thở:

– Các ông có biết người đó ở đâu không?

Gã bán hàng nhún vai:

– Dường như ông ta có để lại địa chỉ nhưng hiện giờ thì không biết cất ở đâu. Cậu hỏi chi vậy?

– Có lẽ đó là cha tôi.

Cả hai sững sờ nhìn Kern:

– Thật à?

– Thật. Chúng tôi thất lạc nhau khá lâu.

Người chủ hiệu ra vẻ khích động. Ông ta quay vào gọi người đàn bà đang ngồi bàn giấy:

– Bertha, mình còn giữ địa chỉ của ông định bán công thức chế tạo nước hoa không?

– Người nào?

– Ông Stan hay lão già lẩm cẩm cứ đến quấy rầy luôn?

– Này, này, đừng có ác mồm, ác miệng! Người chủ hiệu ngượng nghịu nhìn Kern– Xin lỗi cậu.

Ông ta đi mau vào phòng trong. Gã bán hàng kinh mạn:

– Đó là hậu quả của việc lấy người làm công.

Vài phút sau, người chủ hiệu thuốc quay ra, thở hào hển, với mảnh giấy trên tay:

– Tìm được địa chỉ rồi. Đó là ông Kern, Siegmund Kern.

– Vậy là cha tôi.

– Thật hả?

Người chủ hiệu đưa địa chỉ cho Kern:

– Lần sau cùng ông ấy tới đây cách nay ba tuần. Xin cậu vui lòng bỏ lỗi cho về mấy lời nói vô tình lúc nãy. Cậu cũng biết...

– Không sao cả. Nhưng tôi cần phải đi ngay. Tôi sẽ trở lại lấy nước hoa sau.

– Được ma. Chúng tôi giữ cho.

Nơi trú ngụ của cha Kern ở trên đường Tuzarova. Khu phố tối ám và mốc meo. Ở đây, người ta ngửi thấy mùi tường ẩm và khói than.

Kern từ từ lên thang lầu. Kể cũng lạ, tuy nóng lòng gặp cha nhưng Kern cũng không gấp rút. Có lẽ vì anh đã quá quen thuộc với những bất hạnh vào phút chót.

Tới lầu ba, Kern nhận chuông. Vài phút sau, có tiếng chân người kéo lê phía sau cửa được kéo qua một bên. Kern nhìn thấy một con mắt đen chiếu thẳng về phía mình.

Giọng hỏi gắt gỏng của một người đàn bà giọng ra:

– Ai đó?

– Tôi muốn gặp một người trong nhà.

– Không có người nào ở đây.

– Phải có chứ, còn bà có không phải đang ở sao? Kern nhìn

tấm bảng gắn ở cửa. Có phải bà là Melanie Ekowski không?  
Nhưng không phải tôi muốn gặp bà.

– Rồi sao?

– Tôi muốn nói chuyện với một người đàn ông ở nhà này.

– Không có người đàn ông nào ở đây.

Kern nhìn vào con mắt tròn và đen. Hay là cha mình đã đi nơi khác. Tự nhiên, Kern mệt mỏi và chán nản lạ lùng.

– Người đàn ông tên gì?

Kern lại thấy hy vọng. Anh ngẩng đầu lên:

– Bộ bà muốn tôi la lớn cho cả ngôi nhà này nghe sao? Bà cứ mở cửa, tôi sẽ nói.

Con mắt biến mất. Có tiếng khoá xích khua chạm. Kern không khỏi nhĩ, làm gì mà kiên cố như một pháo đài. Anh tin hết chín phần là cha anh vẫn còn ở đây, nếu không thì người đàn bà này không vặn đến thế.

Cửa mở, một người đàn bà Tiệp khoẻ mạnh, má đỏ, mặt lớn, nhìn Kern từ đầu đến chân.

– Tôi muốn gặp ông Kern.

– Kern? Không biết. Không có ở đây.

– Tôi hỏi ông Siegmund Kern. Tôi là Ludwig Kern.

– A...

Người đàn bà cũng chưa tin. Kern phải đưa giấy phép lưu trú cho bà ta xem. Người đàn bà đọc tới, đọc lui như cố kéo dài thì giờ. Bà ta trả lại tờ giấy cho Kern:

– Cậu là bà con?

– Phải.

Một cái gì đó khiến Kern không muốn nói rõ hơn. Bây giờ anh gần như tin chắc là cha mình có ở đây.

Người đàn bà nói cộc lốc:

– Ông ta không có ở đây.

– Được trong trường hợp này, tôi đưa địa chỉ cho bà. Tôi ngụ tại quán Bristol, chỉ còn vài ngày nữa thôi. Tôi có chuyện cần muốn nói

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 1

#### Chương 4

**K**ern bước vào một cửa hiệu bán thuốc Tây vì lúc đi qua anh chợt nhận thấy có một số nước hoa bày bán mang nhãn hiệu của xưởng cha anh: hiệu Farr.

Anh cầm chai nước hoa lật qua lật lại xem xét rồi hỏi người bán:

– Ông mua thứ này ở đâu?

Người bán nhún vai:

– Làm sao nhớ nổi. Chỉ biết là từ Đức tới. Mua lâu lắm rồi. Cậu muốn lấy chai này?

– Một chai? Không đủ. Cho tôi sáu chai...

– Sáu?

– Phải, lấy trước. Tôi sẽ tới lấy thêm. Tôi chỉ mua đi bán lại thôi, ông định cho hoa hồng bao nhiêu?

– Cậu là dân tị nạn?

Kern đặt chai nước hoa tấm gọi lên quầy:

– Ông có biết hỏi như thế là chạm tự ái không? Tôi có chứng chỉ di trú đảng hoàng. Tôi muốn biết hoa hồng bao nhiêu?

– Mười phần trăm.

– Quá tệ. Ông tính xem tôi sẽ kiếm được bao nhiêu.

Người chủ hiệu vừa bước tới:

– Tôi cho cậu hai mươi lăm phần trăm. Chúng tôi cũng đang cần tổng khứ loại hàng tồi tệ ấy đi.

Kern trợn mắt:

– Loại hàng tồi tệ? Ông có biết đây là loại eau de cologne tốt nhất thế giới không?

Người chủ hiệu ngoái tai:

– Cũng có thể. Như vậy là cậu đồng ý hai mươi lăm phần trăm?

– Ba chục phần trăm là tối thiểu. Vấn đề nước hoa hảo hạng và tiền hoa hồng là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.

Người bán hàng mím môi:

– Nước hoa nào cũng vậy thôi. Thứ mà người ta cho là tốt chẳng có gì hơn là khéo quảng cáo. Tất cả bí quyết đều ở đó.

Kern nhìn sững anh ta:

– Ông nên nhớ là loại nước hoa đã không còn được quảng cáo từ lâu. Và nếu nói theo ý ông, tôi đề nghị ba mươi lăm phần trăm hoa hồng.

Người chủ hiệu nói ngay:

– Ba mươi thôi. Thỉnh thoảng vẫn có người tới hỏi.

Gã bán hàng với chủ:

– Ông Bureck, mình có thể để ba mươi lăm phần trăm nếu cậu ta lấy đủ chục. Người thỉnh thoảng hay đến mua cũng trả giá như thế. Lúc sau này, ông ta không mua nữa mà ngờ ý muốn bán công thức chế tạo.

Kern giựt mình:

– Công thức chế tạo? Người nào định bán?

Gã bán hàng cười:

– Ông ta bảo nhãn hiệu này là của chính ông ta. Dĩ nhiên là đặt điều. Có gì mà dân tị nạn lại không dám làm!

Kern tưởng chừng như ngẹt thở:

– Các ông có biết người đó hiện ở đâu không?

Gã bán hàng nhún vai:

– Dường như ông ta có để lại địa chỉ nhưng hiện giờ thì không biết cất ở đâu. Cậu hỏi chi vậy?

– Có lẽ đó là cha tôi.

Cả hai sững sờ nhìn Kern:

– Thật à?

– Thật. Chúng tôi thất lạc nhau khá lâu.

Người chủ hiệu ra vẻ khích động. Ông ta quay vào gọi một người đàn bà đang ngồi ở bàn giấy:

– Bertha, mình còn giữ địa chỉ của ông định bán công thức chế tạo nước hoa không?

– Người nào? Ông Stran hay lão già lắm cảm cứ đến quấy rầy luôn?

– Này, này, đừng có ác mồm, ác miệng! – Người chủ hiệu ngượng ngịu nhìn Kern – Xin lỗi cậu.

Ông ta đi mau vào phòng trong. Gã bán hàng khinh mạn:

– Đó là hậu quả của việc lấy người làm công.

Vài phút sau, người chủ hiệu thuốc quay ra, thở hổn hển, với một mảnh giấy trên tay:

– Tìm được địa chỉ rồi. Đó là ông Kern, Siegmund Kern.

– Vậy là cha tôi.

– Thật hả?

Người chủ hiệu đưa địa chỉ cho Kern:

– Lần sau cùng ông ấy tới đây cách nay ba tuần. Xin cậu vui lòng bỏ lỗi cho về mấy lời nói vô tình lúc nãy. Cậu cũng biết...

– Không sao cả. Nhưng tôi cần phải đi ngay. Tôi sẽ trở lại kấy nước hoa sau.

– Được mà. Chúng tôi giữ cho.

Nơi trú ngụ của cha Kern ở trên đường Tuzarova. Khu phố tối ám và mốc meo. Ở đây, người ta ngửi thấy mùi tường ẩm và khói than.

Kern từ từ lên thang lầu. Kể cũng lạ, tuy nóng lòng gặp cha nhưng Kern vẫn không gấp rút. Có lẽ vì anh đã quá quen thuộc với những bất hạnh vào phút chót.

Tới lầu ba, Kern nhận chuông. Vài phút sau, có tiếng chân người kéo lê phía sau cửa và miếng giấy bồi che kín lỗ hổng trên cửa được kéo qua một bên. Kern nhìn thấy một con mắt đen chiếu thẳng về phía mình.

Giọng hỏi gắt gỏng của một người đàn bà vọng ra:

– Ai đó?

– Tôi muốn gặp một người trong nhà.

– Không có người nào ở đây.

– Phải có chớ, còn bà đó không phải đang ở sao? – Kern nhìn tấm bảng gắn ở cửa – Có phải bà là Melanie Ekowski không? Nhưng không phải tôi muốn gặp bà.

– Rồi sao?

– Tôi muốn nói chuyện với một người đàn ông ở nhà này.

– Không có người đàn ông nào ở đây.

Kern nhìn vào con mắt tròn và đen. Hay là cha mình đã đi nơi khác. Tự nhiên, Kern mệt mỏi và chán nản lạ lùng.

– Người đàn ông tên gì?

Kern lại thấy hy vọng. Anh ngẩng đầu lên:

– Bộ bà muốn tôi la lớn cho cả ngôi nhà này nghe sao? Bà cứ mở cửa, tôi sẽ nói.

Con mắt biến mất. Có tiếng khóa xích khua chạm. Kern không

khỏi nghĩ, làm gì mà kiên cố như một pháo đài. Anh tin hết chín phần là cha anh vẫn còn ở đây, nếu không thì người đàn bà này không vặn hỏi đến thế.

Cửa mở, một người đàn bà Tiệp khỏe mạnh, má đỏ, mặt lớn, nhìn Kern từ đầu xuống chân.

– Tôi muốn gặp ông Kern.

– Kern? Không biết. Không có ở đây.

– Tôi hỏi ông Siegmund Kern. Tôi là Ludwig Kern.

– A...

Người đàn bà vẫn chưa tin. Kern phải đưa giấy phép lưu trú cho bà ta xem. Người đàn bà đọc tới, đọc lui như cố kéo dài thì giờ. Bà ta trả giấy tờ lại cho Kern:

– Cậu là bà con?

– Phải.

Một cái gì đó khiến Kern không muốn nói rõ hơn. Bây giờ anh gần như tin chắc là cha mình có ở đây.

Người đàn bà nói cộc lốc:

– Ông ta không có ở đây.

– Được. Trong trường hợp này, tôi đưa địa chỉ cho bà. Tôi ngụ tại lữ quán Bristol, chỉ còn vài ngày nữa thôi. Tôi có chuyện cần muốn nói với ông Siegmund Kern trước khi đi. – Anh nhìn lướt người đàn bà – Tôi muốn trao cho ông ấy một vật.

– Hả?

– Bà nhớ giùm cho. Tôi là Ludwig Kern. Lữ quán Bristol. Xin chào bà.

Kern xuống lầu. Trời – anh nghĩ – làm gì mà lại có một vụ chẳng canh giữ cẩn thận đến thế? Dầu sao, được canh giữ vẫn còn tốt hơn là bị tố cáo.

Kern trở lại hiệu thuốc Tây. Người chủ hiệu tiếp đón anh vồn vã:

– Cậu có tìm được ông không?

Câu hỏi hấp tấp cho thấy cuộc sống của ông ta hoàn toàn thiếu vắng những yếu tố hấp dẫn. Kern hững hờ:

– Chưa. Nhưng cha tôi vẫn còn ở đó.

– Lý thú quá! Đúng là một trường hợp hi hữu!

Ông ta chống cả hai khuỷu tay lên bàn và nói một hơi về những trường hợp kỳ lạ mà ông ta đã nghe kể lại. Kern thờ dãi:

– Đối với chúng tôi, những trường hợp mà mọi người cho là đặc biệt lại chẳng có chút gì là kỳ lạ cả. Đó chỉ là những tình cờ trong một cuộc đời không trôi chảy bình thường. Aø, chúng ta nói chuyện về nước hoa đi. Tôi chỉ còn đủ tiền để lấy sáu chai thôi. Như vậy ông cho hoa hồng bao nhiêu?

Người chủ hiệu suy nghĩ một giây:

– Ba mươi lăm phần trăm. Một biến cố như thế này không phải ngày nào cũng có thể xảy ra.

– Cám ơn.

Kern trả tiền. Người bán hàng gói các chai eau de cologne lại. Người đàn bà tên Bertha cũng có mặt để nhìn anh chàng vừa tìm lại được người cha. Miệng bà ta cử động liên hồi dường như đang nhai một vật gì. Người chủ tỏ ra tốt bụng:

– Nói thật, không phải đợi cậu nhắc, tôi vẫn biết trước rằng đây là loại nước hoa thượng hảo hạng.

Kern lấy gói hàng:

– Có thể tôi sẽ trở lại sớm để lấy thêm. Kern bước ra.

Kern trở về phòng. Anh lấy hai chai nước hoavà mấy bánh xà

bông cho vào cặp định đem đi bán.

Vừa tới hành lang, anh chợt thấy có người từ phòng bên cạnh đi ra: một thiếu nữ tầm vóc trung bình, cặp trong tay và quyển sách. Thoạt tiên, Kern không chú ý vì đang bận nhẩm tính giá cả. Nhưng anh chợt nhớ người con gái đó đã đi ra từ căn phòng mà đêm qua anh vào lộn. Kern dừng sững người lại. Anh có cảm tưởng là cô ta có thể nhận ra mình.

Kern xuống thang lầu và nhìn quanh nhưng không thấy thiếu nữ lúc nãy ở đâu. Anh ra cửa nhìn hai đầu đường. Chỉ có mấy con chó lớn đang đùa nhau ở vỉa hè.

Kern quay vào. Anh hỏi người gác cửa:

– Có ai vừa đi ra không?

– Có, chính anh.

Gã gác cửa nhìn chăm bẵm vào Kern để đợi những tiếng cười thường thức câu nói đùa mà gã tự thấy rất có duyên.

– Tôi muốn hỏi một bà. Không, một thiếu nữ.

Gã gác cửa trả thù vật:

– Ở đây không có bà nào cả, chỉ có đàn bà.

– Nhưng, có người mới đi ra.

– Bộ anh là Cảnh sát sao mà điều tra dữ vậy?

Nghe giọng điệu hằn học của gã gác cửa, Kern không khỏi ngạc nhiên. Lúc nãy vì quá bận tâm về cô gái, anh không để ý đến lời nói đùa của gã.

Kern lấy bao thuốc lá ra và mời gã một điếu.

– Cám ơn, tôi chỉ hút loại đắt tiền hơn.

– Thật không?

Kern cho bao thuốc vào túi. Anh đứng đó nghĩ ngợi. Thiếu nữ chắc còn ở bên trong, tại phòng khách. Kern đi tới đó.

Phòng khách của lữ quán tuy hẹp nhưng dài, phía trước là một cái sân tráng xi măng giáp nối một khoảng vườn có tường bao quanh. Trong vườn có vài bụi tử đinh hương.

Kern nhìn qua cửa kính. Anh thấy cô gái đang ngồi đọc sách, hai khuỷu tay chống lên bàn. Ngoài thiếu nữ ra không còn một ai khác. Kern đẩy cửa bước vào.

Cô gái nghe tiếng động ở cửa, ngược mắt lên. Kern lúng túng. Anh ngập ngừng:

– Chào cô.

Cô gái nhìn Kern, gật đầu đáp lời chào rồi tiếp tục đọc.

Kern ngồi trong một góc phòng. Vài phút sau anh đứng lên đi tìm một vài tờ báo. Anh tự trách đã có thái độ ngớ ngẩn và muốn biến mất ra ngoài. Tuy nhiên, dường như anh không còn đủ can đảm để bước đi.

Kern gỡ báo ra đọc. Anh thấy thiếu nữ mở bóp ra. Cô ta lấy một hộp đựng thuốc lá bằng bạc, mở ra rồi đóng lại ngay, cho vào bóp, không lấy một điếu thuốc nào.

Kern hồi hải đặt tờ báo xuống và bước lại:

– Dường như cô quên mang thuốc theo. Tôi có thể mời một điếu?

Kern lấy bao thuốc ra. Anh ước ao có một cái hộp để cho những điếu thuốc khỏi phải cong queo như hiện thời. Anh chìa bao thuốc:

– Tôi không biết cô có thích loại thuốc này không. Anh gác cửa vừa mới từ chối, cho là loại rẻ tiền.

Thiếu nữ nhìn nhãn hiệu thuốc:

– Tôi cũng hút thuốc loại này.

Kern cười ngượng nghịu:

- Dầu sao cũng rẻ hơn các loại khác. Nói như thế cũng như tự thú nhận.

- Theo tôi thì chỉ một việc tới ở tại lữ quán này cũng đã đủ nói lên tình trạng tài chính.

- Đúng vậy.

Kern châm lửa cho thiếu nữ. Ành lửa yếu ớt soi hồng một khuôn mặt thon thon và đôi chân mày hung hung, đôi mắt to và sáng, môi đầy và dịu. Kern không thể nói là thiếu nữ có đẹp hay không nhưng dường như có một sợi dây vô hình và xa xôi nào đó đang kéo lôi anh về phía cô gái. Anh đã đặt tay lên ngực cô ta trước khi biết mặt. Anh đã nghe, đã... sờ mò hơi thở của cô ta. Và như lại sợ lắm lần nữa, anh ta cho tay vào túi.

Kern tự trấn tĩnh câu hỏi:

- Cô rời quê hương bao lâu rồi?

- Hai tháng. Cũng chưa lâu. Nhưng vô tận.

Kern ngạc nhiên nhìn lên:

- Cô có lý. Hai năm kể như chẳng lâu bao nhiêu. Nhưng hai tháng thì vô tận. Có điều lợi là khi thời gian càng kéo dài thêm ra thì người ta có cảm tưởng như tháng ngắn lại.

- Theo anh thì tình trạng này kéo dài chừng bao lâu?

- Tôi không có ý niệm nào cả. Đó là điều mà tôi không còn muốn nghĩ tới.

- Trái lại, tôi cứ nghĩ mãi không thôi.

- Trong hai tháng đầu tiên, tôi cũng không khác gì cô.

Cô gái không nói nữa. Nàng cúi đầu xuống, từ từ hút từng hơi thuốc dài. Kern đứng nhìn mái tóc đen đang bao quanh khuôn mặt. Anh muốn nói một lời ý nhị nào đó nhưng không tìm ra

ngôn ngữ. Anh cố gắng moi trí nhớ để biết thêm trong những trường hợp tương tự, các nhân vật điển hình mà anh thường đọc qua đã có thái độ thích hợp nào. Nhưng trí nhớ đã cạn. Và có lẽ là những nhân vật đó không hề tới trú ngụ tại những lữ quán rẻ tiền dành riêng cho dân tỵ nạn.

– Hơi tối mà cô vẫn đọc được sao?

Thiếu nữ giật mình như vừa bị kéo lôi ra khỏi một cơn mê. Nàng gấp quyển sách lại.

– Không. Tôi hết muốn đọc sách rồi. Chẳng giúp ích gì cả.

– Ít ra đó cũng là một loại thuốc an thần. Khi nào vớ được một quyển sách trinh thám là tôi đọc luôn một mạch.

Cô gái cười mệt mỏi:

– Không phải tiểu thuyết trinh thám. Đây là quyển hoá học kháng chất.

– A! Cô theo đại học?

– Ở Wurtzbourg

– Tôi thì ở Leipzig. Lúc đầu tôi cũng mang sách luôn bên mình. Tôi muốn ôn lại. Nhưng sau đó tôi bán cả đi. Mang vừa nặng vừa bất tiện. Tôi dùng tiền bán sách mua nước hoa loại tắm gội và xà bông để bán kiếm lời. Chính lúc này tôi đang sống nhờ vào đó.

Cô gái nhìn Kern:

– Dường như không mấy khích lệ?

Kern nói mau:

– Tôi không muốn làm cô chán nản. Trường hợp của tôi khác hơn, tôi chẳng có giấy tờ gì cả. Còn cô thì chắc có giấy thông hành.

Cô gái gật đầu:

- Nhưng chỉ còn sáu tuần nữa là hết hạn.
- Cũng chẳng sao. Cô có thể xin gia hạn.
- Sợ không được đâu.

Cô gái đứng lên. Kern hỏi:

- Cô hút thêm một điếu?
- Dạ thôi, cảm ơn anh. Tôi đã hút hơi nhiều.
- Có người báo với tôi, một điếu thuốc đúng lúc cũng ngang bằng với tất cả tư tưởng trên trái đất.
- Chắc là đúng đó - Cô gái cười và thỉnh linh Kern thấy nàng quá đẹp. Kern sẵn sàng hy sinh mọi thứ để câu chuyện tiếp tục nhưng anh không biết làm cách nào. Anh lại hối hả nói:
  - Nếu có thể giúp được cô bất cứ việc gì tôi rất vui lòng. Tôi biết khá nhiều về Prague nhờ đã đến đây hai lần trước. Tên tôi là Ludwig Kern, tôi đang ở sát bên phòng cô.

Cô gái nhìn Kern thật mau. Kern hốt hoảng cho là mình nói hớ. Nhưng cô gái đã chìa tay ra. Cái siết tay ấm chặt của nàng khiến Kern lấy ngay được tự tin.

- Lúc thấy cần, tôi sẽ không ngần ngại nhờ tới anh. Cảm ơn anh nhiều lắm.

Nàng lấy mấy quyển sách học và đi lên.

Kern vẫn còn ngồi lại một lúc lâu. Thỉnh linh anh hiểu ra nhưng lời cần phải nói.

- Steiner, tôi lặp lại là tôi hơi ngại cho bạn khi nhập cuộc lần đầu tiên trong sòng bạc bên kia.

Gã đánh bạc lặn nhà nghề và Steiner đang ngồi trong một quán rượu. Hắn đang dượt tay bài cho Steiner để chút nữa Steiner sẽ chơi lần đầu với một toán đánh bài hạng lặn tép riu trong một quán cóc. Đối Steiner, đây là phương tiện duy nhất

để làm ra tiền nếu không muốn trộm cướp.

Sau hơn nửa tiếng đồng hồ luyện nghệ, tay trùm bạc lặn tỏ ra thoả mãn. Hôm nay, hấn mặc áo đuôi tôm.

– Thôi, tôi phải đi. Tới Opéra. Ghế thượng hạng. Với Lotte Lehmann. Khi nào có đại nhạc hội là tụi này có dịp phát đạt. Bạn hiểu chớ? – Hấn siết tay Steiner – À, bạn có bao nhiêu?

– Ba mươi hai Đức kim.

– Không đủ đâu. Phải cho mấy tên đó thấy một món tiền khá lớn để dễ câu – Hấn cho tay vào túi và móc ra tờ giấy một trăm Đức kim, trao cho Steiner.

– Đem tờ giấy bạc này theo. Sẽ có một gã nào đó tới quanh quán bên bạn. Xong cuộc, trả tiền lại cho tôi, giao cho người chủ quán. Hấn biết tôi. Nhớ đừng chơi kéo dài, và để ý khi bốn con đằm cùng ra một lúc.

Steiner lấy tờ giấy bạc:

– Nhưng nếu thua, tôi chẳng có cách nào trả lại.

Gã móc túi nhún vai:

– Thì đành chịu chớ sao. Nhưng bạn không thua đâu. Tôi biết rõ bọn đó. Thuộc hạng ruồi muỗi. Xúc động hả?

– Chắc không phải vậy?

– Như vậy là có đường. Chúng nó không biết bạn, tới chừng nhận ra thì chẳng còn gỡ gạc được bao nhiêu. Thôi, tôi đi.

Steiner đi qua cái quán cóc bên kia đường. Anh ta không khỏi nghĩ tới chuyện lạ của cuộc đời: chẳng một ai khác dám giao cho anh một phần tư số tiền của gã bất lương đã cho mượn vô điều kiện. Kể cũng vui. Cám ơn Thượng Đế.

Trong quán đang có một số người chơi Tarot. Steiner tới ngồi gần cửa sổ và gọi rượu mạnh. Hấn móc chiếc bóp dây cộm –

được dồn với giấy lớn – và trả tiền rượu bằng tờ giấy bạc một trăm si-linh.

Vài phút sau, một anh chàng bé nhỏ, bình hoạn tới bắt chuyện và mời Steiner nhập sòng phé. Steiner làm ra vẻ bận, từ chối. Anh chàng bé nhỏ nài nỉ, Steiner bảo:

– Tôi không rảnh lắm. Chơi chỉ có nửa giờ thì ăn thua gì.

Anh chàng bé nhỏ đưa cả hàm răng vênh vẹo ra:

– Đâu phải vậy, ông bạn. Chỉ nửa tiếng đồng hồ số đỏ là được cả một gia tài.

Steiner ném một cái nhìn sang những tay bạc ngồi gần đó. Một người trong bọn đầu sói, mặt lạnh. Người kia tóc đen và dày, mũi ngắn. Cả hai đứng đưng nhìn Steiner.

Steiner làm ra vẻ do dự:

– Nếu đồng ý chơi nửa giờ, tôi cũng thử thời vận một lần xem sao.

Anh chàng loắt choắt mừng rỡ:

– Nửa giờ mà, đúng nửa giờ.

– Nhưng tôi có thể nghỉ chơi bất cứ lúc nào?

– Dĩ nhiên, muốn chơi thì chơi, muốn nghỉ thì nghỉ.

– Dầu tôi ăn?

Anh chàng to lớn cắn môi. Hấn liếc mau sang đồng bạn: cả hai đều tưởng đã vớ được con mồi béo.

Anh chàng loắt choắt nói như rít:

– Ông bạn đừng ngại, đó là chuyện tự nhiên.

– Được. Vậy thì chơi.

Steiner tới ngồi với bọn chơi lặn ruồi muỗi. Gã to lớn xào bài rồi chia ra. Steiner ăn được vài Đức kim. Tới phiên mình chẻ bài, Steiner trở tài ngay. Anh ta xáo bài một lần nữa rồi kinh

ngay chỗ hơi gỗ lên, gọi một ly Slilovitz, nhưng mắt không rời chồng bài và nhận thấy mắt con già nằm khít nhau. Hấn trộn bài lần nữa và phát bài.

Khoảng gần ba mươi phút, Steiner đã ăn gần ba mươi si-ling.

Anh chàng ốm tong teo sốt ruột:

– Hay lắm, bây giờ mình đánh lớn hơn chút ít để nóng máy.

Steiner lù khù gặt đầu. Bàn nầy anh ta cũng thắng. Tới lượt gã to lớn chia bài. Bàn tay anh ta đỏ hồng, ngón tay ngắn ngắn, trên thực tế khó mà thiện nghệ. Tuy nhiên, Steiner nhận thấy anh ta khéo tay ngoài sức tưởng tượng.

Gã sói đầu có ba con đằm. Hấn hỏi Steiner:

– Bao nhiêu?

– Bốn.

Kéo thêm bốn lá, Steiner buông bài, kêu lên:

– Thua rồi, mẹ!

Giờ phút quyết định đã gần kề, Steiner đánh gấp. Hấn chơi ngón bốn con ách và gom trọn một số tiền lớn. Vừa hốt tiền hấn vừa nhìn đồng hồ:

– Chết cha! Gần tới giờ rồi. Chơi ván chót.

– Được, bàn chót!

Chỉ có anh chàng loắt choắt lên tiếng. Hai gã kia vẫn không hờ môi.

Steiner đánh cú chót hai chục si-ling. Gã tóc hung lờm lờm Steiner nhưng cũng bắt. Anh chàng loắt choắt vỗ lấy bài của Steiner lật ra: bốn con đằm. Anh ta hỏi gã tóc hung:

– Bạn có gì?

Gã tóc hung nhăn mặt:

– Ba già.

Steiner chớp mắt như người chột tỉnh:

– Vậy mà tôi tưởng chỉ có ba đằm. Cây kia tôi tưởng là con bồi.

Anh chàng loắt choắt đề nghị chơi thêm một bàn cuối cùng. Steiner làm ra vẻ miễn cưỡng. Hấn quyết định bàn này sẽ đánh thật to.

Không một chút ngượng tay, Steiner dờ ngón nghề ngón nghề tuyệt diệu ra. Anh ta biết là tên to lớn đã chột được bốn con già và đang dùng mắt ra hiệu cho đồng bọn.

Tên to lớn đi liền. Steiner giả bộ ngạp ngừng nhưng cũng theo. Tới một trăm Đức kim, tên tóc hung bỏ cuộc. Tên to lớn đánh tiếp, tất cả là một trăm năm chục si-linh. Steiner còn đang giả vờ do dự thì anh chàng tí hon toan chụp bài Steiner:

– Đâu, ông bạn để tôi xem.

Steiner chặn tay hấn:

– Không được.

Từ lâu rồi, Steiner không còn lạ gì lối ra hiệu bằng cách nhip chân của tên tí hon. Đánh tới một trăm tám chục Đức kim, tên sói đầu ngừng lại. Hấn trải bốn con già ra. Steiner hạ bốn con ách xuống.

Tên loắt choắt kêu lên kinh ngạc. Tất cả đều im lặng trong khi Steiner cho tiền vào túi. Gã tóc hung bỗng sáng giọng:

– Chơi ván nữa đi.

– Quá giờ rồi. Hẹn lần khác.

Tên tóc hung hất hàm:

– Chơi ván nữa.

Steiner đứng dậy:

– Để lần khác.

Hắn tới quầy trả tiền. Hắn đẩy lướt thật mau tờ giấy bạc một trăm Đức kim vào tay người chủ quán và nói nhỏ:

– Nhờ ông bạn vui lòng trao lại cho Fred.

Người chủ quán giật mình:

– Fred hả?

– Phải.

Người chủ quán mỉm cười:

– Thế là mấy ông bạn kia tự đâm đầu vào đá. Họ tưởng lưới câu họ bén, không ngờ lại gặp cá xà.

Cả ba tên du đãng đứng ở cửa. Tên tóc hung chặn đường Steiner:

– Mình chơi thêm một ván nữa thôi.

Steiner nhìn thẳng vào mặt hắn. Tên loắt choắt vẫn làm ra điệu ngọt ngào:

– Này ông bạn, ở đây không có lệ rút êm. Chắc ông bạn thừa hiểu mà?

Steiner quắc mắt:

– Đừng dài dòng vô ích. Chiến tranh là phải theo luật của chiến tranh. Phải có lúc thua lúc được chớ.

Tên tóc hung sừng sộ:

– Tụi này chỉ có luật rừng thôi. Chơi hay không?

Steiner lắc đầu, cười ngạo mạn:

– Bọn mình đều lương thiện cả. Mấy người anh em và tôi đều biết rõ mục đích của mình. Thôi, hẹn lần sau.

Steiner lách mình ra, chen giữa gã loắt choắt và tên tóc hung. Anh muốn dọ thử sức mạnh của tên này. Ngay lúc đó, người chủ quán bước ra:

– Không được lộn xộn trong quán. Quý vị hiểu cho.

Steiner quay lại cười:

– Đâu có, tôi chỉ lấy đường để đi ra.

Tên tóc hung bảo:

– Bọn này cũng đi.

Tên loắt choắt và gã tóc hung đi trước, Steiner đi giữa và phía sau là tên sói đầu, to lớn. Đối với Steiner thì chỉ có tên tóc hung là đáng kể. Hắn đi trước là một sự lỗi lầm. Ngay lúc bước qua ngưỡng cửa, Steiner đạp ngược ra sau nhắm vào bụng gã to lớn, đồng thời dùng toàn lực bổ mạnh vào gáy tên tóc hung. Tên này gã chúi tới khiến anh chàng tí hon cũng té theo.

Không chút chậm trễ, Steiner phóng chạy như bay. Anh ta biết ngoài đường trống khó mà đương đầu nổi một lúc ba người. Anh ta nghe có tiếng la ó phía sau, và vừa chạy vừa nhìn lại, nhưng chẳng thấy bóng tên nào.

Steiner bắt đầu đi chậm lại trong những con đường đông người. Tới trước tấm gương của một tiệm may, dừng lại, nhìn mình, anh nghĩ, cờ bạc lận và lường gạt. Nhưng chỉ mới được có một nửa giấy thông hành... Anh ta gật đầu chào bóng mình trong gương và tiếp tục đi.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 1

#### Chương 5

**K**ern ngồi trên bờ tường của một nghĩa trang Do Thái, đếm tiền. Suốt buổi sáng anh đã đi bán dạo ở Heiligenkreuzberg. Đây là một khu phố nghèo nàn, nhưng Kern biết rằng sự nghèo khổ dễ đưa tới cảm thông và độ lượng. Anh đã kiếm được ba mươi tám “cuaron”.

Anh cho tiền vào túi và cố đọc thử tên của người chết trên mộ bia tróc lở. Anh nói một mình:

– Rubbi Israel Love, ông là một học giả uyên thâm, ông đã đi vào cõi thời gian vô tận, thân xác của ông chỉ là một đồng xương đang mục rữa trong lòng đất nhưng chắc chắn ông vẫn có một linh hồn. Vậy hãy cho tôi biết tôi cần phải làm gì? Trở về phòng ngay hay tiếp tục đi bán để có được năm chục “cuaron”.

Kern lấy ra một đồng tiền rồi nói tiếp:

– Dầu sao thì người chết cũng linh thiêng. Nếu đồng tiền úp sấp thì tôi đi bán nữa, nếu ngửa thì tôi sẽ về phòng.

Kern ném đồng tiền lên cao, toan bắt lấy nhưng chụp hụt. Đồng tiền rớt trên lưng ngôi mộ. Kern reo lên:

– Sấp! Thế là chính ông khuyên tôi đi bán nữa, ông Rabbi!

Và Kern hăm hở đi về phía một tòa nhà gần đó. Anh dừng lại một lúc ở cầu thang. Chẳng thấy ai, anh lẳng lặng lên tầng trên. Một người đàn bà đi ngang qua, nhìn thấy chiếc cặp da

đựng các món bán rong của Kern, vội vàng quay trở lại phòng, khép cửa thật mau.

Kern gõ cửa một căn phòng khác. Một người đàn ông mặc áo không gài nút ngực lộ đầu ra. Kern chưa nói hết câu thì ông ta gất lên:

– Bán dầu thơm? Mỹ phẩm? Cậu có biết đọc không? Biết hả? Vậy mà còn dám rao hàng trước một đại diện thương mại cho hãng Andrea. Thôi, đi chỗ khác mau.

Cánh cửa đóng sầm lại. Kern đánh diêm quẹt lên và soi vào tấm bảng đồng gắn ở cửa. Vậy là đúng quá rồi. Người chủ căn phòng này là Joseph Schimek, chuyên bán sỉ nước hoa và xà bông thơm.

Kern lắc đầu lẩm bẩm:

– Thế này là sao đây, ông Rabbi? Đã có sự hiểu lầm giữa kẻ chết và người sống hay sao?

Kern nhận chuông phòng thứ ba. một người đàn bà to lớn. Có vẻ phúc hậu ra mở cửa. Vừa thấy Kern, bà ta vồn vã ngay.

– Mời cậu vào. Chắc cậu là người Đức? Dân tị nạn hả? Vào đi, mời cậu.

Kern theo bà ta vào trong nhà bếp.

– Ngồi xuống đó đi, chắc cậu mệt lắm?

– Dạ cũng không mệt bao nhiêu.

Kern vừa nói vừa khoan khoái ngồi lên một chiếc ghế. Đây là lần đầu tiên ở Prague, anh được mời ngồi. Anh chợt nhớ tới chết tên Rabbi.

– Xin lỗi ông, tôi hãy còn quá trẻ, ông Rabbi... Xin lỗi...

Kern bày mấy chai nước hoa và mấy bánh xà bông thơm lên mặt bàn. Người đàn bà đứng khoanh tay, lẳng lặng nhìn. Chờ

Kern chất hết các món trong cặp ra, bà ta chỉ một cái lọ con:

– Phải dầu thơm không?

– Dạ phải.

Kern trông đợi người đàn bà chú ý tới xà bông thơm hơn là nước hoa. Tuy thế, anh vẫn không mấy ngạc nhiên, lại còn hãnh diện giới thiệu:

– Dạ, đây là hiệu nước hoa danh tiếng hiệu Farr của xưởng chế tạo Kern. Các loại nước hoa khác, chẳng hạn như của xưởng Andrea mà ông Schimek ở đây làm đại diện, không thể so sánh được.

– Ủa, thật vậy sao?

Kern mở nút chai, đưa cho người đàn bà ngửi. Anh phết một chút nước hoa lên lưng bàn tay sần sùi của bà ta.

– Bà cứ thử thì biết.

Người đàn bà đưa lên mũi, cười hểnh hếch:

– Thơm lắm. Nhưng cậu chỉ có chai nhỏ cỡ này thôi sao?

– Còn một chai lớn đây. Nhưng phải tới bốn chục cua-ron.

– Không sao. Tôi thích chai lớn. Cho tôi chai đó đi.

Kern không tin ở tai mình. Nếu bà ta chịu mua với giá đó thì anh lời trọn mười tám cua-ron. Anh vui vẻ nói mau:

– Nếu bà lấy chai lớn, tôi sẽ tặng bà một cục xà bông hạnh đào.

– Vậy hả? Tốt lắm, tôi cũng thích xà bông thơm.

Người đàn bà mang chai nước hoa và cục xà bông vào buồng bên cạnh. Kern cho đồ đạc vào cặp. Mùi thịt bằm thơm phứt và béo ngọt từ đâu đó xông ra. Kern quyết định đêm nay sẽ ra quán ăn một bữa thật ngon. Món súp ở trại tạm cư đã làm anh chán ngấy.

Người đàn bà trở lại, nói với Kern:

– Cảm ơn cậu nhiều lắm. Xin biếu cậu một ổ bánh mì thịt nguội để ăn đi đường.

Kern đứng lên:

– Cám ơn bà.

– Có gì đâu. À, cậu còn cần gì nữa?

– Bà quên cho tiền...

Mặt người đàn bà nhăn lại:

– Tiền, tiền gì?

– Dạ, tiền chai dầu thơm.

Mụ to béo vụt quay nhìn sang buồng bên, tru tréo:

– Anton! Ra đây coi nè! Có cậu bé nầy định vò tiền đây!

Một gã đàn ông mình trần từ buồng bên cạnh bước ra. Hắn đang nhai ngồm ngoàm và dùng lưng bàn tay chùi miệng. Hắn nhìn lờm lờm vào mặt Kern và hỏi giọng khàn khàn:

– Tiền hả? Tiền cái gì?

– Tiền mua chai nước hoa. Nếu cho là đắt thì trả lại. Tôi tặng luôn cục xà bông.

Người đàn ông lừ lừ bước tới:

– Nè, biết tao là ai không? Lại đây coi, bé con – mở toang ra và chỉ vào một bộ đồng phục máng trên lưng ghế:

– Biết cái gì đó không? Hay là đợi tao tiển chân tới bót.

Kern lùi lại. Anh nghĩ ngay tới mười lăm ngày tù về tội hành nghề thương mại bất hợp pháp. Tuy nhiên, anh cố trấn tĩnh:

– Tôi có giấy lưu trú đảng hoàng...

Nhưng gã bắt lương cũng không vừa:

– Có giấy lưu trú? Mặc! Có giấy hành nghề không? Đưa đây coi.

- Tôi để ở khách sạn.

- Được. Vậy đi với tao về khách sạn... hay là để chai dầu thơm lại đây...

Kern đã bước lui tới cửa:

- Thôi, cứ để đó.

Mụ to béo cười teo toét:

- Cậu lấy khúc bánh mì theo chớ.

Kern mở cửa:

- Cám ơn, bà cứ giữ mà dùng.

Kern xô ập cánh cửa rồi phóng vọt xuống thang lầu. Một tràng cười nhạo báng đuổi theo anh và tiếng nói như bò rống của mụ to béo:

- Nó chạy cũng mau như thằng cha Do Thái hồi chiều.

Kern chạy thẳng ra ngoài trong khi mụ to béo ôm bụng cười:

- Nó tưởng anh là Cảnh sát...

Gã bắt lương xỉa răng bằng móng tay:

- Bọn nó hề thấy đồng phục là chạy trốn chết, dầu chỉ là đồng phục của người phát thư. Có đám tị nạn đó, mình cũng đỡ...

Hắn vừa nói vừa chụp vào bộ ngực đồ sộ của mụ vợ.

Kern đi như người mất hồn về phía nghĩa trang. Anh đứng lại, nhìn ngô mộ lúc này và lẩm bẩm:

- Rabbi ơi, ông hại tôi rồi. Thế là mất toi bốn chục cua-ron với cục xà bông. Chúng nó nuốt sống hai mươi bốn cua-ron vốn rồi, Rabbi ơi.

Kern trở về lữ quán. Anh hỏi gã gác cửa:

- Có ai hỏi tôi không?

- Chẳng có ma nào cả.

- Chắc không?

- Cả ông Tổng thống cũng không tới.

Kern không trả lời. Anh đi thẳng lên lầu hơi lấy làm lạ là chẳng được một tin tức nào của cha mình. Có thể ông không còn ở căn nhà đó mà cũng có thể là ông đã bị bắt rồi.

Kern quyết định chờ thêm vài ngày nữa rồi tới bà Ekowski.

Vừa bước vào phòng anh gặp ngay người đàn ông đã mớ to đêm qua. Ông ta tên Rabe, đang sửa soạn thay đồ ngủ. Kern hỏi:

- Chưa chín giờ mà ông định ngủ à?

Rabbe gật đầu:

- Ngủ sớm để tới khuya thức dậy luôn. Đó là giờ mà tôi thường gặp ác mộng. Ở tù cứ nửa đêm là thức rồi ngồi luôn hai ba tiếng đồng hồ. Bây giờ phải tập dậy nửa đêm, ngồi một lúc rồi uống thuốc an thần. Có vậy mới không nằm mơ.

Ông ta để ly nước bên cạnh giường rồi nói tiếp:

- Cậu có biết lúc thức dậy, tôi tự trấn an bằng cách gì không? Tôi đọc nhẩm lại những bài học thuộc lòng lúc nhỏ.

Kern ngạc nhiên:

- Bài học thuộc lòng?

- Đúng vậy. Chẳng hạn như bài hát ru này:

Đêm đêm lên giường ngủ,  
Thấy Cha tôi trên trời,  
Ành mắt ngài thánh thiện,  
Soi sáng tâm linh tôi.  
Lạy Cha con đấng tội,  
Phước Cha tựa biển trời,  
Máu Jesus Christ đổ,  
Tin lành đến muôn nơi...

Như một bóng ma hiền dịu, ông ta đứng bất động giữa phòng khẽ ngâm lại những câu thơ tiểu học. Bên ngoài là bóng đêm thâm lặng đóng khung trong vuông cửa sổ. Ông ta cười thiếu não:

– Những bài hát ru loại đó làm tôi thấy yên tâm. Chẳng biết tại sao...

Kern nheo mắt lại, giọng anh cũng trở nên ảm đạm:

– Có những điều mình không bao giờ biết.

– Kể ra cũng lạ. Cứ mỗi lần ngâm nga như thế là tôi thấy như đã tìm được một nơi trú ẩn an toàn.

Kern bắt đầu cảm thấy khó chịu. Anh có cảm giác đang sờn da gà:

– Tôi thì quên mất cả. Tôi có cảm tưởng như đã bỏ trường cả thế kỷ.

– Tôi cũng có nhớ gì đâu. Nhưng rồi thình lình những bài học thuộc lòng kiểu đó hiện tới, không mất một câu, một chữ.

Kern gật đầu và đứng lên. Anh muốn ra ngoài để Rabe ngủ và để khỏi bận tâm về ông ta.

– Bây giờ, lúc rảnh rồi tôi cũng chẳng biết phải làm gì. Đó là thời gian nặng nề nhứt trong ngày. Lâu lắm, tôi chẳng hề đọc sách. Còn ngồi lại để nhắc nhớ những ngày vui sống ở quê nhà thà chết còn hơn.

Rabe ngồi xuống giường:

– Hay là cậu đi xi-nê. Xem xong rồi là chẳng còn nhớ gì nữa cả nhưng dầu sao vẫn còn hơn để đầu óc trống rỗng.

– Xem xi-nê?

Kern vừa hỏi vừa nghĩ tới chuyện mời thiếu nữ phòng bên cạnh cùng đi.

– Ông biết hết những người trong lữ quán này chớ?

Rube tháo vớ ra và cử động mấy ngón chân:

– Biết một vài người. Chi vậy?

Ông ta nhìn những ngón chân như chưa bao giờ thấy chúng.

Kern trả lời bằng một câu hỏi:

– Ông có biết mấy người ở phòng bên không?

Rabe nhú mày suy nghĩ:

– Có biết bà Schimanowska. Một nữ tài tử tiền chiến.

– Tôi muốn hỏi người kia...

Người mang kính từ nãy giờ vẫn im lặng bỗng lên tiếng:

– Cậu muốn nói cô Ruth Holland chớ gì. Có đúng thế không, Don Fuan?

Kern đỏ mặt. Người mang kính tên Marill, một cựu dân biểu ở Reistag, tiếp tục chọc phá:

– Kể cũng lạ, người đời thường hay đỏ mặt khi đề cập tới những chuyện rất tự nhiên. Trái lại, rất ít người chịu nhú mày lúc tưởng tượng tới những điều bỉ ổi. Sao, hôm nay làm ăn thế nào?

– Đại họa. Mất luôn cả vốn.

– Đã lỡ mất thì cho mất luôn một ít nữa cũng chẳng sao. Đó là phương cách tốt nhất để khỏi bị mặc cảm.

Kern nói mau:

– Tôi cũng đang tính như thế. Định đi xi nê.

– Hoan hô. Chắc với cô Ruth Holland?

Kern ngập ngừng:

– Chắc là ... mà không biết... tôi chưa quen...

– Làm thế nào quen nhau được khi vẫn chưa chịu làm quen?

Mạnh dạn lên! Sự can đảm là viên ngọc quý nhất của tuổi trẻ.

- Theo ông, thì cô ấy có bằng lòng không?
- Phải bằng lòng chớ. Sống dai dẳng trong sợ sệt và lo âu, người nào mà không thềm đôi phút giải trí. Tiến tới đi.

Rabe nói chen vào:

- Nên xem ở rạp Rialto. Phim Maroc. Cảnh nước ngoài càng thơ mộng, mình càng dễ quên lãng.

Marill tán đồng:

- Xứ Maroc. Nên lắm, nhứt là với các thiếu nữ.

Rabe cuộn tròn vào chần:

- Lắm lúc, tôi ước mong được ngủ luôn một giấc mười năm.

Marill hỏi:

- Người bạn có ước ao gia thêm mười tuổi nữa không?

Rabe nhìn ông ta:

- Không. Nếu vậy thì con cái tôi đã lớn cả rồi.

Kern gõ cửa phòng người bên cạnh. Có tiếng người bên trong trả lời. Kern xô cửa và dừng sững lại ngay. Đối diện Kern là nữ tài tử lão thành Schimanowska, mặt như chim cú. Những nếp nhăn được trát phấn quá dày trông như một vùng núi non lỏm chỏm đang bị tuyết phủ. Hai mắt đen, sâu hoắm chiếu thẳng vào mặt Kern như sắp vỡ mỗi, Kern có cảm tưởng bà ta sắp nhảy bổ tới. Nhưng cô đào già bỗng nhăn cười và gượng hỏi với giọng đặc sệt sân khấu:

- Người bạn trẻ muốn tìm ai?
- Tôi muốn nói chuyện với cô Ruth Holland.

Nụ cười biến mất, tiếp theo là giọng hầm hừ:

- À... à

Kern không buồn để ý. Anh nhìn vào trong. Ruth Holland đang ngồi đọc sách trên giường. Kern nhận ra đó là chiếc giường

mà đêm qua anh đã tới lắm. Máu như dồn cả lên mặt anh.

– Tôi xin phép được nói chuyện với cô.

Ruth đứng lên, theo Kern ra hành lang. Phía sau họ là hơi thở ồ ồ của bà Schimanowska.

Kern bỗng thấy mình nói dối gọn lỏn:

– Tôi có hai vé hát, định mời cô...

Nhưng thấy Ruth nhìn sừng sững mình, Kern hơi hoảng:

– Hay là cô đã có thú tiêu khiển khác?

Ruth lắc đầu:

– Không, tôi chẳng có dự định nào cả.

Kern hớn hờ:

– Vậy thì xin mời cô cùng đi với tôi. Chẳng lẽ cô cứ ở mãi trong phòng...

– Tôi đã quen như vậy rồi.

– Tôi thì không thể nào chịu được. Cứ ngồi như thế chừng hai mươi phút là tôi muốn điên lên, nhứt là cùng ở chung với bà ấy.

Cô gái cười:

– Coi vậy mà bà ta cũng tốt bụng.

Kern cũng cười:

– Có thể. Nhưng mặt bà ta khó đăm đăm, cứ thấy là ớn lạnh. Phim sẽ chiếu trong mười lăm phút nữa, cô đi chớ?

Ruth nhìn xa:

– Vâng nếu anh có sẵn vé.

Tới rạp Kern hối hả mua hai vé. Lúc này anh sợ Ruth nói dối nhưng bây giờ sự lo nghĩ đó không còn làm anh bận tâm. Chỉ cần có người đẹp bên mình là đủ.

Họ vào rạp lúc phim đang chiếu cảnh Marra-rakech. Một vùng

đất huy hoàng, hùng vĩ hiện trên màn bạc. Mặt trời chói sáng, một khoảng sa mạc rạn ngời, và tiếng sáo kỳ diệu, tiếng trống rập rình của đêm huyền ảo Phi châu.

Ruth thu gọn người trong lòng ghế. Chuỗi âm thanh huyền hoặc, ấm áp như một cơn mưa rào mùa Xuân... từ đó kỷ niệm hiện ra...

Ruth đang đứng trước một cái hố của lâu đài Nurembourg. Trời tháng tư. Trước mặt nàng, trong bóng tối, là sinh viên Herbert Billing.

– Ruth có hiểu tôi muốn nói gì không?

– Hiểu lắm, Herbert. Chẳng có gì khó hiểu.

Billing vò vò báo trong tay:

– Hoỉ đăng báo bảo tôi là đồ Do Thái. Thế là hết.

– Vâng.

– Tôi đang tìm cách thoát. Nhưng ác hại là đã có tên trên báo, mọi người đều biết, Ruth hiểu không?

– Hiểu lắm. Nhưng tên tôi cũng có tên trên báo.

– Nhưng với Ruth thì khác hơn. Ruth vẫn có thể trở lại Đại học.

– Vâng.

– Như thế là hết rồi phải không? Chúng mình mỗi đứa đi một ngã.

– Vĩnh biệt, Herbert.

Ruth quay đi ngay, Hebert nói mau:

– Khoan Ruth, đợi một chút.

Ruth dừng lại. Hebert bước tới, đứng sát bên đến nỗi Ruth nghe rõ cả hơi thở của anh ta

– Bây giờ Ruth định đi đâu?

– Về nhà.

Hơi thở của Herbert dồn dập hơn:

– Chúng mình đã đồng ý xa nhau, phải không? Nhưng mình... vẫn có thể... đêm nay tôi ở nhà một mình, Ruth hiểu chứ, không ai thấy mình– Herbert nắm tay Ruth – Mình không thể chia tay suông thế này...

– Thôi, anh đi đi!

Herbert ôm lấy vai cô gái:

– Ruth, nghe anh.

Khuôn mặt mà Ruth hằng yêu mến chợt trở nên quái dị, Ruth tát mạnh vào sự quái dị đó. Nàng vừa khóc vừa hét:

– Đi đi! Đi ngay đi!

Billing sửng sốt:

– Sao? Ruth đánh tôi? Lạ thật.

Billing muốn nhảy xổ tới. Ruth lại hét to:

– Đi ngay đi!

Billing hoảng sợ nhìn quanh:

– Câm miệng! Cô định làm cho cả khu phố này đổ ra chống lại tôi, hả? Đồ khốn! Được rồi, tôi đi đây. Tôi sẽ xa cô, xa rời cô vĩnh viễn...

Khi tình đã chết, tiếng hát của người thiếu phụ trên màn ảnh trầm ấm quyến trong khói thuốc của một quán rượu Maroc. Ruth Holland đưa tay sờ trán...

Tiếp sau là cuộc tình đổ vỡ đó, Ruth chẳng thấy có gì quan trọng cả. Sự sợ hãi của thân quyến nàng, những lời nhắc đi nhắc lại của ông chú thúc hối nàng ra đi vì sợ liên lụy, một bức thư nặc danh hăm dọa, nếu nàng không đi trong vòng ba hôm thì sẽ bị cạo trọc đầu, bị đem ra giữa phố với hai tấm

biểu ngữ đeo ở ngực và lưng tổ cáo là người của chủng tộc thối nát. Rồi chuyển viếng thăm ngôi mộ mẹ, đứng cầu nguyện trong nghĩa trang quân đội trước danh tánh của người cha, đã hy sinh vì đất nước. Bị bôi xoá chỉ vì cái tội đã là dân Do Thái. Và cuối cùng là cuộc ra đi hối hả và đơn độc với một ít nữ trang còn sót lại, vượt biên giới sang Prague...

Tiếng sáo và tiếng trống Phi Châu lại nổi lên, bị lấn át bởi một khúc quân hành của quân Lê Dương, Những tiếng kèn đồng vang rền sa mạc của những kẻ chiến đấu không nhà, không tổ quốc.

Kern nghiêng người sang Ruth:

- Phim khá chớ?
- Không tệ lắm.

Kern cho tay vào túi lấy ra một lọ nước hoa nho nhỏ đưa cho Ruth:

- Ở đây nóng bức, xúc một ít nước hoa cho dễ chịu.
- Cám ơn anh.

Nàng nhỏ vài giọt nước hoa vào trong lòng bàn tay. Kern không nhìn thấy nước mắt người con gái ngồi bên cạnh. Lại có lời "cám ơn" như một tiếng thở dài.

Steiner tới quán Hallebarde lần thứ hai. Anh ta nhét vào tay gã hầu bàn một tờ giấy bạc Đức kim và gọi một tách cà phê. Gã hầu bàn hỏi:

- Ông cần điện thoại?

Steiner gật đầu. Mấy lúc sau này, anh ta đã dở hết nghề đánh bạc lặn tại nhiều quán khác nhau và đã kiếm được tất cả khoảng năm trăm si linh.

Gã hầu bàn mang tới một chồng báo. Steiner chọn một tờ

nhưng rồi lại bỏ xuống ngay. Những gì xảy ra trên thế giới không còn làm anh bận tâm. Mối bận tâm và vấn đề duy nhất của một kẻ đang lặn sâu dưới nước là làm thế nào để ngoi đầu lên. Màu sắc và hình thù của loài thủy tộc chung quanh chẳng có gì đáng nhìn ngắm cả.

Gã hầu bàn mang cà phê và một ly nước tới:

– Mấy ông đó sẽ có mặt trong vòng một tiếng đồng hồ.

Gã vẫn còn đứng đó một lúc gạ chuyện:

– Trời hôm nay đẹp.

Steiner gật đầu. Mắt anh chạm vào một mẫu quảng cáo dán ở tường khuyên nên uống bia để sống lâu.

– Cho tôi một ly Kirsh.

– Có ngay.

– Thêm một ly cho người anh em luôn.

Gã hầu bàn nghiêng mình tỏ dấu hiệu cảm ơn:

– Ông điệu quá. Ít người được như ông.

Steiner hững hờ:

– Tôi đang buồn. Chỉ có vậy thôi.

– Nhưng có những người cũng buồn mà không điệu. Mang bia tới, gã hầu bàn cùng uống bia với Steiner.

Gã gã trái cổ như muốn làm thông giọng:

– Tôi biết ông tới đây để làm gì. Nếu ông cho phép, tôi xin có lời khuyên là nên chọn một người Aùo đã chết. Cũng có những người Rumanian chết, rẻ tiền hơn, nhưng ít ai nói tới chuyện đó.

Steiner nhìn thẳng vào mắt gã hầu bàn. Gã rời tay khỏi trái cổ và bắt tay gã gáy:

– Tốt hơn hết là một người Anh hay người Mỹ. Nhưng có

người Mỹ nào chịu chết ở đất Áo đâu mà có giấy thông hành?  
Steiner suy nghĩ:

– Giấy thông hành của một người Đức tốt hơn người Áo khó kiểm soát hơn.

– Có thể. Nhưng ông lại không được cấp giấy phép hành nghề. Chỉ được lưu trú thôi. Với một người Áo chết, ông có thể làm việc bất cứ nơi nào trên đất Áo.

– Cho tới khi bại lộ và bị bắt?

– Dĩ nhiên. Nhưng dễ gì...

Gã hầu bàn mân mê chót mũi:

– Tôi chỉ nói để giúp ý kiến thôi. Một người Áo bao giờ cũng tiện lợi hơn.

Khoảng mười giờ, hai tay buôn giấy thông hành tới quán. Người nhỏ nhỏ, mắt sáng quắc, chuyên về phần thương lượng trong khi người to lớn chỉ ngồi lặng yên theo dõi.

Người nhỏ thó rút một tờ thông hành Đức ra:

– Tôi đã hỏi kỹ mấy người bạn có thẩm quyền của chúng tôi. Ông có thể lấy giấy này với tên họ của ông. Sẽ có người phụ trách tẩy xóa dấu hiệu riêng rồi điền vào các dấu hiệu riêng của ông. Dĩ nhiên là sinh quán vẫn để nguyên, vẫn phải là Ausbourg vì con dấu ở đó. Trong trường hợp này phải trả thêm hai trăm Đức kim. Công việc hoàn toàn chính xác, ông hiểu chớ?

Steiner dựa vào lưng ghế:

– Tôi không có nhiều tiền. Vả lại, tôi không có vấn đề giữ được tên họ của mình là quan trọng.

– Vậy thì cứ để nguyên. Chỉ cần đổi tấm hình thôi. Chúng tôi sẽ phụ trách đóng dấu lên ảnh, không đòi thêm gì cả.

– Nhưng vô ích. Tôi cần phải làm việc với thẻ thông hành Đức, người ta không cho giấy phép hành nghề.

Người to lớn nhún vai. Anh chàng nhỏ thó thở ra:

– Vậy chỉ còn giấy thông hành người Áo.

– Nhưng nếu người ta điều tra ra?

– Làm gì có chuyện đó trừ khi chính ông không kín miệng.

Steiner nói giá:

– Ba trăm si linh.

Giật nhúm người, anh chàng nhỏ thó ra chiều khó chịu:

– Chúng tôi không hề nói thách. Nghề nghiệp mà. Năm trăm Đức kim, không bớt một đồng xu.

Steiner không đáp. Anh chàng nhỏ thó nói một hơi:

– Với thẻ thông hành Đức thì còn kỳ kèo được vì thỉnh thoảng chúng tôi cũng có mối. Nhưng thông hành Áo là vật hiếm có. Ít khi có người Áo nào cần giấy thông hành. Năm trăm si linh, chắc một lời.

– Ba trăm năm chục.

– Ba trăm năm chục vừa đủ khoản tiền mà chúng tôi đã trả cho gia đình người chết. Và đó không phải là chuyện dễ làm và ít tốn kém đâu! Còn tiền sử phí... Đối với người quá cố, mình cũng phải trọng nể, phải không ông? Muốn có được giấy tờ của một người nằm yên trong mồ mả, chúng tôi phải trả ngay tiền mặt cho gia đình ông ta. Chỉ có tiền mặt mới là lý do chính đáng để an ủi sự đau buồn. Tuy nhiên, trông ông là người người đàng hoàng, dễ mến, chúng tôi có thể bằng lòng với giá bốn trăm năm chục. Nhưng làm như thế tức là đi ngược lại quyền lợi của chúng tôi.

Hai bên còn mặc cả một lúc lâu trước khi cũng bằng lòng giá

bốn trăm Đức kim. Steiner lấy một tấm ảnh vừa mới chụp ra trao cho họ.

Cả hai tay buôn mang tấm ảnh đi. Một giờ sau, họ trở lại với tấm thẻ thông hành có dán ảnh của Steiner và đã được đóng dấu lên trên. Steiner trao đủ tiền cho anh chàng phát ngôn. Anh ta ra điều thân tín:

– Chúc ông bạn may mắn. À, tôi cần dặn thêm. Khi nào hết hạn, ông bạn cứ đến để chúng tôi sửa lại. Dễ lắm. Chuyện khó là xin chiếu khán.

– Hay là mình làm ngay lúc này đi.

Anh chàng phát ngôn lắc đầu:

– Cứ để nguyên như thế tốt hơn. Ông bạn hiện đang có một thẻ thông hành đích thực. Đổi ảnh không bị tội nặng bằng giả mạo văn tự. Vả lại, hiệu lực còn tới cả hơn một năm nữa. Trong thời gian đó, biết bao nhiêu chuyện sẽ xảy ra. Biết đâu...

– Hy vọng như thế.

– Ông bạn nhớ giữ kín cho. Chúng tôi chỉ dặn hờ thế thôi. Vì quyền lợi của đôi bên. Chào ông bạn.

– Chào các bạn.

Gã to lớn mở miệng lần đầu tiên:

– Strecz micze.

Anh chàng nhỏ thó cười giải thích:

– Anh ta không biết tiếng Đức, nhưng rất phù thủy về những con dấu. Nghề nghiệp mà.

Steiner ra nhà ga. Anh ta đã gửi chiếc túi đeo ở đó. Hôm qua, anh đã rời nhà trọ và ngủ đêm trên một cái ghế đá ở công viên. Buổi sáng, anh cạo râu trong phòng vệ sinh tại nhà ga

rồi mới chụp hình lấy liền.

Bây giờ, với tấm thông hành mới mua anh trở thành một công nhân tên Fohann Gruber.

Được một quãng đường, Steiner bỗng dừng lại. Còn một việc phải thanh toán trong khi anh ta muốn còn tự gọi với tên Steiner. Anh ta vào một buồng điện thoại bấm “Leopold Schafer, 27, Truteraugasse.” Anh không bao giờ quên tên kẻ đã đánh mình hôm Kern cùng bị bắt. Anh ta quay số vừa tìm thấy. Có tiếng đàn bà trả lời. Steiner hỏi:

– Schafer có nhà không?

– Dạ có, để tôi gọi.

Steiner nói mau:

– Thôi khỏi. Đây là trụ sở Cảnh sát Elisabeth Promenade. Đêm nay có hành quân. Bảo Schafer trình diện 15 phút trước nửa đêm. Hiểu chưa?

– Dạ hiểu, mười hai giờ thiếu mười lăm.

– Tốt.

Steiner móc máy vào.

Trautegunasse là một con đường nhỏ hẹp và thưa vắng, chỉ lèo tèo một ít ngôi nhà cũ kỹ, đa số là dân trung lưu. Steiner quan sát cẩn thận căn nhà mang số 27. Căn nhà cũng chẳng khác gì bao nhiêu nhà khác cùng một con đường nhưng Steiner lại thấy thù ghét nó lạ lùng. Anh ta ngược lại một quãng đường và đứng đợi.

Một lúc sau, Schafer ra khỏi nhà với điệu bộ của một nhân vật quan trọng. Steiner đi ngược chiều vừa đúng lúc gặp nhau ở một khoảng tối và đụng mạnh vào vai Schafer.

Schefer lão đảo gượng đứng lại:

– Bộ say rượu hả? Anh không thấy một chức việc đang mặc sắc phục đây sao?

– Xin lỗi, tôi chỉ thấy có thằng chó má. Một thằng chó má, nghe rõ chưa?

Schafer chưng hửng một lúc mới bình tĩnh lại:

– Mày có điên không? Được, mày sẽ biết tay tao.

Hắn vừa nói vừa rút súng ra. Nhanh như chớp, Steiner đá mạnh vào cườm tay, đồng thời xông tới, tát vào mặt Schafer luôn hai cái như trời giáng.

Schafer gằm lên, xóc tới. Steiner tránh gọn sang một bên, tung một cú đấm thẳng đánh trúng vào mũi Schafer làm đổ máu. Vừa đánh, Steiner vừa nguyền rủa:

– Thằng chó má, quân dê tiện, đồ khiếp nhược!

Một quả đấm kế tiếp trúng vào miệng Schafer. Schafer kêu to:

– Cứu tôi, cứu tôi!

Steiner bước tới:

– Cho mày kêu.

Vừa nói, anh ta bổ tiếp một quả đấm vào cằm bằng tay mặt và dùng ức bàn tay trái chấn thẳng vào chấn thủy khiến Schafer ngã khụy.

Vài cánh cửa bên đường vụt mở ra. Có người hỏi:

– Chuyện gì vậy?

Steiner từ trong bóng tối đáp:

– Một gã say rượu.

Người vừa hỏi bực tức:

– Lại say sưa làm náo loạn cả phố. Đem nó tới bốt đi.

– Đúng vậy. Để tôi dìu hắn đi.

Các cửa sổ lần lượt khép lại. Steiner vọt chạy về phía góc

đường. Anh ta tin chắc rằng với khuôn mặt sạch sẽ và cạo  
nhẵn râu của mình, chắc chắn Schafer chẳng nhận ra, nhút là  
trong bóng đêm.

Tới một con đường có nhiều xe cộ, anh đi chậm lại.

Trả thù cũng là một khoái trá nhưng cũng là chuyện buồn  
nôn, nhút là trả thù hắc ám. Tuy nhiên, anh nghĩ tiếp, dầu sao  
nó cũng đền bù được phần nào những năm dài chạy trốn. Anh  
đứng dưới ánh sáng một ngọn đèn đường, rút giấy thông  
hành vừa mua được lúc tối ra. Tấm ảnh là của anh nhưng tên  
họ lại là Johann Hubert. Steiner nói thầm “ông bạn đã chết và  
sẽ rã rục trong lòng đất Gratz. Còn tôi, Johaph Steiner, tôi vẫn  
sống nhưng chẳng có giấy thông hành nên kể như đã chết.  
Chúng mình trao đổi với nhau. Ông bạn cho tôi cuộc sống  
bằng giấy tờ, tôi hiến ông bạn cái chết của một kẻ không căn  
cước. Khi mà những người sống không còn muốn giúp đỡ  
nhau thì người chết đành phải làm công việc đó”.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 1

#### Chương 6

Kern trở về lữ quán chiều chủ nhật. Vào phòng, anh gặp ngay Marill đang xúc động mạnh. Thấy Kern, ông ta kêu lên:

– May quá, có người rồi. Tất cả đều đi vắng, ngay cả cái thằng chủ hộ tạm trú này.

– Chuyện gì vậy?

– Cậu có biết ở đâu có một cô đỡ không? Một bác sĩ hay một chuyên viên tình dục cũng được. Biết không?

– Không.

Marill chán nản lắc đầu. Ông ta nhìn Kern:

– Đành vậy. Kern, cậu là người đứng đắn. Lại đàng này với tôi. Cần phải có một người ở bên cạnh bà ta để tôi chạy đi tìm bà mẹ. Được chớ?

– Nhưng làm việc gì?

– Canh chừng đừng để bà ta lăn lộn nhiều. Nói chuyện với bà ta hay làm bất cứ một cái gì.

Ông ta lôi Kern xuống tầng lầu dưới và mở cửa một căn phòng nhỏ hẹp ra, bên trong chỉ có cái giường. Trên giường, một thiếu phụ đang rên rỉ. Marill giải thích:

– Mới có bảy tháng. Để non. Tôi đi gọi bác sĩ ngay.

Kern chưa kịp có phản ứng, ông dân biểu bị trục xuất ra khỏi nước Đức đã phóng vọt ra ngoài.

Người đàn bà rên nho nhỏ. Kern nhón chân bước tới, ngấp

ngừng hỏi:

– Bà có cần gì không?

Thiếu phụ tiếp tục rên. Tóc bà ta ướt đẫm mồ hôi, mắt trắng dã. Bà ta cố nghiêng chặt hai hàm răng lại như để khỏi kêu la.

Kern lại hỏi:

– Bà có cần tôi tiếp gì không?

Anh nhìn quanh phòng. Một cái áo khoác che bụi loại rẻ tiền nằm vắt trên tay ghế. Gần đầu giường là một đôi giày cũ kỹ. Người đàn bà nằm trên giường vẫn mặc nguyên quần áo, dường như bà ta đã bất thần ngã quy lên đó. Trên chiếc bàn nhỏ có chai nước và bên cạnh là một cái va li.

Người thiếu phụ rên to hơn. Kern chẳng biết phải làm gì. Bà ta lăn qua lộn lại. Kern nhớ tới lời dặn của Marill và một ít hiểu biết hồi còn ở Đại học. Anh cố giữ chặt vai người đàn bà và có cảm tưởng như đang chụp bắt một con rắn. Mỗi lần Kern vừa chạm vào vai, người đàn bà lại trăn mình qua một bên. Rồi thình lình, bà ta quơ hai tay lên khoảng không, chụp trúng cánh tay của Kern và bấu siết vào.

Kern không ngờ người đàn bà đau đẻ lại mạnh đến thế. Bà ta nghiêng đầu qua một bên vừa thở vừa rên siết như tiếng thở từ lòng ruột quả đất thoát ra.

Bỗng nhiên, thân hình người đàn bà co giựt liên hồi. Kern bỗng hoảng hốt khi nhìn thấy một vệt đỏ thẫm đang loang dài trên vải giường. Anh cố vùng thoát ra nhưng người đàn bà cắn bấu chặt. Như bị thôi miên, anh nhìn sững dòng máu đang chảy tới cuối giường và nhỏ giọt xuống, đọng thành vũng trên nền nhà.

Kern thấy cần phải làm một cái gì nhưng không dám vùng vẫy

sợ làm kinh động người đàn bà. Anh nói qua hơi thở:

– Buông tôi ra! Buông tôi ra, mau!

Đột nhiên, toàn thân người thiếu phụ như giãn ra. Hai bàn tay buông xuôi, bà ta ngã vật đầu xuống gối. Kern nháy xỏ ra ngoài, Chạy một mạch lên phòng Ruth Holland.

Ruth đang ngồi trên giường với mấy quyển sách đã mở ra. Kern cuống cuồng vẫy tay:

– Mau! Có một bà ở phòng dưới bị băng huyết.

Cả hai cùng hối hả chạy xuống. Bóng tối đã tràn ngập căn phòng. Nắng chiều còn sót bên cửa sổ chiếu thành một mặt bình hành vàng úa lên nền, phản ánh từ chai nước trong như một viên hồng ngọc. Người đàn bà nằm trên bất động, gần như không còn thở.

Ruth lại tốc mền lên. Khấp người bà ta ướm máu. Ruth hốt hoảng:

– Mở đèn mau!

Ánh đèn vàng lợt trộn có màu đỏ thẫm của nắng chiều làm thành một thứ ánh sáng buồn thảm. Người đàn bà nằm trên giường trông như một khối cô dạng loang lổ máu với hai chân co quặp lại.

– Đưa khăn cho tôi. Phải chặn máu lại ngay. Đưa bất cứ vật gì cũng được.

Kern đưa chiếc khăn lau để trên bàn gần đó cho Ruth:

– Chắc bác sĩ sắp tới. Marill đã đi gọi rồi.

Anh vừa nói vừa lục trong va li xem có thứ gì có thể dùng để ngăn xuất huyết. Ruth lại kêu lên:

– Mau đi, đưa bất cứ gì cũng được mà.

Dưới đất một chồng tã trẻ con, mấy chiếc áo tỳ hon, vài tấm

vải lót và hai chiếc áo len cho trẻ sơ sinh. Ruth ném cái khăn đẫm máu vào một góc và thúc hối Kern:

– Mau đi.

Kern đưa cho Ruth một đồng tã và mấy tấm vải lót. Cùng lúc ấy, anh ta nghe tiếng chân bước lên thang lầu. Cửa mở ra. Marill cùng với một bác sĩ.

– Chúa ơi! Chuyện gì xảy ra đây!

Ông bác sĩ nhảy một bước dài tới bên giường, xô Ruth ra cào khom xuống quan sát. Vài phút qua, ông ngẩng đầu lên bảo Marill:

– Gọi ngay số 2167. Bảo với Braun đem đủ dụng cụ đánh thuốc mê và một bộ giải phẫu Braxton Hicko tới. Hiểu chớ? Dẫn mang theo tất cả những gì cần thiết để ngăn xuất huyết.

Marill chạy vụt ra. Ông bác sĩ nhìn quanh và bảo Kern:

– Cậu có thể đi ra, chỉ để cô này ở lại thôi. Tìm cho tôi một thùng nước. Đưa túi đồ lại đây.

Vị y sĩ thứ hai tới nơi mười phút sau. Kern và một số khách trọ vừa về tới dọn dẹp phòng bên cạnh để làm nơi giải phẫu. Người chủ lữ quán cũng hăng hái đi tìm những ngọn đèn mạnh hơn để căn phòng đủ sáng.

– Mau lên, mau lên!

Ông bác sĩ thứ nhất luôn miệng thúc giục mọi người. Ông ta mặc áo choàng trắng vào và lo soạn đồ mổ, để cho Ruth gài nút áo giùm. Ông ta ném cho Ruth một cái áo choàng khác:

– Cô cũng phải mặc vào. Có sợ máu không?

– Dạ không.

– Tốt. Được lắm.

Kern lên tiếng:

- Tôi có thể giúp được một phần. Tôi đã học Y khoa hai lục cá nguyệt.

Ông bác sĩ nhìn các dụng cụ giải phẫu:

- Bây giờ chưa cần. Bắt đầu được chưa?

Aùnh đèn chiếu bóng trên khoảng đầu sói của ông ta. Cánh cửa phòng được tháo ra. Bốn người đàn ông khiêng chiếc giường có người đàn bà băng huyết nằm trên.

Người đàn bà khá nặng. Trán Kern lấm tẩm mồ hôi. Anh bắt gặp cái nhìn của Ruth. Mặt nàng tái xanh và bình tĩnh lạ lùng đến nỗi Kern thấy lạ đi.

Ông bác sĩ sói đầu quát lên:

- Tất cả ra ngoài, trừ những người có phận sự.

Ông ta cầm tay người đàn bà:

- Có đau lắm không?

Người đàn bà thều thào:

- Xin cứu đứa bé...

Giọng người thầy thuốc dịu lại:

- Cứu cả hai, đừng lo.

- Đứa bé...

- Nó ra bằng vai. Chỉ cần xoay qua một chút là yên chuyện.

Đừng lo ngại gì cả. Cho thuốc mê!

Kern và Marill cùng vài người nữa đứng đợi trong căn phòng bỏ trống của người thiếu phụ sanh non. Từ phòng bên cạnh vẳng qua tiếng thì thềm của hai ông bác sĩ.

Marill nhìn những cuộn len màu dưới đất, nói với Kern:

- Sanh đẻ, ra chào đời là như thế. Máu và những tiếng khóc, cậu hiểu không?

- Hiểu.

– Không. Cả cậu và tôi đều không hiểu. Một người đàn bà, rất giản dị. Cậu có thấy mình hơi ngốc một chút không?

– Không.

Marill lau tròn kiếng và nhìn Kern:

– Không? Nhưng tôi... À, cậu đã ăn nằm với một phụ nữ nào chưa? Chưa à? Như vậy là cậu cũng ngốc một chút. Ở đây có rượu mạnh không?

Gã bồi phòng bước ra. Marill bảo:

– Cho nửa chai cognac. Được, được, có sẵn tiền đây, cứ mang lên.

Gã bồi phòng bước ra. Người chủ lữ quán và hai người nữa cũng bước theo. Trong phòng chỉ còn lại Marill và Kern. Marill bảo Kern:

– Mình lại cửa sổ ngồi. Mặt trời chiều đẹp chớ?

Kern gật đầu. Marill chép miệng:

– Có nhiều điều trái ngược lại ở bên nhau. Ở dưới vườn có mấy bụi tử đinh hương phải không?

– Có.

– Tử đinh hương và hơi ether. Máu và rượu cognac. Nào, chúng mình chần bị cụng ly!

Gã bồi phòng đặt mâm lên bàn:

– Tôi mang lên bốn ly, ông Marill. Tôi nghĩ là ông có thể...

Hắn dùng đầu hướng về phía bên cạnh. Marill hiểu ý:

– Được tôi sẽ mời các vị ấy.

Và ông ta hỏi Kern:

– Cậu uống mạnh chớ?

– Ít thôi.

– Tiết độ là tật xấu của người Do Thái. Nhưng nhờ vậy mà họ

hiểu nữ giới nhiều hơn. Rất tiếc là phụ nữ không muốn ai hiểu họ. Nào, chúc vui cậu!

– Chúc vui ông!

Kern uống cạn ly. Anh cảm thấy dễ chịu hơn:

– Chỉ sanh non thôi hay còn chuyện gì khác?

– Sanh trước nhiều tuần. Vì quá mệt mỏi. Các chuyến đi, những lần thay đổi xe lửa, sự nơm nớp lo sợ và hàng tá chuyện bất thường, cậu hiểu chứ? Một người đàn bà trong tình trạng đó nhứt định không chịu đựng nổi.

– Nhưng tại sao bà ta lại làm như thế?

Marill rót thêm rượu vào hai ly:

– Tại sao à? Tại vì bà ta muốn đưa con mang quốc tịch Tiệp Khắc. Tại vì bà ta muốn đưa con, lúc đi học, bị người nhỏ vào mặt và mắng là đồ Do Thái bẩn thỉu.

– Người chồng bà ta đâu?

– Người chồng đã bị bắt trước đó ít lâu. Cậu biết tại sao không? Tại vì ông ta là một nhà buôn hoạt động mạnh hơn một nhà buôn khác cùng ở một con đường. Anh chàng con buôn cạnh tranh kia phải làm gì?

Hắn tố cáo người kia là có hành động phá hoại hoặc có tư tưởng Cộng sản, hoặc vu cáo là bị mắng chửi thậm tệ, bất cứ chuyện gì. Vậy là người kia bị bắt và hắn gom thù khách hàng. Hiểu chứ?

Kern nhìn ra xa:

– Đó là chuyện quá quen thuộc với gai đình chúng tôi.

Marill uống cạn ly:

– Chúng ta đang sống ở thế kỷ nào? Hòa bình được đảm bảo bằng đại bác và bom đạn, và tư tưởng nhân loại được bảo

đảm bằng những trại tập trung và các cuộc tàn sát người Do Thái. Chúng ta đang chứng kiến một sự đảo lộn mọi giá trị. Kẻ tấn công tự nhận là người bảo vệ hòa bình trong khi nạn nhân bị coi là kẻ làm rối loạn hòa bình. Vậy mà vẫn có nhiều dân tộc tin như thế.

Khoảng nửa giờ sau, họ nghe có tiếng khóc oa oa ở phòng bên. Marill tươi cười:

– Hay quá, họ đã thành công. Tiệp Khắc lại có thêm một công dân. Hãy uống chào mừng hân. Uống đi Kern, uống để ca ngợi sự huyền bí của vũ trụ, của sự sanh sôi nảy nở. Cậu có biết tại sao phải gọi là huyền bí không? Tại vì cuối cùng rồi cũng chết. Cửa mở ra. Ông bác sĩ thứ hai bước vào, mình vấy máu và ướt mồ hôi. Ông đang giữ chặt một vật gì đó đang kêu ré trong khi ông đang vỗ vỗ vào lưng nó. Ruth bước vào. Ông bác sĩ bảo:

– Thằng bé thoát nạn. Cô lấy cái này...

Ông ta trao đứa bé và một mớ vải trải giường cho Ruth:

– Tắm nó và quấn lại. Đừng siết chặt. Bà chủ nhà này rành lắm. Cứ để nó luôn ở dưới, đừng cho nó ở trong không khí ngập mùi ether này.

Ruth bồng đứa bé. Kern có cảm tưởng như mắt cô bạn mở lớn gấp đôi. Ông bác sĩ ngồi xuống, thở hắt ra:

– Bộ có cognac sao?

Marill rót một ly cho ông ta và hỏi:

– Trên thực tế, một y sĩ thường có cảm tưởng gì khi thấy người ta chế tạo chiến cụ hằng ngày mà không lo xây bệnh viện?

Vị bác sĩ ngược mắt:

- Nhảm! Hoàn toàn nhảm! Ở bệnh viện, người ta băng bó, may vá cho lành lặn để rồi một hôm nào đó lại bị nổ tung ra từng mảnh. Tại sao không hủy diệt ngay những trẻ sơ sinh đi! Như vậy giản tiện hơn.

Dân biểu đào tẩu Marill cười chua chát:

- Ông bạn quên điều này. Giết một đứa bé theo kiểu đó là phạm tội sát nhân, còn giết những người lớn là phục vụ cho đất nước.

Ông thầy thuốc thở dài:

- Cứ chờ có một thế chiến nữa rồi sẽ thấy. Sẽ có chẳng biết bao nhiêu đàn bà và trẻ con bị lôi vào. Chúng ta đã chết quá nhiều vì dịch tả, nhưng so với một cuộc chiến tranh, dầu ngăn hạn, thì bệnh dịch trở thành vô hại.

Có tiếng gọi gấp rút từ phòng bên kia:

- Braun! Mau lên!

- Tới ngay!

Marill giựt mình:

- Nguy rồi! Chắc có chuyện không lành.

Một lúc sau, bác sĩ Braun trở lại, mặt thiếu não:

- Tử cung rách. Chẳng còn cách gì hơn. Máu tuôn ra hết.

- Không còn cách gì à?

- Vô phương. Chúng tôi đã tận lực. Không ngăn được.

Ruth đứng ở cửa, hỏi:

- Sang máu được không? Tôi tình nguyện cho máu.

Braun lắc đầu:

- Không được, cô bé. Sang máu mà không ngăn được máu tuôn ra thì vô ích.

Ông ta lại vội vàng sang phòng bên. Cửa để mở. Khung hình

chữ nhật được soi mờ càng làm tăng vẻ thê lương. Cả ba ngồi im lặng. Gã bồi phòng bước vào:

– Thưa, dọn được chưa?

– Khoan đã!

Marill hỏi Ruth:

– Cô uống gì?

Ruth lắc đầu. Marill nài ép:

– Nên uống một chút sẽ thấy dễ chịu ngay.

Ông ta rót cho Ruth nửa ly cognac.

Trời bắt đầu tối. Những tia nắng cuối cùng còn lung linh màu tím thẫm ở chân trời. Một mảnh trăng trắng nhợt lơ lơ trôi trông như một đồng tiền cũ rỗ mặt. Tiếng xôn xao từ dưới đường vọng lên, náo nhiệt vui tươi, Kern bỗng nhớ tới những lời của Steiner: Khi có người chết bên cạnh, mình chẳng có cảm giác gì cả. Đó là điều tai hại của thế giới. Sự bi thương không phải là cơn đau đớn. Sự bi thương có thể là một thứ hài lòng che giấu. Một thứ cảm tưởng khi tự thấy mình may mắn không phải là kẻ đang đau đớn hoặc vì kẻ ấy không phải là một người thân.

Kern nhìn sang Ruth. Bóng tối đã che khuất mặt mày nàng.

Bỗng nhiên, Marill lắng tai:

– Cái gì vậy?

Một chuỗi âm điệu vĩ cầm làm lay chuyển bức màn đêm. Âm thanh lúc chìm trong gió, lúc nổi lên rồi vút cao trên vô tận. Từng tiếng nhạc đuổi bắt nhau, dịu dàng, yếu điệu và buồn thảm cũng như cảnh buồn thảm dung dị của hoàng hôn.

Marill nhìn qua cửa sổ:

– Người chơi vĩ cầm cũng ở trong lữ quán này. Trên lầu tư.

Kern gật đầu:

- Tôi biết ông ta. Tôi đã nghe ông ta đờn một lần. Không ngờ lại cũng ở đây.
- Không phải là một tay mơ. Đúng là một nhà nghệ.
- Có cần tôi lên nói ông ta ngừng đờn không?
- Chi vậy?

Kern hất đầu ra phía cửa. Tròng kính của Marill lóe sáng:

- Không nên. Con người luôn luôn có lúc để buồn. Vả lại, ở đâu cũng có chết chóc. Những việc trái ngược nhau thường ở bên nhau.

Họ ngồi im lặng nghe điệu nhạc. Chừng như một thời gian vô tận đã trôi qua khi bác sĩ quay trở lại:

- Chết rồi. Không đau đớn lắm. Trước đó, bà ta đã biết mình có được một đứa con trai.

Cả ba người đứng lên. Braun đề nghị:

- Mình đem bà ấy qua đây. Người ta sắp cần phòng bên ấy.
- Người đàn bà nằm đó, người như bé lại giữa đống chăn gối ngổn ngang vấy máu, giữa những thau nước đầy bông gòn đỏ thắm. Bà ta nằm đó, khuôn mặt xa vắng và trang nghiêm, chẳng còn gì để bận tâm. Ông bác sĩ đầu sói đi qua đi lại bên giường làm thành một hình ảnh trái ngược: một sức sống đang muốn nổ tung vì tức bực bên cạnh một cuộc an nghỉ cuối cùng.
- Nên đắp lại cẩn thận. Đừng để người khác trông thấy. Chắc cô bé mới chứng kiến vụ máu me lần thứ nhứt. Có sợ không?
- Ruth lắc đầu.
- Tốt lắm. Aø này, Braun, anh có biết tôi xấu hổ đến mức nào không? Tôi muốn treo cổ để khỏi phải...

- Nhưng anh đã cứu sống đứa bé. Không giỏi thì làm thế nào được.

- Tôi biết là chúng mình đã làm đủ mọi thứ, không phải lỗi của mình nhưng tôi vẫn muốn tự treo cổ.

Ông ta nuốt nước miếng:

- Hơn hai mươi năm hành nghề nhưng hễ cứ mỗi lần để vượt một bệnh nhân là mỗi lần tôi muốn tự vận. Vô lý thật.

Và ông quay sang Kern:

- Lấy giùm một miếng thuốc trong túi trái của tôi gắn vào miệng - Ông ta lập bập - Châm lửa giùm luôn. Tôi đi rửa tay đây.

Những người còn lại khiêng chiếc giường với người chết trở về chỗ cũ. Ngoài hành lang, họ gặp vài người ở phòng lớn đã mượn làm nơi mổ. Một người đàn bà gầy queo, cổ cao và sần sùi như cổ gà tây:

- Bộ không đem xác vào nhà thương sao?

Marill đáp:

- Không.

- Rồi để đây suốt đêm à? Làm sao người ta ngủ được?

Marill tức giận:

- Không ngủ được thì bà nội cứ thức.

Người đàn bà quắc mắt:

- Tôi không phải là bà nội.

- Cũng chẳng sao.

Người đàn bà xía xói Marill:

- Rồi ai lau phòng? Làm sao người ta chịu được mùi tanh hôi đó, hả?

Marill phân bua:

– Các người thấy không? Người này đã chết. Đứa bé đang cần có mẹ, người chồng cần có vợ. Vậy mà mẹ này không chút cảm động. Quả là một chuyện khó hiểu.

Hai ông bác sĩ tới. Người đầu sới nói với Marill:

– Đứa bé đang ở với bà lão quán. Tôi phải điện thoại để họ đến đem nó đi và cho nhà chức trách biết rõ trường hợp cái chết. Ông bạn có biết bà ta không?

Marill lắc đầu:

– Bà ấy mới tới có vài hôm. Tôi chỉ nói chuyện qua một lần.

– Chắc phải có giấy tờ.

– Để tôi coi.

Hai ông bác sĩ đi luôn. Marill lục tìm trong va li người chết. Bên trong chỉ có một mớ tã, một áo dài xanh, một ít quần áo khác và một đồ chơi trẻ con sắc sỡ. Trong túi xách tay, ông ta tìm thấy một thẻ thông hành và một giấy phép cư ngụ do Cảnh sát Francfort-sur-l’Oder cấp. Marill mang ra chỗ sáng đọc:

– Katharina Hirochfeld, tên thật Brinkman, sanh ở Munster ngày 17-3-1901.

Ông ta nhìn lại giấy thông hành:

– Còn hiệu lực ba năm. Ba năm cho một người khác. Chỉ cần chứng chỉ cư trú là đủ để khai tử.

Marill bỏ túi các giấy tờ và nói với Kern:

– Mọi việc để tôi lo. Phải mua một cây đèn cây. Không hiểu sao nhưng tôi có cảm tưởng là nên ở bên bà ta. Không cần thiết lắm nhưng chẳng lẽ bỏ nằm một mình.

Ruth bảo:

– Tôi sẽ ở lại.

Kern nói ngay:

– Cả tôi nữa.

– Được. Chút nữa, tôi trở lại thay cô, cậu.

Trăng lên khá cao và sáng tỏ. Trời đêm rộng thênh thang và xanh biếc. Gió mang vào phòng mùi đất ẩm và hương hoa.

Kern đứng gần Ruth bên cửa sổ. Anh có cảm tưởng như vừa trở lại nhà sau một chuyến viễn du. Anh vẫn còn nghe thấy tiếng đau đớn và tiếng kêu xé buốt của người thiếu phụ, một thân hình đẫm máu, co giựt từng hồi. Anh nghe hơi thở nhẹ của cô gái đứng và nhìn thấy vành môi tươi mát. Tự nhiên anh hiểu rằng nàng cũng thuộc vào cái khối huyền bí mà tình yêu đang bao quanh bởi một vòng tròn đáng sợ. Anh không rõ trời đêm có chia sẻ với mùi đất xông lên và với tiếng đàn bênh bồng trên mái ngói hay không? Anh lại biết rằng nếu quay lại, anh sẽ bắt gặp khuôn mặt như sáp của người chết, và anh cảm thấy cần có một hơi ấm, chỉ cần một hơi ấm thôi... Một bàn tay khác lạ nắm lấy bàn tay và đặt lên một bờ vai thon thả...

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 1

#### Chương 7

**M**arill ngồi trên một bọc xi măng, đang phe phẩy quạt với một tờ báo. Trước mặt ông ta có một vài quyển sách.

– Lại đây, Kern. Sắp tới rồi. Đây là lúc những con thú đi tìm sự cô đơn và loài người đi tìm bạn. Còn được mấy ngày lưu trú?

Kern ngồi bên cạnh Marill:

– Còn một tuần.

– Một tuần, trong tù thì dài. Ngoài tự do thì quá ngắn – Marill chỉ vào mấy quyển sách – Trong thời kỳ di trú mình có thể học thêm. Tôi đang học Pháp và Anh văn.

Kern bỗng nói một câu bông quơ:

– Bây giờ nghe thấy hai tiếng di trú tôi đã hết thấy đau xót.

Marill cười:

– Lầm rồi! Cậu đang có bạn đồng hành dễ thương đó thôi. Dante phải di trú. Schiller chịu lưu đày. Heine, Victor Hugo cũng vậy. Đó là chỉ mới kể một vài người thôi. Mặt trăng trên kia cũng phải xa lìa trái đất. Và trái đất lìa xa mặt trời – Ông ta nháy mắt – Ước mong là cuộc di trú này sẽ không biến chúng ta thành một vầng hơi trong không gian hay những vẩn thạch. Cậu có tin mình cũng như thế không?

– Không.

Marill lại phe phẩy tờ báo:

– Nếu trời không mưa đó là lỗi của người Do Thái.

- Không phải.
- Một mảnh trái phá trong bụng sẽ là hạnh phúc tuyệt vời của người Do Thái.
- Cũng không phải.
- Người Do Thái là bôn-sơ-vích bởi vì họ thâu tiền quá nhiều.
- Cũng khá. Và sao nữa?
- Rằng Jesus là người ở phía Đông Địa Trung Hải và là đứa con vô thừa nhận của Đức...
- Không phải. Đoán sai rồi. Tôi vừa đọc “nhịp cầu tri âm”. Nghe đây: Ai là người đàn ông đa cảm sẽ làm cho đời tôi hạnh phúc? Thiếu nữ dễ thương, nhạy cảm, quý phái và tế nhị, thích tư tưởng và điều đẹp, rất rành về ngành cho nhà trọ, tìm một người từ ba mươi lăm đến bốn mươi, hoàn cảnh tốt - Ông ta ngược mắt - Như vậy nghĩa là bốn mươi một thì bị loại. Và đây nữa: Tìm một người đàn ông xứng hợp. Phụ nữ vui vẻ trẻ trung, thích sống nội tâm, nhiệt thành, mau thông cảm, biết thưởng thức tình bạn, cần một người đàn ông có lợi tức tương đương, yêu nghệ thuật và thể thao - ngon lành quá, phải không? Và đây là: Đàn ông năm mươi tuổi, cô độc, nhạy cảm, người trẻ hơn tuổi. Mồ côi cha lẫn mẹ... Marill ngừng lại nhìn Kern - Năm mươi tuổi! Mồ côi cha lẫn mẹ! Tội nghiệp ghê! Đây, cậu cầm lấy tờ báo. Hai trang mỗi tuần, chỉ có báo này mới có thôi. Cứ đọc những lời rao ấy là thấy đầy đầy những tấm lòng tốt, sự yêu thương và tình bạn. Đúng là một thiên đàng! Một khu vườn Eden giữa rừng già chánh trị. Tươi mát và yên tĩnh quá! Mình như thấy như giữa thời đại bi thảm này vẫn còn quá nhiều tâm hồn cao cả...  
Maill ném tờ báo về phía Kern:

– Tại sao không có lời rao: Chỉ huy trưởng trại tập trung, bản chất nhạy cảm, tinh thần cao cả?

Kern chua chát:

– Đừng quên rằng, hạng người đó vẫn ngỡ mình như thế.  
– Đúng vậy. Càng ơ khai, người ta càng tưởng mình tốt, cậu sẽ thấy rõ trong những lời rao tâm tình. Muốn làm được như vậy phải có một sự tin tưởng mù quáng. Thái độ nghi ngờ và lòng vị tha chỉ trong những người thật sự văn minh. Và cũng chỉ vì hai thứ đó mà con người văn minh chịu thiệt thòi.

Ngay lúc đó, gã bồi phòng tới báo tin:

– Ông Kern, có người tìm ông. Chắc không phải là Cảnh sát.

Kern vội vàng đứng lên:

– Cám ơn, tôi tới ngay.

Anh có thể nhận ra ngay con người có vẻ thảm hại ấy. Đối với anh, người tới tìm giống như bức ảnh mờ, một bức ảnh mà người ta phải từ từ nhận dạng từng nét một mới thấy được toàn diện sự quen thuộc. Kern hoảng hốt kêu:

– Ba!

– Chính ba đây! Ludwig!

Người cha lau mồ hôi trán, cười gượng gạo:

– Trời nóng quá.

– Dạ, dạo này trời nóng. Ba vào phía trong này mát hơn.

Sau khi mời cha ngồi, Kern đi tìm một ly nước chanh cho cha.

Lúc trở lại, anh dè dặt nói:

– Lâu quá con không gặp ba.

Người cha gật đầu:

– Con còn ở đây lâu không?

– Dạ chắc không được. Họ khá tử tế nhưng sau thời hạn mười

lăm hôm, có thể họ chỉ cho thêm một vài ngày nữa là cùng.

– Sau đó con có định lưu trú lâu không?

– Dạ không . Ở đây có quá nhiều di dân. Trước đây con hông biết. Con sẽ cố quay lại Vienne. Ở đó dễ trốn hơn. Còn ba, ba tính sao?

– Ba bị bệnh, Ludwig. Cúm. Ba chỉ dậy được có mấy ngày nay.

Kern thở ra nhẹ nhõm:

– Vậy à?... Chắc bây giờ ba đỡ nhiều?

– Như con thấy đây, chẳng sao cả.

– Rồi ba sống bằng cách nào?

– Ba có một chỗ ẩn nấu.

Kern cảm thấy vui vui:

– Và được canh gác cẩn mật.

Người cha nhìn con với ánh mắt hơi bối rối ngượng nghịu.

Kern hơi ngạc nhiên:

– Ở đó có gì phiền phức không, ba?

– Tạm được, Ludwig. Đối với mình thì có gì đâu? Một chút yên tĩnh là đủ. Ba cũng làm việc chút ít, làm kế toán cho một nhà buôn than củi.

– Hay quá! Họ trả bao nhiêu?

– Chẳng ra gì cả, chỉ vừa tiền túi. Nhưng ba được nuôi ăn ở.

– Vậy là tốt quá rồi. Mai con đến thăm ba.

– Cũng được, nhưng để ba đến đây cũng vậy thôi.

– Không ba đi làm gì cho mệt. Để con đi.

– Ludwig... – Người cha nuốt nước miếng – Ba thích lại đây thăm con hơn.

Kern không khỏi ngạc nhiên. Và đột nhiên anh hiểu cả...

Người đàn bà vạm vỡ canh cửa. Tim anh bỗng đập mạnh. Anh

muốn nhảy phốc tới, vồ lấy cha mình rồi hai người cùng tẩu thoát. Và trong khoảng khắc, Kern liên tưởng tới mẹ, ở Dresde, vào những chủ nhật sống bên nhau. Bây giờ, trước mắt anh, một người cha gầy gập dưới ngọn roi định mệnh đang thảm khốc sệt con.

Hết rồi! Hông cả rồi! Tự nhiên, toàn thân Kern như rã rời từng mảnh và một sự thương hại pha lẫn chua xót dâng lên.

– Họ đã trục xuất ba đến hai lần, Ludwig. Ba chỉ cần tới đó một lần nữa là vào tù. Kể ra họ cũng chẳng ác độc gì nhưng họ không thể lưu giữ tất cả. Vả lại, ba bị bệnh... mưa dầm dề, Ludwig. Ba bị sưng phổi. Và, bà ấy lo chạy chữa, nếu không thì ba đã chết mất rồi. Bà ta không phải là người xấu...

Kern đã bình tĩnh lại:

– Con cũng nghĩ vậy.

– Ba có làm việc chút ít. Vừa đủ xài vặt. Ba không muốn nói thế... nhưng ba không thể ngủ tiếp tục ở ghế đá công viên, và trốn chui trốn nhủi mãi, Ludwig...

– Dạ, con hiểu.

Người cha nhìn vào khoảng không:

– Theo cha thì mẹ con nên làm đơn xin ly dị. Có như thế, mẹ con mới có thể trở về Đức.

– Ba muốn vậy sao?

– Không, không phải vì ba mà là vì mẹ con. Tất cả tội lỗi đều do ba. Nếu ba không cưới mẹ con thì đâu có chuyện bị kết tội có chồng Do Thái. Lỗi của ba. Và ba cũng có lỗi với con. Chính vì ba mà con mất quê hương.

Kern xúc động đến tột cùng. Hình ảnh một người cha vui sống lúc còn ở Dresde đã biến mất. Chỉ còn lại hình ảnh một người

già nua, đơn độc, bi thảm, có liên hệ huyết thống với anh. Trong cơn bối rối, Kern bỗng đứng lên và chuyện chưa bao giờ xảy ra trong đầu anh bỗng chợt nhớ tới, anh ôm choàng lấy đôi vai gầy yếu của người cha.

Siegmund cúi mặt:

- Con hiểu cho ba, Ludwig.
- Dạ, con hiểu lắm. Lỗi không phải do ba. Hoàn toàn không phải.

Anh vượt nhẹ đường lưng xương xấu của cha.

- Thôi, ba đi.
- Dạ.
- Để ba trả tiền ly nước chanh. Ba có mang một gói thuốc cho con. Đạo này, con lớn ra và khoẻ mạnh.

Kern nghĩ phải, còn ba thì già đi và mất hết tự tin. Chỉ cần con nắm được trong tay kẻ nào đó đưa ba tới thăm cảnh này, con sẽ đập nát mặt nó ra. Anh cố cười:

- Ba ráng giữ gìn sức khoẻ. Tiền ly nước, con trả rồi. Lúc này, con cũng kiếm được một ít. Nhờ mấy sản phẩm của nhà mình. Có một nhà buôn ở đây còn khá nhiều nước hoa hiệu Farr. Con lấy ở đó.

Mắt Siegmund Kern sáng lên. Ông cười buồn bã:

- Bây giờ con phải đi gõ cửa từng nhà bán đạo. Ludwig, tha lỗi cho ba.

Kern cố nuốt trôi một vật gì đó vừa trào lên cổ:

- Có gì đâu ba! Đó là trường học tốt nhất thế giới. Người ta học cách sống từ chỗ thấp nhất.
- Nhớ giữ đừng để bệnh.
- Con khoẻ lắm, ba đừng lo.

Cả hai cùng đi ra.

– Con còn nhiều hy vọng, Ludwig...

Kern không khỏi nghĩ, thế này mà còn nhiều hy vọng hay sao?

Anh an ủi cha:

– Tất cả rồi đâu vào đó. Tình trạng này không thể kéo dài.

Siegmund nhìn thẳng phía trước, giọng ông ảm lại:

– Phải Ludwig. Chúng ta rồi sẽ đoàn tụ, lúc đó có mẹ con... tất cả những gì ở đây đều qua đi, chẳng còn nhớ tới nữa...

Ngừng một lát, ông tiếp giọng đều đều của một kẻ sám hối:

– Nếu không phải lỗi tại ba thì con vẫn còn tiếp tục học.

– Nhưng, không có con?

– Con cố giữ sức khỏe. Con không lấy thuốc hút sao? Dầu sao ba cũng là ba của con. Ba muốn cho con một vật gì.

– Dạ, ba cho con.

– Đừng quên ba. môi người cha run run, ba không hề có ý nghĩ xấu. Dầu không đủ sức làm nhưng ba vẫn lo về sự sống của con. Thôi, ba đi, con của ba.

Anh nhìn theo cha mình. Anh đã hứa là sẽ viết thơ và sẽ tới thăm nhưng anh biết rằng đây là lần gặp nhau cuối cùng. Anh đứng đó nhìn theo, nhìn theo cho tới khi người cha đi khuất. Trước mắt anh là một khoảng trống.

Kern quay vào. Marill vẫn còn ngồi đọc báo với nét mặt vừa khinh bỉ vừa chán chường. “Năm mươi tuổi, mồ côi cha lẫn mẹ...” Vậy mà vẫn có người đủ can đảm nói lên, dường như tới năm mươi tuổi vẫn chưa thành nhân, nếu cha mẹ đã qua đời.

Ba hôm sau, Ruth Holland đi vienne. Ruth nhận được điện tín của một người bạn gái cho biết có thể cho nàng ở đậu. Ruth

nuôi hy vọng tới đó kiếm việc làm để tiếp tục học.

Đêm lên đường nàng và Kern tới quán ăn Porcelet Noir. Từ lâu rồi, họ chỉ được ăn có món súp bình dân.

Porcelet Noir là một quán ăn nhỏ, giá cả vừa phải nhưng thức ăn ngon. Chính Marill đã giới thiệu nơi này cho Kern. Anh định sẽ dùng món thịt trầu, và nhắm tính khoản tiền trong túi, anh biết còn đủ để gọi thêm bánh kem tráng miệng. Anh nhớ có lần Ruth đã nói rằng thích bánh kem.

Nhưng lúc tới quán, Kern được cho biết là đã hết thịt trầu.

Kern dò dẫm từng thức ăn

trên thực đơn. Phần lớn đều mắc tiền. Trong khi đó, gã hầu bàn không ngớt miệng giới thiệu:

– Thịt xông khói với su, sườn heo chiên ăn sà-lách, gà giò quay, gan tươi.

Kern hỏi Ruth:

– Em định dùng món gì thay thế thịt trầu?

Tuy hỏi nhưng Kern đã thầm tính là sẽ gọi món sườn heo, và như thế sẽ không còn đủ tiền để gọi món tráng miệng bánh kem.

Ruth nhìn vào thực đơn:

– Xúc xích với sà-lách và khoai tây rẻ tiền hơn.

– Không được. Không đúng với một bữa ăn già biệt.

– Em thích món ăn này lắm. Cứ ăn súp bình dân hoài, bây giờ được ăn thế này là sang quá rồi.

– Em thích sườn heo chiên không?

– Đắt lắm.

Kern gọi:

– Cho hai đĩa sườn heo chiên, thứ sườn to.

Gã hầu bàn mặt như sáp:

– Dạ chỉ có một cỡ thôi.

Kern lại Ruth:

– Em muốn dùng món gì trước?

– Không. Chỉ món sườn là đủ rồi.

Kern gọi thêm một chai rượu chất rẻ tiền. Gã hầu bàn khinh khỉnh rút lui vì thừa biết hạng khách này chẳng bao giờ thừa tiền để thưởng.

Quán ăn gần như trống vắng vì giờ ăn tối đã qua lâu. Chỉ còn một người khách duy nhất ngồi ở một bàn trong góc. Người khách đơn độc này đeo kính một tròng. Ông ta ngồi với một ly bia và nhìn chăm chú đôi bạn trẻ.

Kern bực mình:

– Sao ông ta không đi cho khuất mắt.

Ruth gật đầu:

– Ông ta có vẻ...

– Chắc không phải dân tỵ nạn đâu. Có thể là ngược lại.

– Mình đừng thèm nhìn về phía ông ta...

Kern cố dần được vài phút rồi lại nhìn sang. Người khách vẫn còn nhìn họ như dò xét. Kern tức tối:

– Ông ta muốn gì mà nhìn kiểu đó...

– Có thể là nhân viên mật vụ Gestapo. Em nghe nói, chúng có mặt ở nhiều nơi.

– Có cần anh sang hỏi hẵn không?

Ruth vội vàng chụp tay Kern:

– Đừng!

Hai đĩa sườn được mang ra. Sườn vừa chín tới vừa mềm vừa béo đượm lại thêm có xà lách tươi trông đến thèm chảy nước

miếng. Thế nhưng, cả Kern và Ruth đều chỉ ăn lấy lệ vì đang hồi hộp bởi sự ngồ lì của ông khách kỳ lạ. Kern trấn an Ruth:

- Chắc không phải theo dõi mình. Đâu có ai biết mình tới đây.
- Cố nhiên là không phải đặc biệt theo dõi mình. Có lẽ vì tình cờ. Hẳn thấy lạ và chú ý...

Thức ăn được dọn đi. Kern nhìn mau ra phía sau. Anh muốn cho Ruth vui trước giờ chia tay nhưng bây giờ sự có mặt của con người kia đã phá hư tất cả. Anh bực bội đứng lên, trong đầu vừa nảy sinh một ý định.

- Đợi anh một chút.

Ruth sợ hãi:

- Anh định làm gì? Ngồi đây đi.
- Không, không, anh không làm gì hấn đâu. Anh muốn nói chuyện với chủ quán.

Luôn luôn phòng xa nên lúc đi Kern mang sẵn theo hai lọ nước hoa nhỏ nhỏ. Bây giờ, anh muốn đổi hai chai dầu thơm đó để lấy hai đĩa bánh kem. Sự thực hai chai nước hoa của Kern trị giá gấp mấy lần hai đĩa bánh nhưng lúc này chẳng còn gì có giá trị hơn là sự vui lòng của Ruth, nhất là sau khi đã khổ sở nếm món sườn chiên. Nếu được, Kern sẽ kỳ kèo thêm cho mỗi người một tách cà phê.

Vừa nghe Kern trình bày xong, người chủ quán trợn mắt:

- Định ăn quýt hả? Không có tiền sao vác mặt tới ăn? Không có đổi chác gì hết. Để rồi Cảnh sát giải quyết.

Kern cố dần giận:

- Tôi có thừa tiền đây.

Anh ném tiền lên mặt bàn. Người chủ quán vừa lấy tiền vừa hỏi:

- Cậu là thực khách hay bán dạo?

Kern không thể dần hơn nữa:

- Bây giờ tôi là khách. Còn ông, ông là...

- Khoan đã, xin cho tôi nói.

Tiếng người bất thần chen vào từ phía sau làm Kern giật mình quay phắt lại. chính là người khách mang kính một tròng.

Người đàn ông kỳ lạ nói với Kern:

- Tôi có thể nói với cậu vài câu chớ?

Kern theo ngay ông ta tới một cái bàn trống. Anh đang giận sôi nên đã tới mức liều. Người lạ hỏi:

- Có phải cô cậu là di dân Đức không?

Kern nhìn thẳng vào mắt ông ta:

- Chuyện đó có liên hệ gì tới ông?

Người lạ vẫn thản nhiên:

- Không. Tôi chỉ nghe cậu đề nghị đổi chác với người chủ quán. Tôi muốn mua chai nước hoa đó.

Kern nghĩ là mình đã nghi ngờ đúng. Nếu bán chai nước hoa bây giờ, anh sẽ bị người lạ bắt quả tang về tội buôn bán bất hợp pháp và sẽ bị bắt tức khắc.

- Không. Tôi không bán.

- Sao vậy?

- Tôi không hành nghề thương mãi.

- Như vậy thì mình trao đổi với nhau. Cậu trao tôi chai dầu thơm, tôi xuất tiền trả cậu bánh kem và cà phê.

Kern vẫn đề phòng:

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì.

Người lạ cười hiền:

- Tôi biết là cậu nghi ngại tôi. Đây, tôi xin nói rõ cậu nghe. Tôi

là người ở Bá Linh và tôi sẽ trở về đó trong một tiếng đồng hồ nữa. Còn cậu thì không về được...

– Phải, nhưng có sao đâu!

– Chính vì vậy mà tôi muốn giúp cậu một việc nho nhỏ. Trước kia tôi đã từng là Đại đội trưởng và một trong những binh sĩ can đảm của tôi là người Do Thái. Cậu bằng lòng chứ?

Kern đưa chai dầu thơm cho ông ta:

– Xin lỗi. Tôi cứ ngỡ ông là...

Người Bá Linh cười:

– Tôi biết. Thôi, cậu trở lại với cô bạn đi, kéo cô ấy sợ. Chúc cả cô cậu đều may mắn.

Kern bắt lấy bàn tay ông ta vừa chìa ra:

– Cám ơn. Cám ơn ngàn lần.

Kern đi trở về bàn, sung sướng gần như lão đảo:

– Ruth, chuyện huyền hoặc như ông già Noel hay là anh đang điên?

Gã bồi bàn khệ nệ bưng tới một cái đĩa bằng bạc bên trên là một chiếc bánh kem ba tầng. Trên mâm lại còn có cả cà phê.

Ruth ngạc nhiên đến lạnh người:

– Ủa, cái gì vậy?

Kern vừa rót cà phê ra tách vừa nheo mắt:

– Mỗi đứa có quyền lấy một phần. Em chọn đi.

Thấy cả hai chỉ ăn có phần đã lấy ra thôi, gã hầu bàn hỏi:

– Dạ có cần tôi gói lại không?

Kern nhíu mày:

– Gói lại? Gói cái gì?

Gã hầu bàn chỉ cái bánh ba tầng:

– Tất cả cái này là của ông.

Kern hiểu ra. Anh quay người về phía sau:

– Ủa, ông hỏi này đâu?

– Dạ, ông ấy đi rồi.

Kern xoay người lại, bảo Ruth:

– Aên đi em, lấy thêm phần có mút đi.

Sau khi đã dồn đầy hai đĩa, Kern bảo:

– Đủ rồi. Gói phần còn lại hai gói. Ruth, em mang theo một gói đi đường.

Một lúc sau gã hầu bàn lại mang ra một cái mâm bạc lớn, bên trên có một chai săm–banh. Kern cười:

– Săm–banh? Tôi có gọi đâu?

Gã hầu bàn chỉ ra phía cửa:

– Chính ông khách lúc này dặn.

Ngay lúc đó, người chủ quán tới cười vãi lã:

– Cậu đừng giận... Lúc này tôi đùa nhưng không khéo...

Mắt Kern mở trừng trừng chiếu thẳng vào chai săm–banh. Gã hầu bàn giải thích:

– Ông hỏi này trả tiền rồi.

Kern dụi mắt:

– Mình có ngủ mê không, Ruth? Em đã uống săm–banh lần nào chưa?

– Chưa, em chỉ thấy người ta uống trên màn ảnh.

Kern cố bình tĩnh lại, thừa cơ hội mắng xéo, người chủ quán:

– Ông thấy không, chỉ có một chai nước hoa hiệu Farr của nhà máy sản xuất Kern là đã được như thế này rồi. Loại nước hoa này phải có người sành điệu mới hiểu nổi giá trị.

Chủ quán cười gượng:

– Tôi chỉ giỏi về rượu thôi.

Nói xong, ông ta trở về quầy. Kern bảo Ruth:

– Anh bắt đầu tin ở phép lạ rồi. Ngay bây giờ nếu nếu có hai con bồ câu trắng từ ngoài bay vào, miệng ngậm thẻ thông hành có hiệu lực năm năm hay một giấy phép hành nghề vô thời hạn, anh cũng không ngạc nhiên.

Uống hết chai sâm-banh, hai người đã ngà say. Họ đứng lên định ra về thì người chủ quán ngăn lại:

– Cậu còn chai nước hoa nào loại đó không? Tôi muốn... cho vợ tôi...

Kern tỉnh táo ngay. Anh mò mẫm các túi:

– À, có đây. Không ngờ lại bỏ túi hai chai. Nhưng bây giờ thì không phải với điều kiện lúc nãy. Hai mươi cua-ron.

Người chủ quán tính nhẩm thật mau. Với tất cả các món ăn và chai sâm-banh mà người kia chịu, đúng giá là ba chục cua-ron. Như vậy, nếu trả hai mươi, ông ta còn lời tới mười cua-ron. Tuy nhiên, ông ta vẫn trả giá:

– Mười lăm.

– Hai chục.

Kern làm như sắp cho chai nước hoa vào túi.

– Thôi cũng được.

Người chủ quán móc ra một tờ giấy bạc nhàu nát trao cho Kern. Hắn định sẽ nói với cô nhân tình của hắn là đã phải trả đến năm mươi cua-ron. Như thế hắn khỏi phải may cho cô ta cái nón tốn tới năm chục cua-ron. Lợi gấp đôi.

Kern và Ruth trở về lữ quán và đi ra nhà ga với chiếc vali của Ruth. Dọc đường, Ruth hoàn toàn im lặng.

– Đừng buồn, Ruth. Anh sẽ tới đó tìm em. Trong vòng tám hôm hay trễ lắm là chỉ một hay hai ngày sau là anh phải rời

nơi đây. Anh sẽ tới Vienne. Em có muốn anh tới đó không?

– Anh phải tới. Nhưng cố làm sao thu xếp cho tiện.

– Tại sao không chỉ bảo thế này thôi: Anh phải tới.

Ruth nhìn Kern:

– Có lẽ tại em lo ngại cho anh.

Một lúc sau, Kern lại an ủi:

– Đừng buồn nữa, Ruth. Lúc này em còn vui mà.

Ruth bỗng lộ vẻ bối rối:

– Em sẽ kể cho anh nghe một chuyện nhưng để ý gì cả. Lắm lúc em tự cảm thấy không còn biết đầu đuôi gì nữa. Bữa nay, chắc là tại rượu. Mình lại đang này. Chỉ còn mấy phút nữa thôi.

Cả hai ngồi trên một ghế đá công trường. Kern ôm vai người yêu:

– Vui lên, Ruth. Ngoài niềm vui ra chẳng còn có gì đáng kể. Nói như thế là sai. Nhưng với những kẻ như mình, chỉ cần một chút vui là gần như đủ cả.

Ruth nhìn thẳng trước mắt:

– Em cũng muốn vui lắm nhưng cảm thấy nặng nề làm sao ấy. Em muốn nhẹ nhàng thanh thoát. Thế mà bất cứ việc gì em làm cũng vụng về, nặng trĩu.

Nghe giọng nói hơi khác lạ, Kern nhìn vào mặt người yêu bắt gặp toàn nước mắt. Ruth tiếp tục khóc trong câm lặng. Nàng hất tóc ra sau:

– Em không biết tại sao lại khóc, nhứt là trong lúc này. Đừng nhìn em, đừng nhìn em nữa...

Kern vỗ về:

– Ruth đừng nói vậy.

Ruth kê sát mặt tới, đặt tay lên vai Kern. Không tự chủ nổi, Kern kéo nàng vào, ôm lấy và hôn như mưa lên đôi mắt nhắm nghiền, lên vành môi khép kín... như từ khước...

Nhưng rồi đột nhiên, Ruth như người chợt tỉnh:

– Anh, anh không hiểu em...

Và nàng gục đầu vào vai Kern, mắt vẫn nhắm nghiền nhưng môi mở hé ra dịu ngọt như trái chín.

Tới nhà ga, Kern chạy đi mua một bó hoa hồng. Anh thầm cảm ơn người lạ, mang kính một tròng và ông chủ quán Porcelet Noir.

Ruth tỏ ra xúc động khi Kern quay lại với bó hoa:

– Anh mua hoa. Trời, hoa hồng! Người ta tiễn đưa tôi như một nữ minh tinh.

Kern kiêu hãnh bảo:

– Như vợ của một nhà doanh thương mới đúng.

– Nhưng các nhà doanh thương không hề biết tặng hoa, Ludwig.

– Biết chớ. Thế hệ mới mà.

Kern đặt va-li và gói bánh vào lười đựng hành lý. Ruth nhìn Kern ra đứng chỗ vắng người. Nàng ôm lấy đầu Kern, nhìn vào mắt người yêu:

– Được anh tiễn đưa, em sung sướng lắm. Nhưng bây giờ, anh về đi. Về đi để em lên xe. Em không khóc nữa đâu. Thôi, về đi anh.

Kern vẫn đứng yên:

– Anh không sợ những cuộc chia tay. Anh đã chứng kiến quá nhiều rồi.

Xe lửa chuyển mình. Ruth lên xe và Kern đứng nhìn theo cho

tới khi mất hút. Trên đường về, anh có cảm tưởng như cả thành phố Prague đều trống vắng.

Tới trước lữ quán, Kern gặp Rabe đứng một mình. Anh chìa gói thuốc mời. Rabe nháy lù lại và đưa tay thủ thế. Kern nhìn ông ta với tất cả ngạc nhiên. Rabe lấp bắp:

– Xin lỗi cậu... Tôi bị ám ảnh mãi nên... Phản ứng thất thường. Ông ta chậm chạp rút một điếu thuốc.

Từ mười lăm ngày qua, Steiner làm hầu bàn cho quán "cây xanh". Đêm đã khuya, người chủ quán đã đi ngủ cách đó hai tiếng đồng hồ, trong quán chỉ còn vài người khách.

Steiner khép các cửa sổ lại:

– Quán đóng cửa.

Một khách buồn đồ gỗ, mặt như trái dưa chuột phản đối:

– Còn uống một ly nữa mà.

– Được. Mikolash hả?

– Không. Không uống rượu chát Hung-ga-ri nữa, cho thứ nào ngon và mạnh hơn.

Steiner mang tới một chai Quetsche. Người khách mời:

– Uống với bọn này một ly.

– Cám ơn. Sợ uống nữa là say luôn.

– Cứ say luôn. Đêm nay tôi cũng phải say. Bạn biết không: Một đứa con gái thứ ba! Sáng nay cô đỡ đến cho hay "xin chúc mừng ông Blau, bà vừa mới sanh một cháu gái rất khoẻ mạnh". Thế mà mình cứ tính lần này phải có con trai. Ba đứa con gái, không người nối giòng. Có tức không? Bạn hiểu chớ?

Steiner đưa đẩy:

– Phải rồi. À, ông có cần mang một ly lớn ra không?

Nhà buôn gỗ đập mạnh tay lên bàn:

– Má nó. Bạn đề nghị hay lắm. Ly lớn mới phải...

Steiner và mấy người khách uống chung nhau một tiếng đồng hồ. Tới lúc đó, nhà buôn đồ gỗ đã quên đầu , quên đuôi. Ông ta phàn nàn là vợ đã sanh luôn ba đứa con trai...

Khách đã ra về, Steiner nghe đầu nặng như chì. Anh ngồi lại một lúc, dọn dẹp đồ đạc rồi về phòng riêng lấy ảnh vợ ra nhìn ngắm. Anh nghĩ là vào khoảng những ngày sau này người vợ đã xin ly dị theo lời anh. Tự nhiên, anh xé tấm ảnh ra làm đôi, ném xuống đất, anh lẩm bẩm:

– Mình điên mất, Phải đi một vòng giải khuây. Bây giờ mình đã là Johann Huber chứ đâu phải Steiner.

Anh uống thêm một ly nữa, đóng cửa phòng và ra đường. Một cô gái cặp kè anh:

– Về nhà nghe cưng?

– Ừ.

Cả hai đi bên nhau. Cô gái điếm thỉnh thoảng nhìn trộm anh ta. Một lúc sau, cô ta hỏi:

– Sao không nhìn em?

– Có chứ, nhìn đây.

Anh vừa đáp, vừa ngược mắt lên.

– Bộ em xấu lắm hả?

– Không. Đẹp lắm.

– Sao anh nói ít quá vậy?

– Tại có tật không nói nhiều.

– Anh tặng em cái gì?

– Không biết. Muốn tặng gì?

– Ôu suốt đêm hả?

– Không.

- Vậy thì hai mươi Đức kim?
- Mười thôi. Nghèo lắm.
- Anh không có vẻ gì là nghèo cả.
- Có nhiều người không có vẻ gì là thủ tướng nhưng vẫn làm Thủ tướng.

Cô điếm cười:

- Anh nói chuyện có duyên quá. Được, mười thôi. Em có căn phòng đẹp lắm. Nhứt định anh sẽ vừa lòng.

Steiner vẫn nhát gừng:

- Thiệt hả?

Về tới phòng riêng ở điếm, Steiner cứ ngồi nhìn chòng chọc khiến cô ta kêu lên:

- Làm gì nhìn người ta dữ vậy? Mắt anh dễ sợ như mấy tay sát nhân. Chắc lâu lắm anh không gần đàn bà?

- Tên gì?

- Tên Elvira. Đừng cười ghen, tại má em thích những cái tên vĩ đại. Lại nằm với em đi.

Steiner lắc đầu:

- Kiểm cái gì uống trước đã.

Ả điếm hỏi ngay:

- Nhưng còn tiền không?

Steiner gật đầu. Elvira tới cửa gọi mục chủ chứa vào. Steiner không thèm nhìn bà ta:

- Cho rượu mạnh. Quetsch, Kirsch hay cái gì cũng được.

Mục chủ chứa và ả điếm láy mắt nhau. Elvira nói lớn:

- Lấy Kirsh đi. Nhưng tới mười đồng nghe cưng.

Steiner lẳng lẳng móc tiền ra trả. Mục chủ nói vài câu nịnh bợ và rút lui. Steiner bảo cô gái điếm:

– Đưa ly nước uống đây.

Hắn rót rượu đầy ly rồi uống cạn một hơi.

Elvira lo ngại:

– Chúa ơi! Uống vậy là điên luôn.

Steiner nhìn ả điếm:

– Lại ngồi gần đây.

Âu điếm vẫn chưa hết sợ:

– Hay là mình đi dạo một lúc. Vào rừng tốt hơn.

Steiner ngẩng đầu lên:

– Vào rừng?

– Vào rừng hay tới đồng lúa, mùa hè mà.

– Đồng lúa... mùa hè? Sao lại nghĩ tới đồng lúa?

Elvira không yên tâm nhưng cố làm dịu:

– Tại mùa hè mà cưng. Ai cũng thích đi dạo ở đồng lúa vào mùa hè, cưng biết mà.

– Đừng giấu chài! Có phải mình vừa nói tới một cánh đồng lúa và mùa hạ?

– Phải rồi cưng. Mùa đông lạnh lắm. Thôi, đi nằm đi cưng.

Steiner bỗng hỏi:

– Sống như thế này có hạnh phúc không?

– Phải có mới sống nổi chứ.

– Ah, vậy thì câm miệng lại. Tắt đèn đi.

Elvira tắt đèn. Steiner rót thêm rượu vào ly, bàn tay hắn run run. Hắn tới bên cửa sổ:

– Lại đây.

Cô gái điếm áp mình vào hắn. Trông cô ta chín mùi như đồng lúa, mùi da thịt đàn bà cũng như hàng vạn người đàn bà khác nhưng đối với Steiner thì chỉ có một thôi. Hắn thì thầm gọi tên

của vợ:

– Marie.

À điểm cười hưng hức:

– Cưng say rồi. Em tên là Elivra mà...

## **Erich Maria Remarque**

### **Bản Du Ca Cuối Cùng**

#### **Phần 1**

#### **Chương 8**

Kern xin gia hạn lưu trú thêm được năm ngày và ngay sau đó, anh ra đi. Nhà chức trách cho Kern một vé xe lửa đi tới biên giới. Một nhân viên quan thuế Tiệp hỏi Kern:

– Không giấy tờ hả?

– Không.

– Vậy thì vào trong. Có sẵn mấy người rồi. Chờ hai tiếng đồng hồ nữa.

Kern vào bên trong. Ở đó đã có sẵn ba người rồi, một người đàn ông xanh mét cùng bà vợ và một lão già Do Thái.

Kern đặt va-li xuống và ngồi lên. Anh nhắm mắt lại vì mệt mỏi. Anh cũng biết là quãng đường đi bộ khá xa nên cố ngủ một giấc để lấy sức.

Người đàn ông xanh mét nói với vợ:

– Hễ qua được thì ổn thoả.

Người vợ không trả lời. Y nói tiếp:

– chắc chắn là qua được. Họ ngăn mình lại làm gì?

Người đàn bà không tin tưởng ý chồng:

– Vì họ không muốn mình vào đất họ.

– Nhưng mình cũng là con người...

Dại dột, Kern nghĩ thế. Anh còn nghe người đàn ông nói thêm gì nữa đó, rồi anh ngủ thiếp đi.

Kern thức dậy lúc nhân viên quan thuế vào bảo đi ngay. Họ đi

qua những cánh đồng và tới một khu rừng cây lá um tùm.

Người của sở quan thuế dừng lại, bảo:

– Mấy người theo đường mòn này, giữ phía bên phải. Khi ra tới đường lớn thì queo trái. Chúc may mắn.

Ông ta biến mất vào bóng đêm. Bốn người vẫn còn đứng yên, chưa biết làm gì. Người đàn bà hỏi:

– Có ai biết đường không?

Kern đáp:

– Để tôi đi trước cho. Tôi đã quen đường này cách đây một năm.

Họ dò dẫm trong bóng tối. Trăng vẫn chưa lên. Những lá cỏ ướt ướt cọ vào chân họ và khu rừng hiện ra, gió lớn nổi lên.

Họ tiếp tục đi. Kern nghe thấy tiếng những bước chân của ba người theo sau. Thành linh có ánh đèn loé lên phía sau họ và có tiếng hô to:

– Đứng lại. Không được cử động.

Kern nhảy vào một lùm cây. Anh chạy thật mau, thỉnh thoảng chạm vào một thân cây. Anh mò mẫm một lúc lâu rồi tới một bụi gai. Anh ném va-li lên đó. Người đàn bà chạy cùng một hướng với Kern. Anh khẽ bảo:

– Bà trốn sau bụi này, mau đi.

– Chồng tôi...

– Bà ở đây. Tôi trèo lên kia.

Kern thoăn thoắt leo cây. Tới một cháng ba, anh ngồi xuống, phía dưới là cành lá. Kern không nhìn thấy người đàn bà nhưng biết bà ta vẫn còn đó.

Từ xa, có tiếng phân trần của người Do Thái già và có tiếng người gạt ngang:

– Không cần biết. Không có giấy thông hành là không được đi qua.

Ngay lúc đó, dường như người đàn bà đang nói một mình rồi bỏ đi. Kern ngồi yên. Vài phút sau, ánh đèn bấm bắt đầu rọi lên các tầng lá. Tiếng chân người rầm rập tới. Kern ép sát mình vào thân cây. Bỗng người đàn bà nói lớn:

– Nó ở trên cây này. Tôi thấy nó leo lên.

Aùnh đèn vượt thẳng lên và tiếng quát tháo:

– Xuống ngay! Hay chờ nổ súng?

Kern suy nghĩ thật mau. Anh leo xuống. Aùnh đèn bấm chiếu thẳng vào mặt Kern:

– Thông hành đâu?

– Nếu có thông hành, tôi còn trèo lên đó làm chi.

Kern quay nhìn người đàn bà đã tố cáo mình. Chẳng những bà ta không xấu hổ lại còn mắng mỏ:

– Tại cậu mà. Cậu muốn chạy thoát một mình bỏ tụi này ở lại đây.

Rồi bà ta rú lên:

– Không ai được đi một mình. Phải ở lại cả!

Người cảnh binh quát:

– Câm miệng, đứng chung lại một chỗ! Các người có thể bị tù, hiểu chưa? Vượt biên giới bất hợp pháp. Nhưng ai hơi đâu lo nuôi ăn! Quay ra sau, bước!

Viên cảnh binh vẫn chưa hả tức:

– Nhớ là lần sau, bọn này sẽ bắn không báo trước.

Kern lấy va-li và lẳng lẳng theo ba người kia. Toán cảnh binh theo sau, đèn bấm trên tay. Kern không khỏi nghĩ, thật là bi thảm, ngay cả những kẻ đàn áp mình mà mình cũng không có

dịp nhìn rõ mặt. Chỉ có những tiếng quát tháo và những vòng tròn ánh sáng đẩy họ trở lui.

Cả bốn người thất thểu đi cho tới khi ánh đèn bấm khuất mất sau lùm cây. Người đàn ông xanh mét ngượng ngùng nói với Kern:

- Xin lỗi cậu... vợ tôi đã mất khôn... cậu đừng buồn...
- Tôi có còn biết buồn là gì nữa đâu.
- Cậu hiểu cho, quá sợ người ta dễ thành điên.
- Hiểu thì tôi hiểu lắm nhưng bảo tha thứ thì... hơi khó. Tôi sẽ cố gắng quên.

Kern dừng lại. Họ đang ở trong một khoảng rừng thưa. Những người kia cũng không đi nữa. Kern đặt va-li xuống, nằm dài trên cỏ. Người đàn bà đi về phía Kern. Chồng bà ta gọi "Anna" nhưng bà ta vẫn đi tới đứng ngay chỗ Kern nằm:

- Cậu không muốn đưa chúng tôi trở lại, hả?
- Không.
- Aø, cậu muốn cho chúng tôi bị bắt mà. Đồ khốn khiếp!

Người đàn ông gọi to hơn:

- Anna!

Kern nói với:

- Cứ để như thế. Không nên để ả ức.

Người đàn bà hét lớn:

- Đứng lên.
- Tôi muốn nằm đây. Còn bà muốn làm gì thì làm. Cứ đi thẳng một lúc nữa là tới đúng trạm quan thuế Tiệp.
- Quân Do Thái chó má!

Kern cười:

- Tôi chỉ đợi bà nói câu đó thôi.

Người đàn ông xanh mét thì thâm vào tai vợ và lôi bà ta đi.  
Người đàn bà khóc ầm ức:

– Tôi biết mà, nó sẽ quay trở lại và sẽ vượt qua. Mình phải...  
nó nên chỉ cho mình...

Người đàn ông dìu vợ đi về phía khu rừng. Kern lấy một liều thuốc. Ngay lúc đó, anh chợt thấy lão già Do Thái nằm cách đó vài thước lồm cồm ngồi dậy. Ông ta nói:

– Thật là phiền phức, người ngợm gì đâu...

Kern không đáp. Anh đốt thuốc. Lão già hỏi:

– Mình ngủ đêm ở đây à?

– Ôu lại đây tới ba giờ. Đó là lúc tốt nhất. Bây giờ, họ vẫn còn canh phòng chặt chẽ.

Lão già bình thản nói:

– Vậy thì đợi tới ba giờ.

Họ ngồi im lặng. Sao bắt đầu sáng tỏ trên nền trời. Một lúc lâu lão già lên tiếng:

– Tôi cần phải tới Vienne.

– Phần tôi thì chỉ biết là cần phải đi, không biết tới đâu?

Lão già nhai một cọng cỏ:

– Đó là những việc cần xảy ra. Dầu sao thì cũng có những vùng đất mới mà mình có thể đến. Chỉ cần biết chờ đợi.

– Chờ đợi là việc bắt buộc làm. Nhưng trên thực tế, mình chờ đợi cái gì?

– Kể ra thì cũng không thể biết là gì. Có khi việc đang chờ hiện tới rồi mình thất vọng. Vậy là lại chờ đợi nữa.

Kern lại nằm dài ra.

– Có thể là như vậy.

Một lúc khá lâu, lão già lại nói:

– Tên tôi là Moritz Rosenthal. Tôi ở Godesberg-le-Rhin.  
Ông ta lấy trong túi ra một chiếc áo thun xám quàng lên vai.  
Trông ông lão như một người lùn gánh xiếc.

– Đôi lúc mình cảm thấy kỳ lạ đã có một cái tên, nhứt là ban đêm, ông bạn nhỏ nghĩ sao?

Kern nhìn nền trời tối:

– Ngay cả khi mình không có thông hành. Tên con người cần phải ghi một nơi nào đó, nếu không thì nó không thuộc về mình.

Gió lộng trên các tầng cây. Rừng khua xào xạc. Rosenthal hỏi:

– Họ có dám bắn mình không?

– Không rõ. Nhưng chắc là không.

Lão già ngẩng đầu:

– Bảy mươi tuổi cũng có cái lợi. Nếu phải hy sinh cũng chỉ là phần nhỏ của cuộc đời.

Steiner đã tìm ra chỗ ở của các đứa con ông lão Seligmann đã chết khi nhảy xuống xe Cảnh sát. Địa chỉ trong quyển kinh đã ghi đúng, nhưng trong thời gian sau này người ta đã đưa các đứa bé đến một nơi khác. Steiner đã phải tốn nhiều công mới tìm ra.

Ngôi nhà nằm ở khu phía Tây thành Vienne. Steiner phải mất cả tiếng đồng hồ mới tới nơi. Anh lên thang lầu. Mỗi tầng lầu có ba phòng. Anh đốt tới diêm quẹt thứ tư mới tìm thấy tấm bảng kim khí gắn ở cửa có khắc chữ: “Samuel Bernstein. thợ sửa đồng hồ”. Anh gõ cửa.

Có tiếng thì thào bên trong và nhiều tiếng động tản mát. Rồi có tiếng người thận trọng hỏi:

– Ai đó?

- Tôi có một vật trao lại cho ông. Một cái vali.

Thình lình Steiner có cảm tưởng như đang bị nhìn trộm. Anh quay phắt lại. Cửa phòng phía sau đã mở ra không tiếng động. Một người ốm yếu đang đứng ở ngưỡng cửa. Steiner đặt vali xuống:

- Ông muốn tìm ai? Bernstein không có ở nhà.

- Tôi đến tìm mấy đứa con của lão Seligmann. Hôm tai nạn xảy ra, có tôi tại chỗ.

Người đàn ông nhìn Steiner từ đầu xuống chân rồi nói vọng vào cánh cửa còn khép:

- Moritz, cho ông ta vào đi.

Có tiếng khua dây xích, tiếng mở khóa và cửa mở ra. Steiner cố mở to mắt để nhìn rõ trong bóng mờ. Anh ta bỗng kêu lên:

- Ủa! Có phải cha Moritz không?

Đúng là Moritz Rosenthal. Chiếc áo thun nằm trên vai:

- Chính tôi đây. Nhưng ông là... ủa, Steiner! Chúa ơi, mắt tôi đã lòa rồi. Đáng lẽ phải nhận ra ngay. Tôi được tin anh hiện đang ở Vienne. Mình gặp nhau lần sau cùng cách đây bao lâu?

- Cách nay gần một năm, cha Moritz.

- Ở Prague hả?

- Ở Zurich.

- Đúng rồi, ở Zurich, trong tù. Ở đó họ khá tốt. Mấy lúc sau này, tôi hay lẫn lộn. Cách nay sáu tháng tôi ở Thụy Sĩ. Ở Bâle. Đồ ăn ngon tuyệt nhưng lại không có thuốc lá như nhà tù Locarno. Ở đó họ còn chưng trong phòng giam một bình hoa. Đi khỏi đó, tôi tiếc quá. Milan thì không bằng...

Ông ta ngừng lại, nường chỗ:

- Vào đi, Steiner. Mình đứng ngoài nói chuyện giống như hai

kẻ gian ôn kỉ niệm.

Steiner vào trong. Căn phòng gồm có một nhà bếp và một buồng nhỏ. Tất cả đồ đạc gồm có vài cái ghế, một cái bàn, một cái tủ, hai tấm nệm và vài tấm mền. Trên bàn có một số dụng cụ, chen lẫn vào đó mấy cái đồng hồ reo rẻ tiền và một cái đồng hồ khác mà vỏ đóng theo kiểu một ngôi nhà xưa, quả lắc do các thiên thần kéo và kim chỉ giây là một lưỡi hái tử thần. Trên lò bếp là một ngọn đèn đốt bằng hơi, ánh sáng tỏa ra màu trắng xanh. Bên cạnh đó là một nồi súp bốc khói.

Rosenthal thở dài:

– Tôi đang cho mấy đứa nhỏ ăn. Lúc tới đây, tôi thấy chúng như những con chuột đói. Bernstein nằm nhà thương.

Ba đứa con của ông lão quá cố Seligmann ngồi gần bên bếp. Chúng không chú ý tới Steiner. Mắt chúng dán chặt vào cái nồi. Đứa lớn khoảng mười bốn tuổi, đứa nhỏ nhút lئی bảy tuổi.

Steiner chỉ chiếc vali:

– Đồ này là của các em.

Cả ba đồng loạt nhìn Steiner.

– Cha mấy em có nhờ tôi tìm mấy em.

Cả ba đứa bé vẫn nhìn Steiner đăm đăm. Không một đứa nào mở miệng. Mắt chúng ngời chiếu như những viên huyền thạch. Steiner bút rút. Anh muốn nói một lời gì đó chứa đựng lòng nhân đạo, tình thương, sự ấm áp song tất cả những từ ngữ hiện ra trong óc đối với hắn có vẻ như vô lý và giả tạo trước sự cô đơn của ba đứa trẻ đáng thương.

Đứa lớn nhút hỏi. Giọng nó nhè nhằng:

– Trong đó có gì không?

- Tôi cũng không biết rõ. Một số đồ vật và có ít tiền.
- Vali thuộc về chúng tôi chưa?
- Thì là của các em đó.
- Tôi lấy được không?

Stiener không khỏi ngạc nhiên:

- Được chứ.

Thằng bé đứng lên. Nó gầy yếu, cái gầy yếu bởi thiếu ăn, thiếu ánh sáng mặt trời. Từng bước một, nó đi tới cái vali, mắt vẫn đề phòng Steiner. Rồi như con thú lén bắt mồi, nó chụp cái vali rồi nhảy lui lại thật mau. Nó kéo cái vali sang phòng nhỏ sát đó. Hai đứa kia chạy ùa theo nó như hai con mèo.

Steiner nhìn lão già Moritz. Ông lão gật đầu:

- Chúng nó biết tin cha chết có lẽ cũng đã khá lâu.

Ông vừa quậy nổi súp vừa tiếp:

- Chúng gần như đã chai ra. Chúng đã nhìn thấy mẹ và hai đứa em cùng chết. Chuyện gì xảy tới quá nhiều lần không còn gây xúc động...

- Hoặc sẽ gây xúc động hơn.

Moritz Rosenthal lờ đờ Steiner:

- Với những người còn quá nhỏ thì không, kể cả những kẻ đã quá già. Đáng sợ nhất là thời kỳ ở khoảng giữa.

Steiner gật đầu hiểu biết. Rosenthal đẩy nắp nổi súp lại:

- Chúng tôi đã định đoạt cho chúng cả. Mayer sẽ đem một trong hai đứa qua Rumani. Đứa thứ hai sẽ gửi vào Cô Nhi viện ở Locarno. Còn thằng lớn thì nó ở tạm lại đây với Bernstien...
- Chúng nó có biết là sắp xa rời nhau không?
- Biết. Chúng cũng chẳng lộ vẻ buồn, trái lại còn cho là may mắn.

Đột nhiên, ông ta nhìn thẳng Steiner:

– Steiner, tôi và anh ấy quen nhau gần hai mươi năm. Tại sao y chết? Có phải nhảy từ trên xe xuống không?

– Đúng vậy.

– Chớ không phải bị ném xuống?

– Không đâu. Lúc đó có mặt tôi.

– Theo mấy người quen ở Prague thì y đã bị họ ném xuống đường. Được tin là tôi tới đây ngay để săn sóc cho mấy đứa nhỏ. Chính tôi đã có lần hứa với y như thế. Lúc hai đứa ở khoảng sáu mươi. Nhưng từ ngày Rachel chết y gần như mất trí nhớ. Y có nhiều con lắm. Phần lớn dân Do Thái đều như thế. Họ có óc gia đình. Nhưng tốt hơn hết là họ không nên có nhiều con.

Rosenthal quần lại chiếc áo thụng qua vai bị nhiễm lạnh bất thần. Trông ông ta già héo thêm ra.

Steiner lấy bao thuốc ra:

– Ông ở đây được bao lâu rồi?

– Mới ba hôm. Lần đầu tiên chúng tôi bị bắt ở biên giới. Cùng đi với tôi có một thanh niên. Y có nhắc tới anh. Để coi... à, y tên là Kern.

– Kern hả? Tôi biết cậu ta. Ở đâu?

– Cũng ở Vienne nhưng không biết chỗ nào.

Steiner đứng lên:

– Để tôi tìm xem hấn ở đâu. Tạm biệt cha Moritz, tạm biệt người khách giang hồ. Chẳng biết rồi chúng mình có còn gặp lại nhau không.

Steiner bước qua phòng bên để chào từ giã mấy đứa bé. Cả ba đứa đang ngồi. Trước mặt chúng là những đồ đạc lấy từ trong

vali ra. Những cuộn chỉ được chất thành một đống, bên cạnh đó là những lọn dây giày, một cái túi đựng vài Đức kim, và mấy thước hàng chưa may. Giày vớ và quần áo của người quá cố vẫn còn ở trong vali.

Đứa lớn nhìn Moritz Rosenthal. Mặt nó đỏ ửng, mắt sáng ngời. Nó chỉ vào đống đồ đạc trước mắt:

– Nếu bán tất cả những thứ này, ba đứa tôi sẽ có thêm chừng ba chục Đức kim. Lầy tiền đó để mua vải tốt, len và hàng nỉ chắc sẽ có lời nhiều. Ngày mai, tôi bắt đầu lúc bảy giờ.

Nó vẫn còn nhìn ông lão để chờ phản ứng. Moritz gật gù:

– Được. Cháu có thể bắt đầu lúc bảy giờ.

Thằng bé vẫn giữ khuôn mặt nghiêm trọng:

– Như vậy thằng Walter khỏi phải đi Rumani. Nó ở lại giúp tôi mua bán. Chúng tôi sẽ cố làm để có ăn. Chỉ còn thằng Max là phải đi.

Max, đứa nhỏ nhứt gật đầu đồng ý.

Moritz đưa Steiner ra cửa:

– Mình đang ở trong một thời đại mà mọi ưu phiền đều không còn chỗ sống. Các nhu cầu càng ngày càng cấp bách hơn, Steiner.

Steiner thở dài:

– Cầu Trời cho thằng bé không bị bắt ngay ngày đầu...

Ông lão Moritz lắc đầu:

– Chúng nó đã khôn lắm rồi. Tất cả đều đã biết thế nào là không sống mống chết.

Steiner ghé quán Sperler. Lâu lắm rồi anh chưa trở lại đây. Từ ngày có được giấy thông hành giả, anh tránh tất cả những nơi quen biết cũ.

Kern đang ngồi ở ghế, lưng dựa vào tường. Chân đạp trên vali, đầu ngã ra sau, anh đang ngủ. Steiner rón rén ngồi xuống ghế bên cạnh, sợ làm Kern thức. Nó có vẻ già dặn, Steiner nhận định. Già dặn và chính chắn. Steiner nhìn khắp quán. Bên cạnh cửa, Thẩm phán Epstein ngồi với một chồng sách và một ly nước lọc. Luật sư Silber không có mặt.

Gã hầu bàn không đợi gọi đã vội vã đến chỗ Steiner mặt gã sáng lên:

- Lâu quá không thấy ông ghé qua đây.
- Bỏ còn nhớ tôi à?
- Sao lại không? Tôi lo cho ông quá! Lúc này khó lắm. Ông dùng cognac chứ?
- Cho tôi một ly. Còn luật sư Silber ra sao?
- Thêm một nạn nhân nữa. Bị bắt và trục xuất rồi.
- Còn ông Tchernikoff, người Nga?
- Gần một tuần nay không thấy.

Gã hầu bàn mang rượu tới và đặt mâm lên mặt bàn. Kern giật mình thức dậy. Anh dụi mắt rồi đứng sững lên:

- Steiner!

Steiner dụi dàng:

- Khoan đã, uống ly cognac này đi. Mới ngủ ngồi mà có rượu mạnh đổ vào là khỏe mạnh gấp đôi.

Kern uống cạn ly rượu:

- Tôi đã đến đây để tìm anh hai lần.

Steiner cười:

- Đầu ngã dựa tường, chân đạp vali. Chắc chưa có chỗ ở?
- Chưa tìm ra.
- Vậy thì tới ở với tôi.

– Thật không? May quá! Tôi có mượn tạm một cái buồng nhỏ nhưng người ta không cho ở quá hai ngày vì sợ... Hôm nay là hết hạn.

– Ở với tôi, cậu khỏi phải sợ vì hơi xa trung tâm. Thôi mình đi ngay. Coi bộ cậu thiếu ngủ.

– Chắc vậy. Thấy mệt mà không rõ tại sao.

Steiner ra hiệu. Gã hầu bàn chạy tới, xông xáo như ngựa chiến bị nhốt trong chuồng quá lâu vừa nghe được tiếng kèn xung trận. Steiner chưa trả tiền nhưng gã đã nói trước:

– Cám ơn ông.

Và nhìn thấy khoảng tiền thưởng, gã xúc động, lấp bắp:

– Cám ơn ngài, muôn vạn lần cám ơn.

Ra tới ngoài, Steiner bảo:

– Bây giờ mình đi Prater.

– Đi đâu tùy ý anh. Bây giờ tôi thấy sung sức lắm.

– Nên đi xe điện để họ khỏi dòm ngó cái vali. Vẫn còn bán dạo xà-bông, dầu thơm phải không?

Kern gật đầu:

– Tôi đã đổi tên rồi, nhưng cậu cứ gọi tôi là Steiner. Tôi sẽ coi đó như là một biệt danh để ứng biến. Tôi sẽ bảo họ đó là biệt hiệu nghệ sĩ của tôi. Hoặc là tôi sẽ nói tên kia là hiệu. Tùy theo trường hợp.

– Hiện thời anh làm gì?

Steiner cười:

– Có một dạo tôi làm hầu bàn. Tới lúc anh chàng mà tôi thay thế ra khỏi nhà thương, tôi lại thất nghiệp. Hiện đang làm phụ tá tại giải trí trường Potzloch, đủ trò vui. Cậu có định làm gì chưa?

- Có biết làm gì đâu.  
- Không chừng có thể làm chung với tôi. Ở đó, họ thường cần những người làm đêm. Mai tôi sẽ cố ép lão Potzloch. Cái lợi ở Prater là không bao giờ có kiểm soát, cũng chẳng ai bận tâm khai báo.

- Vậy là tuyệt diệu. Tôi sẽ ở lại Vienne ít lâu.

Steiner liếc xéo:

- Thật à? Coi bộ vui lắm hả?

- Vui lắm.

Cả hai xuống xe và băng qua khu Parter. Tới trước một căn nhà di động bằng bánh xe, bên ngoài giải trí trường, Steiner dừng lại. Anh mở cửa và đốt đèn lên.

- Tới nhà rồi. Bây giờ mình làm trò ảo thuật để có chỗ nằm.

Anh ta lấy mấy tấm nệm cũ và vài mảnh mền rách trải trên sàn nhà.

- Chắc đói rồi phải không?

- Cũng không rõ ra sao.

- Trong tủ, trên giường có bánh mì, bơ và một khúc xúc-xích. Mắt anh nhìn ra cửa sổ. Steiner cười:

- Sợ hả? Bây giờ có an toàn đến đâu cũng vẫn chưa quên sợ nổi. Vào đi, Lilo!

Một thiếu phụ trẻ đẹp, mảnh khảnh bước vào rồi dừng lại ở cửa. Steiner bảo:

- Tôi vừa gặp lại một người bạn nhỏ. Ludwig Kern. Còn trẻ nhưng có nhiều kinh nghiệm giang hồ. Kern sẽ ở lại đây. Pha cho chúng tôi một ít cà phê, được chứ, Lilo?

- Được.

Lilo đốt bếp cồn lên để nước và bắt đầu xay cà phê. Nàng làm

tất cả những việc đó gần như không hề gây tiếng động. Steiner nhìn nàng:

– Vậy mà tôi tưởng em đã ngủ rồi. Khó ngủ quá.

Giọng người thiếu phụ trầm và hơi khàn. Khuôn mặt hơi gầy nhưng đều đặn. Tóc nàng rẽ làm hai, chừa một đường ngôi ở giữa. Thoạt nhìn, Lilo giống mẫu người phụ nữ Ý nhưng lại nói tiếng Đức pha lẫn giọng Nam Tư.

Kern ngồi trên một cái ghế mây sút mẻ. Anh cảm thấy mệt rã rời nhưng đồng thời nghe khoan khoái như kẻ đang nhẹ vào giấc ngủ với sự an toàn.

Steiner nói với Kern:

– Chỉ tiếc là thiếu gối.

– Không sao. Tôi sẽ lấy quần áo cuộn lại kê đầu.

Lilo nói nhưng chẳng nhìn ai:

– Tôi còn một cái gối dư.

Nàng châm nước vào cà phê rồi nhanh nhẹn bước ra, nhẹ nhàng như cái bóng.

Steiner rút cà phê ra hai cái tách sút quai:

– Mình ăn đi.

Người đàn bà quay trở lại, cũng nhẹ nhàng như cái bóng.

Nàng đặt chiếc gối xuống chỗ nằm của Kern và ngồi vào bàn.

Steiner hỏi:

– Không uống cà phê sao, Lilo?

Nàng lắc đầu. Nàng lẳng lặng nhìn hai người đàn ông ăn uống. Một lúc sau, Steiner đứng lên:

– Tới giờ ngủ rồi. Chắc mệt lắm hả, cậu bé?

– Mệt nhưng bây giờ đỡ nhiều.

Steiner vuốt tóc Lilo:

– Em nữa, đi ngủ đi.

Người thiếu phụ ngoan ngoãn đứng lên:

– Chúc ngủ ngon.

Kern và Steiner đi nằm. Steiner tắt đèn. Trong bóng tối, Steiner nói như nói với chính mình:

– Phải quen sống thế này để khỏi nghĩ tới ngày trở lại.

– Bây giờ, tôi không còn thấy khó chịu nữa. Khá quen rồi.

Steiner đốt thuốc. Hắn hút từng hơi dài. Đốm lửa đầu thuốc rực sáng mỗi lần hắn hít khói vào.

– Hút không? Hút thuốc trong bóng tối cũng thú vị lắm.

– Cho tôi một điếu.

Kern mò gập bàn tay Steiner. Anh lấy gói thuốc và bao diêm.

– Ở Prague ra sao?

– Tạm tạm. Tôi có quen một người.

– Có phải vì vậy mà tới Vienne không?

– Không hẳn chỉ có thế. Nhưng nàng cũng đang ở Vienne.

Steiner cười trong tối:

– Đừng quên mình là dân du mục, bé con. Dân du mục rất quen với những cuộc phiêu lưu, nhưng lúc cần phải lên đường, họ không bao giờ được quyền bỏ sót lại một mảnh của trái tim.

Kern lặng thinh. Steiner nói tiếp:

– Điều đó không có nghĩa là đừng phiêu lưu. Và cũng không có nghĩa là sống không cần có trái tim. Trên đường xa xứ, cái gì có hơi ấm đều đáng kể. Nhưng cũng cần nhớ, chúng ta có thể nhận rất nhiều nhưng cho lại chẳng bao nhiêu...

– Phần tôi thì chắc chẳng có gì để cho.

Tự nhiên Kern cảm thấy chán nản lạ lùng. Mình có gì để cho

lại Ruth? Chỉ có tình yêu... và chỉ có thể thôi. Ít quá vậy sao? Mình hãy còn trẻ và thất học...

Như đoán được ý nghĩ của Kern, Steiner cười:

– Đừng lo quá, bé con. Khi yêu, tất cả đều tốt đẹp. Cứ nhảy đại xuống sông nhưng đừng để chết chìm. Mai, tội mình tới gặp lão Potzloch.

– Cám ơn anh. Đêm nay chắc ngủ ngon.

Kern dụi mắt điếu thuốc. Anh vùi đầu vào chiếc gối lạ. Anh vẫn còn chán nản nhưng đồng thời cũng cảm thấy có cái gì như là hạnh phúc.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 1

#### Chương 9

Lão giám đốc Potzloch, người nhỏ thó nhưng linh hoạt, râu mép lù xì, kính kẹp mũi chừng như lúc nào cũng chực vượt ra khỏi cái sóng mũi to quá cỡ. Ông ta gần như chẳng bao giờ rảnh rỗi, nhứt là những lúc chẳng có gì để làm.

Vừa thấy Kern, ông ta hỏi mau Steiner:

– Chuyện gì đây? Mau lên.

– Chúng ta cần một người phụ việc. Cần có một người dọn dẹp ban ngày và ban đêm phụ giúp chương trình thần giao cách cảm. Xin giới thiệu ông, người này là Kern.

– Có biết chút ít gì không?

– Vừa đủ với sự đòi hỏi.

Potzloch nheo mắt:

– Bạn của chú hả? Tiền công ra sao đây?

– Aên uống, chỗ ở và ba chục Đức kim.

– Dữ vậy? Trả như vậy là bằng một nữ minh tinh màn bạc. Bộ chú muốn tôi sạt nghiệp sao, Steiner? Phải tính lại chớ.

Kern sợ lỡ mất cơ hội:

– Thưa, tôi có thể giúp việc không cần tiền.

– Hoan hô, cậu bé! Có biết như vậy mới trở thành triệu phú. Chỉ có những kẻ khiêm nhượng mới tiến bộ mau. – Ông ta cười khoái chí và vội vàng chụp cái kính kẹp mũi sắp rơi ra – Nhưng cậu bé vẫn chưa biết được tấm lòng của nhà nhân ái

Potzloch này. Cậu sẽ được lãnh mười lăm Đức kim mỗi tháng. Nên nhớ đây là tiền “cachet” trả cho một tài tử chứ không phải là tiền công. Kể từ nay trở đi, cậu là một tài tử. Một “cachet” mười lăm Đức kim còn có giá trị hơn một ngàn Đức kim tiền công, cậu hiểu chưa? Aø, cậu có biệt tài gì không?

– Tôi biết đàn dương cầm.

Potzloch gắn chặt kính kẹp mũi vào:

– Cậu có biết đệm nhạc không? Nghĩa là chơi thế nào để phù hợp với ngoại cảnh.

Kern gật đầu.

Potzloch lấy điệu bộ của một Tổng tư lệnh:

– Tốt lắm. Steiner, chú cho cậu ta biết qua các màn Ai Cập nghe! Mình cần nhạc đệm trong cảnh xác ướp.

Ông ta nhảy vài bước là mất dạng. Steiner nhìn Kern, lắc đầu:

– Quan điểm của tôi thế là không sai: Dân Do Thái là dân ngu nhút mà cũng đáng tin cậy nhút trên thế giới. Phải lúc này cậu đừng nói bậy là mình đã moi được của lão ba chục Đức kim.

Kern cười giả lã:

– Có một điều mà anh quên: Sự sợ hãi về các cuộc tàn sát tập thể dân Do Thái vẫn còn ám ảnh dân Do Thái suốt hai ngàn năm. Trên phương diện đó, người Do Thái đại diện cho một giống dân bé nhỏ nhưng lì lợm vô cùng. Phần tôi, tôi chỉ mới có nửa dòng máu Do Thái thôi.

Steiner cười:

– Cũng tạm được. Nhưng kiếm cái gì ăn trước đã. Mình phải ăn mừng lớn. Lilo là một đầu bếp hiếm có.

Cơ sở của Pootzloch tại khu hội chợ gồm có một kỵ mã trường, một gian hàng bán bia và một viện gây ảo giác. Ngay

buổi sáng, Steiner đưa Kern tới chỗ làm việc để quét chuồng ngựa và lau chùi yên cương.

Kern cặm cụi làm việc đến nỗi Steiner tới gần cũng không hay.

– Thôi, đi ăn.

– Ủa, lại ăn nữa à?

Steiner gật đầu:

– Phải ăn mới có sức làm. Cậu nên nhớ mình đang sống một cuộc đời tài tử, có rất nhiều mùi trường giả. Xế chiều lại còn thêm một bữa ăn lót dạ, có cả cà phê và bánh ngọt.

– Đúng là một vùng đất thần tiên! Steiner, tôi cảm thấy sờ sợ vì mấy lúc sau này toàn gặp chuyện may. Hôm qua tôi còn chưa biết sẽ phải ngủ ở đâu, vậy mà hôm nay đã có việc làm, có chỗ ở lại có người tới mời mình đi ăn. Khó mà tin là có thật!

– Nhưng phải cố mà tin. Đừng suy nghĩ nhiều, cứ nhìn đời với cặp mắt bình thản. Đó là phương châm của khách giang hồ.

– Cầu Trời cho tình trạng này được kéo dài.

– Ít lắm cũng được ba tháng. Cho tới lúc trời lạnh.

Lilo đã đặt sẵn một cái bàn lung lay trên sân cỏ ngay trước ngôi nhà di động bằng bánh xe. Trên bàn là một nồi súp to lênh bênh rau thịt. Nàng ngồi giữa Kern và Steiner. Trời trong sáng bàng bạc gió thu.

Steiner vươn vai:

– Sống thế này là lành mạnh đến tột cùng. Thôi, mình tới gian hàng bán bia.

Anh ta chỉ các khẩu súng cho Kern và dạy cách nạp đạn.

– Những người bắn súng được chia làm hai hạng: hạng có tham vọng và hạng có bản năng chiếm hữu.

- Cũng giống như ở ngoài đời - Lão Potzloch từ đâu trờ tới, nói chêm vào.

Steiner tiếp tục giải thích với Kern:

- Hạng có tham vọng bắn vào bia hoặc những con số. Đó là những người không nguy hiểm. Hạng kia thì muốn lấy một vật gì đó - anh chỉ vào các kệ tủ trên đó có những con gấu bông trắng, những con búp-bê, những cái gạt tàn thuốc đủ kiểu, nhiều chai rượu chát và những món đồ tương tự - bắn đủ điểm, họ có quyền lấy một trong những vật đó. nhưng khi đã quá năm mươi điểm, họ có quyền chọn lấy một vật trên các kệ cao hơn. Mỗi món đồ bên trên trị giá mười Đức kim nhiều hơn. Bởi vậy, khi thấy họ gần đủ điểm, cậu nạp cho họ những viên đạn quý quái do chính ông Potzloch chế tạo. Loại đạn này bề ngoài cũng giống hệt những viên kia. Đó, chúng nằm bên cạnh đây, cậu ráng nhớ kỹ. Dĩ nhiên là họ sẽ bắn trật mục tiêu vì ít thuốc tổng hơn. Cậu hiểu chớ?

- Cũng chẳng có gì khó.

Lão Giám đốc nói rõ thêm:

- Nhứt là phải nhớ đừng đổi súng khiến họ nghi ngờ. Vấn đề chánh là phải để họ được phần thưởng nhưng phải tương đồng với khoản tiền mình thâm vào, hoặc là phần thưởng đó phải kém hơn. Cậu nhớ cho phần sau... kém giá hơn.

Steiner nói thẳng:

- Người nào đã bắn tới năm đức kim thì thưởng cho họ một pho tượng nữ thần bằng đồng trị giá một Đức kim.

Giọng nói lão Potzloch bỗng ra chiều thống thiết:

- Còn một điểm quan trọng tối hậu mà cậu nên đặt biệt lưu ý cho tôi. Đó là lô độc đắc. Không ai có quyền được trúng. Cậu

nghe rõ chưa? Đó là tiếng riêng của gia đình tôi, không thể mất được.

Ông chỉ một cái rổ bằng bạc chạm, bên trong có mười hai bộ đĩa cũng bằng bạc:

– Thà chết còn hơn để họ bắn quá sáu mươi điểm. Cậu hứa với tôi chớ?

Kern gật đầu:

– Dạ, nhớ kỹ lắm. Tôi xin hứa.

Potzloch lau mồ hôi trán và sửa lại cái kính kẹp mũi:

– Mất cái rổ đó là vợ tôi nó giết tôi ngay. Đó là vật gia truyền từ đời này đến đời kia... lâu lắm... Một gia tài, đúng, đó là cả một gia tài, cậu nghe rõ chưa?

Ông ta phóng đi như mũi tên. Kern nhìn theo với ánh mắt đầy lo ngại. Steiner trấn an:

– Cũng chẳng có gì ghê gớm đâu. Mấy khẩu súng này đã có từ thời Mathusalem lận. Vả lại, khi nào gặp gì rắc rối, cứ gọi Lilo là xong ngay.

Steiner và Kern đi về phía viện gây ảo giác. Đó là một căn trại rộng lớn dán đầy bích chương màu mè sặc sỡ. Ở giữa là một sân khấu khá cao với ba bậc thang từ dưới đi lên. Trước đó là kết thu tiền trình bày theo kiểu một ngôi chùa Trung Hoa. Steiner chỉ vào một tấm bích chương có vẽ hình một người mắt chiếu một chùm sáng:

– Alvaro, người mắt thần... Alvaro chính là tôi, và cậu sẽ đóng vai phụ tá.

Toàn trại bốc ra mùi ẩm mốc. Các dãy ghế không người được cố ý sắp vô trật tự. Steiner bước lên sân khấu:

– Bây giờ mình tập thử! Một khán giả ở đây giấu một món

đồ... thường thường là những gói thuốc, hộp kẹo, hộp phấn, có khi lại là những cái kẹp cà vạt hoặc kẹp tóc. Tôi phải tìm cho ra vật đó. Tôi sẽ mời một người nào đó trong số khán giả lên. Tôi nắm lấy tay người tình nguyện này và bắt đầu đi tìm. Cậu sẽ là khán giả tình nguyện đó. Nhờ cậu mà tôi sẽ tìm ra vật kia. Tay cậu càng siết chặt hơn là tôi càng tới gần nơi cất giấu. Cậu sẽ dùng ngón tay giữa nhip nhẹ vào tay tôi để báo hiệu. Để cho tôi biết vật kia ở trên cao hay dưới thấp, cậu chỉ có việc nhấc tay lên hay hạ tay xuống.

Lão giám đốc Potzloch lại bất thần xuất hiện:

- Sao? Nhắm được không?
- Chúng tôi mới bắt đầu tập. Mời ông Giám đốc ngồi xuống và thử giấu một vật gì đó. cái kẹp cũng được.

Potzloch sờ vào ve áo:

- Có đây?
- Hay lắm... Ông giấu đi. Kern, lại đây.

Potzloch lẹ làng giấu cái kẹp ở đế giày rồi bảo:

- Bắt đầu đi!

Kern lên sân khấu nắm tay Steiner. Hai người cùng tới chỗ lão Potzloch ngồi. Steiner bắt đầu tìm theo sự chỉ dẫn ngấm của Kern. Lão Giám đốc cười hô hố:

- Nhột lắm! Đừng, khoan đã!

Không đầy ba phút Steiner đã tìm ra chiếc kẹp. Hai người lại tiếp tục tập dượt. Trong những lần sau, Kern có dịp học thêm một số ước lượng khác.

Potzloch khen:

- Khá lắm. Nhưng buổi chiều nhớ dượt lại cho rành. Còn một điều quan trọng này mà cậu Kern phải lãnh hội cho kỳ được.

Đó là cách giả bộ ngập ngừng, do dự như thật để khán giả không khám phá ra.

Nói xong, ông ta đứng lên đóng vai một khán giả tình nguyện lên nắm tay người mất thần. Ông ta vắn vẹo mình trước khi đứng lên, nhìn quanh như xấu hổ rồi gượng cười làm như xin lỗi. Kế đó, ông ta làm như định ngồi trở lại và cuối cùng bước đi lên sân khấu với tất cả sự hăm hở của một kẻ tò mò...

Lên tới sân khấu, ông ta nhìn Kern:

– Đó, cậu làm đúng như tôi là khỏi phải lo sợ gì cả.

Steiner vừa cười vừa bảo:

– Làm được như ông Giám đốc phải tập luôn mấy năm.

Lão Potzloch cười mát dạ:

– Muốn làm ra vẻ thiếu tự tin không phải là chuyện dễ. Phải là một con cáo già như tôi mới đủ tài.

Ông ta lại phóng đi như bay.

Steiner gật gù:

– Đúng là một mẫu người núi lửa! Trên sáu mươi tuổi mà vẫn tươi và khỏe!

Steiner còn ở lại chỉ thêm cho Kern cách điểm chỉ dầy ghế có người giấu đồ với mấy ngón tay gãi đầu. Kern hiểu rất mau.

Steiner bảo:

– Bây giờ tôi đưa cậu đi xem chiếc dương cầm quý báu của chúng ta. Gởi vào bảo tàng viện cũng vừa. Có lẽ đây là một trong những cây đàn cổ lỗ nhất.

– Chẳng biết tôi có còn nhớ gì không.

– Cũng không sao. Cứ chọn vài đoạn hòa âm thật hay. Trong màn cửa xác ướp, nhớ chơi liên điệu. Tới màn người đàn bà không đầu thì đánh cho dồn dập. Chưa chắc đã có ma nào

nghe.

– Được. Để tôi dượt lại một lúc xem sao.

Chiếc dương cầm quá cũ dường như chào đón Kern với nụ cười phơi trống tất cả những chiếc răng vàng vọt. Anh vừa bấm phím vừa nghĩ tới Ruth, tới Steiner, tới những tuần lễ nghỉ ngơi với những buổi ăn tối, và cuộc đời quá đẹp trong tầm tay.

Một tuần sau, Ruth tới khu Prater. Nàng tới giữa lúc giờ trình diễn “gây ảo giác” bắt đầu. Kern đưa Ruth tới ngồi ở hàng ghế đầu rồi trở lại ngay với cây dương cầm. Để ăn mừng ngày tái ngộ, Kern thay đổi các bản nhạc. Trước tiên, anh chơi bản Dạ khúc hoa đang xứ Anh đào và kế đó là bản Phù Du Dạ vũ. Tới màn Tarzan Uộc, anh chơi những bản đô làm nổi bật mọi diễn xuất.

Kern vừa bước ra khỏi phòng, thì Potzloch chực sẵn bên ngoài, chụp lấy anh:

– Tuyệt diệu! Đờn như thế lá quá tuyệt. Bộ uống rượu, hả?

Kern mỉm cười:

– Dạ không. Chắc tại cảm thấy khỏe trong người.

Potzloch chụp lấy cái kính sắp vọt ra khỏi sóng mũi:

– Tôi đoán chắc là cậu muốn thử tôi. Như vậy là phải tính tiền “cachet”. Và kể từ nay là cậu phải luôn luôn khỏe trong người, nghe chưa?

– Dạ.

– Và hể tới màn trình diễn của mấy con hải cẩu là phải chơi một cái gì... chẳng hạn như... à, nhạc cổ điển, phải chớ?

– Vâng. Tôi còn nhớ một đoạn trong Hòa tấu khúc số 9.

Kern trở vào ngồi ở một cái ghế trống, dãy sau cùng. Qua kẽ

hở của một chiếc nón lông và một cái đầu sói, anh nhìn thấy đầu của Ruth mờ mờ trong khói thuốc. Đối với anh, đó là cái đầu đẹp nhất trần gian.

Steiner bắt đầu diễn trò bất định. Anh ngập ngừng hoàn toàn tự nhiên, ngay khi đi gần tới sân khấu, anh còn muốn quay trở lại. Thật ra không phải Kern xuất thân trong vai trò giao phó nhưng anh ngập ngừng là do sự có mặt của Ruth. Màn “mất thần” được trình diễn không một sơ suất.

Chờ Kern diễn xong, Potzloch nháy mắt gọi anh ta ra một chỗ vắng:

– Sao? Hôm nay anh có chuyện gì không mà xuất sắc qua vậy? Lại có cả mồ hôi trên trán. Mồ hôi thì khó mà làm cho có ngay được. Cậu làm gì? Có phải nín thở không?

– Chắc là tại quá lo.

– Quá lo hả? A, đúng rồi, mối lo thật sự của một tài tử yêu nghề trước khi lên sân khấu! Từ nay cậu nhờ đờn cho hai màn hải cẩu và Tarzan, nghe chưa? Tiền cachet thêm năm Đức kim. Đồng ý chớ?

– Dạ, đồng ý. Nhưng xin ông Giám đốc trả trước mười Đức kim.

– Trả trước? Mới đây mà cũng rành vậy rồi à? Được, tôi kể cậu là một tài tử chính cống.

Ông ta trao cho Kern tờ giấy bạc mười Đức kim.

Steiner khoát tay:

– Xong rồi, thôi, cô cậu chuẩn đi. Nhưng nhớ trở về trong một tiếng đồng hồ nữa để lót dạ. Sẽ có món pirogui nóng, món ăn trứ danh của người Nga, phải không Lilo?

Lilo gật đầu.

Kern và Ruth băng ngang cánh đồng cỏ phía sau gian hàng bán bia và đi qua khu vực ký mã trường huyền ảo. Ành đèn và âm nhạc đổ tràn lên người họ như những lượn sóng màu êm ái.

Kern nắm tay người yêu:

– Ruth, em phải sống một đêm thật vĩ đại mới được. Anh sẵn sàng tốn năm chục Đức kim.

Ruth dừng sững lại:

– Đừng anh!

– Không được. Anh phải xài năm chục Đức kim vì em. Rồi em coi. Anh có một cách xài không phải trả.

Cả hai đi về khu vực “chuyến xe ma”. Đây là cơ sở rộng lớn với những đường rầy cao vút trên không, và những toa xe nhỏ nhỏ chạy hết tốc lực. Khách đứng nối đuôi ngay cửa vào chờ mua vé. Kern kéo Ruth, chen lấy lối đi giữa rặng người. Người bán vé vừa thấy Kern đã reo to:

– Chào George. Đến chơi với tụi này hả? Mời vô.

Kern mở cửa một toa xe:

– Lên với anh.

Ruth ngạc nhiên nhìn Kern. Anh cười thật tươi:

– Aù thuật gia mà, cưng. Không ai bắt mình trả tiền đâu.

Toa xe chạy băng băng, vượt một dốc đứng rồi chui vào một đường hầm tối om. Một con quái vật bị xiềng khắp người, nhe răng như chực vồ lấy Ruth. Nàng hét lên và ép mình vào người Kern. Rồi một ngôi mộ mở ra, toa xe chui tọt vào. Các bộ xương người nhảy múa với những tiếng xương chạm vào nhau công cốc. Toa xe ra khỏi đường hầm, đánh một vòng quanh rợn người và tuột phanh xuống một cái hố. Từ đầu kia,

một chiếc xe chạy ngược chiều, hết tốc độ. Ngay khi Ruth hoảng kinh vì chắc chắn hai xe phải đâm bổ vào nhau thì toa xe của nàng và Kern bỗng tự nhiên lướt trệch qua. Ruth chưa kịp hoàn hồn thì toa xe lại phóng vào một hang động đầy khói mờ, có những bàn tay ươn ướt của ai đó sờ vào mặt họ.

Sau cùng, toa xe của họ cán phải một cụ già rồi nhô ra ánh sáng và đứng lại. Ruth dụi mắt và cười:

– Ghê quá mà cũng đẹp quá! Không khí, ánh sáng, đẹp lạ lùng...

Họ sang khu vực “xe hơi đụng nhau”.

Anh chàng gác cửa ở đây vẫy tay với Kern:

– Chào bạn, Peperl. Lấy chiếc xe số bảy. Đụng ngon lành lắm.

Kern nheo mắt với anh ta rồi hỏi Ruth.

– Em thấy anh có giống Thị trường thành Vienne không?

– Em tưởng anh là chủ của khu Parter này.

Chiếc xe số bảy của họ đụng mạnh vào nhiều chiếc khác rồi bị cuốn vào giữa đám hỗn loạn. Kern buông tay lái, Ruth chụp lấy cố điều khiển nhưng không được. Cuối cùng nàng buông tay ra, cười với Kern – cái cười ngây thơ của một đứa bé nhờ tới sự tiếp tay của người lớn. Kern không còn thấy rõ khuôn mặt Ruth mà chỉ còn thấy có đôi môi.

Cả hai còn đi viếng hơn một chục nơi khác, từ chỗ hải cẩu biết là toán tới gian hàng nhà tướng số Ấn Độ. Không nơi nào bắt họ phải trả tiền.

Kern hãnh diện bảo Ruth:

– Em thấy không, họ gọi anh bằng đủ thứ tên nhưng tất cả đều cùng chỉ có một thứ cảm tình. Đó là hình thức cao tột của tình người.

– Mình lại chỗ “bánh xe quay” được không anh?  
– Phải được chứ. Tư cách của một tài tử dưới quyền lão Potzloch mà.

Người bán vé ở đây lại gọi Kern bằng một tên khác:

– Chào bạn, Schani. Vị hôn thê hả?

Kern gật đầu, mặt đỏ lên, không dám nhìn Ruth.

Người bán vé rút hai tấm bưu thiếp có in hình bánh xe quay trên nền trời thành Vienne.

– Xin gửi cô làm kỷ niệm.

– Cám ơn ông.

Cả hai lên một cái lồng treo. Kern ấp úng:

– Hồi nãy anh không cãi chảnh về chuyện vị hôn thê vì sợ sẽ dài dòng.

Ruth cười tự nhiên:

– Nhờ vậy mà mình có thêm hai bưu thiếp. Nhưng biết gửi cho ai đây?

– Anh cũng không còn ai để gửi. Có những người muốn gửi thì lại không biết họ ở đâu.

Theo đà quay của bánh xe đồ sộ, Kern và Ruth từ từ trên cao, dưới chân họ, toàn cảnh thành Vienne lần lần mở ra như một cánh quạt khổng lồ. Trước tiên là những dãy ánh sáng của khu Prater với những con đường chói rục trong đêm như những râu chuỗi trăn châu. Kế đó là khu vực hội chợ lộng lẫy với những ánh đèn màu trông như những viên hồng và bích ngọc. Và sau cùng là dãy đồi viền mờ sương khói chạy dài mút mắt.

Chiếc lồng treo lên cao, lên cao mãi theo một đường vòng trôi tuột về phía trái, dường như họ đang ngồi trên một phi cơ

càng lúc càng rời xa quả đất, và quả đất dường như đã bỏ họ mà đi khiến cả hai không còn thấy một nơi nào bám víu. Ản tượng ma quái đó đưa họ đi qua hàng trăm đất nước, hàng ngàn căn nhà, và trước mắt họ, ánh sáng chạy dài tới chân trời như mời mọc họ trở về trong khi họ biết những thứ đó không có nơi nào thuộc quyền của họ. Họ đi dạo trên trái đất, nơi nào thuộc quyền của họ. Họ đi dạo trên trái đất, giữa các tinh cầu và sự mất mát quê hương. Và công việc duy nhất mà họ có thể làm được là đốt lên một sầu xa xứ...

Cửa sổ của căn nhà di động bằng bánh xe mở toang ra. Lilo đã trải lên giường một cái mền nhiều màu và trên chỗ nằm của Kern một tấm màn nỉ cũ của gian hàng bán bia. Bên cửa sổ lủng lẳng hai chiếc đèn lồng.

Steiner vui vẻ hỏi:

– Đêm thần tiên của dân du mục, phải không? Cô cậu có vào trại tập trung nhỏ không?

– Anh muốn nói?...

– Chuyển xe ma.

– Có.

Steiner cười:

– Nhưng phòng giam, xiềng xích, máu và nước mắt... Không ngờ chuyển xe ma lại trở thành hiện đại, phải không cô bé Ruth?

Anh đứng lên:

– Mình nên uống một chút Vodka. Cô Ruth uống chớ?

– Dạ, một ly lớn.

– Còn Kern?

– Hai ly.

– Hay lắm, bọn trẻ tiến bộ quá mau.

Kern cãi chảnh:

– Không phải vậy đâu. Tôi muốn để đánh dấu một ngày vui.

Lilo vừa bước vào với mấy đĩa thức ăn cũng phụ họa:

– Cho tôi một ly luôn.

Steiner rót rượu xong, nâng ly mình lên và hô to:

– Vạn tuế sự bằng hoại sầu thảm, vạn tuế niềm yêu sống!

Lilo đặt mâm lên bàn và đi lấy hũ dưa chuột với bánh mì Nga đem lại. Nàng cầm ly lên và ngắm rồi lẳng lẳng uống cạn.

Aùnh đèn lồng phản chiếu vào rượu khiến Lilo có cảm tưởng như đang uống với một cái ly làm bằng hồng ngọc.

Nàng hỏi Stiner:

– Cho tôi một ly nữa chớ?

– Sẵn sàng, thưa người con của đồng cỏ hoang. Còn Ruth nữa thôi?

– Dạ, một ly nữa.

Kern đưa tay ra:

– Cho tôi ly nữa. Để ăn mừng lên hương.

Uống xong họ bắt đầu ăn. Dteiner thôi trước, lên giường nằm hút thuốc. Kern và Ruth ngồi trên chỗ ngủ của Kern. Lilo như cái bóng nhẹ nhàng tới lui dọn dẹp. Steiner bỗng đề nghị:

– Hát cho tụi này một bài gì đi, Lilo!

Không trả lời, Lilo bước tới lấy cây Tây Ban Cầm treo ở vách.

Lúc nói, giọng Lilo hơi khàn khàn nhưng khi hát, giọng nàng đột nhiên trầm ấm và trong rõ. Nàng ngồi hơi khuất ánh đèn.

Khuôn mặt bình thường lúc nào cũng mang mặt nạ bây giờ thoáng hiện nhiều sinh khí, mắt chiếu ngời ánh man dại trong niềm đau mất quê hương. Nàng hát những bản dân ca Nga và

những điệu ru du mục. Một lúc khá lâu, Lilo dừng lại, nhìn Steiner.

– Hát nữa đi.

Lilo cúi đầu xuống, đánh nhẹ mấy khúc hoà âm. Nàng bắt đầu ngâm nga những điệu du dương trầm buồn, thỉnh thoảng trong lời ca có nhiều âm thanh lạ như tiếng chim đêm lạc loài trên những đồng cỏ xa xăm. Và rồi dưới ánh đèn hồng mờ ảo, căn nhà có bánh xe lăn bỗng trở thành một cái lều được hồi hải dựng ban đêm và xếp lại sáng hôm sau để tiếp tục cuộc hành trình vô định.

Ruth ngồi dựa vào Kern. Vai nàng chạm vào hai đầu gối co lên của Kern. Nàng ngửa đầu ra sau tựa lên tay Kern. Kern như máu mình được hâm sôi. Một cái gì đó toan xâm chiếm anh đồng thời cũng có một cái gì đó chực thoát khỏi anh.

Cái gì đó có thể là tiếng hát liêu trai của Lilo, cũng có thể là những gợn gió đêm... tất cả biến thành những đợt chói chang nâng anh dậy và cuốn trôi... Anh đưa hai bàn tay ra vừa đúng lúc đỡ lấy một chiếc gáy thon mềm.

Bên ngoài tất cả đều lặng trang lúc Ruth và Kern ra đi. Các gian hàng được che kín bằng lá phủ, tiếng ồn ào huyền ảo đã chìm mất trong sự tịch mịch của khu rừng.

Kern hỏi Ruth:

– Em có định về bây giờ chưa?

– Em không biết. Nhưng chắc là không.

– Vậy thì ở lại đây, chúng mình sẽ đi dạo. Anh muốn là ngày mai đừng bao giờ tới.

– Phải rồi, ngày mai luôn luôn mang theo sự sợ hãi và vô định. Ở đây thật là trọn lành.

Họ đi vẩn vơ giữa đêm. Cây cối chung quanh đứng im lìm. Tất cả dường như đang được bao bọc bởi một lớp gòn mềm mại vô hình. Không có cả tiếng xào xạc của lá cây.

– Dường như chỉ có chúng mình là những kẻ duy nhất còn chưa ngủ.

– Em không biết. Nhưng hình như Cảnh sát luôn luôn ngủ sau cùng.

– Ở đây không có Cảnh sát. Không có ở trong rừng. Chúng mình có nghe thấy tiếng bước chân nào khác đâu.

– Mình không nghe gì cả.

– Có chớ, anh đang nghe em nói. Và cả anh cũng đang nói. Anh không biết phải nghĩ thế nào nếu chẳng có em.

Họ tiếp tục đi. Đêm yên tĩnh bao la đến nỗi dường như sự im lặng cũng đang nín thở, thì thềm trong tình trạng chờ đợi một cái gì đó ghê gớm và xa lạ sắp xảy ra. Kern bảo Ruth:

– Đưa bàn tay cho anh. Anh sợ là thành linh em biến mất.

Ruth tựa người vào Kern. Anh ngửi thấy mùi tóc của nàng:

– Ruth, điều mà chúng ta đang ghi nhận là cảm giác mình thuộc về nhau giữa cuộc chạy trốn và giữa khoảng trống này. Mà cũng không phải vậy, có những cái gì mà anh không thể đặt tên.

Đầu Ruth ngã vào vai Kern. Họ đứng im lặng như thế một lúc lâu:

– Ludwig, lắm lúc em không muốn đi đâu cả. Em muốn ngã quy xuống đây rồi tan biến...

– Em có mệt không?

– Không đâu. Em không mệt. Em sẵn sàng đi mãi như thế này. Thật là bênh bồng chẳng va chạm vào đâu cả.

Gió bắt đầu nổi lên. Tàng lá bắt đầu khua động. Một giọt nước âm ỉm rơi trúng bàn tay anh, giọt thứ hai lăn dài trên má:

– Trời sắp mưa rồi, Ruth.

– Trời sắp mưa.

Những giọt mưa đã rơi đều và nặng.

– Mặc áo anh vào. Anh không sợ mưa, quen rồi.

Anh cởi áo ngoài choàng qua vai Ruth. Nàng cảm thấy như được thấm tràn hơi ấm, được một nơi trú ẩn an toàn.

Gió ngừng thổi. Khu rừng như đột nhiên nín thở. Từ chân trời một ánh chớp lóe sáng, rồi tiếp theo là một tràng sấm âm ỉm. Mưa đổ ào xuống dường như tia chớp vừa rồi đã xé rách da trời.

– Chạy mau, Ruth.

Họ chạy vào kỵ mã trường. Kern đỡ một tấm lá phủ lên. Cả hai chui vào một căn trại. Họ cùng có cảm tưởng như đang trốn bên trong một cái trống mà những giọt mưa đang đánh liên hồi.

Kern nắm tay Ruth, mò mẫm bước.

Bóng dáng mờ ảo của những con ngựa gỗ hiện ra như ma quỷ. Kern lôi Ruth về phía chiếc du thuyền. Cả hai lấy những gối nỉ trong các cỗ xe gần đó dồn cả vào thuyền. Kern giựt phăng một tấm thảm vắt ngang lưng con voi giả, đưa cho Ruth:

– Đây, cái mền viền vàng của em.

Bên ngoài, sấm càng lúc càng nổ to. Những tia chớp lâu lâu lại lóe sáng bên trong gian lều ấm cúng. Kern nhìn thấy khuôn mặt và đôi mắt đen của Ruth. Tay anh chạm vào bộ ngực mềm khi anh sửa lại chiếc mền, và một lần nữa, cái cảm giác của đêm đầu tiên đi lộn phòng tại Prague chợt sống lại.

Một trận bão nhỏ đang diễn ra ở bên ngoài. Nước mưa từ trên mái lều đổ xuống ào ào, mặt đất lay chuyển theo từng hồi sấm. Và bỗng nhiên căn lều to lớn như bị cuốn trôi và từ từ quay cuồng đảo lộn. Rồi dường như có tiếng nhạc thánh thót từ đâu đó, những âm điệu dồn dập và ngắt quãng... rồi tất cả đều chìm lắng, chỉ còn có tiếng mưa rơi - một điệu ru muôn đời.

## **Erich Maria Remarque**

### **Bản Du Ca Cuối Cùng**

#### **Phần 2**

#### **Chương 10**

K hu đại học phơi mình dưới nắng trưa. Các sinh viên ra về trước nhút đang xuống những bậc thang ở cửa. Kern nhón chân lên để cố tìm chiếc mũ dạ màu nâu của Ruth. Nàng cũng thường ra về trong số những người đầu tiên. Anh không thấy Ruth đâu cả. Thành linh, anh không còn thấy các sinh viên vừa ra. Bọn họ đã chạy trở vào. Chắc phải có chuyện gì xảy ra.

Đột nhiên, dường như bị bắn tung, một toán sinh viên bị tổng vọt ra ngoài. Kern nghe có tiếng kêu la. Thế là đã có ẩu đả. “Đóng đinh bọn Do Thái! Đập bể mặt tụi nó đi! Tổng cổ chúng nó về Palestine”.

Kern rảo bước và đứng lại bên cánh phải ngôi trường. Anh cố tránh bị lôi kéo vào nhưng đồng thời cũng muốn ở gần đó để có thể giúp Ruth thoát ra.

Một toán khoảng ba mươi sinh viên Do Thái cố mở đường để chạy. Họ bầu chặt vào nhau, định xuống các nấc thang. Chung quanh họ hàng trăm sinh viên đấm đá.

– Đập tụi nó! Phân tán tụi nó ra! Năm từng đứa một!

Một sinh viên cao lớn hô to. Anh ta đang cầm đầu một toán hò reo tử mở, đánh phá một góc. Anh ta ném từng sinh viên Do Thái ra ngoài cho đồng bạn, kẻ dùng tay người dùng gậy hoặc gậy sách tha hồ nện.

Kern lo quá nhưng vẫn chưa thấy Ruth. Anh đoán có lẽ Ruth

vẫn còn ở bên trong. Trên các bậc thang ngay cửa vào bây giờ chỉ còn có hai giáo sư. Một người để râu càm nhon hai chia theo kiểu Francois Joseph, mặt hồng hào, vừa xoa tay vừa mỉm cười. Người kia, mặt xương xẩu và khắc nghiệt, lạnh lùng đứng nhìn cuộc hỗn loạn.

Một vài nhân viên Cảnh sát từ bên kia công trường hối hả chạy sang. Người tới trước đứng cách chỗ Kern chẳng bao xa. Ông ta ra lệnh cho hai đồng đội chạy sau:

– Đứng cả lại! Đừng dây dưa vào!

Một Cảnh sát viên hỏi:

– Chắc tụi Do Thái, hả?

Viên chức Cảnh sát tới trước, vừa gật đầu thì nhìn thấy Kern. Ông ta quắc mắt. Kern làm như chẳng nghe thấy gì cả. Anh đốt thuốc hút thuốc rồi bước tránh ra vài thước.

Một sinh viên Do Thái nhỏ thó vọt thoát ra. Hắn dừng lại một lúc dường như để hoàn hồn. Chợt thấy những người Cảnh sát, hắn chạy nhào tới kêu to:

– Mau đi, mau cứu họ! Họ bị giết hết bây giờ!

Hai người Cảnh sát nhìn họ như ngấm một vật lạ. Gã sinh viên bé nhỏ sững sờ một vài giây rồi bỗng chạy ngược thật mau về nơi đang ẩu đả. Nhưng hắn vừa chạy được mười bước đã bị hai sinh viên khác xông tới chặn đầu:

– Đồ Do Thái bẩn thỉu. Nó đi kêu lính. Được rồi, để tụi tao cho mày kêu.

Một cái tát tai, người sinh viên nhỏ thó ngã té trong khi anh chàng sinh viên kia tống thêm một đạp vào bụng. Cả hai nắm lấy hắn mỗi người một chân và kéo xềnh đi trên thêm đường. Khuôn mặt trắng nhợt và đôi mắt mở trừng trừng của hắn

nhìn thẳng về phía các người Cảnh sát. Cái miệng há hốc vì kinh hoàng mới đó là một lỗ đen ngòm. Bây giờ đã có một dòng máu nhều ra. Hấn không kêu một tiếng.

Kern bỗng thấy miệng mình khô đắng. Anh muốn nháy xỏ lại vồ lấy hai gã tàn ác kia. Nhưng trước sự lưu ý chăm chặp của mấy người Cảnh sát còn đứng đó, Kern đành nghiêng rặng cho khỏi run bật lên và đi tránh ra xa.

Hai gã sinh viên kéo lôi nạn nhân đi qua chỗ Kern. Chúng đang cười cợt, không một nét hung bạo nào được nhận ra trên mặt chúng. Người ta chỉ thấy ở đó có cái gì hài lòng, chánh đáng và vô tội, dường như chúng đang tham dự một cuộc trình diễn thể thao chớ không phải là làm đổ máu một đồng loại.

Bất ngờ, cứu tinh hiện ra. Một sinh viên cao lớn, tóc hoe vàng, từ nãy giờ vẫn đứng yên bỗng nhú mày khi thấy gã bé nhỏ bị kéo lê qua trước mắt. Anh ta chậm chạp xắn tay áo lên rồi từ từ bước tới nện cho hai gã sinh viên kai mỗi người một quả đấm như trời giáng.

Và cũng chậm chạp, người sinh viên tóc hoe vàng đỡ gã bé nhỏ đứng lên và bảo:

– Thôi, đông mau đi!

Rồi hấn lại từ từ tiến về phía đám đông. Hấn nghiêng đầu, ngấm gã sinh viên cầm đầu và tung thẳng một quả đấm vào mũi, tiếp theo là một cú móc ngược vào cằm khiến anh chàng sụm xuống tại chỗ.

Ngay lúc đó, Kern thấy Ruth. Nàng đã làm rơi mất cái mũ và đang đứng ở bìa đám hỗn loạn.

Anh chạy tới:

– Mau Ruth! Chạy mau!

Ruth vẫn chưa nhận ra người yêu, mặt tái xanh, lấp bắp:

– Cảnh sát. Sao không can thiệp?

– Họ không can thiệp đâu. Mình phải rời khỏi chỗ này ngay.

Mãi tới lúc đó, Ruth mới nhận diện được Kern. Mặt nàng biến đổi đột ngột, như sắp khóc.

– Ludwig, mình chạy đi.

Kern nắm tay Ruth và kéo chạy. Phía sau họ có những tiếng la thất thanh. Nhóm sinh viên Do Thái đã bị chia cắt. Một toán đồ chạy ra công trường. Kern và Ruth bị kẹt vào giữa.

Một sinh viên nắm chặt cánh tay Ruth, hét to:

– Rébecca đây, tụi bây ơi! A, Sarah!

Tự nhiên, Kern bật tung như cái lò xo bị bóp ép. Anh không khỏi ngạc nhiên khi thấy gã vừa nắm tay Ruth quy xuống. Anh cũng không rõ là mình đã đánh thế nào.

– Cú trực tiếp đẹp lắm.

Người vừa khen là anh chàng tóc hoe vàng. Bây giờ anh ta đã chộp được hai sinh viên khác và dập đầu chúng lại. Vừa buông tay cho hai gã lia ngã bất tỉnh, anh ta vừa nói với Kern:

– Làm như vậy tiện hơn.

Và anh ta lại chộp được hai sinh viên khác.

Kern bị trúng một gậy vào tai. Máu dồn lên mặt, anh phóng mình tới, đánh đập túi bụi, bất kể ai. Anh nghe tay mình chạm vào một cặp kính và một người lộn nhào. Anh lại xông tới nhưng thỉnh thoảng anh như rút ra, và bức màn đỏ trước mắt từ từ biến mất thành đen.

Kern tỉnh dậy trong một phòng giam. Cổ áo anh rách nát, mặt

anh chỗ bầm, chỗ rướm máu và đầu nhức như búa bổ, Kern đứng lên. Có tiếng người bên cạnh:

– Chào bạn.

Lại chính gã thanh niên tóc hoe.

– Xui quá, mình đang ở đâu vậy?

– Bị nhốt rồi. Chừng một hay hai ngày là tự do.

– Tôi thì còn lâu...

Kern vừa đáp vừa nhìn quanh. Tất cả là tám. Toàn là người Do Thái, trừ anh chàng tóc hoe. Không có Ruth.

Gã sinh viên cười:

– Bạn nhìn chung quanh để làm gì? Bộ trưởng họ bắt lầm hả? Sai rồi cưng. Chỉ có nạn nhân mới hận hạnh bị coi là tội phạm. Tâm lý siêu hiện đại mà!

– Anh có biết người con gái đi với tôi, ra sao không?

– Cô gái? À... không có gì đâu. Đánh nhau loạn xạ ngẫu nhưng nguyên tắc là phải chữa con gái ra.

– Thật không?

– Cũng gần như vậy. Cảnh sát can thiệp ngay sau đó.

Kern nghĩ, thông hành của Ruth còn hiệu lực, thế chẳng rắc rối bao nhiêu...

– Còn ai bị bắt nữa không?

Anh chàng tóc hoe lắc đầu:

– Chắc hết rồi. Tôi là người cuối cùng. Họ còn do dự một lúc mới bắt tôi.

Kern thở ra nhẹ nhõm. Như vậy là Ruth không sao.

Gã tóc hoe nhìn Kern với vẻ châm chọc:

– Bạn còn ấm ức phải không? Người nào vô tội cũng thế. Chỉ có tôi là hài lòng và vui vẻ chấp nhận vì tôi tự ý tham gia.

- Anh điệu lắm.

- Điệu à? Bạn nên biết tôi là người kỳ thị không chê nổi. Nhưng không thể nào đứng yên trước một cuộc thăm sát như vậy được. Quả đấm trực tiếp của bạn nhanh và mạnh lắm. Có chơi quyền Anh không?

- Không.

- Phải học mới được. Nhưng bạn còn nóng nảy quá. Nếu tôi là giáo chủ dân Do Thái, tôi sẽ ra lệnh cho các bạn học đánh đấm vài giờ. Có biết võ mới thấy mấy người anh em chịu nể mình.

Kern sờ lên đầu:

- Nhưng ngay bây giờ thì không còn lòng dạ nào để học.

- Đó là một cú dùi cui. Cảnh sát yêu quý của chúng ta. Luôn luôn đứng về phe thắng. Tới tối là bết đau, mình sẽ bắt đầu tập - Hấn nhìn quanh rồi duỗi dài hai chân ra - Mình tới đây được hai tiếng đồng hồ rồi. Nóng chảy ra mỡ. Phải có một bộ bài cũng đỡ.

Hấn vừa nói vừa nhìn các sinh viên Do Thái với nét mặt khinh khỉnh. Kern thọc tay vào túi:

- Tôi có một bộ đây.

Đó là bộ bài của Steiner cho và lúc nào Kern cũng mang theo trong mình như bùa hộ mạng.

Gã tóc hoe nhìn Kern, mắt sáng lên:

- Bạn được lắm. Nhưng chắc không biết chơi bài Bridge phải không? Dân Do Thái không hề biết chơi Bridge.

- Tôi chỉ mới Do Thái có một nửa thôi và biết chơi nhiều thứ.

- Vậy là cừ lắm. Bạn hơn tôi. Bây giờ bạn chỉ cho tôi cách đánh bài Thụy Sĩ, tới tối tôi dạy bạn đánh quyền Anh.

Hai người chơi bài cho tới tối. Trong khi đó, các sinh viên Do

Thái giết thì giờ bằng những câu chuyện chánh trị và công lý. Kern ăn được của gã tóc vàng bảy Đức kim về món phé. Anh cố tránh nghĩ tới Ruth. Gã tóc vàng gom bài lại rồi trả Kern số tiền vừa thiếu.

– Bây giờ tới phần thứ hai. Cố gắng trở thành một Dempsey thứ nhì.

Kern đứng dậy. Anh vẫn còn thấy mệt:

– Đầu tôi mà chịu một cú nữa là bể luôn.

– Đừng lo, đầu anh còn khá tốt để lấy mắt của tôi bảy Đức kim. Nào, tiến lên! Đuổi con thỏ đi! Gửi cái phần nửa Do Thái còn lại đi chỗ khác.

– Được rồi. Tôi đã cố làm như thế gần một năm nay.

– Vậy là tốt. Bắt đầu tập chân. Tinh hoa của quyền Anh là sự nhanh nhẹn và dẻo dai của đôi chân. Phải tập nhún nhảy. Nhờ nhún nhảy mà đấm bể mặt kẻ thù. Àp dụng triết lý của Nietzsche.

Anh ta làm trước cho Kern xem và bảo làm theo.

Các sinh viên Do Thái ngưng bàn cãi. Một gã đeo kính đứng lên:

– Anh có vui lòng dạy tôi không?

– Sẵn sàng. Lột kính ra và vào đây. Hoạt động lên, thầy ma sình!

Gã tóc vàng vừa nhảy vừa hô:

– Hai bước bên trái, hai bước bên phải. Bây giờ tất cả nhào vô học bài sấm sét. Không phải chỉ đánh bằng cánh tay mà đánh với sức mạnh của toàn thân.

Hắn lột áo ngoài ra. Các sinh viên bắt chước theo. Hắn bắt đầu chỉ đấm và né tránh, nghiêng người qua lại, chồm tới, ngửa

lui.

Lúc tất cả đều đắm mồ hôi, hấn ra hiệu dừng lại:

– Tốt lắm, các bồ đã hiểu rồi. Tám ngày còn bị nhốt hãy cố tập để chống kỳ thi chủng tộc. Hít hơi vào thật sâu, thở ra chậm chậm. Và bây giờ các bạn coi tôi biểu diễn một quả đấm trực tiếp, đòn lợi hại căn bản của quyền Anh.

Giữa lúc nhóm trẻ hăng say tập dượt, cửa phòng giam vụt mở ra. Các môn đệ của hấn lui vào một góc. Hấn trừng mắt với viên Giám thị:

– Đồ mặt dày! Quân ngu ngốc!

Rồi hấn quay lại phân trần với hai người lính:

– Những gì mà các ông vừa thấy là một bài học nhân bản hiện đại, hiểu chưa?

– Hiểu cái gì?

Gã tóc vàng ra điều thương hại:

– Khổ quá! “Đây là luyện tập thể xác, làm dịu dàng cơ thể”.

Hiểu rồi, phải không? Aø, còn cái này là bữa ăn tối đây sao?

Viên Giám thị gật đầu:

– Vậy chớ còn gì?

Gã tóc vàng kê mũi vào ga-men rồi nhăn mặt:

– Đem mấy thứ này đi. Các người dám dọn bữa ăn tối như vậy cho tôi, hả? Đem nước rửa đĩa cho con trai ông Chủ tịch Thượng viện ăn à? Muốn phơi áo, phải không?

Hấn nhìn hai người lính gác:

– Tôi sẽ đệ đơn thưa vụ này. Tôi muốn gặp ngay giới chức cao cấp ở đây. Đưa tôi đi ngay. Cha tôi sẽ hỏi ông Tổng trưởng Nội vụ cho ra lẽ.

Cả viên Giám thị cùng hai người lính gác đều ngơ ngác. Họ

không biết phải đối phó ra sao. Người lớn tuổi, dè dặt giải thích:

- Cậu cũng biết đồ ăn trong nhà tù nào cũng vậy thôi.
- Bộ tôi đang ở tù sao? Tôi chỉ mới bị câu lưu thôi. Anh không phân biệt nổi à?
- Dạ biết... Nhưng cậu có thể ăn theo sở thích với điều kiện xuất tiền túi. Nếu cậu đồng ý, chúng tôi sẽ nhờ người đi mua.

Thái độ gã tóc vàng dịu lại:

- Dữ không! Lâu quá mới nghe được một câu chí lý!
- Cậu có mua bia không?

Gã tóc vàng nhìn ông ta:

- Ông coi bộ tốt. Tên ông là gì?
- Rudoft Egger.
- Được lắm. Tôi sẽ nói lại với cha tôi. Nên tiếp tục như thế.

Hắn móc tiền trao cho viên Giám thị:

- Mua thật nhiều thịt bê với khoai tây chiên. Một chai Quetsch

...

Rudolf Egger ấp úng:

- Rượu mạnh ...

Gã tóc vàng cắt ngang:

- Vẫn được phép mang vào. Hai chai bia, một chai cho mấy ông, còn một chai của tụi này.

- Cám ơn cậu.

- Nếu bia không được lạnh thì coi chừng, tôi sẽ của ông một bàn chân. Nhưng nếu tốt thì cứ giữ hết tiền thối lại.

Egger cười nham nhở:

- Xin tuân lệnh, Công tước!

Bữa ăn riêng được mang tới. Gã tóc vàng mời Kern. Anh

không muốn nhận lời vì nhận thấy các sinh viên Do Thái kia vẫn bằng lòng với các ga-men súp lénh loãng.

Gã tóc vàng giục:

– Thời đại mới phải biết phớt tỉnh. Đây là bữa ăn của bọn bàn cờ tụi mình.

Kern đành nhận lời. Một lúc sau anh hỏi:

– Cha anh có biết anh bị bắt không?

Gã tóc vàng cười to:

– Bạn tin à? Cha tôi chỉ có một nhà máy dệt ở Linz thôi.

Kern ngạc nhiên. Gã tóc vàng vẫn bình thản:

– Dường như bạn không hiểu ra rằng chúng ta đang sống trong một thời đại đối gạt lẫn nhau. Nền dân chủ được thay thế bởi chính sách mị dân. Hậu quả tất nhiên. Nào, mình uống.

Hắn rót một ly rượu mồi anh chàng sinh viên đeo kính. Anh này từ chối:

– Cám ơn, tôi không biết uống rượu.

– Tôi cũng đoán như thế.

Gã tóc vàng uống cạn ly rồi nhìn lên trần nhà:

– Đó cũng là một trong những lý do khiến các bồ bị ngược đãi suốt đời. Kern, hai đứa mình uống hết chai chớ?

– Cũng được.

Cả hai uống hết chai và nằm dài ra. Kern nghĩ là có thể sẽ ngủ ngon nhưng anh cứ thức giấc để tự hỏi “Họ có làm hại gì tới Ruth không? Bao lâu mình được thả?”

Kern bị xử hai tháng tù về tội gây thương tích, phá rối trật tự công cộng, chống lại nhân viên công lực và lưu trú bất hợp pháp. Anh phải gởi đồ riêng vào kho và mặc quần áo tù. Anh

chợt nhận thấy bộ đồ tù có điều thích hợp: Anh tiết kiệm được quần áo của riêng mình.

Bạn tù của Kern gồm có một tên trộm, một gã lưu manh cỡ nhỏ và một giáo sư người Nga ở Kazan bị bắt về tội vô gia cư. Cả bốn người cùng làm việc tại xưởng may của khám đường. Đêm đầu tiên là đêm khổ sở. Kern vẫn nhớ lời khuyên của Steiner nhưnh anh vẫn thấy buồn, không tài nào ngủ được.

Thình lình, ông giáo sư Nga hỏi:

– Biết tiếng Pháp không?

Kern giựt mình:

– Không.

– Muốn học không?

– Muốn. Học ngay bây giờ được không?

Người tù giáo sư lồm cồm ngồi dậy.

– Phải làm một cái gì để quên, chớ không thì điên luôn.

Kern nói thêm:

– Rakhỏi đây, chắc tôi sẽ tìm đường sang Pháp.

Hai người ngồi ở giường ngủ từng dưới. Bên trên họ, gã lưu manh đang dùng viết chì vẽ mấy hình tực tữu lên tường. Người ông giáo sư quá ốm nên bộ đồ trông rộng thùng thình. Râu ông lù xù và mặt ngậy ngô như con trẻ với đôi mắt xanh xanh.

Với một nụ cười hiền dịu, ông từ tốn nói với Kern:

– Chúng ta bắt đầu với từ ngữ đẹp nhất nhân loạinhưng cũng dư thừa nhất: Tự do.

Trong thời kỳ này, Kern học hỏi thêm nhiều thứ. Trong vòng ba ngày anh đã học được cách nói chuyện ngoài sân với các bạn tù khác mà không cần phải máy môi. Ở xưởng, anh luôn

luôn ôn lại các bài học Pháp ngữ. Buổi tối, sau khi thụ huấn ông giáo sư Nga, Kern được gã trộm dạy cách mở khóa bằng một sợi dây thép và cách làm cho chó đừng sủa. Hắn cũng dạy cho Kern biết loại trái cây gì sẽ chín vào mùa nào và cách lén vào một kho rơm để ngủ mà không ai thấy. Tên lưu manh cỡ nhỏ mang lén vào được các tạp chí “Thời trang”. Thế là ngoài giờ đọc Thánh kinh ra, họ học hỏi cách ăn mặc xứng hợp với các buổi lễ và cách tổ chức những buổi tiếp tân.

Buổi sáng ngày thứ năm trong khi Kern ra dạo ngoài sân thì bị một viên Giám thị đùng mạnh vào người đến nỗi phải lảo đảo dựa vào tường.

Ông ta mắng lớn:

– Bộ đui hả?

Kern giả bộ như đứng không nổi để ngã xuống và thừa dịp phóng chân vào xương ống quyển của người Giám thị mà không bị cho là cố ý. Nhưng anh chưa kịp thực hiện ý định thì người Giám thị đã chụp áo anh và nói khẽ rất mau:

– Xin ra một giờ. Bảo là đau bụng – Và ông ta đổi giọng, hét to  
– Mau lên! Ai có thì giờ đâu mà đợi?

Kern tiếp tục đi vờ vẩn và tự hỏi, chẳng biết người Giám thị ấy có định ám hại mình không? Anh hỏi ý kiến tên trộm với kỹ thuật nói không máy mòi.

– Mình có quyền xin ra. Đó là quyền ghi trong hiến pháp. Nhưng phải coi chừng.

– Được, để xem hắn định làm gì. Dầu sao cũng là dịp để thay đổi không khí.

Kern giả bộ đau bụng và người Giám thị đem anh ra. Tới một chỗ vắng, ông ta hỏi:

- Hút thuốc không?
- Luật cấm tù hút thuốc trong giờ làm việc.

Kern cười:

- A, ông định gài tôi hả? Không được đâu.
- Câm miệng. Biết Steiner không?

Kern nhìn sững người Giám thị:

- Không.

Anh sợ người ta gài bẫy để bắt Steiner.

- Không biết Steiner, hả?

- Không.

- Nghe đây. Steiner bảo cho chú mây hay là Ruth vẫn bình yên. Không cần phải lo ngại. Khi ra tù, chú mây phải làm cách nào để bị đuổi trở lại Tiệp Khắc rồi quay về đây. Nghe rõ chưa?

Kern bất giác run lên. Người Giám thị hỏi:

- Bây giờ chịu hút thuốc chưa?

Kern gật đầu. Người Giám thị rút một bao Memphis và một hộp diêm đưa cho Kern:

- Lấy đi. Của Steiner gửi cho chú mây. Nếu bị bắt thì nhớ không phải là do tôi đưa. Vào trong kia hút một điếu đi, thở khói ra cái lỗ. Tôi ở ngoài này canh chừng.

Kern đi vào, lấy một điếu thuốc bẻ làm đôi và châm lửa. Anh hút từng hơi dài. Ruth vẫn bình yên có Steiner giúp đỡ. Kern nhìn bức tường loang lổ với những bức hình tục tằn và coi đó là căn phòng đẹp nhất trên thế giới.

Thấy Kern trở ra, người Giám thị hỏi:

- Tại sao chú mây chối là không biết Steiner?

Kern nói lảng:

- Ông hút thuốc?

Người Giám thị lắc đầu. Kern hỏi:

- Ông gặp Steiner trong trường hợp nào?

- Hắn cứu tôi ra khỏi một vụ rắc rối to. Thôi, trở lại.

Cả hai tới xưởng. Tên trộm và ông giáo sư nhìn Kern. Anh khẽ gật đầu và ngồi xuống. Ông giáo hỏi không thành tiếng:

- Không sao hả?

Kern lại gật đầu. Ông giáo nói như hơi gió:

- Mình tiếp tục với động từ “Đi”. Đây là một động từ bất quy tắc. Nào, je vais, tu vas...

- Khoan, mình lựa một động từ khác. Tiếng Pháp gọi lieben là gì?

- Lieben? Là Yêu thương. Nhưng đây là động từ có quy tắc.

- Chính tôi đang cần như vậy.

Nhà giáo được trả tự do bốn tuần sau, tên trộm sáu tuần và ít hôm sau tới phiên gã du thủ du thực. Anh chàng này, luôn mười hôm trước khi được thả, cố gạ Kern vào cuộc “đồng tình luyện ái”. Hôm cuối cùng, Kern hạ gã đo ván bằng một quả dấm trực tiếp học được của anh chàng sinh viên tóc vàng.

Một đêm, Kern được đưa tới một phòng giam khác trong đó đã có bốn người. Theo Kern thì tất cả đều là những kẻ di trú nhưng anh không buồn để ý. Quá mệt, anh tới chỗ nằm ngay. Tuy thế Kern không tài nào ngủ được. Khoảng quá nửa đêm, thêm hai người nữa tới. Kern không thấy họ nhưng nghe tiếng động.

Một giọng nói rụt rè trong bóng tối chọt vang âm:

- Mình ở đây có lâu không? Chừng nào họ thả ra?

Mãi một lúc sau mới có một giọng trầm trầm gất gỏng:

- Cái đó còn tùy, nếu bạn ăn trộm và giết người thì tù chung thân. Nhưng nếu ám sát vì lý do chánh trị thì tám ngày thôi.

- Không phải, tôi mới bị bắt lần thứ hai vì không có giấy thông hành.

Giọng trầm vang lên:

- Vậy là nặng hơn nhiều. Ít lắm là bốn tuần.

- Chúa ơi! Vậy con gà quay của tôi sẽ ra sao? Chết rồi, tôi để nó trong vali. Chờ tới tôi ra, nó sẽ...

- Cố nhiên.

Kern lắng tai:

- Ông bạn đã có lần bị bắt và làm hé mất một con gà quay, phải không?

- Dạ phải. Xin lỗi ông là ai? Sao ông biết?

Kern phì cười. Tự nhiên anh cười đến gần ngộp thở. Anh không thể nào dần được. Anh cười như điên dại, cười cho những ngày tháng tù tội đã qua, cười cho hả tức vì bị bắt oan, cười cho sự cô đơn, cười cho nỗi lo âu của Ruth. Anh cười và cười mãi một lúc lâu. Cuối cùng, Kern thở hỗn hển:

- Con Gà! Chính là Con Gà bằng xương bằng thịt. Thật tình cờ!

Gã Con Gà nổi nóng:

- Tình cờ cái gì? Đó là một sự bất hạnh.

Người có giọng trầm cheo vào:

- Dường như ông bạn không được may mắn lắm với những con gà quay.

Một người khác ra chiều tức bực:

- Im đi! Người không có quê hương mà chỉ rên rỉ vì món ăn!

Giọng trầm làm ra vẻ quan trọng:

- Vậy là ông bạn với mấy con gà đó có sự liên hệ mật thiết.  
Người vừa bảo “mất quê hương” gất lên:

- Thì cứ ăn mỡ ngựa gỗ cũng được.

Giọng trầm không nhin được:

- Có lẽ kiếp trước của ông ta là chồn nên bây giờ bị gà trả thù.

Anh chàng Con Gà cố nói lần chót:

- Thật là hạ cấp! Ai lại đi chế giễu một kẻ không may!

Bỗng có tiếng quát vang:

- Im đi! Đây là nhà tù chứ không phải hộp đêm.

# Erich Maria Remarque

## Bản Du Ca Cuối Cùng

### Phần 2

#### Chương 11

Kern ký tên vào giấy trục xuất lần thứ hai ra khỏi nước Áo. Đây là lần trục xuất vĩnh viễn. Anh không thấy có gì cần nghĩ ngợi. Anh chỉ nghĩ là ngày mai mình lại sẽ có mặt tại khu hội chợ Prater.

Người công chức hỏi:

- Anh còn gì ở đây để mang theo không?
- Dạ, không.
- Anh có biết là sẽ bị ba tháng tù nếu trở lại Vienne không?
- Dạ, biết.

Người công chức nhìn Kern một lúc khá lâu. Ông cho tay vào túi và lấy ra một tờ giấy năm Đức kim.

- Đây, cầm lấy. Tôi không có quyền thay đổi luật lệ. Nếu có uống thì uống Gumpoldskirchner. Dạo này ngon lắm. Thôi, đi đi.

Kern hết sức ngạc nhiên:

- Cám ơn ông - Đây là lần đầu tiên anh được một viên chức Cảnh sát cho tiền - Cám ơn ông thật nhiều.

- Được rồi, được rồi. Người dẫn đường đang chờ ở ngoài.

Kern nhận tiền. Với món tiền này chẳng những anh có thể trả hai ly rượu chát mà còn vừa đủ để mua vé xe để trở lại Vienne. Như vậy ít nguy hiểm hơn.

Họ đi cùng một con đường mà Kern đã đi với Steiner lần đầu

tiên. Kern có cảm tưởng như đã cách xa tới mười năm. Ra khỏi nhà ga họ còn phải đi bộ thêm một quãng. Họ ghé vào một quán nước. Trước sân nhà có một vài bàn ghế. Kern nhớ tới lời khuyên của viên chức Cảnh sát tốt bụng. Anh nói với người đưa đường:

- Mình uống Gumpoldskirchner đi. Đạo này tốt lắm.
- Cũng được. Trời chưa tối hẳn.

Cả hai ngồi trong khoảnh vườn nhỏ. Quanh họ, tất cả đều yên tĩnh. Nền trời cao và trong. Một chiếc phi cơ bay vù qua về phía nước Đức trông như một con chim ưng. Người chủ quán đặt lên bàn một chiếc đèn bão. Đây là một buổi chiều đầu tiên Kern được ngồi ngoài trời. Suốt hai tháng qua anh không hề nhìn thấy đất trời mát mắt. Anh có cảm tưởng như vừa được thở lần đầu tiên. Anh cố tận hưởng những giây phút thần tiên. Khoảng một hay hai giờ đồng hồ sau, cuộc chạy trốn, lẩn tránh lại tái diễn.

Người có số phận áp giải bỗng lên tiếng:

- Buồn nôn quá.

Kern ngược mắt:

- Đó cũng là ý của tôi.
- Không phải như cậu nghĩ đâu.
- Tôi cố tưởng tượng cho phù hợp.

Người đưa đường nhìn trời:

- Tôi muốn nói với các người. Chính những kẻ di trú như các người làm hạ giá nghề nghiệp của bọn này. Ngày tối, cứ phải lo đưa mấy người đi. Từ Vienne tới biên giới. Chán quá! Phải chi áp giải những đoàn tù chính cống có còng tay!
- Biết đâu trong vòng một hay hai năm nữa các ông sẽ có dịp

áp giải chúng tôi, bị còng tay đằng hoàng.

Người đưa đường nhún vai:

– Trên phương diện Cảnh sát, các người chẳng là cái thá gì cả. Đã có lần tôi áp giải mấy tên cướp của giết người, lúc nào cũng sẵn sàng nổ súng. Một lần nữa lại phải áp giải một tên chuyên mổ bụng xác chết, thằng Teddy. Như vậy mới đáng kể. Bây giờ... với các người... chán quá!

Ông ta uống cạn ly:

– Kể ra thì anh cũng rành về rượu chát. Mình uống một tua nữa. Lần này để tôi trả.

– Tùy ông.

Cả hai uống cạn cùng một lúc và lên đường. Dơi và bướm đêm bay lượn chung quanh họ.

Ngôi nhà quan thuế sáng choang. Cũng vẫn những nhân viên cũ. Một người bảo Kern:

– Chờ một chút. Hãy còn sớm.

Kern cười:

– A, bộ rành lắm rồi, hả?

– Vâng. Biên giới là quê hương của chúng tôi.

Qua sáng hôm sau, Kern đã lại có mặt tại khu Prater. Anh không dám đến thẳng căn nhà di động bằng bánh xe của Steiner, sợ phá giấc ngủ. Anh đi vờ vẩn trong rừng. Cây cối ướt đẫm sương. Mùa thu đã tới trong thời gian Kern ở tù. Kern nhắc lá phủ của trại kị mã lên và chui vào trong. Như vậy là anh không còn phải sợ Cảnh sát ...

Kern giật mình thức giấc vì có tiếng cười. Trời đã sáng tỏ. Các lá phủ đã được vén lên. Anh nháy chồm dậy. Trước mặt anh là Steiner.

- Steiner! Cám ơn Thượng đế!

- Xong rồi, cậu bé! Đứa con hoang đã trở về. Lại đây coi. Ốm và xanh xao lắm. Sao không tới đằng đó?

- Biết anh còn ở đó không.

- Cũng phải. Nhưng dẹp hết, đi ăn cái đã và thế giới đổi khác ngay - Anh hướng về phía nhà du mục - Lilo, thằng bé trở về đây. Nó đang đói - Anh lại quay về Kern - Lớn lắm rồi, có học hỏi thêm được gì không?

- Có chớ, học được là phải cứng rắn nếu không muốn chết mòn. Biết may và nói chút ít tiếng Pháp. Quan trọng hơn cả và hữu ích hơn cả là phải biết ra lệnh chớ không phải van xin.

Steiner cười khoan khoái:

- Vậy là khá lắm rồi, bé con!

- Ruth đâu anh?

- Ở Zurich. Bị trục xuất. Ngoài ra chẳng có gì đáng ngại. Lilo còn giữ cho cậu mấy cái thơ. Cô ta lãnh vai trò hộp thơ có giấy tờ hợp lệ.

- Ở Zurich...

- Chớ còn gì nữa! Bộ chưa nghe rõ sao?

Kern lơ đãng lắc đầu:

- Chưa...

- Ruth ở với mấy người bạn. Cậu cũng phải đi Zurich. Ở đây coi bộ bắt đầu khó sống.

- Chắc phải vậy.

Lilo tới. Nàng chào tự nhiên như Kern vừa mới đi dạo đâu đó trở về. Đối với nàng, việc vắng mặt trong hai tháng chẳng có gì đáng kể. Nàng đã rời xa đất nước Nga gần hai mươi năm và cũng đã từng gặp lại những người tưởng đâu đã biệt tích ở

Tàu hoặc Xi-bê-ri hằng mười mấy năm trời.

Vẫn bình thản, Lilo đặt mâm đựng tách và bình cà phê lên mặt bàn. Steiner bảo:

– Đưa mấy cái thơ cho Kern, Lilo. Cậu ta không ăn nổi nếu chưa được đọc thơ.

Lilo chỉ vào mâm. Mấy bức thơ tựa nghiêng vào một cái tách. Kern xé bao ra. Anh bắt đầu đọc và quên tất cả. Đây là những bức thơ đầu tiên được nhận từ Ruth. Và cũng là bức thơ tình đầu tiên của đời anh. Tất cả đột nhiên biến mất, nỗi thất vọng không được gặp lại Ruth, sự lo sợ; cuộc sống cô đơn. Anh càng đọc được những nét chữ càng như chiếu sáng ra. Thì ra, trên đời này cũng còn có người lo nghĩ tới anh. “Yêu anh. Ruth của anh”, sung sướng quá. Ruth của anh. Nhưng anh là gì của Ruth? Phải chăng anh chỉ là một vài chai nước hoa, một ít xà bông mà Ruth mang theo? Anh là một con người. Một con người nguyên vẹn. Và em cũng là một con người. Tóc em đen, mắt em ngời sáng...

Kern ngược mắt lên. Lilo đã vào trong. Steiner hút thuốc:

– Không có gì, chớ?

– Ruth bảo tôi đừng tới. Sợ nguy hiểm.

Steiner cười:

– Phụ nữ ai cũng thế. Thôi uống cà phê và ăn đi.

Anh ta dựa vào ngói nhà lãn, nhìn Kern ăn. Ành nắng xuyên qua màn sương bạc, vờn trên mặt Kern. Anh có cảm tưởng như đang thở trong hơi rượu. Mới sáng qua, giữa căn phòng hôi hám, anh còn quậy muống trong một cái ga-men nhôm móp méo đựng đầy súp loãng như nước rửa đĩa, trong khi gã du thủ du thực đánh rắm một tràng dài. Bây giờ, gió nhẹ ban

mai vuốt má anh, anh được ăn bánh mì trắng, uống cà phê ngon, trong túi có mấy bức thư của Ruth và bên cạnh có Steiner.

– Bị bắt đôi khi cũng có lợi. Nhờ có vậy, sau đó mình mới thấy đời xinh đẹp.

Steiner gật đầu:

– Có tính đi ngay tối nay không?

– Tôi vừa muốn đi mà cũng vừa muốn ở lại. Phải chi mình được đi chung...

Steiner đưa Kern một điều thuốc:

– Vậy thì ở tạm đây một vài hôm. Coi bộ chưa khỏe lắm. Cần phải đủ sức mới có thể đi đường. Ở Thụy Sĩ không phải là chuyện đùa. Tới một xứ lạ, cần nhứt là sức khỏe được đầy đủ.

– Còn việc gì để làm không?

– Cậu có thể trông coi gian hàng bán bia và ban đêm giúp thêm vài xuất biểu diễn mắt thần.

– Anh có lý. Tôi sẽ ở lại đây vài ngày để lấy lại sức trước khi lên đường. Không biết tại sao đói quá. Không những chỉ dạ dày trống rỗng mà đói cả mắt, cả đầu. Phải sắp xếp lại trước đã.

Steiner cười thông cảm:

– Lilo mang đồ ăn tới rồi kìa. Cứ ăn cho no. Tôi đi gọi lão Potzloch dậy.

Lilo hỏi Kern. Giọng Đức nàng còn cứng:

– Cậu ở lại, hả?

Kern gật đầu.

– Đừng lo nhiều. Ruth vẫn mạnh khỏe. Tôi có tài coi tướng mà.

Kern muốn bảo là anh không phải lo như thế mà chỉ sợ Ruth bị bắt trước khi anh tới Zurich... Nhưng khi nhìn thấy nét trầm buồn trên khuôn mặt người thiếu phụ Nga, anh không nói. Tất cả đều bé nhỏ so với nỗi đau khổ triền miên ấy.

Chuyện xảy ra buổi chiều hai hôm sau đó. Một vài người tới gian hàng bắn bia. Lilo bận với đám trẻ nên Kern tiếp đón các người kia.

Kern trao súng cho người đứng trước. Họ bắn trúng nhiều điểm và nhắm bắn những hòn bi đang nhảy múa trong tia nước. Sau cùng, họ đòi xem danh sách các thành phần thưởng và bắt đầu bắn thật sự.

Hai người đầu tiên bắn được bốn mươi ba và bốn mươi bốn điểm. Họ lãnh được một con gấu nhồi bông bông và một hộp đựng thuốc mạ bạc. Người thứ ba, thấp bé râu mép màu nâu, tỏ ra là một tay thiện xạ. Ông ta bắn được bốn mươi tám điểm. Hai người bạn vỗ tay khen. Lilo đưa mắt ra hiệu với Kern.

Nhà thiện xạ đẩy nón ra phía sau:

– Năm phát nữa.

Kern nạp đạn. Ba phát đầu ông ta bắn trúng mười hai điểm. Kern nhìn cái rỗ đựng đĩa bạc chạm, vật gia truyền của Potzloch. Nếu tiếp tục bắn trúng như thế hai phát nữa, ông ta sẽ chiếm được lô độc đắc này.

Kern nạp đạn vào súng một viên đạn "quỉ quái" phát súng chỉ trúng sáu điểm. Nhà thiện xạ đặt súng xuống:

– Cái gì vậy? Có một cái gì không ổn. Không bao giờ tôi bắn sai cả,

Kern đỡ lời:

- Dạ chắc tay ông run một chút. Cũng cây súng đó mà.

Ông ta quắc mắt:

- Run thế nào được. Một sĩ quan Cảnh sát kỳ cựu không bao giờ run. Bắn là nghề của tôi mà.

Kern hơi thất sắc. Một nhân viên Cảnh sát mà lại mặc thường phục thì càng đáng ngại hơn. Người Cảnh sát nhìn Kern đăm đăm:

- Phải có một cái gì không ổn.

Kern không đáp. Anh trao cây súng đã nạp đạn cho ông ta. Lần này, anh cho vào một viên đạn thông thường. Viên đội trưởng nhìn Kern trước khi nhắm bắn. Phát đạn trúng số mười hai. Ông ta đặt súng xuống hất đầu về phía Kern:

- Thấy chưa?

- Đó là chuyện tự nhiên.

- Chuyện tự nhiên? Không tự nhiên được, bốn lần mười hai và một lần sáu. Không thể tin được.

Kern không trả lời. Viên đội trưởng kẻ sát mặt tới:

- Dường như tôi có gặp anh ở đâu đó?...

Mấy người bạn ông ta chen vào. Họ la ó đòi phải đền một phát khác.

Lilo bước tới:

- Chuyện gì vậy? Có gì xin quý vị cứ nói với tôi. Cậu này mới tập sự thôi.

Hai người kia nói chuyện với Lilo. Riêng người Cảnh sát vẫn tiếp tục nhìn Kern để cố nhớ ra. Kern không nháy mắt:

- Tôi sẽ cho ông giám đốc hay để ông ấy quyết định.

Kern muốn để ông ta bắn một phát nữa nhưng nhớ tới lời dặn tha thiết của Potzloch, anh im lặng. Anh cố trấn tĩnh, từ từ

đến thay chỗ cho Lilo.

Lilo đề nghị với Cảnh sát một giải pháp dung hoà. Ông ta sẽ bắn lại năm phát. Dĩ nhiên là không tốn tiền. Hai người kia không đồng ý. Lilo liếc sang chỗ Kern. Thấy mặt anh tái mét, nàng quyết định tự mình xoay sở ngay. Nàng cười với tên đội trưởng:

– Người như ông thì có bắn bao nhiêu phát nhứt định cũng vậy thôi. Đấy, nhà thiện xạ hãy trở tài một lần nữa cho mọi người thưởng thức.

Được khen, người Cảnh sát cười hãnh diện. Lilo sờ vào bàn tay lông lá của ông ta:

– Một bàn tay như thế này thì chắc chắn không bao giờ run.  
– Run? Không bao giờ!

Lilo trao khẩu súng. Viên đội trưởng bình tĩnh bắn. Tất cả được năm mươi tám điểm. Lilo tươi cười:

– Chúng tôi chưa bao giờ hân hạnh gặp được một người có tài thiện xạ như ông. Như thế là bà nhà khỏi phải sợ ai cả.  
– Tôi chưa có vợ.

Lilo nhìn thẳng vào mắt ông ta:

– Chắc tại ông chưa thấy cần.

Viên đội trưởng cười tự mãn. Lilo lấy rổ đựng các bộ đĩa bạc trao cho ông ta. Trước khi đi, ông ta còn nhìn Kern một lần nữa:

– Tôi sẽ trở lại đây với sắc phục và chắc chắn là sẽ có chuyện vui nói với anh.

Họ vừa đi khỏi, Lilo đã hỏi Kern:

– Hắn có biết cậu không?  
– Không hiểu. Dường như tôi chưa gặp ông ta lần nào. Có thể

là ông ta đã nhìn thấy tôi một nơi nào đó.

– Cậu nên nói lại với anh Steiner để anh ấy định liệu.

Người Cảnh sát không trở lại buổi chiều nhưng Kern nhút định phải đi ngay đêm hôm ấy. Anh nói với Steiner:

– Tôi phải đi. Ở đây coi bộ không được an toàn nữa.

Steiner nhìn ra xa:

– Ừ, đi thì đi. Vài tuần nữa là tôi cũng sẽ đi. Đất Áo càng ngày càng khó khăn. Tin tức mấy lúc sau này không còn lạc quan. Mình tới gặp lão Potzloch một chút.

Potzloch đang giận dữ vì bị mất cái nhẫn bạc gia truyền.

– Cậu biết không, vậy là mất toi ba chục Đức kim. Cậu hại tôi quá!

Steiner phân giải:

– Đó là trường hợp bất khả kháng. Vả lại, đảng nào thì cũng đã mất rồi. Kern đến chào ông để đi.

Potzloch sửng sốt:

– Ủa! Vậy hả?

Ông ta móc tiền trả cho Kern rồi kéo anh tới gian hàng bán bia.

– Cậu bé, cậu sẽ biết nhà từ thiện Leopold Potzloch này là ai. Đây, cậu cứ tự nhiên chọn lấy một vài món kỷ niệm. Aø không, cậu có quyền bán lại. Cứ chọn đi, món nào cũng được.

Ông ta bỏ đi thật mau, không ngoảnh lại. Steiner cười:

– Cứ chọn đi. Mấy món lặt vặt này coi vậy mà dễ bán. Nên lựa mấy thứ nhẹ. Mau đi, kéo ông ta hối hận quay trở lại.

Potzloch không nuốt lời. Lúc ông ta trở lại, Kern đã chọn xong, mấy cái gạt tàn thuốc và lược chải tóc. Potzloch còn lấy thêm cho Kern mấy pho tượng nhỏ bằng đồng. Ông ta cười

khinh mạn:

– Dân tỉnh lẻ rất thích những thứ này. Kern, xin Thượng đế phò hộ cho cậu! Tôi phải đi bây giờ để dự một cuộc họp chống thuế hí cuộc. Thời đại chúng ta lại có thêm một thứ thuế... thuế hí cuộc. Mọi nguồn vui đều phải đóng thuế.

Kern chuẩn bị hành trang rồi dùng bữa với Steiner và Lilo. Steiner bảo:

– Tha hồ buồn, cậu bé. Những người anh hùng Hy Lạp thời cổ cũng khóc không thua các bà đa cảm thời nay. Cứ buồn, và cứ khóc, nếu cần. Sau đó, hãy mạnh dạn tiến lên.

Lilo chuyển sang Kern một đĩa kem:

– Đôi khi... buồn cũng có nghĩa là hạnh phúc.

Steiner vuốt tóc Kern:

– Hạnh phúc của một tay tứ chiến là một bữa ăn ngon. Đừng quên mình cũng là một chiến sĩ. Một chiến sĩ tiền tuyến. Một hướng đạo viên. Một kẻ khai phá tinh thần công dân thế giới. Chúng ta có thể bay qua mười biên giới trong một ngày. Quốc gia này cần tới quốc gia khác, nhưng hầu hết biên giới đều bọc sắt và nhiều nước đã chìm ngập trong thuốc súng. Phải hãnh diện vì mình là một trong những công dân khia phá.

Kern cười buồn:

– Hãnh diện là phải. Nhưng tôi sẽ làm gì đêm nay khi chỉ còn lại một mình?

Kern đi chuyển xe đêm. Anh mua vé hạng rẻ tiền và sau một vài lần quanh co, anh tới Innsbruck. Từ đó, anh đi bộ với hy vọng đón xe đi nhờ. Kern không gặp xe nào cả. Đêm ấy, anh ghé vào một quán cóc, ăn đỡ đói một đĩa khoai tây chiên. Àp dụng kỹ thuật đã được tên trộm dạy lúc trong tù, anh lén vào

một trại rơm ngủ qua đêm.

Sáng sớm, Kern lên đường. Anh đi nhờ một chiếc xe tới Landeck. Anh kiếm được năm Đức kim nhờ bán cho người lái xe một pho tượng nhỏ mà lão Potzloch đã tặng. Đến tối thì trời mưa. Kern lại tạt vào một quán cóc kiếm thức ăn và chơi bài Tarot với một vài tiểu phu. Anh thua mất ba Đức kim. Kern trần trọc mãi. Đã vậy anh còn phải trả cho chủ quán hai Đức kim về đêm ngủ trọ. Cuối cùng, anh ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, Kern tiếp tục hành trình. Anh đón một chiếc xe, nhưng người lái đòi phải trả năm Đức kim. Đó là chiếc xe hiệu Austro-Dainler trị giá đến mười lăm ngàn Đức kim. Kern từ chối. Một lúc sau, anh được người nông dân cho đi nhờ trên xe bò, lại còn cho anh một khúc bánh mì thịt. Đêm đến, anh ngủ trong ổ rơm. Trời mưa. Kern lắng tai nghe tiếng mưa buồn giữa mùi rơm sắp sửa lên men.

Buổi sáng, anh qua đèo Arlberg. Giữa lúc Kern gằn mệt lả thì bị một cảnh binh bắt gập. Thế là anh lại phải cố đi bộ ngược lại bên cạnh chiếc xe đạp của người cảnh binh, cho tới Sankt-Anton. Anh bị nhốt đêm ấy và không tài nào ngủ được vì sợ nhà chức trách biết được là anh đã từ Vienne tới. Nếu họ trả anh về đó, nhứt định là sẽ bị tù. Tuy nhiên, ở đây người ta nghĩ rằng anh chỉ muốn vượt biên giới tại chỗ thôi nên thả anh ra. Kern gửi va-li đi trước bằng đường xe lửa tới Feldkirch rồi đi bộ sau với dụng ý không để cho người cảnh binh hôm qua nhận ra anh. Sáng hôm sau, Kern tới Feldkirch lấy va-li. Đến tối, anh lội bộ qua sông Rhin với chiếc va-li và quần áo đội trên đầu. Thế là anh đã vào lãnh địa Thụy Sĩ.

Kern tiếp tục đi luôn hai đêm nữa để qua khỏi khu vực nguy

hiểm. Anh gửi va-li trước và đi nhờ một chiếc xe tới Zurich. Kern tới nhà ga trung ương buổi chiều. Anh gửi va-li lại. Tuy đã có địa chỉ trong tay nhưng Kern không dám tìm tới Ruth ban ngày. Anh đi vợ vẫn ở nhà ga và tìm đến một tiệm tạp hoá Do Thái hỏi thăm xem uỷ ban cứu trợ dân tỵ nạn ở đâu. Kern được chỉ tới một nơi chuyên lo cứu trợ người Do Thái. Kern trình bày hoàn cảnh với người thư ký và cho biết mới vượt biên giới hôm qua.

– Hợp pháp, hả?

Kern lắc đầu.

– Có giấy tờ gì không?

– Nếu có, tôi đã không tới đây.

– Dân Do Thái?

– Không. Lai Do Thái.

– Theo đạo gì?

– Tin lành.

– Tin lành hả? Vậy thì chúng tôi không thể giúp được nhiều. Phương tiện chúng tôi rất eo hẹp. Vả lại, đây là một cơ sở tôn giáo nên chúng tôi chỉ chú trọng đến những người cùng đạo thôi.

Kern chua chát:

– Vâng, tôi hiểu. Người ta tổng cổ tôi ra khỏi nước Đức chỉ vì cha tôi là Do Thái. Và ông không thể cứu giúp tôi vì mẹ tôi là người theo đạo Tin Lành.

Người thư ký nhún vai:

– Rất tiếc là ở đây chúng tôi đã nhận được phẩm vật của những người đồng đạo.

Kern hỏi:

- Như vậy ít ra ông cũng có thể chỉ giúp tôi một nơi nào để tạm trú vài hôm mà không cần phải khai báo?

- Rất tiếc, tôi không thể thẩm quyền. Quy lệ ở đây rất chặt chẽ, chúng tôi bắt buộc phải tuân theo. Chỉ còn cách là đến trình Cảnh sát và xin giấy lưu trú.

Kern cười chán nản:

- Tôi đã có một ít kinh nghiệm về vấn đề này.

Người thơ ký nhìn kỹ Kern rồi bảo:

- Cậu đợi một chút.

Ông ta vào một lúc rồi quay ra với tờ giấy bạc hai chục quan:

- Cậu cầm đỡ một ít, chúng tôi không còn cách nào hơn.

- Cám ơn. Tôi cũng không dám mong nhiều hơn thế.

Kern cẩn thận xếp tờ giấy bạc cho vào bóp. Đây là khoản tiền Thụy Sĩ duy nhất mà anh có.

Ra tới đường, anh đứng lại và không biết phải đi đâu.

- A, ông Kern.

Một giọng nói pha lẫn đôi chút chế nhạo vang lên phía sau Kern. Anh giật mình, quay phắt lại. Một thanh niên ăn mặc khá chỉnh tề mỉm cười Kern:

- Đừng sợ. Tôi cũng từ trong đó ra - hẳn chỉ tay về phía uỷ ban cứu trợ - chắc đây là lần đầu tiên anh tới Zurich?

Kern đo lường thái độ của hắn trước khi đáp:

- Vâng tôi tới đây lần đầu.

- Tôi đoán thế mà đúng. Anh trình bày có phần, xin lỗi, hơi vụng về. Cần gì phải khai đạo tin lành. Tuy nhiên, dầu sao họ cũng giúp anh chút đỉnh. Nếu anh không cho là vô phép, tôi xin được phép giúp anh một vài chỉ dẫn. Tên tôi là Binder. Chúng mình đi kiếm cà-phê, anh vui lòng chứ.

- Rất sẵn sàng. Ở đây có quán nào dành riêng cho những người di trú hay cùng loại như vậy không?

- Có quá nhiều. Tốt hơn là tới quán Greif, cách đây không xa. Cảnh sát cũng khinh hễ tới đó.

Họ tới quán Greif. Quán này giống với quán Speeler ở Vienne như hai giọt nước. Binder hỏi:

- Anh từ đâu tới?

- Từ Vienne.

- Vậy thì nên kiểm soát lại các thói quen. Phải cẩn thận lắm mới được. Anh có thể xin lưu trú vài ngày không mấy khó nhưng sau đó là phải đi ngay. Hiện thời anh chỉ có hai phần trăm xin được giấy nhưng lại còn tới chín mươi tám phần trăm bị trục xuất.

- Đó không phải là vấn đề.

- Đúng vậy. Và anh có thể bị cấm trở lại trong thời hạn từ một đến năm năm tùy theo trường hợp. Bị bắt được sẽ ở tù.

- Thì ở đâu cũng vậy.

- Tốt lắm. Bây giờ vấn đề là phải khéo léo trốn tránh như thế nào cho tới khi bị lộ tung tích.

Kern gật đầu:

- Nhưng còn việc làm?

Binder cười:

- Hoàn toàn không. Thụy Sĩ là một nước quá nhỏ lại có sẵn không biết bao nhiêu người thất nghiệp.

- Lại vẫn một tiểu luận: Hoặc là chết đói hợp pháp hay bất hợp pháp hoặc là bất cần luật lệ.

- Chí lý - Binder thẳng thắn nhìn nhận - mòn thêm một vấn đề là đặc tính của mỗi địa phương. Zirich thì quá tệ. Cảnh sát ở

đây có quá nhiều nhiệt tâm. Vùng nào chịu ảnh hưởng Pháp có vẻ dễ thở hơn như Genève chẳng hạn. Vùng Tessin cũng khá nhưng chỉ có những thị trấn quá nhỏ. Anh định sanh sống ra sao? Công khai hay bí mật?

- Tôi chưa hiểu...

- Nghĩa là anh định chỉ hoàn toàn sống nhờ vào đồng tiền cứu trợ hay buôn bán lặt vặt?

- Tôi thích buôn bán hơn.

- Nguy hiểm lắm. Họ coi đó là một nghề. Bị xử phạt gấp đôi. Lưu trú bất hợp pháp và hành nghề lậu, nhất là khi bị tố cáo.

- Bị tố cáo?

Binder cười chua chát:

- Chính tôi đã bị tố cáo bởi một người Do Thái triệu phú. Ông ta nổi sùng vì bị tôi xin tiền để mua vé xe đi Bâle. Nếu có bán, chỉ nên bán những món nhỏ như viết chì, dây giày, nút áo, bàn chải đánh răng v.v... Đừng bao giờ mang va-li, hộp hay xách cặp. Tốt hơn hết là cho cả vào túi. Mùa này lại càng thuận tiện vì đã vào thu, nhiều người mặc áo choàng. Anh thường bán những gì?

- Xà bông, nước hoa, lược, kẹp tóc và mấy món nho nhỏ khác.

- Vậy là tốt. Món đồ càng ít giá trị lại càng dễ kiếm lời. Phần tôi thì chẳng bán buôn gì cả. Tôi sống hoàn toàn như một ký sinh trùng của các cơ sở từ thiện. Thế là tôi khỏi bị bắt về tội hành nghề lậu nhưng vẫn bị tội du thủ du thực và hành khuất. Bạn có địa chỉ nào đó không?

- Địa chỉ gì?

Binder ngả người ra lưng ghế, trở mắt nhìn Kern:

- Chúa ơi ! Đây chuyện quan trọng hơn tất cả. Phải có địa chỉ của những người mà định tới gặp chớ. Không lẽ cứ trốn chui trốn nhủi hết nhà này sang nhà kia. Được ba hôm là cùng.

Hắn mời Kern một điếu thuốc và nói tiếp:

- Tôi sẽ cho anh một lô địa chỉ của những người tin cậy được. Có ba hạng: những người Do Thái mộ đạo, ít mộ đạo và những người công giáo. Tôi cho không anh. Trước đây, tôi đã phải trả hai chục quan mới mua được một ít địa chỉ đầu tiên.

Hắn quan sát Kern:

- Quần áo anh còn tốt. Đó là điều kiện thích hợp ở Thụy Sĩ. Cảnh sát họ tinh mắt lắm. Ào choàng cũng phải tươm tất để nếu cần thì che giấu bộ đồ rách ở trong. Tuy nhiên, vẫn có chỗ trở ngại là nhiều người nhút nhát không chịu bố thí khi quần áo của mình còn tốt. Anh có chuyện gì hay hay không?

Hắn ngược mắt và bắt gặp cái nhìn thần thờ của Kern:

- Tôi biết anh đang nghĩ chuyện gì. Trước đây, tôi cũng vậy. Nhưng, tin tôi đi, chỉ một việc làm thế nào để sống được trong cảnh khổ cũng đã làm một nghệ thuật rồi. Lòng từ thiện là một con bò sữa khó vắt mà lại quá ít sữa. Tôi đã gặp một số người dự bị sẵn ba mẫu chuyện khác nhau thuộc loại tình cảm, tàn bạo hay hiện thực. Tùy trường hợp, họ kể lể ra để kiếm vài quan. Nhưng nền tảng của tất cả các chuyện đó vẫn cứ là: nhu cầu, chạy trốn và dạ dày trống rỗng.

- Vâng, tôi biết nhưng có điều là chưa nghĩ tới. Tôi rất ngạc nhiên về những hiểu biết chính xác và thiết thực của anh.

- Có gì đâu. Đó chỉ là những kinh nghiệm gạn lọc sau ba năm chiến đấu để sống còn. Tôi thì quỵ quỵệt, thật vậy, nhưng thằng em tôi thì lại quá chất phát. Nó đã tự vẫn cách nay một

năm.

Nét mặt Binder biến đổi trong giây lát rồi trở lại bình thường.

Hắn đứng lên:

– Đêm nay nếu không biết ngủ ở đâu thì đến với tôi. Tình cờ tôi tìm ra một chỗ trú ẩn được tới tám ngày. Phòng của một người quen đang nghỉ phép. Tôi sẽ trở lại đây khoảng mười một giờ. Đến nửa đêm là Cảnh sát đi tuần. Nên cẩn thận, nhút nhát là với những nhân viên mặc thường phục.

– Thụy Sĩ coi vậy mà nguy hiểm. Nhờ trời được gặp anh, nếu không, có lẽ tôi bị bắt ngay đêm nay. Xin cảm ơn anh.

Bider khoác tay:

Những người đã ở tận dưới bùn đen đều phải biết yêu thương nhau. Tình bằng hữu của bọn mình cũng giống như của giới bất lương. Mỗi người chúng ta có thể lâm nguy một ngày nào đó, phải giúp đỡ lẫn nhau. Nhớ trở lại lúc mười một giờ.

Hắn trả lại tiền và ung dung ra khỏi quán.

Kern ngồi lại cho tới lúc trời tối. Anh đã mua được một bản đồ thành phố và ghi nhớ con đường tới chỗ ở của Ruth. Anh đi dọc theo các lề đường, chân bước gấp, đầu óc nóng ran. Khoảng nửa giờ sau, anh nhìn thấy ngôi nhà tại một khu phố hoàn toàn yên tĩnh. Ngôi nhà trắng xóa dưới ánh trăng. Tới trước cửa, Kern bỗng dừng lại. nhìn nắm cửa to lớn bằng đồng, anh do dự. Anh không tin rằng sau khi mở cửa và đi thẳng lên lầu là sẽ gặp lại Ruth ngay. Từ lâu rồi, anh có thói quen hay sợ những gì quá giản dị. Anh ngược mắt nhìn lên các cửa sổ. Rất có thể là Ruth vắng nhà. Hoặc nàng không còn ở Zurich nữa.

Kern đi qua trước nhà và ghé vào một tiệm bán thuốc hút.

Anh hỏi mua một gói. Người đàn bà vẽ mặt cau có đứng sau quầy đẩy gói thuốc và một bao diêm tới:

– Năm mươi xu.

Kern vừa trả tiền vừa hỏi:

– Bà có điện thoại không?

– Có. Ở trong góc, bên trái.

Kern lật niêm giám tìm tên Neumann. Hàng trăm tên Neumann hiện ra. Cuối cùng anh tìm ra số nhà và tên đường. Người đàn bà đứng ở quầy theo dõi Kern. Khó chịu, anh quay lưng lại phía bà ta. Một lúc lâu mới có tiếng người ở đầu dãy kia.

Kern cố giữ giọng khỏi run:

– Tôi xin được gặp cô Holland.

– Xin cho biết ai ở đầu dãy.

– Ludwig Kern.

Tiếng nói ở đầu kia im bặt một lúc lâu rồi tiếng thở hổn hển vang rõ trong ống nghe của Kern.

– Ludwig... Anh đó sao, Ludwig?

Tim Kern đập thật mau:

– Anh đây. Ruth đó hả? Anh không nhận ra giọng nói.

– Anh đang ở đâu? Ở chỗ nào?

– Ở tại đây, Zurich. Trong tiệm bán thuốc lá. Ở đây. Cùng một đường với em.

– Uê, sao anh không tới? Có chuyện gì không?

– Không. Anh muốn biết chắc là em còn ở đó không. Mình gặp nhau ở đâu cho tiện?

– Tới đây. Lại đây với em, mau đi. Lầu hai.

– Anh biết, nhưng có tiện không? Sợ người nhà...

– Không có ai cả. Em ở có 1 mình. Họ đi nghỉ cuối tuần hết

rồi. Lại đây với em.

– Anh tới ngay.

Kern đặt máy xuống. Anh nhìn quanh. Cảnh vật trong tiệm dường như đã thay đổi. Anh trở ra quầy.

– Điện thoại bao nhiêu?

– Mười xu.

– Có bao nhiêu đó thôi, hả?

– Đủ rồi – người đàn bà lấy tiền – còn gói thuốc đằng kia.

– Vâng, vâng.

Kern ra tới đường. Anh tự bảo “Đừng chạy. Đừng làm cho người khác nghi ngờ. Phải làm chủ thần kinh. Nên đi chậm chậm. Mà không, vẫn có thể đi mau hơn...”

Ruth đứng sẵn ở đầu thang lầu. Trời tối nên Kern không thể thấy rõ người yêu. Anh vội vàng bảo:

– Coi chừng, anh chưa tắm rửa gì cả. Vali còn để ngoài ga.

Ruth không trả lời. Nàng hơi nghiêng người tới, dáng đợi chờ. Kern bước lên từng ba nấc một và... Ruth đã ở trong vòng tay anh, nóng ấm và hiện thực còn rõ ràng hơn sự sống.

Ruth đứng yên. Kern nghe rõ hơi thở của nàng. Anh cũng đứng yên. Bóng tối vây quanh họ dường như lay động. Kern bỗng nhận ra người yêu đang khóc. Anh sửa bộ nhưng Ruth lắc đầu, vẫn dựa sát vào anh.

Có mở cửa tầng dưới. Kern nhính người qua một bên để nhìn xuống thang lầu. Anh nghe tiếng bước chân. Đèn bật sáng, Ruth chợt tỉnh:

– Vào đi anh.

Họ ngồi trong phòng khách của gia đình Neumann. Đây là lần đầu tiên từ khá lâu rồi, Kern được ngồi trong một căn nhà thật

sự. Đồ đạc trong nhà hầu hết được làm bằng gỗ đào hoa tâm. Ngoài ra còn có một tấm thảm Ba Tư, mấy chiếc ghế bành, vài ngọn đèn có chụp ánh sáng may bằng lụa màu. Đối với Kern, khung cảnh chẳng có gì sang quý này lại là hình ảnh của thái hòa, một hòn đảo bình yên.

Kern hỏi:

- Giấy thông hành của em hết hạn hồi nào?
- Gần bảy tuần rồi.

Ruth lấy từ trong tủ ra hai cái ly và một chai rượu.

- Em có xin gia hạn không?
- Có. Em tới Tòa lãnh sự ở Zurich. Họ từ chối.
- Anh cũng vậy. Chỉ còn chờ phép lạ. Họ coi mình như là kẻ thù của quốc gia. Những kẻ thù nguy hiểm. Đúng ra, mình phải cảm thấy mình là những nhân vật quan trọng, đúng không?
- Em không cần gì cả. Bây giờ thì em cũng như anh.

Kern cười. Anh ôm vai Ruth và chỉ vào chai rượu:

- Chai gì vậy? Cognac hả?
- Dạ. Cognac loại quý của nhà này. Em cũng uống vì có anh. Nghe tin anh ở tù, em muốn điên lên. Bọn nó đánh anh, quân ăn cướp. Tất cả chỉ tại em.

Nàng nhìn Kern, mỉm cười. Kern nhận thấy tay nàng run run khi rót rượu.

- Em sợ quá. Nhưng bây giờ có anh là đủ cả.

Hai người cùng uống. Ruth đặt ly xuống. Nàng đã uống cạn một hơi. Quàng cổ Kern với cả hai tay, Ruth nũng nịu:

- Bây giờ em sẽ không để cho anh đi đâu nữa, không bao giờ.
- Kern nhìn Ruth. Anh chưa thấy nàng như thế lần nào. Một cái

bóng mờ đã đi qua, Ruth không còn tự khép kín nữa và anh chợt hiểu ra, lần đầu tiên, nàng đã hoàn toàn thuộc về mình.

– Ruth, anh muốn mái nhà bị hất tung lên rồi một chiếc phi cơ tới đưa chúng mình ra một hòn đảo xa xôi ở đó có san hô và những hàng dừa, ở đó không một ai nghe nói tới thể thông hành và chúng chỉ lưu trú.

Ruth hôn Kern:

– Em sợ không được vậy đâu. Ngay bên cạnh san hô và những hàng dừa chắc họ đã bố trí những dàn đại bác và tàu chiến. Ở đó, họ còn kiểm soát gắt gao hơn ở Zurich.

– Có lẽ đúng. Mình uống một ly nữa... Nhưng Zurich cũng nguy hiểm. Mình không thể lẩn trốn lâu.

– Vậy thì mình đi.

Kern nhìn quanh phòng. Anh khoát tay chỉ bao gồm tất cả bàn ghế, đèn, màn:

– Ruth, ở với em tại một nơi như thế này là chẳng gì bằng. Tuy nhiên, em cần phải nhớ rằng tất cả những đồ vật mà chúng ta đang nhìn thấy sẽ không còn nữa. Lúc đó chỉ có những con đường dài hun hút, những cuộc lẩn tránh, những ổ rơm, hoặc một gác trọ tồi tàn... và cũng có thể là tù ngục.

– Em biết nhưng em không sợ. Đừng lo. Bằng mọi cách em phải rời khỏi nơi này. Người trong nhà đang lo ngại vì em ở không khai báo. Họ sẽ hài lòng khi em đi. Em còn chút ít tiền để dành. Em sẽ giúp anh mua bán. Vả lại, em cũng không tốn kém gì nhiều cho anh đâu.

– Vậy à? Em còn tiền và sẽ tiếp anh mua bán? Thôi, đừng nói nữa, anh khóc bây giờ. Đồ đạc có gì nhiều không?

– Em gửi lại đây những gì không cần thiết.

- Tốt. Còn sách vở. Mấy cuốn hóa học to tổ bố ấy?
- Bàn hết rồi. Em nghe theo lời anh lúc ở Prague. Đừng nên mang theo những gì dính dáng tới cuộc sống trước kia.

Kern cười:

- Vậy là đúng. Em có óc thực tế rồi. George Binder, một thổ công của Thụy Sĩ, đã khuyên anh như thế. Chừng nào mình đi?
- Sáng sớm. Từ bây giờ tới đó mình ở lại đây.
- Tốt quá. Lại có chỗ ngủ rồi. À, anh phải tới quán Grief trước mười hai giờ đêm để gặp Binder.
- Đừng đi đâu cả. Anh phải ở đây với em cho tới lúc hai đứa lên đường. Nếu không, em lo lắm.
- Nhưng có tiện không? Còn người giúp việc hay một ai đó có thể... tố cáo mình không?
- Người làm nghỉ cho tới trưa thứ hai. Cô ta sẽ trở về bằng chuyến xe lửa mười một giờ bốn mươi. Gia đình Neumann thì về khoảng ba giờ chiều. Mình còn đủ thì giờ.
- Chúa ơi! Chúng mình làm chủ cả một căn nhà như thế này à?
- Chớ sao.
- Mình làm chủ căn nhà. Mình tự do ngồi ở phòng khách, vào nằm trong buồng ngủ, ăn uống có khăn trải bàn trắng muốt, tô đĩa bằng sứ tráng men, muỗng nĩa bằng bạc, lại còn cà phê và nghe máy thu thanh...
- Và em sẽ nấu nướng theo sở thích của anh, rồi em sẽ mặc áo đẹp của Sylvia Neumann.
- Và anh sẽ mặc áo đuôi tôm của Neumann dầu có rộng thùng thình đi nữa.
- Chắc vừa mà.

– Vậy là tuyệt diệu.

Kern nháy mắt lên, nói tiếp:

– Anh sẽ tắm nước nóng và gội rửa thật nhiều xà bông. Lâu quá, chưa hề tắm với xà bông.

– Phải rồi, mình sẽ cho vào bồn nước vài giọt nước hoa hiệu Farr của nhà sản xuất Kern, nổi danh thế giới.

Kern buồn thiu:

– Anh bán hết rồi.

– Em còn một chai của anh cho trong rạp hát ở Prague. Đó là đêm đầu tiên. Em giữ là kỉ niệm.

Kern ngửa mặt lên:

– Xin Thượng đế ban phước lành cho Zurich. Ruth, em đem lại cho anh quá nhiều hạnh phúc. Hay quá, mình bắt đầu với toàn những điềm lành.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 2

### Chương 12

#### Lucerne

L uôn hai ngày Kenr dọn dẫm ngôi biệt thự của ông Cố vấn thương mại Arnold Oppenheim. Ngôi nhà trắng toát đứng sừng sững như một lâu đài kiên cố từ trên cao nhìn xuống hồ Quatre-Cantons. Trong số các địa chỉ của Binder cho, phần ghi chú về Oppenheim được Kern đọc lại nhiều lần: Đức - Do Thái. Chỉ chịu cho khi bị bắt buộc. Aùi quốc cực đoan. Đừng nói tới chuyện Do Thái tự trị.

Ngày thứ ba, Kern được đưa vào. Oppenheim tiếp Kern trong một khu vườn to lớn có nhiều hoa cúc và hướng dương. Trông ông ta khỏe mạnh và lịch sự. Điểm đặc biệt là các ngón tay đều quá lớn và râu mép quá dày.

- Cậu vừa từ Đức quốc tới, phải không?

- Thưa không. Tôi đã rời xứ trên hai năm.

- Gia đình hồi đó ở đâu?

- Dạ, ở Dresde.

- Aø, Dresde - ông ta sờ vào cái trán sỏi bóng lưỡng rồi thở phào ra - Dresde là một thành phố tuyệt diệu. Một hòn ngọc. Cậu có nhận thấy thế không?

- Thưa, đúng vậy.

Trời đang nóng bức và Kern nhìn ly nước nho trên chiếc bàn đá trước mặt Oppenheim. Anh cố tự chủ để khỏi nuốt nước

miếng. Oppenheim vẫn thản nhiên. Ông ta nhìn vào khoảng không êm ả:

– Ở đó có khu Zwinger, có lâu đài, có các phòng triển lãm nghệ thuật... Cậu biết tất cả chứ?

– Dạ, chỉ biết qua thôi.

Oppenheim ném một cái nhìn trách móc:

– Đâu được. Cả một công trình văn hoá đấy. Hoàn toàn phù hợp với dân tộc tính. Chắc cậu biết Daniel Poppelmann?

– Vâng.

Kern cố làm vừa lòng ông ta nhưng sự thật anh chẳng biết tý gì về cái ông kiến trúc sư tân kỳ ấy cả. Oppenheim ngửa người trên ghế dựa:

– Nước Đức xinh đẹp của chúng ta. Không một ai bắt chước nổi.

– Dạ, chắc chắn là không nổi. Như vậy đỡ hơn.

– Đỡ hơn? Cậu nói sao?

– Đỡ hơn cho những người Do Thái. Nếu nước nào cũng vậy thì chúng tôi chẳng còn một ai sống sót.

– A! Cậu nhìn theo nhãn quan chánh trị. Không một ai sống sót, đại họa, ì bi thảm... thời nầy người ta hay dùng những từ ngữ quá lớn. Thực ra thì cũng không đến nỗi nào, tôi biết mà.

– Thưa, thật vậy sao?

– Thật chứ – Oppenheim chồm tới và làm ra điều thân thiết – giữa chúng ta nói thật cho cậu biết, người Do Thái cũng có trách nhiệm về những gì đã xảy ra. Phần lớn trách nhiệm, tôi biết mà.

Kern nghĩ “Không biết ông ta sẽ cho mình bao nhiêu? Có đủ để đi tới Berne không?”

Oppenheim hớp một ngụm nước nho và giải thích:

– Cứ lấy trường hợp người Do Thái miền đông, những di dân Ba Lan chẳng hạn. Có nên cho họ vào nước tất cả không? Họ đã làm gì cho nước Đức? Tôi chán ghét họ cũng như chán ghét chế độ. Người ta bảo Do Thái vẫn cứ là Do Thái. Có gì liên hệ giữa một gã bán hàng rong bán thịt và một gia đình Do Thái trưởng giả đã lập cư từ bao nhiêu thế kỷ?

– Bởi vì một số thì ra đi trước còn một số thì chỉ mới tới sau. Kern vừa nói xong đã biết lỡ lời. Anh sợ làm phật ý Oppenheim. Rất may là ông ta đang say sưa với vấn đề đã đặt ra nên không để ý.

– Những người kia đã được đồng hoá và trở thành công dân đắc dụng, hữu ích cho đất nước. Còn bọn họ thì chỉ là những di dân ngoại quốc. Đó chính là mấu chốt của vấn đề. Bọn mình có liên can gì tới chúng . Tốt hơn hết là chúng ở lại Ba Lan.

– Nhưng ở đó người ta không muốn có mặt họ.

Oppenheim đưa cả hai tay lên:

– Nhưng việc đó có dính líu gì tới nước Đức. Hoàn toàn khác xa. Mình phải khách quan mới được. Tôi tiếc là người ta đã vơ đũa cả nắm. Cậu thấy có phải thế không?

– Vâng.

Kern vừa đáp vừa tính thầm “Hai mươi quan, thế là đủ cho bốn ngày ở trọ. Biết đâu ông ta sẽ cho nhiều hơn”.

Hơi thở của Oppenheim nghe gấp rút:

– Cho dầu cả thế giới không được sung sướng, hoặc một vài nhóm phải chịu như vậy... cũng đành. Cần phải có những chính sách cứng rắn và mình phải chấp nhận.

– Dạ. Rất đúng.

- Cậu có thấy quân đội của chúng ta không? Độc nhứt trên thế giới. Chỉ trong một thời gian ngắn mình đã lấy lại tư thế đại cường. Một dân tộc mà quân đội chẳng ra gì thì đánh chác với ai?

- Vấn đề này, tôi không rành lắm.

Oppenheim lườm Kern:

- Phải biết chớ. Có lẽ tại cậu ở nước ngoài. Các nước khác đã bắt đầu nể sợ chúng ta. Và đó là cái sợ căn bản nhứt. Chỉ khi nào kẻ thù bắt đầu sợ, ta mới có thể thành công.

- Dạ, đó là vấn đề mà tôi được hiểu ít nhiều. Oppenheim uống cạn ly nước nho và đi vài bước. Phía dưới, mặt hồ phản chiếu trông như một cái mộc xanh khổng lồ từ trên trời rơi xuống.

Oppenheim đột nhiên đổi giọng:

- Cậu có định làm gì chưa? Tính ở đâu?

- Dạ, Ba Lê.

- Tại sao lại Balê?

- Dạ, cũng không biết. Người ta bảo ở đó dễ sống hơn.

- Sao không ở lại Thụy Sĩ?

Kern gần như nín thở:

- Thưa ông Cố vấn, nếu được tôi xin ở lại ngay. Xin ông Cố vấn vui lòng giúp cho, hoặc một lời giới thiệu hay một chỗ làm... Nếu ông Cố vấn...

Oppenheim ngắt ngang:

- Tôi không làm được gì đâu. Hoàn toàn không được. Tôi chỉ muốn biết cậu định làm gì thôi, một câu hỏi thông thường. Tôi phải giữ hoàn toàn trung lập về chính trị. Không được dính vào đâu cả.

- Thưa ông Cố Vấn, đây không phải là vấn đề chánh trị.

- Thời đại này thì cái gì cũng là chánh trị. Thụy Sĩ là nước tiếp nhận tôi. Không, đừng đặt vấn đề đó... Cậu cần gì nữa không? Kern lấy từ trong túi ra một vài món hàng:

- Thưa, không biết ông Cố vấn có cần những thứ này không?

- Đâu, để coi... Nước hoa? Thứ này không cần thiết. Xà bông? Được. Cho tôi một bánh. Khoan...

Ông ta cho tay vào túi, mò mẫn rồi lấy ra hai quan đặt lên bàn:

- Đây, như vậy là quá đủ rồi, chớ gì?

- Vâng giá chỉ có một quan.

Oppenheim làm một cử chỉ hào hiệp:

- Thôi cứ giữ luôn đi. Nhưng đừng nói lại với ai cả. Họ tới đây làm nhộn hoài.

- Thưa ông Cố vấn, chính vì vậy mà tôi không muốn nhận số tiền hơn giá cục xà bông.

Oppenheim trở mắt:

- Vậy à? Cũng được. Vả lại, đó cũng là một nguyên tắc chính đáng. Không nhận quà tặng. Tôi cũng thích như thế.

Buổi chiều, Kern bán thêm được hai cục xà bông, một cái lược và hai hộp kẹp tóc. Tất cả được ba quan. Sau cùng, anh tạt vào một nhà buôn vải.

Bà Grunberg, chủ tiệm vải, tóc rối bù, nhìn anh qua cái kính một tròng:

- Chắc không phải là nghề của cậu?

Kern hơi ngượng:

- Dạ. Tôi không được khéo lắm.

- Cậu có muốn làm việc không? Tôi đang liệt kê lại tất cả. Chắc phải mất một hai ba ngày. Mỗi ngày bảy quan và ăn uống đầy đủ. Nếu muốn, tám giờ mai cậu tới đây.

- Dạ, cảm ơn bà, nhưng...
- Tôi biết lắm. Tôi không phải là người hay bép xép. Bán cho tôi một cục xà bông đi. Ba quan đủ không?
- Dạ, dư quá nhiều.
- Không có gì gọi là dư, cũng không có gì cho là đủ. Can đảm lên.

Kern nhận tiền:

- Nếu có can đảm không thôi cũng khó sống. Điều đáng khích lệ là thỉnh thoảng gặp được một dịp may.
- Vậy ngay bây giờ cậu sắp xếp giúp tôi hàng hoá lại, mỗi giờ một quan. Như thế đã phải là một dịp may chưa?
- Dạ, đúng là một dịp may. Nhưng không nên đánh giá quá thấp sự may mắn. Tham vọng càng nhỏ thì cơ hội gặp may càng nhiều.
- Chắc cậu đã học được điều đó trong khi đi đường?
- Thưa, không phải trong lúc đi đường mà là trong lúc nghỉ ngơi. Mỗi ngày chúng tôi học thêm được một điều mới lạ, ngay cả ở những ông cố vấn thương mại.
- Cậu có biết chút gì về hàng vải không?
- Tôi chỉ mới biết loại vải xấu. Tôi đã học may luôn hai tháng trong một nhà tù. Coi bộ cũng không mấy khó.
- Biết thêm được cái gì cũng tốt cả. Chính tôi có lúc học nhỏ rằng. Cách nay hai chục năm rồi. Biết đâu, thỉnh thoảng nó lại chẳng đem lại cho tôi một vài niềm vui.

Kern làm việc tới mười hai giờ đêm và lãnh được năm quan, ngoài bữa ăn tối. Khoản tiền này cộng với mấy quan kia vừa đủ cho anh sống được hai ngày và khiến anh hài lòng hơn là được ông Cố vấn Oppenheim bố thí cho một quan.

Ruth đợi Kern trong một nhà trọ mà Binder đã cho địa chỉ. Người ta có thể trú ngụ ở đây vài hôm không cần khai báo. Trước mặt Ruth, bên một cái bàn là một người đàn ông đứng tuổi, gầy ốm.

Vừa thấy Kern, Ruth đứng lên:

- Anh vừa về đúng lúc, em đang sợ...
- Sợ gì? Thường thường hễ khi mình quá lo thì lại chẳng có gì xảy ra. Chỉ khi nào mình không cảm thấy gì cả thì tai nạn tới.

Người ngồi cùng bàn với Ruth cười:

- Đó là nguy biện chứ không phải là triết lý.

Kern quay về phía ông ta. Người đàn ông lạ vẫn cười:

- Lại đây uống một ly rượu chat với tôi. Cô Holland sẽ cho cậu biết tôi không có gì nguy hiểm cả. Tôi là Vogt, trước đây làm giảng sư ở Đức. Xin mời cậu uống chai cuối cùng của tôi.

Kern nhìn sững ông ta:

- Sao lại là chai cuối cùng?
- Bởi vì sáng tôi sẽ đi ở trọ một thời gian. Một mẻ lắm rồi, tôi cần tỉnh dưỡng.

Kern không hiểu sao cả:

- Ở trọ là thế nào? Chớ ở đây...
- Tôi bảo là ở trọ, người ta bảo là ở tù. Sáng mai, tôi sẽ tới Cảnh sát khai là tôi đã lưu trú bất hợp pháp tại Thụy Sĩ hai tháng nay. Tôi sẽ bị giam vài tuần vì tôi đã bị trục xuất hai lần rồi.

- Ông có cần tiền không? Hôm nay tôi gặp vận tốt...

Vogt từ chối:

- Cám ơn, tôi còn mười quan đủ trả tiền rượu và ở trọ đêm nay. Tôi chỉ một mẻ thôi, và chỉ có vào tù mình mới được

ngủ ngơi. Năm mươi hai tuổi, sức khỏe không còn... chẳng đủ sức lặn lội và trốn tránh mãi... Lại đây, mời cô cậu ngồi với tôi. Sống cô độc mãi cũng buồn.

Ông ta rót rượu vào ly:

– Đây là loại neufchatel, chất mà trong như nước băng.

Kern vẫn còn thù người:

– Nhưng ở tù...

Vogt cười:

– Nhà tù Lucerne tốt lắm. Tôi biết rồi nên tôi tự cho mình có quyền chọn nơi bị giam. Chỉ sợ họ không chịu giam. Rủi gặp mấy ông Tòa quá nhân đạo, họ đuổi trở lại biên giới thì khổ thân. Chúng tôi là dân miền Đông Địa Trung Hải nên còn rắc rối hơn người Do Thái. Chúng tôi không có cộng đồng giáo hội nên không có người giúp đỡ... Mà thôi, nhắc làm gì mấy chuyện đó...

Ông ta nâng ly:

– Chúng mình hãy uống cho cái gì được gọi là đẹp trên trái đất...

Cả ba người cùng cụng ly. Kern vừa uống vừa nhớ tới ly nước nho của lão Oppenheim. Vogt tươi cười:

– Tôi tưởng chỉ có một mình, không bao giờ lại có cô cậu chung vui. Trời mùa thu trong mát lạ!

Họ ngồi như thế khá lâu. Vài con bướm đêm thỉnh thoảng lại quăng mình chạm mạnh vào bóng đèn nóng cháy. Vogt ngã dựa lưng ghế, mắt nhìn ra xa, trầm lặng. Nhìn khuôn mặt xương và ánh mắt trong suốt của Vogt, cả Kern và Ruth đều có cảm tưởng như con người trước mắt họ đã sống trọn một thế kỷ và đang bình thản giã từ cuộc sống.

Vogt bỗng lên tiếng như nói với chính mình:

– Sự yên tĩnh... đưa con trầm lặng của lòng khoan dung đã biến mất trong thời đại này rồi. Nó đòi hỏi quá nhiều đức tánh: sự hiểu biết, sự suy tư, tánh khiêm nhượng và lòng nhẫn nại trước điều bất khả kháng. Tất cả những đức tánh đó đã chạy trốn trước chủ nghĩa của đồn trại... Những kẻ muốn cải tiến thế giới đã làm hỏng thế giới đi... Và những nhà độc tài không bao giờ tìm thấy sự yên tĩnh và niềm vui.

Kern phụ hoạ:

– Kể cả những kẻ gánh chịu ách độc tài cũng thế.

Vogt chậm chạp gạt đầu và uống một ngụm rượu trong. Ông ta chỉ xuống mặt hồ đang soi bóng mảnh trăng non, giữa các ngọn núi bao quanh trông giống một cốc rượu khổng lồ:

– Đó là những vật mà không ai có thể áp dụng được chế độ độc tài. Những con bướm, những tàng cây cũng vậy... Holderlin và Nietzsche. Một người ca ngợi sự sống đặc biệt trong lành, và người kia tưởng tượng tới những vũ khúc thần tiên, sáng khoái. Cả hai đều chết vì điên, dường như tạo hoá đã ấn định sẵn giới hạn cho con người.

Kern chua chát chen vào:

– Nhưng các nhà độc tài không chết vì điên.

– Hẳn là không – Vogt vừa cười vừa đứng lên – nhưng họ cũng không phải là những kẻ bình thường.

– Ông vẫn giữ ý định tới Cảnh sát ngày mai?

– Không còn cách nào hơn. Giã biệt các bạn nhỏ và cảm ơn đã chịu khó ngồi chung. Tôi phải ra bờ hồ chơi khoảng một giờ.

Ông ta đi từng bước chậm. Con đường vắng còn dội lại những tiếng chân, xa lền, xa lền.

Kern nhìn Ruth. Nàng cười.

– Em có sợ không?

Ruth lắc đầu. Kern nói giọng tin tưởng:

– Trường hợp chúng mình thì khác. Mình còn trẻ. Nhứt định mình sẽ vượt qua.

Hai ngày sau. Binder từ Zurich tới, bình thản, bánh bao và đầy tự tin. Hấn hỏi Kern:

– Mạnh khoẻ chớ? Làm ăn ra sao?

Kern thuật lại cuộc gặp gỡ với ông Cố vấn Oppenheim. Binder chăm chú nghe. Hấn cười khi nghe Kern kể tới đoạn nhờ lão ta can thiệp cho mình ở lại.

– Đó là cái lằm lẩn chính yếu của anh. Tôi chưa hề thấy một người nào hèn cỡ lão ta. Rồi anh xem, tôi đã có cách trừng phạt lão...

Binder đi cho tới tối mới trở về với tờ giấy bạc hai chục quan trên tay. Kern nhìn nhận:

– Tôi phục anh sát đất.

Binder nhún vai:

– Cũng chẳng đẹp đẽ gì. Đồng tiền cướp mất của con người nhiều tánh tốt.

– Nhưng không có tiền thì lại cũng vậy.

– Rất đúng nhưng rất ít. Tôi đã làm cho lão ta điếng hồn về các tin tức khủng khiếp ở Đức. Lão cho là vì sợ. Lão muốn bảo đảm số mạng bằng cách ra điều mình có lương tâm. Tôi có ghi chú cho anh không?

– Không. Anh ghi: Chỉ cho khi nào bị bắt buộc.

– Cũng vậy thôi. Biết đâu rồi một ngày nào đó, lão Oppenheim

sẽ chẳng là bạn đồng hành của mình trong cuộc sống lưu vong.

Kern cười:

– Dễ gì. Lão ta luôn luôn có lối thoát. À, anh đến Lucerne có chuyện gì không?

– Zurich dạo này quá nguy hiểm. Cảnh sát theo bết gót – mặt hắt thoáng nét buồn – với lại tôi cũng cần tới để xem có thư từ Đức gửi sang không.

– Cửa cha mẹ?

– Cửa mẹ tôi.

Kern lặng thinh. Anh nhớ tới mẹ mình. Thỉnh thoảng anh vẫn viết thư cho mẹ. Nhưng anh không nhận được thư trả lời vì không thể ở một chỗ.

Đột nhiên, Binder hỏi:

– Anh có thích bánh ngọt không?

– Thích chớ. Anh có hả ?

– Có. Đợi tôi một chút.

Binder trở lại với một hộp giấy bên trong có một cái bánh lớn trong giấy bóng.

– Mới vừa gửi tới hôm nay.

Kern bảo:

– Anh ăn đi chớ. Cửa mẹ anh làm cho anh mà.

– Phải, chính mẹ tôi làm. Nhưng cũng chính vì lẽ đó mà tôi không thể ăn, dẫu chỉ ăn một miếng nhỏ.

– Tôi không hiểu gì cả. Nếu mẹ tôi gửi bánh cho tôi thì phải biết! Tôi ăn nhín cả tháng. Cứ mỗi đêm tôi ăn một miếng.

Binder nhăn mặt:

– Anh không hiểu. Mẹ tôi không phải gửi cho tôi mà là cho em

tôi.

Kern tròn mắt:

- Nhưng anh bảo là em anh đã chết rồi mà.
- Đúng vậy. Nhưng mẹ tôi không biết.
- Sao vậy?
- Tôi không dám nói cho mẹ tôi biết. Bà có thể chết nếu được tin. Bà thương nó nhưt nhà, tôi thì chẳng được một góc nào cả. Chính là được cứng thái quá mà nó không chịu đựng nổi cảnh khổ.

Với một cử chỉ tức tối, hắn ném tờ bạc cửa Oppenheim xuống đất.

Kern lượm lên để trên bàn. Binder ngồi xuống ghế, rút thuốc ra hút. Hắn lấy ra một bức thư:

- Đây là bức thư gửi tới cùng một lượt với hộp bánh. Anh đọc đi rồi mới thấy tình cảnh bi đát của tôi.

Thư viết trên giấy màu xanh lợt. Nét chữ tròn và nghiêm như chữ của một cô gái:” Leopold của mẹ. Mẹ được thư con hôm qua. Mẹ vui mừng đến nỗi phải ngồi yên một lúc lâu mới bình tĩnh lại. Mẹ xé bao thư ra và đọc. Tim mẹ dạo này càng yếu hơn. Mẹ rất vui khi được tin con tìm được việc làm. Đừng lo quá về chuyện chẳng kiếm được bao nhiêu. Nếu con tận tụy với công việc thì đâu sẽ vào đó. Có thể sau này con phải tiếp tục học. Leopold nhớ nhắc nhở George. Nó nóng nảy và vô tâm. Có con bên nó, mẹ cũng yên lòng phần nào. Sáng nay mẹ làm thứ bánh mà con ưa nhưt. Mẹ muốn làm bánh vương miện Francfort nhưng sợ đi đường nó sẽ hư mất. Hễ lúc nào rảnh thì viết cho mẹ. Sao không gửi cho mẹ một tấm ảnh của con? Mẹ mong gia đình mình sớm đoàn tụ. Mẹ của con. Nhớ

nói mẹ thăm thằng George”.

Kern để lá thư xuống. Anh không dám trả lời thẳng cho Binder.

Nhìn Kern với đôi mắt thần, Binder hỏi:

- Anh thấy chưa? Làm sao tôi có được tấm ảnh của nó?
- Mẹ anh có nhận được thư của Leopold không?

Binder lắc đầu:

- Nó tự ngấm vào đầu năm ngoái. Từ đó, tôi phải viết thế nó, cách vài tuần một lần. Tôi bắt chước nét chữ của em tôi, phải cố nhái cho thật giống. Khổ quá!

Hắn nhìn Kern như van lơn:

- Anh thấy thế nào?
- Đành như vậy.
- Sáu mươi tuổi. Sáu mươi tuổi và bệnh đau tim. Chắc mẹ tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa. Tôi sẽ cố làm cho mẹ tôi không biết gì cả. Tự sát, mẹ tôi không thể nào chấp nhận một chuyện như thế.

Binder đứng lên:

- Bây giờ, tôi lại phải viết thư thay nó. Nhưng còn tấm hình, biết làm sao đây?

Hắn lấy bức thư trên bàn:

- Anh ăn bánh dùm tôi đi. Nếu anh không thích thì cho Ruth. Đừng nói gì với cô ấy cả.

Kern do dự:

- Bánh ngon quá. Tôi chỉ muốn được ăn một miếng nhỏ...

Binder lấy con dao nhỏ trong túi ra, xẻ lấy một mảnh nhỏ bỏ vào bao thư. Mặt hắn sa sầm:

- Anh biết không, thằng em tôi không bao giờ nó thương mẹ

tôi cả. Nhưng tôi... kể cũng lạ, phải không?

Hắn đi sang phòng bên kia.

Mười một giờ đêm, Ruth và Kern còn ngồi trong sân. Binder từ trên đi xuống. Hắn đã lấy lại vẻ nhàn nhã, sang trọng như chẳng có gì xảy ra. Hắn nói với Kern:

– Mình đi dạo một lúc đi. Tôi không tài nào ngủ được mà cũng sợ phải sống một mình. Đằng này có chỗ giải khát hoàn toàn an ninh.

Kern nhìn Ruth:

– Em có mệt không?

Ruth lắc đầu. Binder nài ép:

– Vậy thì cùng đi cho tôi vui. Chỉ mất một tiếng đồng hồ thôi.

Hắn đưa hai người tới một quán nước có khiêu vũ. Ruth nhìn thoáng qua, hơi ngại:

– Sang quá, không hợp với bọn mình.

Binder trả lời giọng chua chát:

– Họ lập quán là để tiếp đón bọn lãng du như bọn mình đó chứ. Nhìn kỹ thì cũng chẳng có gì đáng gọi là sang. Chỉ được một việc là Cảnh sát không để ý tới. Và rượu cognac không đắt như mấy nơi kia. Nhạc ở đây khá lắm. Vào đi, tôi mời mà.

Họ gọi thức uống sau khi tìm ra chỗ ngồi. Binder nâng ly:

– Buồn làm quái gì! Hãy vui lên! Cuộc sống quá ngắn ngủi và sự kiện vui hay buồn cũng chẳng thay đổi được gì.

Kern cũng nâng ly:

– Đúng lắm. Mình cứ tưởng như là công dân Thụy Sĩ, có nhà ở Zurich và tới Lucerne du ngoạn.

Ruth cười với Kern. Binder nói thêm vào:

– Hay cứ kể như là những nhà du lịch sang giàu.

Hắn uống cạn ly và gọi ly khác rồi hỏi Kern:

- Thêm một ly nữa chứ?
- Từ từ thôi.
- Uống đi. Để hăng hái mà. Một ly nữa. Kern.
- Cũng được.

Cả ba ngồi nhìn người ta khiêu vũ. Khách lớn khách đều cùng một trạc tuổi với họ. Thế nhưng, họ ngồi đó như những đứa trẻ lạc loài. Có lẽ đó không phải là nỗi buồn mất quê hương mà chỉ là thiếu nguồn hứng khởi trước một cuộc sống chẳng hy vọng, không tương lai. Kern chợt nhận ra cơn buồn trầm mặc đó. Anh nhắc nhở:

- Cái gì vậy? Mình mới bảo là phải vui mà.

Anh hỏi Ruth:

- Em thấy thế nào?
- Tạm được.

Căn phòng tối sẫm lại. Ành đèn rọi nhiều màu quét trên sàn nhảy, rồi một nữ vũ công xinh xắn bắt đầu nhảy múa. Binder vỗ tay:

- Tuyệt diệu.
- Nhạc hay quá.

Họ bắt đầu cảm thấy yêu sống nhưng trong niềm vui bất chợt đó có pha lẫn mùi vị như bụi như tro.

Binder hỏi:

- Sao hai người không nhảy ?
- Em chắc không biết nhảy đâu.
- Anh cũng không rành, vậy càng tiện.

Ruth ngậm ngừng vài phút rồi cùng Kern ra sàn nhảy. Ành đèn nhiều màu chiếu qua những cặp khiêu vũ.

Cả hai thoát đầu hơi ngượng nghịu nhưng lần đầu lấy lại bình tĩnh, nhất là khi thấy chẳng ai để ý tới mình. Kern thì thào:

– Được nhảy với em là cả một thích thú. Mỗi ngày anh khám phá thêm nhiều mới lạ về em. Em đã thay đổi và làm đẹp được những gì ở chung quanh.

Bàn tay của Ruth áp sát vào tai Kern. Họ bước chập theo nhạc điệu. Ành đèn màu đổ lên người họ từng đợt sáng óng ánh và chỉ trong khoảnh khắc họ quên tất cả.

Nhạc ngừng, họ trở về bàn. Kern nhìn Ruth. Mắt nàng ngời chiếu niềm vui. Kern nghĩ “ước gì người ta có thể sống như ý muốn”. Ý nghĩ đó bỗng khiến Kern chán chường hơn.

Binder thúc nhẹ khuỷu tay vào người Kern:

– Lão ta kìa!

Lão Cố vấn thương mãi Oppenheim đang đi ra cửa. Tới chỗ bàn họ, lão ta dừng sững lại, trố mắt:

– Lý thú chưa! Những con người có học!

Không cần ai trả lời.

– Thì ra người ta làm phước để được trả ơn trước mắt!

Binder thản nhiên đáp:

– Một chút khuây lãng đôi lúc còn cần thiết hơn một bữa ăn, thưa ngài Cố vấn.

– Toàn là nói cho trôi. Những người trẻ không nên có mặt những nơi này.

– Và cũng không nên dẫn bước đường xa.

Kern nói với Ruth:

– Để anh nói rõ cho nghe. Cái ông đứng trước chúng ta đây là ngài Cố vấn thương mãi Oppenheim. Ông ấy mua của anh một cục xà bông và anh lời được bốn mươi xu.

Oppenheim sững sốt nhìn Kern. Lão nói lầm thắm gì đó rồi bỏ đi. Ruth đứng dậy:

- Coi chừng ông ta kêu Cảnh sát. Mình nên về là hơn.
- Lão ta hèn lắm. Đừng lo. Lão sợ dây dưa tới lão.
- Nhưng mình cũng nên về cho rồi.
- Cũng được.

Binder trả tiền. Cả ba trở về nhà trọ. Gần tới nhà ga, hai người đang từ đầu kia đi lại. Binder bảo nhỏ:

- Coi chừng nhân viên an ninh. Cứ tự nhiên.

Kern huýt sáo nho nhỏ, nắm lấy tay Ruth và bước khoan thai. Anh cảm thấy là Ruth muốn bước mau. Anh kéo tay Ruth lại và cười cợt làm ra vẻ ăn chơi.

Hai người kia đi ngược ngang qua. Một người đội nón nỉ, miệng ngậm xì gà... một người là cựu giảng sư Vogt. Ông ta nhận ra họ và nháy mắt ra hiệu với tất cả sâu thẳm.

Được một lúc, Kern quay nhìn lại. Họ đã khuất bóng.

Binder luôn luôn thành thạo:

- Họ đi về hướng Bâle. Xe chạy về biên giới đúng mười hai giờ mười lăm.

Kern thở dài:

- Rủi cho ông ta là gặp phải một ông tòa quá nhân đạo.

Họ tiếp tục đi. Ruth rùng mình:

- Tình trạng ở đây đột nhiên trở nên đe dọa.

Binder bảo:

- Sang Pháp đi. Tới Ba Lê. Ở một thành phố lớn dễ chịu hơn.
- Sao anh không đi?
- Tôi không biết một tiếng Pháp nào cả. Ở Thụy Sĩ tôi quen hơn. Vả lại...

Hắn không nói nữa. Cả ba đi trong im lặng. Một đợt gió từ mặt hồ thổi lên. Trên đầu họ, vòm trời màu xám thép, bao la và xa lạ.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 2

### Chương 13

Kern và Ruth tới Berne. Họ nhà ở trọ Immegrun tìm ra nhờ địa chỉ của Binder. Đây là loại nhà trọ có thể ở không cần khai báo trong hai hôm.

Đêm thứ nhì, có tiếng gõ cửa ở phòng Kern. Anh đã thay đồ và sửa soạn lên giường. Kern dừng sững, bất động... đợi chờ. Rồi không một tiếng động, anh nhón gót chạy tới cửa sổ. Không có lối thoát vì lầu quá cao. Anh từ từ quay lại và ra mở cửa.

Một thanh niên khoảng ba mươi tuổi đang đứng đó. Anh ta cao hơn Kern một cái đầu, mặt bầu bĩnh, mắt xanh ướt, tóc quăn màu vàng hoe ngả trắng. Anh ta xoay xoay cái nón cũ trên tay:

– Xin lỗi, tôi cũng là dân tị nạn...

Kern nhẹ người tưởng chừng như vừa mọc cánh. Thế là thoát nạn!

– Tên tôi là Binding. Richard Binding. Tôi định đi Zurich nhưng không còn một xu để ngủ trọ. Tôi không xin tiền mà chỉ xin ông cho tôi được ngủ nhờ một đêm trên sàn ván.

– Trên sàn ván này?

– Vâng. Tôi quen ngủ vậy rồi. Tôi không quấy rầy ông đâu. Luôn ba đêm, tôi chưa được ngủ. Ông cũng biết, ngủ trên ghế đá thì không tài nào mà nhắm mắt... Cảnh sát...

– Tôi hiểu, nhưng anh nhìn xem, phòng hẹp thế này làm gì có chỗ...

– Dạ, không sao. Tôi ngủ ngời cũng khá lắm. Chỉ cần yên tĩnh, không lo sợ là ngủ được ngay. Trong góc kia là đủ rồi.

Kern suy nghĩ rồi bảo:

– Mỗi phòng mượn hai quan, tôi có thể giúp cho anh tiền.

Binding đưa tay ngăn lại:

– Không dám. Tôi không dám nhận tiền đâu. Những người ở trọ tại đây, ai cũng cần từng đồng xu. Vả lại, tôi có hỏi dưới kia, họ bảo không còn phòng trống.

– Biết đâu sẽ có phòng trống nếu anh có hai quan.

– Dạ không phải vậy. Người chủ bảo là ông ta chẳng tiếc gì với một kẻ đã từng bị nhốt trong trại tập trung đến hai năm, nhưng chính thật là không còn phòng trống.

– Sao? Anh ở trại tập trung hai năm?

– Vâng.

Binding kẹp nón giữa hai đầu gối rồi móc túi lấy một mảnh giấy nhàu nát trao cho Kern. Anh chưa hề thấy giấy phóng thích tù trại tập trung. Anh đọc tiêu đề, bản văn, tên Richard Binding đánh máy, rồi nhìn con dấu chữ Vạn.

Kern trả giấy lại cho Binding:

– Thôi, được. Anh cứ ngủ ở đây. Tôi sẽ sang ngủ nhờ phòng của một người bạn rộng hơn.

Binding nhìn sửng Kern:

– Dạ như vậy không tiện đâu.

– Anh đừng lo. Cách giải quyết của tôi là ổn thỏa nhưt.

Kern với lấy áo choàng và đôi giày:

– Tôi mang mấy thứ này theo để sáng khỏỉ phải đánh thức

anh quá sớm.

Binding ôm lấy hai bàn tay Kern lấp bắp:

– Trời ơi, ông là một thiên thần. Một cứu tinh.

Kern cười:

– Không phải vậy đâu. Giữa những kẻ khốn cùng phải biết giúp đỡ lẫn nhau. Chúc anh ngủ ngon.

Kern đứng lại một chút. Anh muốn xách vali theo vì trong túi ngang còn bốn chục quan. Nhưng vali đã được khóa và mấy tờ giấy bạc giấu quá kỹ, không đáng ngại. Kern hơi xấu hổ vì đã nghi ngờ một kẻ vừa thoát khỏi cảnh ngục tù tàn khốc.

Ruth cùng ở trên một lầu với Kern. Anh gõ cửa hai tiếng nhẹ, mật hiệu giữa hai người. Ruth mở cửa ngay. Nàng cuống quýt hỏi:

– Có chuyện gì, hả? Phải trốn ngay sao?

– Không. Anh cho một gã vừa ở trại tập trung ra mượn phòng để ngủ vì luôn mấy đêm rồi, anh ta không chợp mắt. Anh có thể ngủ trên ghế dài ở đây chớ?

Ruth mỉm cười:

– Chiếc ghế dài quá cũ và lung lay, bộ cái giường không đủ rộng cho hai đứa sao?

Kern ôm hôn Ruth:

– Lắm lúc anh hay hỏi những câu quái dị. Tất cả hãy còn quá mới đối với anh.

Phòng của Ruth rộng hơn phòng Kern. Ngoài chiếc ghế dài, đồ đạc trong phòng cũng như nhau nhưng Kern nhìn thấy nó có vẻ khác lạ hoàn toàn. Kern nghĩ “Phải chăng vì ở đây có sự hiện diện của những đôi giày nhỏ, chiếc áo blouse và cái váy nâu... Có một cái gì ấm cúng trong phòng, cái gì đó có lẽ

là sự ngăn nắp... cái bóng của những người nội trợ”.

– Ruth, em có nghĩ nếu mình có muốn thành hôn với nhau cũng chẳng làm sao được không? Vấn đề giấy tờ... phiền phức thật!

– Em biết nhưng đối với em đó là vấn đề phụ. Em tự hỏi tại sao chúng mình phải cần tới hai phòng?

Kern cười:

– Có lẽ là tại tinh thần đạo đức của người Thụy Sĩ. Không khai báo thì được nhưng chưa là vợ chồng thì không.

Sáng hôm sau, Kern đợi đến mười giờ mới trở về phòng mình với hảo ý để cho Binding ngủ ngon.

Nhưng căn phòng hoàn toàn trống. Có lẽ Binding đã đi sớm. Kern mở vali ra. Anh ngạc nhiên vì vali không khóa. Anh nhớ rõ là đã khóa cẩn thận ngay từ chiều. Dường như các chai dầu thơm cũng không nằm theo thứ lớp. Anh lục trong túi ngang. Tất cả tiền Thụy Sĩ đều bay biến chỉ còn lại mười đồng tiền Aùo.

Kern vội vã lục lại tất cả đồ đạc, các túi quần áo. Bốn chục đồng quan thế là đã đi theo gã lưu manh. “Có thể như thế được sao”. Anh ngồi thừ người tự hỏi như thế mãi. Cuối cùng anh quyết định không nói để cho Ruth khỏi thêm buồn.

Soát lại danh sách của Binder cho, Kern ghi một số địa chỉ tại Berne. Xong xuôi, Kern thồn xà bông, dây giày, kẹp tóc và vài dầu thơm vào túi rồi xuống lầu.

Tới tầng dưới anh hỏi người chủ nhà trọ:

– Ông có biết người nào tên Richard Binding không?

Người chủ lắc đầu:

– Tôi muốn nói đến anh chàng mới tới đêm qua xin cho ngủ

trợ một phòng trống.

– Đêm qua có ai hỏi gì đâu. Vả lại tôi đi tới nửa đêm mới về.

– Vậy à? Ở đây còn phòng nào trống không?

– Còn ba phòng. Cậu đợi người nào tới hả? Cậu có thể lấy phòng số bảy cùng một tầng.

– Cám ơn, có lẽ người tôi đợi sẽ không trở lại.

Buổi trưa, Kern đã kiếm được ba quan. Anh vào một quán ăn bình dân ăn một khúc bánh mì thịt nguội để rồi sẽ tiếp tục đi bán dạo buổi chiều.

Kern đứng ăn ngon lành ở quầy. Thành tình khúc bánh mì chùng như suýt vọt khỏi tay. Anh vừa thoáng thấy tên bắt lương Binding ở một bàn trong góc.

Anh nuốt mau đoạn bánh mì còn lại rồi từ từ tới bàn hắn. Binding ngồi một mình, chống hai khuỷu tay lên mặt bàn, trước mặt là một đĩa sườn non có su đỏ và khoai tây. Hắn ăn hùng hục, bất cả mọi người chung quanh.

Lúc Kern đứng sát bên, hắn ngược mắt lên, và toét miệng cười:

– A, ông bạn, mạnh khoẻ không?

Kern nói rít qua kẽ răng:

– Bốn chục quan của tôi đâu?

Binding cố nuốt trôi một miếng thịt quá lớn:

– Đáng tiếc, thật đáng tiếc.

– Trả số tiền còn lại cho tôi, thế là kể như xong.

Tên bắt lương uống một ngụm bia và chùi miệng :

– Dầu sao thì cũng kể như xong rồi . Nếu không thì bạn định làm gì?

Kern sững sờ nhìn hắn. Trong cơn giận, anh đã không nghĩ

tới chuyện chẳng làm gì được gã. Nếu anh tới Cảnh sát, người ta sẽ hỏi giấy tờ và chính anh sẽ bị bắt trước tiên rồi bị trục xuất.

Mắt Kern chiếu tia căm giận. Binding trề môi:

– Không nổi đâu. Tôi là một võ sĩ có hạng lại nặng hơn bạn tới hai mươi ký. Vả lại, nếu bạn làm rùm, Cảnh sát sẽ chiếu cổ bạn ngay.

Giận quá, Kern toan làm liều nhưng anh nghĩ tới Ruth:

– Ít ra anh cũng phải trả lại hai chục quan. Tôi đang cần. Không phải cho tôi mà là cho một người khác vì tiền đó là của người ta.

Tên bất lương lắc đầu:

– Tôi cũng cần. Vả lại, bạn mua bài học cũng không mấy đắt: đừng nên tin cậy ai bao giờ.

– Giấy tờ của anh là giả phải không?

– Không đâu. Tôi có ở trại tập trung thật – hấn cười – bị kết tội trộm của một ông Quận trưởng.

Hấn thò tay toan lấy miếng sườn còn lại nhưng Kern nhanh hơn, sót mất:

– Muốn làm gì cứ làm đi.

Tên bất lương cười:

– Tôi không được lẹ tay. Cũng không sao. Vừa đủ no. Nếu bạn cần cứ gọi thêm một đĩa su. Và nếu muốn uống bia, tôi bao cho.

Kern không đáp. Anh muốn đập vào đầu vào mặt hấn với bất cứ vật gì vớ được. Anh quay người lại, mang miếng sườn theo ra quầy xin giấy gói. Cô gái hầu bàn tò mò nhìn Kern. Không biết nghĩ sao, cô ta lấy hai trái dưa chuột ngâm chua đưa cho

anh. Kern cảm ơn. Anh vừa đi vừa nghĩ “đây là phần ăn của Ruth, mẹ kiếp, tới bốn chục quan”.

Tới cửa, anh quay đầu nhìn lại. Binding đang ngó theo. Kern nhổ xuống đất. Tên bắt lương cười, đưa hai ngón tay lên.

Rời khỏi Berne, họ gặp mưa. Ruth và Kern không còn đủ tiền để đi xe lửa tới chặng kế tiếp. Kể ra thì họ cũng còn chút ít tiền tiết kiệm nhưng không muốn động tới trước khi vào đất Pháp. Một chiếc xe cho họ đi nhờ được năm mươi cây số. Họ lại tiếp tục đi bộ. Kern chỉ dám bán các món lặt vặt ở các làng hẻo lánh. Họ không thể ngủ đêm một nơi đến hai lần. Sáng sớm, họ lên đường và phải đợi tới tối, lúc các trụ sở Cảnh sát đóng cửa mới vào thị trấn. Danh sách các nhà tù tâm của Binding cho không đá động gì tới vùng này. Nơi đây toàn là thị trấn nhỏ. Tới gần Morat, cả hai ngủ trong một vựa lúa trống. Đêm đó, mưa như thác đổ. Mái vựa quá cũ nên khi giật mình thức giấc, Kern và Ruth đã ướt ngoi. Họ cố làm cho đồ đạc khô lại nhưng không dám nhóm lửa. Cả hai phải mất một lúc lâu mới tìm ra được một chỗ trong góc không bị dột. Họ ngủ ôm chầm lấy nhau để khỏi bị cóng. Nhưng rồi họ lại thức giấc vì lạnh. Gần sáng, cả hai lại phải lên đường.

Kern vừa đi vừa khích lệ:

– Đi một chút là ấm người ngay. Khoảng một giờ nữa thế nào cũng gặp một quán cà phê.

Ruth nhìn trời:

– Phải chi có mặt trời sớm hơn, đồ đạc mình sẽ mau khô.

Nhưng trời vẫn lạnh dài, thỉnh thoảng chen vài cơn gió lốc. Mưa giăng mờ trên đồng lúa. Đây là ngày lập đông đầu tiên, mây xuống thấp. Buổi chiều lại mưa to. Ruth và Kern vào trú

trong một giáo đường nho nhỏ. Từng đợt chớp lóe sáng qua các khung cửa kính màu làm hiện rõ những pho tượng Thánh cầm trong tay những châm ngôn hòa bình trên trời cao và trong lòng người.

Kern thấy Ruth rùng mình.

– Có lạnh lắm không?

– Không, thường thôi.

– Đứng lên. Mình đi qua đi lại dễ chịu hơn. Anh sợ em bị cảm lạnh.

– Không phải bị cảm đâu. Em mệt nên muốn ngồi.

– Quần áo ướt mà ngồi một chỗ thì nguy lắm. Nên nhớ là mình đang ngồi trên đá, còn lạnh hơn.

Ruth đứng lên. Kern dìu nàng đi tới đi lui giữa lòng giáo đường hoang vắng. Kern bảo:

– Còn chín cây số nữa là tới Morat. Chẳng biết có chỗ ở hay không.

– Em còn dư sức đi chín cây số.

Kern lau bàu một mình.

– Anh nói gì?

– Anh nguyên rủa một gã tên Binding.

Ruth nắm tay Kern:

– Đừng nghĩ tới nhiều. Có lẽ trời đã hết mưa.

Họ ra ngoài. Mưa vẫn chưa tạnh hẳn. Nhưng phía trên dãy núi đang có một cầu vồng lộng lẫy. Phía sau khu rừng, xuyên qua kẽ hở thấy được mặt trời. Ruth làm ra vẻ hăng hái:

– Đi anh. Trời tốt lắm rồi.

Tối đến, họ tới một trại chăn cừu. Người chăn, một nông dân thâm lặng, tuổi cao, đang ngồi trước cửa. Hai con chó nằm

bên chân ông ta chạy ùa ra, sửa lớn. Ông ta lấy ống điều ra khỏi miệng, huýt sáo gọi chúng nằm im. Kern nghiêng đầu chào:

– Chúng tôi đi lỡ đường gặp mưa nên ướt hết cả, xin ông vui lòng cho tạm trú lại đây một đêm.

Người chặn cửa nhìn Kern một lúc rồi bảo:

– Trên gác chỉ còn có chỗ chứa cỏ khô thôi.

– Dạ, được như vậy là tốt lắm rồi.

Ông lão nhìn Kern như dò xét:

– Cậu đưa hộp thuốc và hộp quẹt cho tôi, trên đó còn nhiều rơm lắm.

Ken trao cả cho ông ta.

– Ở trong có cái thang đi lên. Tôi sẽ khóa bên ngoài khi mấy người lên xong. Tôi phải trở về làng, sáng mai tới mở ra.

– Dạ, cảm ơn.

Trên gác cỏ hãy còn có đôi chút ánh sáng và có vẻ ấm cúng.

Một lát sau, người dân quê trở lại mang cho Ruth và Kern một ít nho, phô mai cừu và bánh mì đen.

– Tôi khóa cửa đây. Chúc ngủ ngon.

– Dạ, cảm ơn nhiều.

Họ thay đồ ướt, đặt trên rơm, mặc quần áo khác vào và bắt đầu ăn. Cả hai đều đói.

– Hay quá, phải không em?

– Tuyệt trần.

Ruth vừa đáp vừa nép mình vào Kern.

Phía dưới, người chặn cửa đã khóa cửa. Vựa cỏ có một cửa sổ tròn. Trời bắt đầu trong ra, phản chiếu ánh sáng ở mặt hồ.

Người dân quê chậm chạp băng qua các đồng cỏ với bước

chân đều đặn của kẻ sống sát với thiên nhiên. Ngoài ông ta ra chẳng còn một ai.

Ông lão đi một mình qua những cánh đồng dường như gán trọn cả bầu trời trên đôi vai tối ám.

Sáng hôm sau, ông lão chần chừ tới mở cửa.

Kern đi xuống. Ruth vẫn còn ngủ. Mặt nàng đỏ ửng và hơi thở dồn dập. Kern giúp ông lão đem đàn cừu ra. Anh hỏi:

– Thưa, chúng tôi xin ở lại một ngày nữa. Tôi sẽ giúp tất cả những gì ông cần.

– Tôi không cần người làm phụ nhưng các người cứ ở.

– Dạ, cảm ơn.

Kern hỏi xem có người Đức nào ở vùng này không. Ông lão cho biết có một vài người và chỉ chỗ của họ.

Buổi chiều Kern ra đi. Anh tìm gặp ngôi nhà đầu tiên không mấy không mấy khó. Đó là một biệt thự trắng toát nằm giữa một khu vườn nhỏ. Một thiếu phụ xinh đẹp ra mở cửa. Bà ta đưa Kern vào thay vì bắt đợi, Kern tự bảo “Một điềm lành”.

Anh lễ phép:

– Tôi xin gặp ông hoặc bà Ammers.

– Cậu đợi một chút.

Một lúc sau, thiếu phụ trở ra, đưa Kern vào phòng khách toàn những bàn ghế bằng gỗ đào hoa tâm mới. Ken suýt trượt chân vì sàn gỗ bóng như gương.

Ông Ammers bước ra, người nhỏ thó, râu tĩa nhọn dưới cằm. Ông ta lộ vẻ quan tâm tới Kern. Trong khi đó, Kern đã chuẩn bị sẵn hai mẫu chuyện có thể kể ra như có thật.

Ammers dụi dụi lắng nghe cho tới hết.

– Thế là cậu đi tịn nạn mà không có giấy thông hành và giấy

cư trú? Cậu có xà bông và nước hoa để bán kiếm lời?

– Dạ.

– Được. Vợ tôi sẽ ra mua giúp cậu một ít.

Ammers đi ra. Vài phút sau bà Ammers vào. Bà ta không có nét gì đặc biệt và hơi buồn cười với da mặt sạm như nấu nhừ và cặp mắt lợt lạt vô hồn. Bằng một giọng óng chuốt, bà ta hỏi:

– Cậu bán gì đâu?

Kern bày mấy món hàng ra. Bà Ammers cầm từng món lên ngắm nghía như chưa bao giờ từng thấy. Bà ngửi xà bông, sờ vào lông bàn chải đánh răng và bắt đầu hỏi giá. Bà đi ra gọi người em gái vào.

Cả hai chị em giống nhau như khuôn. Chẳng biết Ammers đã áp dụng loại kỷ luật nào trong gia đình mà cô em cũng héo úa như bà chị. Thỉnh thoảng hai người lại liếc nhìn ra cửa. Kern nhận thấy dường như họ không đi tới được một quyết định nào nên sốt ruột gom đồ lại.

– Nếu quý bà còn cần suy nghĩ, sáng mai tôi sẽ trở lại.

Bà Ammers đột nhiên lộ vẻ sợ sệt:

– Mời cậu ở lại dùng một tách cà phê.

Lâu lắm rồi, Kern chưa uống cà phê. Anh dè dặt đáp:

– Thưa, nếu có sẵn...

– Mau lắm, chỉ một phút là có ngay.

Bà ta đi ra khá mau. Cô em còn ở lại. Kern nói cho có nói:

– Một tách cà phê lúc này là quý lắm.

Cô em vợ của Ammers phát ra một tiếng cười gằn giống như tiếng gà cục tác và bỗng nhiên tiếng cục tác đó như nghẹn lại. Kern ngạc nhiên nhìn cô ta.

Bà Ammers quay vào với tách cà phê bốc khói:

– Cậu cứ tự nhiên, cà phê còn nóng lắm.

Nhưng Kern không kịp còn uống cà phê. Cửa mở ra và Ammers gọn gàng đi vào, theo sau là một Cảnh binh.

Ammers chỉ Kern:

– Thưa ông, xin ông làm phận sự. Đây là một gã không Tổ quốc, không giấy thông hành bị đuổi ra khỏi Đức quốc.

Kern như chết cứng.

Người Cảnh binh ngấm Kern từ đầu xuống chân:

– Thôi, đi chớ!

Kern có cảm tưởng tim ngừng đập, đầu óc trống không. Anh đã tiên liệu tất cả ngoại trừ trường hợp này. Chầm chậm và máy móc, anh thu gọn các món hàng cho vào túi. Anh đứng lên uể oải và cay đắng:

– Cà phê và lòng tốt hiếm có của các người... chỉ là để lưu giữ tôi lại...

Anh siết chặt hai nắm tay bước tới phía Ammers khiến lão ta lùi lại. Kern lắc đầu:

– Đừng sợ. Tôi không đụng tới người ông đâu. Tôi chỉ muốn nguyên rửa thôi. Tôi nguyên rửa ông, vợ và con ông. Rằng tất cả tai họa trên đời này sẽ giáng xuống đầu gia đình ông! Con cái ông sẽ chống lại và bỏ ông trong nghèo đói, khổ ải!

Ammers mặt tái xanh. Chòm râu dê rung động:

– Xin ông Cảnh binh bảo vệ tôi.

Người Cảnh binh lạnh như đồng:

– Y không chửi mắng mà. Y chỉ nguyên rửa thôi. Nếu y mắng ông là “quân điểm chỉ dê tiện” thì đó mới là mạ lỵ do tiếng dê tiện mà ra.

Ammers rên rỉ:

– Xin ông làm phận sự.

Người Cảnh binh vẫn lạnh lùng:

– Ông Ammers, ông đừng ra lệnh cho tôi. Xin để thượng cấp tôi làm việc đó. Ông tố cáo một người, tôi tới ngay, và cứ để mặc tôi làm việc – người Cảnh binh quay sang Kern – theo tôi. Cửa biệt thự đóng sầm lại sau lưng người Cảnh binh và Kern. Có một cái gì khiến đầu óc anh không dám làm việc. Ruth... anh chỉ vừa nghĩ tới đó rồi thôi. Người Cảnh binh phá tan sự im lặng với giọng nói thật tự nhiên:

– Đôi khi những con cừu non tự dẫn thân vào mồm chó sói. Ông bạn nhỏ không biết lão là ai sao? Mật viên Đức quốc xã đó! Lão đã tố cáo đủ mọi hạng người.

– Ghê vậy sao!

– Chớ sao! Người ta bảo đó là chuyện xui xẻo.

Kern lặng thinh một lúc. Lúc nói anh nghe giọng mình điếc câm:

– Tôi còn một người bệnh đang đợi mua thuốc về...

Người Cảnh binh nhìn trước ngó sau rồi nhún vai:

– Biết làm sao hơn. Vả lại chuyện đó không liên hệ gì tới tôi. Bốn phận của tôi là đưa ông bạn về bót – ông ta lại nhìn quanh. Con đường không một bóng người – tôi không bao giờ khuyên ông bạn nhỏ bỏ chạy. Tôi cho biết trước là chân tôi bị phong thấp, nếu ông bạn chạy tôi sẽ bắn chớ không đủ sức đuổi theo.

Người Cảnh binh ngưng nói, nhìn Kern và nói tiếp:

– Có thể là cậu sẽ chạy thoát khi tới một đoạn đường nào đó có nhiều ngõ ngách. Tới đó thì tôi không thể bắn được. Muốn

chắc ăn, tôi phải còng cậu trước đã.

Linh tính báo cho Kern sắp có dịp may. Anh nhìn như dán mắt vào người Cảnh binh. Ông ta vẫn đi như chẳng có gì xảy ra.

– Ông bạn biết không, có những việc mà khi làm người ta không hài lòng một chút nào.

Kern cảm thấy tay mình toát mồ hôi:

– Thưa ông, người bạn tôi sẽ chết nếu tôi không về kịp. Xin ông tha tôi một lần. Chúng tôi định sang Pháp chứ có muốn ở lại Thụy Sĩ đâu.

Người Cảnh binh vẫn lạnh:

– Tôi không có thẩm quyền. Ông bạn chỉ có một cách là bỏ chạy đúng lúc – ông ta dừng bước – chẳng hạn như chạy vọt tới trước rồi quẹo trái. Vậy là tôi không thể bắn kịp. Hay là để tôi còng trước cho chắc.

Ông ta mò mẫm ở túi quần và thắt lưng:

– Uê! Mình để cái còng đâu kìa?

Ông ta quay lưng về phía Kern, lục lại các túi.

Kern nói lớn:

– Cám ơn.

Và anh phóng chạy. Anh chạy như điên. Tới góc đường, anh vừa ngoảnh nhìn lại vừa tiếp tục chạy. Người Cảnh binh vẫn đứng chỗ cũ, tay chống nạnh, mắt nhìn theo Kern với cái cười mở rộng.

Một trong những đêm sau, Kern thức giấc giữa khuya. Anh nghe Ruth thở dồn và ngán. Trán nàng nóng ướt mồ hôi. Kern lo quá. Giọng ngái ngủ và trẻ con, Ruth đòi uống nước. Kern đưa một ca nước, Ruth uống hết một hơi.

– Em nóng lắm hả?

- Nóng khủng khiếp. Cổ khô đắng. Chắc tại rơm.
- Hy vọng không phải bị cảm.
- Chắc không phải. Đau lúc này là hỏng cả. Chắc không phải cảm đâu.

Nàng dựa đầu vào vai Kern và ngủ thiếp lại.

Kern ngồi yên. Anh muốn có ánh sáng để xem Ruth ra sao. Anh nghĩ rằng nàng sốt nặng, nhưng không có đèn bấm. Anh nhìn đồng hồ. Vòng tròn với hai cây kim dạ quang đối với anh là một bộ máy địa ngục đang chậm chạp bò lên dốc thời gian. Đàn cừu bên dưới chen lấn nhau và thỉnh thoảng lại kêu lên buồn thảm.

Đêm đi lần về sáng. Ruth lại tỉnh giấc:

- Đưa nước cho em, Ludwig.

Kern đưa ca nước:

- Em bị sốt nặng lắm. Cứ nằm đây đợi anh trong vòng một tiếng đồng hồ. Anh ra phố mua một ít thuốc chống sốt...

Người chăn cừu tới trại. Kern thuật lại vụ Ruth sốt nặng. Người chăn cừu dăm chiêu:

- Nên đưa vào nhà thương. Đừng để nằm đây.
- Để chờ tới trưa xem sao.

Mặc dầu vẫn sợ gặp lại viên Cảnh binh hay một người nào đó trong nhà Ammers nhưng Kern cứ phải ra thị trấn, vào một hiệu thuốc mượn một ống nhiệt kế với tiền thế chân. Ngoài ra, anh còn mua một ống astospirine và gấp rút đi như bay trở về.

Ruth sốt tới 38 độ 5. Nàng uống hai viên thuốc. Kern trùm kín người yêu lại trong hai lớp áo. Tới trưa 39 độ.

Người chăn cừu gãi đầu:

– Phải đưa vào nhà thương mới được.

Giọng Ruth yếu ớt và khàn đặc:

– Tôi không đi nhà thương đâu. Tới mai là khoẻ lại.

– Khó lắm. Cô cần phải nằm trên giường chớ không phải nằm trên rơm.

– Được mà, rơm ấm lắm. Xin ông cứ cho tôi ở đây.

Người chặn cừ xuống gác. Kern đi theo. Ông ta hỏi:

– Tại sao cô ta không chịu đi nhà thương?

– Bởi vì vậy là chúng tôi sẽ xa nhau.

– Có gì đâu. Cậu cứ chờ ở đây.

– Dạ không phải vậy. Vào nhà thương là lòi ra ngay vụ không có giấy tờ. Sau đó, người ta sẽ áp giải ra biên giới, làm sao tôi biết được chỗ nào?

– Cậu có làm gì sai quấy không?

– Dạ không. Chúng tôi không có giấy thông hành vì xin chẳng ai cho, thế thôi.

– Tôi muốn hỏi là cậu có mắc một tội gì như trộm cướp, lường gạt hay một tội gì giống như vậy không?

– Hoàn toàn không.

– Vậy mà vẫn bị truy nã như một tội nhân?

– Dạ.

Người chặn cừ nhổ xuống đất:

– Hiểu hết nỗi. Bọn ngu dốt như tôi không làm sao hiểu nỗi.

– Nhưng tôi thì hiểu lắm.

– Cô bạn của cậu có thể bị sưng phổi, cậu có định gì chưa?

Kern hốt hoảng:

– Sưng phổi sao? Như vậy thì nguy quá.

– Tôi nói với cậu mà.

- Biết đâu không phải là cúm.
  - Nóng nhiều như vậy phải là bác sĩ mới biết.
  - Vậy tôi phải gọi bác sĩ tới.
  - Tới đây?
  - Hy vọng sẽ có người vui lòng. Tôi có địa chỉ người Do Thái. Kern trở ra thị trấn. Anh tới quán mua hai điếu thuốc lá để coi nhờ quyển niên giám.
- Anh tìm thấy địa chỉ của bác sĩ Rudolf Beer và vội vã tới nơi. Kern phải đợi mất một giờ. Trong khi chờ anh lật qua mấy tạp chí để đỡ sốt ruột. Anh hết sức ngạc nhiên khi biết có những trận đấu quần vợt, những buổi tiếp tân và những phụ nữ gần như khoả thân trên các bãi biển Florida trong khi anh ngồi đây bất lực trước cơn sốt nguy cấp của người yêu.
- Cuối cùng, bác sĩ ra. Ông ta còn trẻ. Chăm chú nghe Kern nói xong bác sĩ Beer cho một ít y cụ vào cặp rồi lấy nón:
- Tôi có xe ngoài kia. Mình đi như thế cho mau.
- Kern nuốt nước miệng :
- Không thể đi bộ được sao, bác sĩ? Đi xe sẽ tốn kém thêm mà chúng tôi còn chẳng bao nhiêu tiền.
  - Đừng ngại. Mình tính sau.
- Tới nơi, Beer xem mạch cho Ruth ngay. Nàng lấm lét nhìn Kern, lo sợ bị đưa vào bệnh viện.
- Bác sĩ Beer đứng lên:
- Cô nên vào bệnh viện. Phổi bên phải yếu. Bị cúm có thể đi tới sưng phổi. Tôi sẽ đưa đi.
  - Không, tôi không vào bệnh viện đâu. Chúng tôi không có phương tiện.
  - Khoan nói chuyện tiền bạc. Phải đi ngay mới kịp.

Ruth nhìn Kern cầu cứu. Kern bảo:

– Chờ anh một chút. Anh nói chuyện với bác sĩ.

Bác sĩ Beer sửa soạn đi:

– Nửa giờ tôi nữa tôi trở lại. Có đồ gì đắp ấm không?

– Chúng tôi chỉ có bao nhiêu đây thôi.

– Được, để tôi mang tới.

Kern xuống gác với Beer. Anh hỏi:

– Có cần thiết không, bác sĩ?

– Cần lắm. Không thể nằm trên rơm. Tôi sẽ đưa cô ấy vào bệnh viện càng sớm càng tốt.

Kern buồn rầu:

– Trong trường hợp này tôi phải nói rõ hơn để bác sĩ thông cảm.

Beer chú ý nghe rồi nói:

– Nghĩa là anh sợ không thể tới thăm cô ấy?

– Nếu chỉ trong vài ngày thì không có gì đáng nói. Nhưng nếu bác sĩ cho phép, tôi sẽ hỏi thăm tin tức qua bác sĩ.

– Tôi hiểu rồi. Anh có thể tới tôi bất cứ lúc nào.

– Cám ơn bác sĩ. Tình trạng của bạn gái tôi có gì đáng ngại không?

– Rất đáng ngại nếu không vào bệnh viện.

Kern trở lên gác cỏ. Anh lo sợ quá. Khuôn mặt trắng dã với hai hố mắt đen ngòm nhìn anh:

– Ludwig, em biết anh sẽ nói gì.

Kern lờ đờ:

– Không còn cách gì hơn. Nhưng mình vẫn may mắn gặp được một bác sĩ quá tốt. Anh tin là em sẽ được chữa trị miễn phí.

Ruth nhìn thẳng phía trước mắt:

- Chắc sẽ được. Nhưng trong thời gian đó anh sẽ ở đâu? Làm sao mình gặp nhau? Anh tới bệnh viện, họ sẽ bắt anh...

Kern ngồi xuống, cầm lấy hai bàn tay nóng hổi của Ruth:

- Mình phải bình tĩnh. Anh đã nghĩ kỹ rồi. Anh sẽ ở lại đây. Ông lão chủ trại đã cho phép. Anh sẽ không tới bệnh viện ban ngày. Nhưng tới mỗi đêm, anh sẽ tới đó nhìn lên cửa sổ. Bác sĩ Beer sẽ cho anh biết em nằm phòng nào.

- Khoảng mấy giờ?

- Chín giờ.

- Tối quá, làm sao anh thấy được em?

- Nhưng ban ngày nguy hiểm lắm.

- Vậy anh đừng tới tốt hơn.

- Không, anh phải tới. Em chuẩn bị đi ngay.

Kern lau mặt cho Ruth với chiếc khăn tay thấm nước. Môi nàng khô cháy. Nàng áp mặt vào hai bàn tay Kern. Tự nhiên, anh thấy cần phải lo xa:

- Ruth, mình nên nghĩ tới trường hợp bất trắc. Nếu anh không còn ở đây lúc em đã lành bệnh hoặc nếu em bị trục xuất thì hãy khai thế nào để họ giải trở về biên giới Genève. Bưu điện trung ương. Nếu anh bị bắt, mình sẽ gửi địa chỉ cho bác sĩ Beer. Ông ấy sẽ giúp mình liên lạc với nhau. Ông ấy đã hứa rồi. Phải làm mọi cách đừng để thất lạc nhau.

- Dạ, em biết.

- Đừng lo sợ, Ruth. Anh chỉ hỏi dặng chừng thế thôi. Anh tin chắc em sẽ ra khỏi nhà thương không bị làm khó dễ. Chừng đó mình lại sẽ đi chung...

- Nhưng nếu cảnh sát biết?

- Họ sẽ đưa em ra biên giới. Anh sẽ đợi em. Sở Bưu Điện

Trung Ương Genève.

Kern lấy một ít tiền còn lại trao cho Ruth:

– Em giữ tiền để đi đường. Đừng cho bệnh viện biết.

Bác sĩ Beer đã quay trở lại. Kern đỡ Ruth đứng lên:

– Ruth! Can đảm lên! Sở Bưu Điện Trung Ương Genève trong trường hợp bất trắc. Mỗi đêm, khoảng chín giờ, anh tới phía dưới cửa sổ phòng em.

– Em sẽ ra bên cửa sổ.

– Không, em cứ nằm nghỉ. Không nghe lời, anh không tới đâu.

Cười cho anh coi nào!

Bác sĩ Beer gọi vọng lên:

– Xong chưa?

Ruth với hai hàng nước mắt:

– Đừng quên em! Đừng bỏ em...

– Quên? Làm sao quên được? Em là tất cả của anh.

Kern hôn vào đôi môi khô cháy. Bác sĩ Beer thò đầu vào:

– Thôi, đi cho kịp.

Hai người khiêng Ruth ra xe. Kern hỏi Beer:

– Tối nay tôi có thể đến bác sĩ để hỏi thăm tin tức không?

– Được chứ. Muốn đến lúc nào cũng được.

Kern nhìn theo cho đến khi xe chạy khuất. Thân anh như bị chôn cứng một chỗ nhưng hồn anh như đang bị cuốn hút trong đám bụi mù sau xe.

Tám giờ, anh tới bác sĩ Beer, được biết là Ruth bị sốt nhiều hơn đôi chút nhưng chẳng có gì đáng ngại. Dường như chỉ là chứng sưng phổi nhẹ.

– Thưa, chừng bao lâu thì khỏi?

– Mười lăm hôm, cộng thêm một tuần tĩnh dưỡng.

– Dạ, còn tiền bạc? Chúng tôi chẳng có gì.

Beer cười:

– Tiền bệnh viện sẽ có một tổ chức từ thiện nào đó đóng góp.

Kern ngập ngừng:

– Nhưng... còn công của bác sĩ?

Beer lại cười:

– Hãy giữ mấy đồng quan của anh trong túi. Tôi chưa cần tiền.

Mai trở lại để biết thêm.

Ông ta đứng lên. Kern hỏi mau:

– Thưa, nàng nằm phòng nào? Lầu mấy?

Beer đặt một ngón tay lên sóng mũi:

– Để coi... phòng 35, lầu hai.

– Dạ, cửa sổ thứ mấy?

Beer nheo mắt:

– Dường như cửa sổ thứ hai bắt đầu từ bên phải. Nhưng bây giờ có tới cũng vô ích. Cô ấy ngủ rồi.

– Dạ, tôi không nghĩ là sẽ tới.

Beer cười:

– Biết đâu...

Kern hỏi đường tới bệnh viện. Anh tới nơi lúc chín giờ kém mười lăm. Cửa sổ thứ nhì bên phải qua không có ánh đèn. Anh đứng đợi. Mười lăm phút kéo dài... Thành linh ánh đèn từ đó hắt ra. Kern bồn chồn nhìn dán mắt vào khung ánh sáng. Anh đã từng nghe nói tới thần giao cách cảm, bây giờ anh cố tập trung tinh thần để chuyển tới Ruth những ý nghĩ cầu chúc nàng mau lành bệnh. Anh nắm tay, gồng cứng các bắp thịt, nhón chân lên như sắp nhảy, đồng thời nói thì thầm về phía khung cửa sổ thứ hai: “Hãy bình phục, Ruth! Bình phục ngay!

Anh yêu em!

Vuông cửa bỗng hơi tối lại. Kern nhìn thấy xuất hiện một bóng người. Ruth đưa tay ra hiệu. Kern vẫy tay trả lời nhưng cũng ngay lúc đó anh nhận ra là Ruth không thể thấy mình. Cuống quít, anh nhìn quanh tìm một nơi nào đó có khe ánh sáng hoặc một ngọn đèn đường để tới đứng. Chẳng có gì cả. Đột nhiên, anh sực nhớ mình còn một bao diêm cùng hai điếu thuốc mới mua buổi sáng. Anh đánh cháy một que diêm và đưa lên cao.

Cái bóng trên lầu nhà thương lại đưa tay ra hiệu. Kern quẹt tiếp nhiều diêm nữa để soi mặt mình cho rõ. Ruth vẫy tay cuồng nhiệt. Kern ra dấu bảo nàng đi nghỉ. Ruth lắc đầu. Kern lại soi mặt mình để tỏ ý cương quyết nhưng Ruth vẫn không nghe. Anh nghĩ là chỉ khi nào mình đi khỏi thì Ruth mới chịu quay về giường. Đi được vài bước, Kern quẹt tất cả những diêm còn lại, tung cả lên không. Các que diêm rơi xuống, lửa cháy chập chờn rồi tắt lịm.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 2

#### Chương 14

Kern ném những que diêm cuối cùng lên không. Một bàn tay chụp vào vai anh:

– Làm gì đây?

Kern giật mình quay lại. Trước mặt anh là một Cảnh binh mặc sắc phục. Anh lắp bắp:

– Có làm gì đâu. Tôi chỉ đùa... thế thôi.

Người Cảnh binh nhìn sắc mặt Kern. Anh nhìn mau lên vuông cửa. Ruth không còn ở đó. Nếu còn, chắc nàng cũng chẳng thấy được gì vì trời tối.

Kern cố cười thật vô tư:

– Xin lỗi, tôi chỉ đùa chút chơi, chẳng hại gì ai. Chỉ vài cây quẹt. Tôi định đốt thuốc nhưng tắt mãi, tôi mới lấy sáu cây quẹt một lượt suýt cháy tay.

Anh vừa cười vừa vẫy vẫy bàn tay phải và định tiếp tục đi. Nhưng người Cảnh binh nắm tay anh lại:

– Khoan. Anh không phải là dân Thụy Sĩ, hả?

– Tại sao không?

– Thấy là biết ngay. Tại sao chối?

– Tôi có chối đâu. Tôi muốn biết tại sao ông nhận ra?

Giọng người Cảnh binh trở nên nghi ngờ:

– Có thể là...

Ông bật đèn bấm lên:

– Anh có biết ông Ammers?

Kern cố giữ giọng thản nhiên:

– Ammers nào? Tôi không quen với ai tên Ammers cả.

– Anh ở đâu?

– Mới tới hồi sáng này, đang định tìm khách sạn. Ông có biết khách sạn nào giá phòng vừa phải không?

– Khoan đã. Anh hãy theo tôi rồi nói chuyện sau. Ông Ammers có tổ giác một người hoàn toàn giống anh.

Kern theo người Cảnh binh. Anh tự mắng đã không để phòng cẩn thận. Tám ngày đã trôi qua êm thắm. Có lẽ đó là lý do khiến anh lơ đãng. Nhìn quanh, Kern cố tìm một cơ hội tháo chạy. Nhưng con đường tới bót quá gần.

Người Cảnh binh đã để cho anh chạy hôm trước đang ngồi ở bàn giấy. Kern thấy vững lòng. Viên chức vừa dẫn Kern về, hỏi người kia:

– Phải người này không?

Người ngồi bàn giấy nhìn lướt qua Kern:

– Không nhớ rõ. Bữa đó trời tối lắm.

– Vậy để tôi gọi điện cho Ammers.

Ông ta bước ra. Người Cảnh binh ngồi bàn giấy bảo nhỏ với Kern:

– Ông bạn nhò ơ, tôi tưởng ông bạn đã đi lâu rồi. Thế này là hỏng cả. Chính Ammers đích thân tới đây tố cáo.

Kern hỏi mau:

– Chẳng còn cách nào chạy trốn sao?

– Vô phương. Con đường duy nhất là chạy ra phòng ngoài nhưng ở đó đã có người yêu quý của ông bạn đang điện thoại. Thằng cha đó không tha ai đâu, hấn đang tìm mọi cách để lên

lượng.

– Vậy là cùng đường rồi!

– Biết làm sao! Nhứt là ông bạn đã đào tẩu một lần rồi. Tôi bắt buộc phải al2m phúc trình vì lão Ammers luôn theo dõi.

Kern lùi một bước, kêu lên:

– Jésus!

– Ông bạn có kêu luôn hai tiếng Jésus Christ thì lần này cũng đành chịu. Kẹt ít lắm là vài tuần.

Vài phút sau, Ammers tới. Lão ta thở hổn hển vì đã chạy để tới mau. Vừa thở, lão vừa lắp bắp:

– Đúng rồi. Đúng y là nó... Chính thẳng vô lại này.

Kern trừng mắt, Ammers ngó tránh ra:

– Lần này thì chắc nó không thoát nổi.

Người bắt Kern nói giọng tự tin:

– Thoát làm sao được.

Kern không nhin nổi, nhìn thẳng vào mắt Kern:

– Ông có biết là ông bị ung thư gan không?

Kern tự biết là không thể hành hung lão già điếm chỉ viên này nhưng anh cố tâm phải làm một cái gì đó để lão ta hoảng vía.

Ammers há hốc miệng:

– Sao? Mầy nói gì?

– Ung thư gan! Tôi là y sĩ, chỉ nhìn qua là biết ngay. Không bao lâu nữa, ông sẽ bị những cơn đau kinh khủng rồi chết thảm khốc. Không còn cách gì cứu chữa đâu.

Ammers cuống cuồng:

– Ông Cảnh binh, yêu cầu ông bảo vệ!

Kern vẫn một giọng đều đều:

– Ông nên làm di chúc đi. Toàn thể các bộ phận trong người

ông sắp rã nát rồi.

Ammers hơ hãi nhìn quanh:

– Ông Cảnh binh, xin ông chặn đứng sự mạ lỵ!

Người Cảnh binh nhìn ông ta, ánh mắt cười cợt:

– Có gì là mạ lỵ đâu. Đó chỉ là những nhận định về y học.

Ammers la lớn:

– Tôi yêu cầu ghi vào hồ sơ.

Kern chỉ ngón tay vào người ông ta khiến Ammers lùi lại như nhả tránh một con rắn:

– Chỉ nhìn là đủ biết. Màu da sạm đen như chì, chen lẫn với những mảng vàng vọt là triệu chứng ung thư gan. Bây giờ chỉ còn có cách là cầu nguyện cho linh hồn...

Ammers dậm chân, kêu thét. Kern không buông tha:

– Lá gan sẽ từ từ rã ra. Thoạt tiên, ít người biết tới. Nhưng khi triệu chứng lộ ra thì vô phương cứu chữa. Ung thư gan có nghĩa là chết từ từ và chết thảm khốc.

Ammers dường như kiệt sức, không la ó nữa. Tự nhiên lão ta đưa tay sờ vào chỗ lá gan.

Người Cảnh binh bắt Kern, lên tiếng:

– Thôi đủ rồi. Ngồi xuống đó và trả lời các câu hỏi. Anh đến Thụy Sĩ hồi nào?

Hai hôm sau, Kern bị đưa ra tòa địa phương. Ông Chánh án, người to béo, mặt tròn, có vẻ phúc hậu nhưng không giúp gì được cho Kern. Luật lệ đã được ghi chép quá rõ ràng.

– Tại sao anh không khai báo sau khi đã vượt biên giới bất hợp pháp?

Kern đáp xuôi xị:

– Vì làm như thế, tôi sẽ bị trục xuất ngay.

- Nhưng đó là luật lệ.

- Rồi, qua biên giới bên kia tôi đi khai để khỏi phạm luật. Và người ta lại giải trả tôi về Thụy Sĩ đêm sau. Cứ đi tới đi lui mãi giữa hai đồn biên giới, tôi sẽ lãn ra chết vì đói khát.

Ông Chánh án nhún vai:

- Tôi không thể giúp anh được gì cả. Bản án tối thiểu là mười lăm ngày tù. Đó là luật pháp. Chúng tôi có bốn phận bảo vệ xứ sở bị tràn ngập bởi làm sóng người tị nạn.

- Thưa, tôi hiểu.

Ông Chánh án nhìn hồ sơ:

- Tất cả những gì tôi có thể làm được là chuyển lên Tòa trên với đề nghị anh chỉ bị giam chớ không phải bị tù.

- Cám ơn ông Chánh án. Đối với tôi thì hai thứ cũng như nhau. Tôi không còn một chút tự ái nào về vấn đề đó nữa.

Ông Chánh án vội giải thích:

- Không thể coi như nhau được. Bị giam thì lý lịch tư pháp anh vẫn trắng còn bị tù thì có ghi vào. Có lẽ anh không biết.

Kern nhìn con người tố tụng này một lúc lâu rồi đáp:

- Lý lịch tư pháp và quyền công dân có ích lợi gì cho những người như tôi đâu, thưa ông Chánh án. Chúng tôi chỉ là cái bóng, hồn ma. Chúng tôi được hay bị coi là đã chết trên giấy tờ.

Ông Chánh án im lặng khá lâu. Cuối cùng, ông ta bảo:

- Đẳng nào thì cũng phải tìm cách để có những thứ giấy tờ cá nhân nào đó. Có thể tới xin ở Tòa Lãnh sự Đức.

- Thưa, cách nay một năm, một Tòa án Tiệp Khắc đã có làm như thế nhưng bị từ chối. Đối với nước Đức, chúng tôi không còn tồn tại. Phần còn lại của thế giới cũng thế, nếu không

người ta cũng luôn luôn theo dõi chúng tôi.

Ông Chánh án lắc đầu:

– Hội Quốc Liên không giúp gì cho các người sao? Các người có tới hàng vạn, bằng cách này hay cách khác phải nhìn nhận sự hiện diện của chúng ấy con người chớ.

– Từ nhiều năm nay, Hội Quốc Liên không ngớt bàn cãi vấn đề cấp thẻ căn cước cho chúng tôi. Nhưng nước này đổ trách nhiệm lên lưng nước kia. Có lẽ còn kéo dài nhiều năm nữa.

Ông Chánh án bỗng như quên mất ngôn ngữ hằng ngày:

– Trời ơi! Gì mà rắc rối dữ vậy! Làm sao đây?

– Thưa, tôi cũng không hiểu. Điều quan trọng nhất đối với tôi là muốn biết việc gì xảy ra hiện thời.

Ông Chánh án vuốt mặt:

– Tôi có một đứa con trai cũng trạc tuổi anh. Nghĩ tới việc nó có thể bị người ta tróc nã chỉ vì đã trót được sanh ra...

Kern buồn rầu:

– Thưa, tôi cũng có một người cha...

Anh nhìn ra cửa sổ. Àung nắng mùa thu hiền hòa ngả trên tàng cây táo. Bên ngoài đó là tự do. Bên ngoài đó đang có Ruth.

– Tôi muốn hỏi anh một chuyện. Đây không phải là một câu hỏi chánh thức. Anh có còn tin tưởng vào một điều gì đó không?

– Thưa có, tôi tin ở lòng ích kỷ, sự bội bạc, lời nói dối và tánh hèn nhát.

– Tôi đang lo như thế.

– Nhưng cũng chưa hết. Tôi còn tin ở lòng tốt, tình bằng hữu, tình yêu và lòng tương trợ. Tôi đã biết được những điều đó

hơn những người sống bình thường.

Ông Chánh án đứng lên, đi vòng qua ghế, tới trước Kern:

– Hay lắm. Thật sung sướng khi được nghe như vậy. Thiết tình tôi không biết giúp anh ra sao.

– Thưa, cảm ơn. Tôi hiểu lắm. Xin cứ đưa tôi vào tù.

– Không. Tôi cho anh được tạm giam và gửi đề nghị lên cấp trên.

– Nếu vấn đề còn kéo dài, xin cho tôi được ở tù ngay.

– Không sao. Tôi sẽ trực tiếp lo vụ này.

Ông Chánh án lấy trong túi ra một cái bóp dây cộm:

– Rất tiếc là tôi không còn cách nào giúp đỡ khác hơn – Ông ta rút một tờ giấy bạc – Thật chẳng còn cách nào hơn.

Kern nhận tiền:

– Xin cảm ơn ông Chánh án.

Và anh nghĩ tiếp ngay “ Hai mươi quan! May quá! Thế là Ruth đã có tiền để đi tới biên giới.”

Anh không dám viết cho Ruth vì sợ lộ tông tích nàng.

Đêm đầu tiên, anh trần trọc cho tới sáng. Anh nhìn thấy Ruth mê man trong cơn sốt và giật mình thức giấc khi nằm mơ thấy đi chôn nàng. Anh ngồi dậy, hai tay ôm gối. Anh không muốn mất tự tin nhưng nỗi chán chường vẫn cứ mạnh hơn. Anh nghĩ, đêm tối thường kéo lôi sự sầu thảm. Nhưng sáng ra, tất cả sẽ biến đổi đi.

Đứng lên, anh đi đi lại lại trong phòng. Anh thở từ từ, hít vô thật sâu và thở ra thật dài. Anh tự nhủ, phải luôn luôn khỏe mạnh. Anh tập các động tác thể dục. Nhớ lại đêm bị nhốt ở bót cảnh sát tại Vienne với anh chàng sinh viên tóc vàng dạy mình học võ, anh chợt thấy vui vui. Rồi anh nhớ tới con người

không bao giờ sờn chí: Steiner.

Kern bắt đầu nhún nhảy và thoi đấm vào không khí với kẻ thù tưởng tượng là lão Ammers. Anh nhìn thấy chòm râu dê của lão ta, anh đấm vào mặt, bổ vào tai, móc cái cằm. Cuối cùng anh tung quả đấm toàn lực vào chón thủy khiến lão ta ngã lăn ra. Anh dựng gã lên đánh mãi, đánh mãi và sau chót móc cú một cú vào gan...

Trời bắt đầu sáng. Mệt lả, Kern lăn ra ngủ. Anh đã chiến thắng cái bóng thâm của đêm.

Hai ngày sau, bác sĩ Beer vào phòng giam. Kern nhảy dựng lên:

- Ruth thế nào?
- Khá lắm. Qua khỏi cơn nguy.

Kern thở phào:

- Sao bác sĩ biết tôi ở đây?
- Dễ quá. Anh không tới nữa tức là anh ở đây.
- Aø... Nhưng Ruth biết chưa?
- Biết. Đêm qua không thấy anh chơi trò thần trộm lửa Prométhée nữa, cô ấy cuống cuống lên tìm mọi cách liên lạc với tôi. Khoảng một giờ sau là chúng tôi đã biết anh ở đâu rồi. Trò chơi lửa gì mà kỳ quặc vậy.

Kern cười ngượng ngịu:

- Đôi khi mình tưởng là quá khôn nhưng sự thật thì quá dại. Tôi bị tạm giam mười lăm ngày. Ruth có thể hết bệnh trong thời gian đó không?
- Có thể hết nhưng chưa đi xa được. Theo tôi thì nên để nằm bệnh viện càng lâu càng tốt.

Kern suy nghĩ kỹ:

– Được. Vậy là tôi sẽ đợi ở Genève.

Beer lấy ra một bức thư. Kern vội lấy, toan đọc ngay nhưng rồi lại cho vào túi.

– Cứ đọc đi. Tôi chờ.

– Tôi thích để dành... đọc sau.

– Vậy là tôi trở lại bệnh viện bây giờ. Anh có cần viết gì cho cô ấy không?

Beer rút viết trao cho Kern cùng với một mảnh giấy.

– Cám ơn. Cám ơn bác sĩ.

Kern viết ngay cho Ruth biết là anh vẫn khỏe mạnh và mong nàng cố tinh dưỡng mau bình phục. Nếu anh bị trục xuất trước khi Ruth ra bệnh viện thì anh sẽ đợi nàng ở Genève mỗi ngày vào buổi trưa tại trụ sở Bưu Điện Trung Ương. Bác sĩ Beer sẽ cho nàng biết rõ hơn.

Kern bỏ tờ giấy bạc hai mươi quan của ông Chánh án cho và dán lại, trao cho Beer.

– Anh vẫn chưa muốn đọc thư cô ấy?

– Thưa không. Tôi còn cả một ngày để đọc. Chẳng có gì để làm.

Beer nhìn Kern với đôi chút ngạc nhiên.

– Được. Vài hôm nữa tôi trở lại.

– Chắc không, bác sĩ?

Beer cười:

– Chắc chớ. Chi vậy?

– Dạ, để cho biết. Chắc chẳng có gì bất ngờ xảy ra...

Beer vừa đi khỏi là Kern lấy ngay thư của Ruth ra. Thư quá nhẹ, chắc chỉ là mảnh giấy con con với đôi dòng viết vội.

Anh đặt lá thư trên bìa nệm. Kế đó anh tập thể dục và đánh

võ. Anh lại tưởng tượng đang đánh lão Ammers, thỉnh thoảng anh đập vài quả cấm kỵ vào thân lão ta.

Thấm mệt, Kern nằm nghỉ. Mãi tới gần tối anh mới mở thư ra đọc mấy dòng đầu. Cứ mỗi giờ anh đọc vài câu. Tối tới, bức thư đã đọc xong. Ruth lo cho anh, sợ cho anh, gửi đến anh tình yêu và lòng can đảm. Hứng khởi, Kern lại nhẩy dựng lên đánh đập Ammers không tiếc tay. Trận đấu bất cần quy luật. Kern sử dụng cả tát tai và mấy cú đá. Cuối cùng chòm râu dê của Ammers bị giật phăng ra.

Steiner sửa soạn hành trang. Anh ta định đi Pháp. Ào quốc càng ngày càng trở nên nguy hiểm. Ngoài ra khu Parter và các gian hàng hội chợ của lão Potzloch cũng sắp sửa dọn dẹp để nghỉ mùa đông.

Potzloch siết tay Steiner:

– Chúng ta đều là những kẻ giang hồ, quá quen với các cuộc chia tay. Rồi lại sẽ gặp nhau ở một góc trời nào đó.

– Đúng vậy. Chúc ông một mùa đông hạnh phúc.

Potzloch nheo mắt dăm chiêu:

– Anh biết không, tất cả đều do thói quen. Khi đã nhìn thấy quá nhiều người đi và tới, mình đâm ra quen. Thật mà, tất cả rồi cũng trở thành thói quen thôi. Ngay cả cái mà người ta gọi là sự ngây ngất.

– Và cũng như chiến tranh. Cũng như sự đau khổ và chết chóc. Tôi biết có một người lần lượt chôn bốn người vợ trong vòng mười năm. Ông ta lấy bà vợ thứ năm. Bà này cũng đang sắp chết. Ông biết tôi đang sắp nói gì không? Ông ta đang kiếm bà thứ sáu. Cũng là thói quen. Tất cả chỉ trừ cái chết của chính mình.

Potzloch khoát tay như để xua đuổi cái ý nghĩ đó đi:

– Nhưng chẳng ai chịu hiểu như vậy. Nếu họ hiểu thì làm gì có chiến tranh. Người nào cũng tin là mình thoát. Có đúng không?

Steiner gật đầu hứng thú:

- Thôi, xin tạm biệt.
- Tạm biệt.

Potzloch phóng nhanh như gió.

Steiner tới căn nhà di động bằng bánh xe. Lá khô gãy vụn dưới bước chân. Đêm trải dài, yên tĩnh và vô hồn, trên khu rừng. Tiếng búa vang lên từ gian hàng bán bia, một vài ngọn đèn đong đưa trên kỵ mã trường đã tháo gỡ hơn một nửa.

Steiner tới gặp Lilo để chia tay. Nàng vẫn ở lại Vienne. Giấy tờ nàng chỉ có hiệu lực trên đất Ào. Nàng cũng không thể theo Steiner nếu hoàn cảnh cho phép. Họ chỉ là một đôi bạn của sự tình cờ mà trạng thái bất quyết của thời gian đã đưa họ tới gặp nhau. Cả hai đều hiểu như thế.

Lilo đang ở trong gian nhà lán, lo dọn ăn. Steiner vừa bước vào, nàng quay lại:

- Có thơ của anh.

Steiner lấy tờ, nhìn con dấu:

– Thụy Sĩ. Đúng là của thằng bé chúng mình – hấn xé bao, đọc qua – Ruth vào nhà thương.

– Bệnh gì?

– Sưng phổi. Không nặng lắm. Cả hai ở Morat. Thằng bé ra hiệu bằng ánh sáng, ban đêm, trước bệnh viện. Chắc tôi sẽ gặp chúng trên đường đi ngang Thụy Sĩ.

Steiner bỏ thơ vào túi áo trong:

- Hy vọng là chúng nó có cách gặp lại nhau.
- Kern biết mà. Cậu ấy khôn lắm rồi.
- Phải, nhưng mà...

Steiner muốn giải thích điểm khó khăn cho Kern là Ruth sẽ bị đưa tới biên giới ngay khi ra khỏi bệnh viện. Nhưng sự nhớ đây là đêm cuối cùng của mình với Lilo, anh không muốn để gặp tới trường hợp trùng phùng của người khác.

Anh tới cửa sổ nhìn ra. Dưới ánh sáng của những ngọn đèn khí đá, các công nhân đang tháo gỡ những con thiên nga, hươu cao cổ và ngựa gỗ cho vào bao. Những con thú giả ấy, con nằm, con đứng, con ngã ngang đường như một quả bom đã nổ tung và tàn phá khu vực thần tiên đó.

Lilo gọi:

- Xong rồi. Tôi có làm món pirogui cho anh.

Steiner quay lại:

- Pirogui? Với bọn du mục chúng mình thì một bữa ăn chung cũng đủ tạo được không khí gia đình.
- Còn có một thứ khác mà anh không hiểu... Anh không hiểu vì anh không thể khóc được. Đó là nỗi buồn chung.
- Hiểu chớ. Nhưng chúng mình lúc nào cũng buồn đâu, Lilo.
- Không. Anh không hiểu đâu. Hoặc anh đứng đưng, hoặc anh cười hay có được cái mà người ta gọi là can đảm.
- Nhưng em muốn nói cái gì?
- Cái sợ biểu lộ tình cảm. Sợ phải khóc. Sợ không được làm một người đàn ông thật sự. Ở Nga, đàn ông cũng khóc nhưng họ vẫn cứ can đảm. Anh thì chẳng bao giờ khóc.
- Không.
- Vậy anh muốn gì?

– Không hiểu mà cũng không muốn hiểu.

Lilo nhìn sững Steiner:

– Thôi lại ăn. Tôi sẽ gói theo cho anh bánh mì và muối, như ở Nga, và tôi sẽ cầu nguyện bình an cho anh trước khi lên đường. Có lẽ anh sẽ cười.

– Không.

Nàng đặt đĩa pirogui lên bàn. Steiner bảo:

– Ngồi cạnh tôi đi, Lilo.

Nàng lắc đầu:

– Đêm nay anh ăn một mình. Tôi đứng hầu anh trọn bữa. Đây là bữa ăn chót của anh bên tôi.

Lilo đứng đó, trao bánh mì, thịt và dưa chua cho Steiner. Nàng nhìn Steiner ăn và lẳng lặng pha trà. Nàng đi qua đi lại trong gian nhà lãn với sự mềm mại của loài beo quá quen với một căn chuồng chật hẹp. Bàn tay thon và rám nắng của nàng thái thật nhẹ nhàng, mặt trầm lặng vừa niềm nở, vừa kín đáo. Tự nhiên, Steiner tưởng như đang nhìn một khuôn mặt ở Thánh kinh.

Anh đứng lên thu dọn hàng trang. Cái túi đeo lưng không còn dùng nữa từ ngày có được thẻ thông hành dân Àu. Bây giờ, xách vali, Steiner bước xuống đặt vali trên đất rồi quay trở lại. Lilo đang đứng ở bàn ăn. Một tay chống lên bàn, nàng im lặng nhìn vào khoảng không trước mắt dường như chẳng thấy bất cứ gì. Steiner tới sát bên:

– Lilo...

Nàng từ từ quay lại. Mắt họ gặp nhau. Steiner thấp giọng:

– Khó đi quá, lilo.

Nàng quàng một tay qua cổ Steiner:

- Anh đi rồi tôi hoàn toàn cô độc.
- Em định đi đâu?
- Chưa biết.
- Em cứ ở lại Aùo. Dầu cho người Đức tới em vẫn an toàn.
- Vâng.

Nàng nhìn thật lâu vào mắt người bạn giang hồ. Mắt nàng sâu thẳm và ngời chiếu.

- Tiếc quá, Lilo.
  - Tiếc quá...
  - Em có hiểu tại sao không?
  - Tôi hiểu và anh cũng hiểu điều gì tôi đã hiểu.
- Họ vẫn chưa rời mắt nhau.

- Kể cũng lạ, giữa chúng mình chỉ có một thời gian ngắn. Vậy mà chẳng biết bao nhiêu chuyện đã được dung chứa.

Lilo trả lời, giọng ngọt ngào:

- Tất cả thời gian và tất cả cuộc sống.

Nàng ôm lấy đầu Steiner và nói vài tiếng Nga rồi trao cho anh một khúc bánh mì và một chút muối:

- Đi khỏi đây, anh nên ăn những thứ này. Như thế anh sẽ không vất vả tìm món ăn khi ở xứ lạ. Thôi đi đi.

Steiner muốn hôn nàng nhưng lại thôi. Giọng Lilo trở nên thì thầm:

- Anh đi đi...

Steiner đi xuyên qua khu rừng. Được một lúc anh nhìn ngoái lại. Khu hội chợ chìm trong đêm. Tất cả chỉ là một khối khổng lồ, đen ngòm trong đó có một vuông cửa xa xa còn ánh sáng và một bóng nhỏ đứng lặng im không vẫy tay từ giã.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 2

#### Chương 15

Đúng mười lăm hôm, Kern lại được dẫn ra Tòa án địa phương. Con người to béo với khuôn mặt phúc hậu nói với anh:

– Rất tiếc là tôi phải báo cho anh một tin buồn.

Kern giựt mình. Có lẽ họ kê án bốn tuần. Cũng không sao nếu trong thời gian đó bác sĩ Beer còn giữ được Ruth ở bệnh viện.

– Bản thỉnh cầu gửi đến cấp trên đã bị bác bỏ. Anh đã ở quá lâu tại Thụy Sĩ. Ngoài ra còn vụ tháo chạy hôm bị bắt lần đầu tiên. Anh bị kê án mười lăm ngày tù.

– Dạ, thêm mười lăm ngày nữa?

– Tất cả mười lăm ngày kể cả thời gian tạm giam.

Kern thở phào nhẹ người:

– Như vậy là tôi được thả hôm nay?

– Phải. Nhưng có điều đáng buồn là anh bị kết án tù.

– Không sao. Tôi sẽ quen đi.

– Tôi chỉ mong lý lịch tư pháp của anh được trắng nhưng không có thẩm quyền.

– Chừng nào thì bị trục xuất?

– Hôm nay, qua Bâle.

– Qua Bâle? Ở Đức?

Kern nhìn vội chung quanh. Anh muốn phóng mình qua cửa

sổ và chạy trốn. Cửa sổ đang mở rộng và căn phòng ông Chánh án nằm ngay tầng dưới. Bên ngoài, nắng chói chang. Bên ngoài, những cành táo đang lay động, phía sau đó là một bờ rào thấp có thể dễ dàng nhảy qua...

Ông Chánh án lắc đầu:

- Anh sẽ bị đưa qua Pháp chứ không phải Đức. Bâle vừa là biên giới Đức vừa là biên giới Pháp của chúng tôi.
- Tôi có thể xin được giải trả về Genève phải không?
- Phải. Bâle là nơi gần nhất. Đó là chỉ thị của cấp trên.

Kern lo ngại:

- Có chắc là người ta sẽ đưa tới biên giới Pháp không?
- Không thể sai chạy.
- Có khi nào những người bị bắt không giấy tờ bị gửi trả về Đức?
- Theo tôi biết thì không. Thỉnh thoảng có một vài vụ nhưng chỉ xảy ra ở các thị trấn biên giới.
- Như vậy, nếu một phụ nữ bị bắt chắc không bao giờ bị giải trả về Đức?
- Không bao giờ. Anh muốn biết để làm gì?
- Thưa, cũng chẳng có gì đặc biệt. Thỉnh thoảng tôi có gặp một vài phụ nữ trên đường, chẳng có giấy tờ gì cả. Chẳng biết họ sẽ ra sao.

Ông Chánh án đưa cho Kern xem một mảnh giấy:

- Đây, lệnh trục xuất. Anh đã tin là sẽ được giải qua đất Pháp rồi chứ?

Kern liếc mắt qua:

- Vâng.
- Hai giờ nữa sẽ có chuyến xe.

- Nhứt định là tôi sẽ không có quyền đi Genève.
  - Nhứt định. Giá vé đã đắt mà những người tị nạn lại tới dồn dập nên ngân quỹ thiệt hại không phải ít.
  - Đặt trường hợp là tôi chịu bỏ tiền vé xe?
  - Có thể. Anh muốn thế à?
  - Thưa không. Tôi chỉ hỏi thế thôi chứ không đủ tiền.
  - Nói cho anh biết, đáng lý ra anh phải trả tiền xe đi tới Bâle nhưng tôi đã gạt vấn đề đó ra - ông ta đứng lên - rán giữ sức khỏe. Chúc anh được an toàn ở Pháp. Và cầu mong tình thế sẽ thay đổi.
  - Cám ơn ông Chánh án. Chúng tôi chỉ còn hy vọng duy nhứt đó thôi, nếu không chắc là đã tự vận từ lâu.
- Kern chẳng còn cách nào để liên lạc với Ruth. Đêm qua, Beer có tới thăm và cho biết Ruth còn phải nằm bệnh viện tám ngày nữa. Anh quyết định sẽ viết cho Ruth ngay khi tới biên giới Pháp. Anh đã biết điều cần yếu: Ruth sẽ không bị đuổi trở lại Đức nếu có đủ tiền trả chuyến đi tới Genève.
- Đúng hai giờ sau, một nhân viên an ninh mặc thường phục tới và dẫn anh ra nhà ga. Đêm qua, Beer có mang tới cho anh chiếc vali còn để lại ở vừa chứa rơm của ông lão chần cừ.
- Hai người đi qua một quán nhỏ. Có hai người gần cửa sổ vừa hát vừa khiêu vũ, tay người nầy đặt lên vai người kia.
- Viên chức Cảnh sát dừng lại. một trong hai người đang hát nhìn ra, hỏi:
- Đi đâu mất vậy Max? anh em chờ quá.
- Người áp giải Kern đáp:
- Đang làm phận sự.
- Anh chàng có giọng kim nhìn Kern:

– Xui quá vậy! Vậy là ban hòa ca bốn giọng của mình đêm nay kể như hỏng.

– Không sao, tôi sẽ quay lại trong hai mươi phút.

Kern và viên chức Cảnh sát mặc thường phục tiếp tục đi. Kern hỏi:

– Ông không cùng đi với tôi đến biên giới?

– Không. Chúng tôi áp dụng một phương sách mới.

Tới nhà ga, viên Cảnh sát trao Kern cho người trưởng ga kèm theo lệnh trực xuất:

– Đây, tôi hết phận sự rồi – ông ta bỗng trở nên lịch sự khi nói với Kern – chúc cậu thượng lộ bình an.

Người trưởng xa dẫn Kern tới một toa nhỏ ngay trước buồng thắng máy và bảo:

– Lên đây đi.

Toa xe nhỏ hẹp chỉ có một cái ghế gỗ. Kern đẩy vali vào gầm ghế. Người trưởng xa khóa cửa bên ngoài.

– Tới Bâle, sẽ có người mở cửa.

Vài phút sau, đoàn tàu chuyển bánh.

Kern nhìn ra bên ngoài. Trời tối với từng cơn gió mạnh tạo thành một không khí âm u, xa lạ. Tự nhiên, Kern nghe chán nản tận cùng.

Tại Bâle, một Cảnh sát viên dẫn Kern ra trạm quan thuế. Kern được cho ăn uống vừa đủ no. Một nhân viên quan thuế theo Kern trên chuyến xe điện tới Burgfelden. Họ đi trong bóng tối, vượt qua một nghĩa trang Do Thái. Họ tới một lò gạch rồi từ đó tiến ra đường cái. Được một quãng, nhân viên áp giải dừng lại:

– Từ chỗ này, cứ đi thẳng tới là qua bên kia.

Kern tiếp tục đi. Anh biết lờ mờ rằng mình đang đi về hướng Saint-Louis. Anh không lẩn tránh vì biết rằng có bị bắt cũng vậy thôi.

Kern đi lộn đường nên mãi tới sáng, anh mới đến được Saint-Louis. Anh tới trình ngay tại một trạm Cảnh sát Pháp và khai là vừa từ Bâle qua. Làm như vậy anh chỉ bị đuổi trở lại thôi chứ không thể bị tù.

Cảnh sát giữ anh lại suốt ngày. Tối tối họ giải anh ra đồn quan thuế để đi ngược trở lại Bâle.

Sáng sớm hôm sau, Kern đã có mặt tại Bâle. Anh thay đổi chiến thuật, không tới sở Cảnh sát ngay buổi sáng. Anh biết là có thể lẩn tránh dễ dàng vào ban ngày ở đây nếu có ý định chỉ đi khai báo vào buổi tối. Anh còn giữ danh sách các địa chỉ của Binder cho, trong đó có một vài nơi được ghi chú thuộc về thị trấn này.

Kern bắt đầu đến các mục sư. Những người tu hành này ít khi tố giác ai. Người đầu tiên từ chối, người thứ nhì cho anh một khúc bánh mì thịt nguội và người thứ ba năm quan. Đi một vòng tới trưa, Kern đã kiếm được tất cả mười bảy quan.

Tối chiều, nhờ bán thêm một ít món vặt mang theo Kern đã có tất cả hai mươi tám quan. Anh ghé qua một giáo đường mở cửa. Đây là nơi an toàn nhất để nghỉ ngơi. Luôn hai đêm rồi Kern không hề chớp mắt.

Giáo đường âm u và trống vắng, còn phảng phất mùi nế, mùi trầm, Kern ngồi ở một ghế dài, viết về cho bác sĩ Beer. Anh cho thơ và tiền vào bao, dán lại, bỏ vào túi. Tối lúc đó, Kern mới nghe mệt lả. Chậm chạp, anh quỳ xuống, gục đầu vào nơi khẩn nguyện. Anh chỉ muốn dưỡng thần đôi ba phút nhưng lại

ngủ thiếp đi.

Lúc thức dậy, Kern hoàn toàn không biết mình ở đâu. Anh nheo mắt lại khi nhìn vào ánh lửa đỏ hồng trong lư hương và từ từ nhớ ra. Cho tới khi nghe tiếng bước chân, Kern mới hoàn toàn tỉnh trí.

Một linh mục mặc áo dòng đen từ từ bước tới. Ông dừng lại và nhìn Kern. Dè dặt, Kern chấp tay lại. Vị linh mục từ tốn nói:

- Tôi không có ý định quấy rầy cậu.
- Thưa, tôi cũng đang định đi ra.
- Tôi đã chứng kiến cậu quỳ cầu nguyện suốt hai tiếng đồng hồ chẳng biết có chuyện gì hệ trọng không?

Kern dậm ra bối rối:

- Dạ, dạ...

Vị linh mục nhìn chiếc vali của Kern:

- Cậu không phải là người ở đây.
- Thưa không. Tôi là di dân. Đêm nay, tôi lại phải đi qua biên giới lần nữa. Trong vali tôi chỉ có vài món đồ để bán.

Không hiểu sao, Kern tự nhiên nghĩ tới chuyện bán cho nhà tu này, chai dầu thơm cuối cùng còn lại ngay trong nhà thờ. Thật là khó hiểu, nhưng anh đã quá quen với nhiều chuyện còn khó hiểu hơn. Anh nói tiếp:

- Tôi còn một chai nước hoa rất tốt nhưng rất rẻ. Tôi đang định bán đi.

Anh cúi xuống toan mở vali ra.

Vị linh mục ngăn lại:

- Tôi tin lời cậu. Mình đừng bắt chước những nhân viên thuế vụ thời cổ La Mã. Tôi rất sung sướng thấy cậu đã cầu nguyện hàng giờ. Vào kho đồ thánh với tôi. Giáo hội đang có sẵn một

quỹ cứu trợ cho những tín đồ cần tới.

Kern vừa nhận được mười quan. Anh hơi xấu hổ nhưng chưa đầy mấy phút lại quên ngay. Khoản tiền này tượng trưng một đoạn đường xe lửa trên đất Pháp, cho anh và Ruth.

Kern quay vào giáo đường và lần này cầu nguyện chí tình. Anh không biết phải gửi lời cầu nguyện của mình tới tận đâu vì chính anh là người của đạo Tin lành và cha anh là Do Thái trong khi anh đang quỳ trong lòng một giáo đường Thiên Chúa. Dầu vậy, Kern vẫn tin rằng lời khẩn cầu của anh tự nó sẽ tìm ra một con đường để đi tới.

Đến tối, Kern đi chuyến xe Genève. Bỗng nhiên, anh nghĩ tới việc Ruth có thể ra khỏi nhà thương sớm hơn dự liệu. Kern tới Genève buổi sáng gửi vali tại nhà ga rồi đến Cảnh sát khai là vừa bị đuổi từ nước Pháp qua. Nhờ có giấy trục xuất khỏi Thụy Sĩ qua ngã Bâle, Kern không bị nghi ngờ gì cả. Tối đến, anh bị giải tới Cologne để ra biên giới.

Kern tới trình diện tại đồn quan thuế Pháp. Một nhân viên quan thuế vừa ngáp vừa bảo Kern:

– Vào đi. Trong đó đang có một người. Khoảng bốn giờ sáng lên đường.

Kern vừa vào tới bên trong đã sững sốt kêu lên:

– Vogt! Sao lại có mặt ở đây?

Vogt nhún vai:

– Tôi lại phạm biên giới Thụy Sĩ một lần nữa.

– Có phải từ ngày ông bị bắt đưa ra nhà ga Lucerne không?

– Đúng. Kể từ ngày đó.

Vogt trông gầy ốm hơn nhiều. Da xám sạm. Ông ta buồn thảm tâm sự.

- Toàn là chuyện xui. Tới việc muốn được ở tù mà cũng không ai cho. Mùa này, đêm bắt đầu quá lạnh... hết chịu nổi.

Kern ngồi xuống:

- Còn tôi thì bị ở tù. Tôi sung sướng khi được trả tự do. Đời toàn là những chuyện trái ngược.

Một Cảnh binh mang tới cho họ một ít bánh mì và rượu chát. Aên xong, cả hai lăn ra ngủ. Bốn giờ sáng họ bị đánh thức và được dẫn trở lại biên giới Thụy Sĩ.

Vogt rùng mình. Kern cởi áo ấm ra:

- Mặc vào đi. Tôi không lạnh.

- Không lạnh thật hả?

- Không.

- Có lẽ vì cậu còn trẻ. Ông ta trồng áo ấm của Kern vào - xin mượn tạm vài giờ... tới lúc mặt trời lên.

Trước khi tới Genève, họ chia tay. Kern nói với Vogt:

- Ông cứ giữ cái áo ấm để mặc.

- Đâu được. Àu đáng giá lắm mà.

- Tôi còn một cái nữa. Của một giáo sĩ cho khi tôi bị tù ở Vienne.

- Thật thế à?

- Thật chứ. Àu xanh cóiền đỏ. Ông tin rồi chứ?

Vogt cười, lấy trong túi ra một quyển sách đưa cho Kern:

- Tập thơ của thi sĩ Holderlin.

Kern tiến vào Genève. Anh ngủ hai tiếng đồng hồ trong một nhà thờ. Tới trưa, anh ra sở Bưu điện Trung ương. Kern biết rõ là Ruth là chưa tới được nhưng anh vẫn chờ tới hai giờ chiều. Kế đó anh duyệt lại danh sách các địa chỉ của Binder cho. Kern lại gặp vận hên. Tới tối anh kiếm được mười bảy

quan. Chẳng còn gì để làm, anh tới Cảnh sát trình diện.

Đêm thứ bảy, sinh hoạt náo nhiệt hơn kể cả cuộc sống của những người tị nạn. Mười một giờ đêm, người ta đưa vào hai người say khướt. Họ mửa đầy cả phòng quan thuế, rồi cùng lè nhè hát. Một giờ khuya đã có tất cả năm người. Đúng hai giờ, người ta đưa Vogt vào. Ông ta thiếu não lắc đầu:

– Quỉ quái thật! Chúng mình lại gặp nhau.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau họ bị áp giải đi. Đêm lạnh buốt. Sao lấp lánh từ trên nền trời thật cao. Trăng sáng như kim khí bị nung chảy trong lò.

Người Cảnh binh dừng lại:

– Các người rẽ sang phải rồi tiếp tục...

Kern ngắt lời:

– Tôi biết rồi.

Họ lại tiếp tục đi và vượt qua vùng không người chia cắt giữa hai biên giới.

Trái ngược điều dự đoán, người ta không gửi trả họ lại ngay đêm đó mà đưa họ tới cục Cảnh sát để lấy lời khai. Họ được cho ăn uống, và đêm sau lại trở ra biên giới.

Qua khỏi biên giới, Vogt và Kern nằm nghỉ trên một đồng rơm. Họ thức dậy lúc mặt trời vừa lên. Nơi họ ngủ đêm là một triền đồi, nhìn xuống là một cái hồ. Mặt hồ lung linh nắng sớm. Vogt im lặng nhìn làn sương mỏng tan dần, ông ta ngắm nghía ngọn Bạch sơn nhô ra khỏi các tầng mây rách nát và bắt đầu chiếu sáng trông như thành quách kiên cố của nước Trời. Chín giờ Vogt và Kern bắt đầu đi.

Tới Genève họ đi dọc theo bờ hồ. Bỗng nhiên Vogt dừng lại:

– Coi kìa!

– Cái gì đâu?

Vogt chỉ tay về phía một dinh thự nằm giữa một khu vườn mênh mông. Tòa nhà nguy nga đồ sộ đó đang tắm dưới ánh nắng. Khu vườn hùng vĩ đó không ngớt rì rào tiếng lá khua và lá rụng. Trước sân, những dãy xe bóng loáng đậu bên nhau. Từng toán người ra vào, mắt sáng rỡ với hân hoan.

– Cậu có biết cái gì đó không?

Kern lắc đầu.

– Đó là trụ sở Hội Quốc Liên.

Giọng ông ta vừa ngẹn ngào vừa khinh mạn khiến Kern hơi ngạc nhiên. Ông ra tiếp tục nói với giọng đều đều:

– Chính ở đó, người ta đã thảo luận hàng mấy năm dài về số phận của bọn mình và để quyết định có nên cấp hay không thẻ căn cước cho dân tị nạn hầu họ có thể trở lại vai trò của một con người.

Một chiếc Cadillac mui trần êm ả chạy ra cổng. Trên xe toàn là những thanh niên thiếu nữ sang trọng vừa cười nói vừa vẫy tay ra hiệu cho chiếc xe thứ hai ra bờ hồ dừng điếm tâm.

– Cậu có biết tại sao lại lâu đến thế không?

– Biết.

– Vậy là tuyệt vọng rồi, phải không?

Kern nhún vai:

– Họ thấy không có gì là khẩn cấp, mình chịu vậy.

Người gác cổng quan sát Kern và Vogt với vẻ nghi ngờ:

– Mấy người kiếm ai?

Kern lắc đầu.

– Vậy đứng đây làm gì?

Vogt nhìn Kern. Một chút kiêu ngạo thoáng hiện trong ánh

mắt ông ta:

– Có làm gì đâu. Chúng tôi là những nhà du lịch, muốn đi dạo khắp cả trái đất này.

Gã gác cửa làm nghiêm:

– Vậy xin mời các ông đi chỗ khác.

Vogt suýt phì cười:

– Cũng được.

Trên đường Bạch sơn, họ dán mắt vào các cửa kính bày hàng.

Vogt bỗng dừng lại trước một tiệm vàng:

– Mình chia tay là vừa.

– Lần này ông định đi đâu?

– Không xa lắm. Ngay tại tiệm này thôi.

Kern hơi lấy làm lạ. Anh nhìn lại những viên bích ngọc, hồng thạch, kim cương đang nằm chói lọi trên tấm thảm nhung màu xám bên trong cửa kính.

– Chắc chẳng ăn nhằm gì đâu. Máy ông chủ tiệm loại này đã quen sống với loài đá cứng nên họ không dễ gì cảm động đâu.

– Tôi không xin họ. Tôi sẽ đánh cắp một món nào đó.

Kern đâm hoảng:

– Sao? Ông nói đùa hả? Không thoát được đâu.

– Tôi có muốn thoát đâu. Chính vì vậy mà tôi có ý định đó.

– Tôi không hiểu gì cả.

– Cậu sẽ hiểu. Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Đó là con đường duy nhất để tôi có thể sống qua mùa đông. Ít lắm cũng hưởng được mấy tháng tù. Sức khỏe tôi kém lắm rồi. Thêm vài tuần đi qua đi lại biên giới nữa là tôi sẽ ngã gục.

– Nhưng...

Vogt cắt ngang:

– Tôi biết cậu muốn nói gì rồi... Không chịu nổi nữa đâu...  
Vĩnh biệt.

Kern tự biết không thể ngăn cản được. Anh siết chặt bàn tay mỏng mảnh của Vogt:

– Chúc ông sớm có đầy đủ sức khỏe.  
– Hy vọng như thế. Nhà tù ở đây khá lắm.

Vogt đợi Kern đi khá xa mới bước vào trong tiệm. Kern dừng lại ở góc đường, liếc mắt về phía tiệm vàng với dáng vẻ của người chờ xe điện. Vài phút sau, anh thấy từ trong tiệm một thanh niên chạy vụt ra rồi trở lại với một Cảnh sát viên. Kern tiếp tục đi... “Cầu mong ông ta tìm ra nơi yên nghỉ”.

Kern đi chậm chạp về phía Sở Bưu điện Trung ương. Anh cảm thấy mệt mỏi lạ lùng vì những đêm sau này chẳng ngủ được bao nhiêu. Đáng lý Ruth phải có mặt ở đây từ ba ngày qua. Anh không hề được một tin tức gì cả nên tưởng tượng hàng ngàn lý do về sự im lặng đó. Bây giờ, tự nhiên anh cảm thấy là Ruth không bao giờ tới nữa...

Tiếng động trên đường thấm nhập vào Kern mang theo cả sự chán chường. Anh bước đi, tưởng chừng như chân chỉ là cái máy, cứ nhắc lên đặt xuống đều đều, ngoài ý thức.

Một cái gì như màu xanh... màu xanh của một chiếc áo choàng hiện ra. Kern dừng sững lại. Biết đâu đó chỉ là một cái áo choàng màu xanh nào đó, một trong hàng trăm cái áo màu xanh đã khiến anh gần phát điên từ một tuần qua.

Kern nhìn ra chỗ khác nhưng rồi vẫn quay mặt lại chỗ có màu xanh. Một người đàn bà to béo đi qua che khuất tầm mắt khiến Kern sốt ruột. Cái áo choàng màu xanh nháy múa trước

mặt, Kern dè dặt tiến tới như một người đu dây. Thành linh, anh thấy có một cái gì quen thuộc, quen thuộc lắm trước khi nhìn ra sắc diện. Anh chạy ào tới:

– Ruth! Em đã tới! Vậy mà anh...

Kern ôm chầm người yêu và nghe thấy nàng đang siết chặt mình. Họ ôm cứng lấy nhau như hai người đang đứng trên đỉnh núi đang gặp một trận cuồng phong, phải bầu vùi vào nhau để khỏi bị cuốn lôi vào vực thẳm. Họ ôm nhau ngay trước cổng sở Bưu điện Genève giữa giờ tấp nập nhứt trong ngày. Nhiều người đi qua, chen lấn họ, có kẻ nhìn ngoái lại mỉm cười với đôi chút ngạc nhiên. Họ không thấy ai cả, tưởng chỉ có mình thôi. Mãi tới khi một nhân viên mặc sắc phục hiện ra. Kern mới bừng tỉnh. Anh buông Ruth ra, bảo nhỏ:

– Vào ngay trong sở kéo rắc rối.

Họ đi lẫn vào đám đông và tới đứng xếp hàng đợi ở chỗ bán tem.

– Người ta đưa em tới thẳng đây hay giải ra Bâle?

– Không. Ở Morat, họ cho em giấy lưu trú ở Thụy Sĩ ba ngày. Em mua vé xe tới đây ngay.

– Hay quá! Vậy là không đáng sợ. Em gầy và hơi xanh.

– Nhưng em sẽ bình phục mau. Em có xấu đi không?

– Xấu thế nào được. Em đẹp thêm ra. Cứ mỗi lần gặp lại là mỗi lần em đẹp hơn. Em đói chưa?

Ruth cười:

– Đói chớ. Đói tất cả, đói được gặp anh, đói được đi dạo trên đường phố, đói không khí và chuyện trò.

– Mình nên đi điểm tâm ngay. Anh vừa tìm ra một quán ăn có cá tươi bắt từ dưới hồ lên. Cũng như ở Lucerne – Kern cười

thật tươi – Thụy Sĩ có nhiều hồ quá. Hành lý em để đâu?

– Gửi ở nhà ga. Bây giờ em có nhiều kinh nghiệm lắm.

– Giỏi lắm. Aø này, anh đã mua vé xe lửa đi Pháp hôm kia. Anh biết rõ cả đường đi nước bước trước giờ ra ga, mình sẽ ở trong một quán cóc hoàn toàn an ninh.

– Anh mua vé rồi hả? Tiền đâu? Anh gửi cho em quá nhiều mà.

– Trong cơn tuyệt vọng, anh làm tiền gần hết các nhà tu sĩ Thụy Sĩ. Anh quây nát Bâle và Genève như một kẻ cướp. Bây giờ, ít lắm cũng phải sáu tháng nữa mới dám chường mặt những nơi đó.

Ruth cười:

– Em cũng có một ít tiền. Bác sĩ Beer trao cho em. Đó là tiền của một ủy ban cứu trợ dân tị nạn.

Kern nắm chặt bàn tay của Ruth:

– Em đã mượn phòng chưa?

– Em vừa xuống xe là đi thẳng tới đây.

Kern ngập ngừng giây lát:

– Em biết không, mấy lúc sau này anh trở thành một loại sống đêm. Anh không muốn mạo hiểm. Vì vậy anh thích chọn các cơ sở của Nhà nước. Không, không phải nhà tù đâu. Anh muốn nói mấy đồn quan thuế biên giới. Ở đó, ngủ ngon lắm, lại ấm cúng. Tất cả các trạm quan thuế đều được sưởi ấm rtrong mùa lạnh. Nhưng còn em thì khác. Phải sống thật sang như bà hoàng. Anh sẽ lấy một phòng ở khách sạn Bellevue. Các đại biểu của Hội Quốc Liên, các bộ trưởng và những nhân vật cùng loại vô dụng đều ở đó.

– Không được. Em nhút định ở bên anh. Nếu anh ngại có gì nguy hiểm thì mình đi ngay đêm nay.

– Cái gì vậy?

Người bán tem làm Kern và Ruth giật mình. Họ đã tới sát quầy mà không hay. Kern trả lời thật mau:

– Cho con tem mười xu.

Kern trả tiền. Hai người đi trở ra. Ruth hỏi:

– Anh định làm gì với con tem đó?

– Biết đâu, anh chỉ phản ứng tự nhiên khi thấy một bộ sắc phục.

Kern nhìn con tem có in hình quỉ dữ bị rơi xuống chân núi Saint-Gothard, chợt có ý:

– Hay là sẽ viết thơ nặc danh lăng mạ lão Ammers.

Ruth chợt nhớ ra:

– Ammers... Anh biết ông ta đang điều trị tại bác sĩ Beer không?

– Sao? Thật không? Bị đau gan phải không? Nếu phải thì kỳ lạ quá.

Ruth cười vắn người, mềm mại như dây bìm:

– Đúng vậy. Ông ta đau gan. Do đó phải tới Beer vì Beer là bác sĩ chuyên trị gan duy nhất ở Morat.

– Chúa ơi! Quả là một ngày trọng đại của con. Có lần Steiner bảo, tình yêu và sự phục hận cùng đến một lúc là một trong những biến cố kỳ lạ nhất có thể xảy ra. Cũng có thể là tên lưu manh sẽ chết rục trong tù giờ này hoặc là đã bị gãy chân rồi.

– Hoặc là hẳn bị lấy hết tiền bạc.

– Hay lắm. Em có nhiều ý kiến rất hay.

Hai người ra tới đường. Ruth hỏi:

– Mình đi ngay đêm nay hả anh?

– Em cần phải ngủ để lấy sức. Đường còn xa...

- Vậy thì mình tìm một nhà trọ nào đó trong các địa chỉ của Binder. Có gì đáng ngại lắm không?

- Chắc chẳng có gì đâu. Càng gần biên giới anh càng không đáng ngại. Được rồi, đã có em ở đây, anh không thể đành lòng đi một mình, dù chỉ là một đêm rồi trở lại.

Ruth quả quyết:

- Em không cần biết gì hết, anh ở đâu em ở đó.

## **Erich Maria Remarque**

### **Bản Du Ca Cuối Cùng**

#### **Phần 2**

#### **Chương 16**

Kern và Ruth vượt biên giới không gặp một trở ngại nào, họ đi xe lửa tới Bellegarde. Ngay đêm đó họ tới Ba Lê và cứ lẩn quẩn mãi trước nhà ga, chẳng biết phải đi đâu.

Kern nhìn người yêu:

– Can đảm lên, Ruth! Mình sẽ tìm tới một khách sạn nhỏ nào đó gần đây. Giờ này thì chẳng còn cách nào hơn.

Tới một con đường ngang, họ bắt gặp một bảng hiệu dạ quang màu đỏ “Khách sạn Habana”. Kern vào hỏi giá phòng.

Người gác cửa hỏi lại:

– Ngủ đêm thôi phải không?

Kern hơi ngạc nhiên:

– Phải.

– Hai mươi lăm quan.

– Phòng hai người?

Tới phiên người gác cửa ngạc nhiên:

– Chớ còn gì nữa.

Kern ra gọi Ruth vào. Người gác cửa liếc nhìn họ thật nhanh rồi trao một tấm phiếu khai lý lịch. Kern trầm ngâm, do dự.

Người gác cửa cười:

– Chẳng có gì đâu. Hình thức thôi.

Nhẹ nhõm, Kern ghi vào phiếu tên Ludwig Oppenheim.

Một gã bồi phòng đưa họ lên chỗ trọ. Phòng không mấy rộng

nhưng sạch sẽ với chiếc giường khá to và êm ái, hai cái bàn, một ghế dựa nhưng không có tủ.

Kern đặt va-li xuống rồi tới cửa sổ nhìn ra:

– Thế là chúng mình đang ở Ba Lê.

Ruth cười thật tươi:

– Như chiêm bao.

– Em có nghe anh nói tiếng Pháp không? Anh hiểu tất cả những gì người gác cửa nói.

Ruth khen:

– Anh giỏi quá. Còn em không thể mở miệng được.

– Vậy mà em giỏi tiếng Pháp hơn anh. Chẳng qua là nhờ anh dạy miệng. Thôi, mình kiếm gì lót dạ cái đã. Tới một thành phố nào mà không đi ăn uống thì vẫn còn bị mặc cảm là thành phố ấy thù nghịch với mình.

Hai người đi qua một quán ăn nho nhỏ gần bên khách sạn.

Với sáu quan, họ được trọn một phần ăn kể cả một ly rượu chất loại rẻ tiền nhưng khá ngon. Suốt ngày chẳng ăn uống gì đáng kể nên bây giờ rượu ngấm rất mau khiến cả hai trở về ngay khách sạn.

Tại phòng khách, một thiếu nữ đang đứng bên một thanh niên có vẻ đã say. Cô gái khá đẹp nhưng trang điểm hơi thái quá. Cô ta ném một cái nhìn khinh khỉnh về phía Kern. Người đàn ông đang hút xì-gà không buồn tránh chỗ Kern tới lấy chìa khoá phòng.

Kern mở đèn lên. Ruth buông xách tay và áo choàng xuống đất ôm chầm lấy Kern:

– Em đang mệt, mệt và phiền não, nhứt là đang phiền não. Bồng em lên giường đi.

– Xin tuân lệnh.

Ruth ngả đầu lên vai Kern, thở dài rồi ngủ vùi như một đứa trẻ. Kern nằm nghe hơi thở của mình và của Ruth rồi cũng ngủ say.

Kern từ trong trụ sở uỷ ban cứu trợ bước ra. Trước khi tới đây anh đã đoán là người ta sẽ nói những gì. Không nên nghĩ là sẽ có được một giấy phép lưu trú. Về phần cứu trợ thì chỉ những trường hợp tối cần thiết mà thôi. Dầu có được cho lưu trú cũng không được phép hành nghề.

Kern không thấy gì đáng kể thất vọng, nước nào cũng vậy thôi. Tuy nhiên, hàng vạn dân tỵ nạn vẫn sống nhẩn trong khi nếu áp dụng đúng theo luật lệ, họ đã chết đói từ lâu.

Tới phòng đợi, anh dừng lại. Trong phòng lúc bấy giờ đã đầy kín những người. Anh quan sát từng người một và sau cùng đi tới chỗ một người đàn ông đang đứng riêng một mình có vẻ trầm lặng, suy tư. Anh lễ phép hỏi:

– Xin lỗi, chẳng biết ông có vui lòng chỉ giúp cho tôi một chỗ trọ mà chẳng cần khai báo hay không? Tôi vừa tới Ba Lê hôm qua.

Người đàn ông không kiêu cách:

– Có tiền không?

– Dạ chỉ có ít thôi.

– Cậu có thể trả sáu quan một phòng không?

– Tạm thời thì được.

– Vậy thì tới lữ quán Verdun, đường Turenne. Nói với người chủ là do tôi giới thiệu. Tên tôi là Klassmann – ông ta nói thêm với giọng mỉa mai – Bác sĩ Klassmann.

– Thưa, ở Verdun có an toàn không?

– Chẳng có đâu là an toàn cả. Nhưng ở đó người ta không ghi ngày tháng vào phiếu và cũng không nộp phiếu cho Cảnh sát. Khi có kiểm soát họ bảo là mình chỉ mới tới ban đêm và sẽ gửi phiếu đi vào sáng hôm sau, cậu hiểu chưa? Điều cốt yếu là đừng để bị bắt tại chỗ. Ở đó còn có một đường hầm. Verdun không hẳn là một lữ quán mà là một kiến trúc theo ý muốn của thượng đế, được xây lên cách đây năm mươi năm, để đón chờ những người tỵ nạn. Cậu đã đọc xong tờ báo chưa?

– Dạ, xong rồi.

– Vậy cho tôi và chúng mình kể như không nợ nần nhau.

– Dạ đây. Cám ơn ông nhiều.

Kern vội vàng tới gặp Ruth đang đợi ở một quán nhỏ góc đường. Nàng đã mua được một bản đồ thành phố Ba Lê và một quyển văn phạm Pháp. Nàng chỉ vào hai món đồ đó:

– Em mới mua rẻ trong một tiệm bán sách cũ. Đây là hai vũ khí hữu hiệu để mình chinh phục Ba Lê.

– Tốt lắm. Mình có dịp dùng tới ngay. Em dò xem đường Turenne ở đâu.

Lữ quán Verdun là một toà nhà cổ, loang lổ nhiều nơi. Qua khỏi một cái cửa hẹp là tới một cái quầy gần như suốt ngày lúc nào cũng có bà chủ, một thiếu phụ gầy nhom, mặc toàn đen, ngồi trên đó.

Kern nói với bà ta bằng tiếng Pháp không trôi chảy. Bà ta nhìn Ruth và Kern từ đầu đến chân với đôi mắt nhỏ đen láy:

– Ở không hay tính luôn tiền ăn?

– Nếu ăn luôn thì bao nhiêu?

– Hai chục quan mỗi người. Ba bữa ăn. Điểm tâm trong phòng. Các bữa kia dọn trong phòng ăn.

Kern nói với Ruth bằng tiếng Đức:

– Mình ăn ở đây ngày đầu rồi sẽ tính. Vấn đề chính là chỗ ở trước đã.

Ruth gật đầu. Kern nói với bà chủ quán:

– Nếu ở chung một phòng thì giá tiền có bớt không?

Bà chủ trọ lắc đầu:

– Chưa có phòng trống cho hai người. Nếu ở thì lấy phòng một trăm bốn mươi một và một trăm bốn mươi hai – bà ta ném chìa khoá lên bàn – trả tiền trước mỗi ngày.

Kern ghi tên vào phiếu nhưng không đề ngày tháng. Anh trả tiền và lấy chìa khoá.

Cả hai phòng đều chật hẹp như nhau. Kern chép miệng:

– Đúng là ổ chuột dành cho dân tỵ nạn. Dầu sao cũng có đôi chút không khí gia đình. Em nghĩ sao?

– Em thì cho là sang trọng lắm. Mỗi phòng có một giường. Anh còn nhớ ở Prague không? Ba bốn người ở chung nhau.

– Phải, anh quên mất. Anh cứ nghĩ tới căn nhà của Neumann ở Zurich.

Ruth cười lớn:

– Còn em thì lại nhớ tới vựa cỏ mà chúng mình bị mưa dột làm ướt ngoi.

– Em suy luận đúng hơn anh. Nhưng em biết tại sao những ý nghĩ ấy đến với anh không?

– Em biết, nhưng đó chỉ là ý nghĩ sai. Mình sẽ mua ít giấy bóng để làm chụp đèn. Mình học tiếng Pháp ở bàn nầy và nhìn ra khoảng trời nho nhỏ trên mái ngói. Mình sẽ ngủ và thức trên những chiếc giường nầy, có lẽ là những chiếc giường êm ả nhất thế giới, và khi ra đứng bên cửa sổ, cái sân bắn thủ

dưới kia sẽ có vẻ nên thơ vì nó là một cái sân của thành phố Ba Lê.

– Hay lắm! Và bây giờ mình tới phòng ăn. Mình sẽ ăn những món ăn của Pháp, và có thể đó là những món ngon nhất thế giới.

Phòng ăn của lữ quán Verdun là một gian hầm. Những người ở đây gọi đó là “mộ địa”. Muốn tới đó phải đi qua một đoạn đường dài khúc khuỷu với những thang lầu, những hành lang và những căn phòng bỏ trống hàng chục năm sức nức mùi băng phiến, không khí đọng lại như nước ao hồ. Phòng ăn khá rộng vì một phần thuộc về khách sạn Quốc Tế ở sát bên mà người khai thác không ai khác hơn là em gái của bà chủ bên này.

Đối với hai nhà ngủ tồi tàn này, phòng ăn được coi là một nơi giải trí của khách trọ. Những người tị nạn nhìn thấy ở đó như những hầm mộ của La Mã thời xưa. Khi có một cuộc bố ráp bên Quốc Tế, khách trọ ùa vào phòng ăn để qua bên Verdun và ngược lại. Có thể bảo đó là nhà mồ cộng đồng có mục đích cứu rỗi những kẻ chưa muốn chết.

Kern và Ruth đứng ở cửa, chưa biết phải làm gì. Mặc dầu đã giữa trưa nhưng vì gian phòng không có cửa sổ nên phải để đèn. Ành điện vào giờ đó khiến cho không khí có vẻ âm u, buồn thảm và bệnh hoạn.

Kern bỗng nắm tay Ruth:

– Uôa! Marill kìa!

– Đâu?

– Đàng kia, gần ngọn đèn. Hay quá! Mới chân ướt chân ráo đã gặp ngay người quen.

Ngay lúc đó Marill cũng vừa nhận ra Kern và Ruth. Ông ta sững sờ mất mấy giây rồi vội vã đi tới chỗ họ.

– Mấy đứa bé tới Ba Lê! Ôi thật là khó tin. Làm sao tìm ra được cái ký túc xá cổ lỗ này.

– Bác sĩ Klassmann chỉ.

– Klassmann? Vậy à? Được lắm. Verdun kể như toàn hảo. Có trả luôn tiền ăn chớ?

– Dạ, chỉ một ngày thôi.

– Tốt. Vậy thì ngày mai chỉ trả tiền phòng không thôi và mua lấy thức ăn. Như thế ít tốn kém hơn. Thỉnh thoảng cũng nên ăn ở đây một hôm để bà chủ vui lòng. Rồi Vienne là phải, tình hình ở đó bắt đầu rối rắm.

– Còn ở đây?

– Ở đây? Ào, Tiệp, Thụy Sĩ, đó là trận chiến chuyển động của phong trào di dân, nhưng Ba Lê lại là chiến trận vị thế. Hầu hết những đợt sóng di dân đều đổ tới đây. Cậu có thấy người mặc áo lông cừu đen đằng kia không? Ông ta là người Ý. Người có râu bên cạnh? Dân Nga. Và cách đó hai ghế? Một người Tây Ban Nha. Rồi kia nữa là một người Ba Lan và hai người Mỹ. Sau hết là bốn người Đức. Ba Lê là hy vọng cuối cùng và cũng là vận hội sau chót của thế giới – ông ta nhìn đồng hồ – lại đây, cô cậu. Gần hai giờ rồi. Nếu cần ăn thì ăn ngay. Người Pháp luôn luôn đúng giờ đối với các bữa ăn. Quá hai giờ là chẳng còn gì cả.

Kern và Ruth ngồi cùng bàn với Marill.

– Aên ở đây, nên nhớ tới cô hầu bàn mập mập kia. Tên cô ta là Yvonne, dân Alsace. Tôi không hiểu cô ta làm thế nào mà các đĩa ăn do cô tới đều đầy hơn các đĩa khác.

Yvonne mang súp tới với một nụ cười tươi.

Marill hỏi Kern:

– Còn được bao nhiêu tiền?

– Đủ còn khoảng mười lăm hôm.

– Tốt lắm. Nhưng có định làm gì chưa?

– Dạ chưa. Chúng tôi mới tới đêm qua. Những người ở đây sống bằng cách gì?

– Hỏi rất chí lý, Kern. Bắt đầu bằng tôi trước đã. Tôi sống nhờ vào một số bài viết cho các tờ báo chuyên lo về dân tỵ nạn. Người ta chịu mua bài vì biết tôi trước kia là dân biểu ở Reichstag. Người Nga thì tất cả đều có thông hành Nansen và giấy phép hành nghề. Họ là những người lưu vong trước chúng ta hai chục năm. Họ làm bồi bàn, nấu bếp, đấm bóp, gác cửa, đánh giày, lái xe... Kế đó là người Ý, di dân đợt hai. Phần người Đức bọn mình, phần lớn vẫn có giấy thông hành còn lực, một số họ tiện ít được cấp giấy hành nghề. Còn chút ít tiền bạc, tặn sống qua ngày. Nhưng rất nhiều người chẳng còn đồng nào cả. Họ phải làm việc lậu để kiếm một vài quan. Ông luật sư ngồi kia phải thông dịch mướn và đánh máy để kiếm một vài quan. Anh chàng ngồi bên ông ta chuyên hướng dẫn người Đức có của tới những hộp đêm. Cô đào hoạn nạn ngồi trong góc đi coi chỉ tay. Một số đi dạy sinh ngữ. Có người chỉ sống nhờ vào quỹ cứu trợ. Tóm lại, một số người đi làm và một số ăn xin. À, cậu đã đi vào văn phòng cứu trợ chưa?

– Mới hồi sáng này.

– Họ không giúp gì cả?

– Dạ, không.

- Chẳng sao, cứ trở lại đó. Ruth nên tới cơ quan tương trợ Do Thái còn cậu thì gõ cửa các văn phòng hỗn hợp - ông ta cười - sự nghèo đói cũng có chế độ riêng của nó. Cậu đã ghi tên chưa? Mai tới đó đi. Klassmann có thể giúp được. Có thể ông ta sẽ giúp Ruth lấy được thẻ lưu trú vì Ruth có giấy thông hành.

Kern lắc đầu:

- Đã hết hiệu lực rồi, lại còn vượt biên giới bất hợp pháp.  
- Không sao đâu. Miễn có giấy thông hành là được. Klassmann sẽ nói rõ cho cậu biết.

Yvonne mang khoai tây tới với một đĩa đựng ba miếng thịt trầu. Kern cười với cô ta. Yvonne dịu dàng cười theo. Marill bảo:

- Thấy rõ chưa? Phần ăn của mỗi người là một miếng, vậy mà Yvonne vẫn có cách tặng thêm miếng nữa.

Ruth nhìn cô hầu bàn:

- Cám ơn Yvonne.

Mặt Yvonne sáng hẳn ra. Cô ta vừa đi vừa nhún nhảy.

Marill hỏi Ruth:

- Còn theo dõi hoá học không ?

- Tạm thời thì đang bỏ.

- Vậy là khôn. Có thấy người ngồi đằng kia với cuốn sách đó không? Luôn hai năm, cậu ta giúp việc trong hộp đêm, vừa làm vừa học. Mới đậu Tiến sĩ cách đây mười lăm hôm. Bây giờ cậu ta lại đi học Anh ngữ cố lấy được bằng sinh ngữ nay mai để đi Nam Phi vì ở đây không còn chỗ làm. Đó có phải là một niềm an ủi đối với cô bé không?

- Dạ, đúng vậy.

– Còn Kern?

– Với tôi, tất cả đều có thể là niềm an ủi. Cảnh sát ở đây thế nào?

– Không gắt lắm.

– Lại thêm một niềm an ủi.

Sau khi đưa Kern vào văn phòng cứu trợ để ghi tên và tạt vào sổ Di Trú để chứng kiến cảnh xin giấy tờ khó khăn của dân tị nạn. Bác sĩ Klassmann bảo Kern:

– Mình ghé quán kiếm gì giải khát.

Họ ngồi vào một cái bàn xoay. Kern thấy tỉnh người đôi chút sau khi uống xong ly rượu chát. Anh hỏi Klassmann:

– Chặng nào là chặng cuối?

– Chặng cuối là nơi những người như chúng mình ngã chết vì đói lạnh. Trong nhà tù, trong đường xe điện hầm ban đêm, trong những ngôi nhà xây cất dở dang. Hoặc là dưới dạ cầu sông Seine.

Kern nhìn dòng người xuôi ngược không ngừng qua trước quán, Klassmann chợt hỏi:

– Cậu bao nhiêu tuổi?

– Hai mươi mốt, gần hai mươi hai.

– Tôi đoán không sai. Con trai tôi cũng bằng tuổi cậu.

– Anh ấy cũng ở đây?

– Không. Vẫn ở Đức.

– Tội nghiệp...

Klassmann cắt ngang:

– Không phải cho nó. Nếu có ở đây còn tồi tệ hơn.

Keern ngạc nhiên:

– Vậy à?

- Chớ sao. Nếu có nó ở đây tôi sẽ chặt nó ra từng mảnh.
- Sao vậy?
- Nó tố cáo tôi. Tại nó mà tôi phải bỏ xứ.

Kern buột miệng:

- Khốn kiếp!
- Tôi là người thiên chúa giáo. Còn nó thì gia nhập tổ chức Thanh Niên Quốc Xã. Cậu có thể đoán là giữa tôi và nó đã có hơn một lần to tiếng. Càng ngày nó càng cứng đầu hơn. Một hôm nó nói với tôi, bằng giọng điệu của một thượng sĩ nói với tân binh, là tôi phải im miệng, nếu không sẽ có chuyện sảy ra. Tôi tát nó. Nó bỏ đi tố cáo với Cảnh sát. Nó thuật y những gì tôi đã nói về đảng. Rất may là có người thông báo gấp cho tôi. Lúc toán biệt kích tới thì tôi đã đi rồi.

Kern chép miệng:

- Kể cũng ly kỳ.
- Và chuyện ly kỳ lại có thể xảy ra khi tôi trở về.

Steiner gắn huy hiệu Quốc Xã vào ve áo:

- Tuyệt diệu, Beer. Bạn tìm cái này ở đâu ra?

Bác sĩ Beer cười:

- Của một bệnh nhân tặng. Hắn bị đụng xe gần Morat. Chính tôi săn sóc hắn. Ban đầu hắn còn dè dặt nhưng sau đó thì nói toạc cả ra. Chúng tôi uống với nhau mấy ly cognac rồi hắn tặng tôi huy hiệu làm kỷ niệm. Rất tiếc là hắn bị gọi về Đức.
- Xin thượng đế ban phước lành cho hắn!

Steiner vừa nói vừa lật tập hồ sơ xanh trên bàn, trong đó có một danh sách đóng dấu chữ vạn và một số truyền đơn chánh trị. Anh gật gù:

- Thế này là đủ rồi, lão ta không nghi ngờ gì được.

Truyền đơn và danh sách là của Beer do một tổ chức Quốc Xã ở Stuttgart gửi tới vì những lý do không được sẵn sàng chiến đấu với lão Ammers. Beer đã kể cho anh nghe chuyện Ammers hại Kern.

– Chừng nào bạn đi?

– Mười một giờ. Nhưng trước khi đi tôi còn trở lại để trả huy hiệu.

– Tốt. Tôi sẽ đợi với một chai rượu.

Steiner rời nhà Beer. Một lúc sau anh nhận chuông nhà Ammers. Người đàn bà giúp việc ra mở cửa. Steiner lấy giọng kẻ cả:

– Tôi cần gặp ông Ammers. Bảo là có ông Huber.

Người giúp việc quay vào rồi trở ra hỏi:

– Thưa, về chuyện gì?

Steiner trừng mắt:

– Chuyện của đảng.

Không đầy một phút, Ammers ra tới. Lão ta nhìn Steiner với chút ít nghi ngại. Steiner nghiêm mặt:

– Đồng chí Ammers, hả?

– Vâng.

Steiner bật ve áo ra cho thấy huy hiệu và tự giới thiệu:

– Huber. Tôi thay mặt cho tổ chức đảng ở hải ngoại cần hỏi đồng chí vài câu.

Ammers vội vàng đứng nghiêm:

– Xin mời, xin mời vào, thưa...

– Tên tôi là Huber. Schlichtweg Huber. Đồng chí nên biết... kẻ thù có thể nghe lén mình.

– Thưa, tôi biết. Đó là huy hiệu danh dự, thưa ông Huber.

Những suy đoán của Steiner không sai. Ammers không hề nghi ngờ gì cả. Sự thần phục và sợ hãi Getapo khiến lão ta không dám nghĩ khác. Và cho dầu có nghi ngờ, lão ta cũng không hại được Steiner trên đất Thụy Sĩ, nhứt là Steiner có giấy thông hành Áo với tên Huber. Không một ai biết nổi hẳn đã dính líu với Quốc xã Đức tới mức độ nào. Ngay như tòa Đại sứ lúc sau này cũng không biết rõ các hoạt động mật của đảng.

Tới phòng khách, Steiner không đợi mời đã ngồi vào chiếc ghế dựa dành cho chủ nhân, nói như ra lệnh:

– Đồng chí ngồi xuống đó.

Rồi vừa lật hồ sơ, hẳn vừa tiếp:

– Chắc đồng chí đã biết nguyên tắc chính yếu của chúng ta khi hoạt động ở nước ngoài là phải kín đáo chớ?

Ammers gật đầu.

– Chúng tôi cũng tin tưởng đồng chí về điểm đó. Thế nhưng mới đây, chúng tôi lại có tin là đồng chí đã làm ồn ào vì một tên di dân vô danh nào đó. Có đúng thế không?

Ammers gần như nhẩy nhổm:

– Tên lưu manh đó. Nó đã làm cho tôi mang bệnh và trở thành lối bịch...

Steiner vẫn sẵn giọng:

– Lối bịch? Có phải lối bịch trước công chúng không, đồng chí Ammers?

Ammers sợ sệt:

– Thưa, không trước công chúng. Tôi muốn nói là chính mình cảm thấy lối bịch.

Steiner nhìn lão ta dăm dăm:

– Đồng chí Ammers, một người của đảng không được lộ bích dầu chỉ là lộ bích trước mắt mình ! Lộ bích... đó là từ ngữ không thể có trong đảng. Chỉ có những kẻ khác mới là lộ bích, đồng chí hiểu chưa?

– Thưa hiểu.

Ammers lau mồ hôi trên trán. Trong đầu lão đã hiện ra cảnh tội tù. Lão áp úng:

– Thưa, đó chỉ là trường hợp duy nhất... Tinh thần tôi vẫn không thay đổi... Tôi vẫn trung thành...

Steiner cắt ngang:

– Tôi cũng mong đó là trường hợp duy nhất không bao giờ tái diễn. Kể từ nay trở đi, đồng chí không cần lo cho bọn di dân, hiểu chưa?

Ammers gật đầu hăng hái. Lão lại tử rượu lấy ra hai cái ly nạm bạc, bên trong có mạ vàng và một chai rượu.

Steiner hỏi giọng bất cần:

– Cái gì vậy?

– Thưa, cognac.

Steiner dụi giọng hơn nhưng vẫn làm ra vẻ kẻ cả:

– Người ta đái rượu bằng loại ly này khi nào rượu không được ngon mấy. Mang cho tôi một ly thường thôi, đừng quá nhỏ.

Ammers mừng ra mặt:

– Vâng. Có sẵn cả.

Uống xong, Steiner lật hồ sơ:

– Còn một việc này nhờ đồng chí. Nhưng phải tuyệt đối giữ bí mật. Đồng chí biết là chúng ta chưa hoạt động đáng kể lắm ở đây về mặt tuyên truyền.

– Vâng, tôi cũng nghĩ vậy.

- Tốt. Nhưng đảng không thể trì trệ như thế này mãi. Mình phải có một ngân quỹ bí mật - Anh ta liếc nhìn danh sách - đảng đã có một số nhà hảo tâm giúp rồi. Nhà này là của đồng chí, phải không?

Giọng Ammaers nghe yếu đi:

- Vâng.

- Đồng chí định giúp bao nhiêu. Danh sách này cần phải gửi gấp về Bá Linh. Tôi ghi năm chục quan, được không?

Ammaers nhẹ người. Lão ta tưởng ít nhất cũng phải một trăm quan. Lão trả lời rất mau:

- Dạ được. Ghi sáu chục cũng được.

- Tốt. Vậy thì ghi sáu chục.

Ammaers lấy một tờ giấy bạc năm chục quan và một giấy bạc mười quan đặt trên bàn. Steiner cho tiền vào cặp:

- Đồng chí có biết tại sao chẳng có biên lai không?

- Thưa biết. Tuyệt đối bí mật. Chúng ta đang ở Thụy Sĩ.

Steiner gật đầu:

- Hay lắm. Nhớ tránh những vụ rắc rối không đáng kể. Giữ được bí mật là kể như đã thành công một nửa.

- Vâng. Tôi sẽ cố tránh.

Steiner ra về, đi quanh co một lúc khá lâu mới trở lại nhà Bác sĩ Beer.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 2

#### Chương 17

Có tiếng gõ cửa. Ruth giật mình, lắng tai nghe. Nàng chỉ có một mình vì Kern đã đi từ sáng sớm để tìm việc. Nàng do dự một lúc rồi nhẹ nhàng đi qua phòng Kern bằng cửa thông nhau giữa hai phòng.

Ruth rón rén ra hành lang phía bên kia, đứng ở góc tường nhìn lại.

Một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi đang đứng trước cửa phòng Ruth. Nàng biết mặt ông ta và có nghe gọi là Brosse. Vợ ông ta bị bệnh nằm liệt giường mấy tháng nay. Họ chỉ sống nhờ tiền cứu trợ và chút ít của cải mang theo. Ở lữ quán Verdun mọi người đều biết rõ chuyện của nhau. Nàng tới gần:

– Ông tìm tôi?

– Vâng. Có phải cô là Holland không?

– Chính tôi.

– Tên tôi là Brosse, ở tầng dưới này. Vợ tôi bệnh... Nhưng tôi phải ra ngoài để kiếm việc làm. Tôi mạn phép đến gặp cô để xem cô có chút thì giờ...

Da mặt Brosse xanh xao, đầy nét phiến muộn. Ở đây, hễ cứ thấy ông ta là mọi người đều lảng ra để khỏi bị nhờ đóng vai an ủi bệnh nhân.

– Vợ tôi có những hôm... buồn đến lạnh người. Thế mà khi có

người chuyên văn là lại vui lên làm như sắp hết bệnh. Không biết cô có vui lòng ...

Mấy ngày qua Ruth bắt đầu đan áo ấm. Có người cho biết, một cửa hiệu Nga tại Chaps-Eslysees nhận mua loại áo len đan để bán lại đắt hơn gấp ba. Ruth ngẫm nghĩ rồi bảo:

– Ông đợi một chút. Để tôi vào lấy vài món.

Ruth đem cả đồ đan theo Brosse xuống lầu dưới.

Về tới phòng, Brosse cố làm ra vẻ vui tươi:

– Lucie, anh mời cô Holland tới chuyện trò với em đây.

Hai con mắt đen trên khuôn mặt sáng hướng thẳng về phía Ruth. Brosse nói mau:

– Bây giờ anh đi. Tối về thế nào cũng có việc làm.

Ông ta cười, nhè nhẹ đi ra khép cửa lại. Người đàn bà lạnh lùng hỏi Ruth:

– Chồng tôi đến kiếm cô, phải không?

Ruth không muốn trả lời, nhưng nghĩ lại, nàng gật.

– Cám ơn cô. Nhưng tôi ăn có thể nằm một mình. Cô cứ làm việc. Tôi cần ngủ một chút.

– Bà cứ tự nhiên. Tôi có đem theo đồ đan đây.

Người đàn bà thở dài:

– Ở bên một người bệnh chán lắm...

– Nhưng ngồi một mình trong phòng còn chán hơn.

Một lúc lâu không nghe người đàn bà nói, Ruth ngược lên. Bà ta đang khóc nghẹn.

– Trời ơi, ước gì tôi được ra ngoài phố một lần...

Nhìn khuôn mặt xám mét của người bệnh, chiếc giường tồi tàn rồi nhìn ra con đường ngập nắng chiều, những ngôi nhà có bao lơn và tấm bằng cao nghệu với một cái chai khổng lồ kết

lại bằng các ống đèn để quảng cáo cho rượu khai vị Dubonnet, tự nhiên Ruth cũng cảm thấy cái thế giới bên ngoài cửa sổ đó như thuộc về một hành tinh khác.

Người đàn bà nín khóc, mặt nhọc ngồi lên:

– Cô về phòng à?

– Không.

– Cô đừng giận. Bệnh lâu quá tánh tình tôi không được bình thường...

Ruth ngồi xuống bên người đàn bà:

– Không, tôi có giận gì đâu.

Nàng tiếp tục đan. Một lúc sau, người đàn bà tỉnh táo hẳn:

– Cô cầm kim không được đúng lắm.

Và bà ta chỉ Ruth cách đan cho được mau hơn. Ruth nhìn lên bắt gặp một nụ cười trên môi người bệnh. Bà ta tiếp tục đan một lúc lâu rồi trao lại cho Ruth:

– Đó, cô cứ làm giống như vậy...

Brosse trở về buổi tối. Ông ta không khỏi lấy làm lạ khi thấy mặt vợ ửng hồng đôi chút.

– Em ngủ hả?

– Không, chỉ nằm nghỉ.

– Cô Holland về lúc nào?

– Mới cách đây vài phút.

Thình lình bà nắm lấy tay chồng:

– Anh, có kiếm được việc làm không?

– Chưa, nhưng chắc chắn là phải có.

Người đàn bà nín lặng khá lâu và thở dài:

– Em trở thành gánh nặng cho anh.

Brosse tròn mắt:

– Lucie, sao em nói vậy? Không có em thì anh sống làm gì?

Ông ta ngồi xuống vuốt tóc vợ:

– Em đừng nghĩ nhiều mệt óc. Thế nào rồi cũng hết bệnh mà. Anh yêu em lắm, đừng nói đại anh buồn.

– Không ai có thể yêu một người đàn bà bệnh.

Brosse cười buồn:

– Phải yêu gấp đôi chớ. Bởi vì đó vừa là một người đàn bà vừa là một đứa bé.

Nước mắt người đàn bà ràn rụa:

– Anh còn yêu em không, Oho?

Brosse ôm lấy mặt vợ:

– Yêu và yêu gấp ngàn lần. Yêu đến nỗi anh còn ghen cả với cái giường mà em đang nằm. Em phải nằm trong trái tim, trong huyết quản của anh...

– Oho...

– Lucie...

Brosse hôn môi vợ. Vành môi nhợt nhạt, lạnh căm của người bệnh từ từ nóng ấm ra.

Kern vẫn chưa tìm ra được việc làm. Anh tới khắp chỗ nhưng chẳng có nơi nào nhận dầu chỉ xin làm với giá hai mươi quan mỗi ngày.

Qua mười lăm hôm, tiền hết sạch. Họ phải sống nhờ vào tiền cứu trợ: mỗi tuần khoảng năm mươi quan. Kern điều đình với bà chủ xin giữ lại hai phòng đang ở với khoản tiền đó, được thêm một ít cà phê và bánh mì buổi sáng.

Kern phải bán áo choàng, cái vali và tất cả những món của Potzloch cho. Kế đó, họ lại phải bán tới một vài món nữ trang của Ruth và một ít áo quần còn khá tốt. Tuy thế, họ không

thấy có gì quá thảm khổ. Dầu sao, họ cũng đang sống giữa Ba Lê, vậy là đủ lắm rồi.

Một chiều chủ nhật, Marill đưa họ vào Viện Bảo tàng Louvre, đó là ngày vào cửa khỏi phải trả tiền. Ông ta bảo:

– Các người cũng nên làm một cái gì để giết thì giờ giữa mùa đông. Các vấn đề lớn của đám di dân là sự đói khát, nơi trú ngụ và cách sử dụng thì giờ quá thừa thãi vì không được quyền làm việc mà ra. Sự đói khát và ưu tư là hai kẻ thù sinh tử cần phải chống cự quyết liệt, nhưng thời gian nhàn rỗi và vô dụng lại là một địch thủ đáng sợ. Nó lén lút tiến tới từ phía sau để gặm nhấm nghị lực và làm cho tinh thần tan rã. Cô cậu còn trẻ không nên la cà ở các quán, đừng tự than trách cũng đừng để bị xâm chiếm bởi những ý nghĩ chán chường. Mỗi khi thấy tinh thần xuống thấp hãy đến viếng phòng chờ đợi lớn nhất của Ba Lê: Viện Bảo tàng Louvre. Mùa đông ở đây ấm lắm. Thả hồn chìm đắm trước một Delacroix, một Rembrandt hay một Van Gogh còn hơn là thù người trước một ly rượu. Chính tôi, Marill, đã khuyên cô cậu như thế, và chỉ có trời mới biết là Marill thích ngồi trước một ly rượu hơn.

Họ đi khắp phòng triển lãm đồ sộ của Louvre, họ đi qua nhiều thế kỷ, gặp gỡ các nhà vua Ai Cập bằng đá chạm, đứng trước các vị thần Hy Lạp và những Hoàng đế La Mã, họ chiêm ngưỡng những bàn thờ Babylone, ngắm nghía những tấm thảm Ba Tư, say sưa trước những họa phẩm lừng danh của các bậc thầy như Rembrandt, Goya, Le Greco, Leonard de Vinci, Durer, và cuối cùng họ tới phòng triển lãm của phái ấn tượng.

Những họa cảnh của Cézanne, Van Gogh và Monet, những vũ

nữ của Degas...chosi sáng trên tường. Tất cả đều yên lặng, chẳng có sự hiện diện của ai ngoài họ ra. Kern và Ruth có cảm tưởng như đang ngồi bên những cửa sổ mở toang ra trước những cảnh sắc xa xăm, những khu vườn có vết tích của sự yêu đời, của những cảm giác mênh mông, những giấc mơ cao cả... và nơi đó linh hồn không bị hủy diệt, cảnh trí không bị chi phối bởi chế độ độc tài, bởi sự sợ hãi, bởi những luật lệ bất công.

Marill trầm ngâm một lúc lâu rồi nói giọng đều đều:

– Toàn là những di dân! Họ là những di dân. Bị săn đuổi, trục xuất, vô gia cư, một số đã phải kéo lê cuộc sống trong bùn, sống trong cơ cực và chết trong thảm khổ, nhưng hãy nhìn những gì họ đã sáng tạo kia! Đó là văn minh thế giới! Tôi chỉ muốn các người nhận thấy thế thôi.

Ông ta tháo kính ra lau:

– Cô cậu có cảm tưởng gì?

Ruth đáp ngay:

– Những họa phẩm này cho tôi cái cảm tưởng bình yên.

– Bình yên. Tôi nghĩ là cô muốn nói tới vẻ đẹp. Mà cũng đúng, ngày nay sự bình yên đồng nghĩa với vẻ đẹp. Nhứt là đối với chúng ta. Còn Kern?

– Tôi muốn có được một tấm để lấy tiền mua được thực phẩm.

Marill nhìn Kern:

– Tôi muốn cậu trả lời thật tình hơn.

Kern vẫn giữ ý trước:

– Tôi biết nói thế là điên. Nhưng lúc này tôi đang nghĩ tới một cái áo ấm cho Ruth giữa mùa đông.

Ruth đứng sát vào Kern, nắm tay anh.

Marill đeo kính vào:

– Con người ở những điểm cuối có thể là nên điều vĩ đại cho nghệ thuật, cho tình yêu mà cũng có thể đi tới chỗ tận cùng của sự ngu dại, hận thù và ích kỷ. Nhưng điều mà nhân loại còn đang thiếu thốn chính là một lòng tốt bình thường.

Kern và Ruth vừa ăn tối xong. Bữa ăn chỉ có bánh mì và cacao. Đó là thực đơn duy nhất của họ từ tám ngày qua ngoại trừ một tách cà phê và hai cái bánh mì sừng buổi sáng do bà chủ lữ quán cung cấp. Kern cười với Ruth:

– Lạ quá, mình ăn bánh mì mà nghe mùi bít-tết.

– Còn em thì lại nghe mùi thịt gà. Thịt gà quay có củ cải thật tươi.

– Thịt gà hả? Vậy cho anh một miếng thịt gà đi.

Ruth vừa cười vừa chuyển sang đĩa Kern một mẫu bánh mì:

– Đó, em nhường anh cái đùi.

Kern cười lớn:

– Ruth, nếu không có em bên cạnh chắc tối ngày anh phải cãi lộn với Trời.

– Và nếu không có anh thì em phải lên giường nằm khóc.

Có tiếng gõ cửa. Kern ngỡ là Brosse trong khi Ruth nói to:

– Mời vào!

Cửa mở ra. Kern nhìn lên và sửng sốt kêu:

– Uô! Có đúng thế không hay là tôi đang nằm mơ... Steiner, anh đó phải không? Trời ơi, Steiner, đây rồi.

Steiner cười:

– Xin lỗi Ruth, tôi tới hơi đột ngột khiến cô cậu mất vui. Nhờ gặp Marill ở tầng dưới nên tôi mới biết hai người ở đây.

Kern hỏi:

- Anh từ Vienne tới phải không?
- Từ Vienne. Sau khi đi vòng qua Morat.

Kern lùi lại một bước:

- Sao? Anh có qua Morat à?

Ruth cười và giải thích:

- Morat là nơi gây tai họa cho chúng tôi. Ở đó tôi bị bệnh còn Kern thì bị bắt.

Steiner cười khoan khoái:

- Chính vì vậy mà tôi tới đó. tôi đã trả thù cho cô cậu rồi.

Anh lấy từ trong bóp ra sáu mươi quan Thụy Sĩ và nói tiếp:

- Số tiền này tương đương với 14 Mỹ kim hoặc ba trăm năm mươi quan Pháp. Quà tặng của Ammers đó.

Kern trở mắt:

- Ammers? Ba trăm năm mươi quan? Cái gì vậy?
- Để tôi nói rõ sau. Cứ lầy tiền đi. Và bây giờ thì để nhìn cô cậu coi... má hóp, thiếu ăn, chỉ uống cacao không, có đúng chưa?

Kern cười ngượng ngịu:

- Chỉ mới đúng một nửa thôi. Thỉnh thoảng Marill còn đãi cho một bữa ăn đúng vào lúc chúng tôi sắp sửa kêu than. Dường như ông ta có giác quan thứ sáu
- Ông ta còn có một giác quan khác nữa. Đó là giác quan hội họa. Marill có đưa tới Viện Bảo tàng Louvre chưa?

Ruth đáp:

- Có. Chúng tôi đã được xem Cézanne, Van Gogh, Manet, Renoir và Degas.
- A, phái ấn tượng. Như vậy là cô cậu đã được ông ta mời

điểm tâm. Sau bữa ăn, ông ta dẫn đi xem, có đúng không? Mà thôi, mau lên, mặc đồ vào. Các quán ăn Ba Lê đang đợi chúng mình.

– Nhưng chúng tôi vừa mới...

Steiner ngắt lời:

– Biết rồi nhưng cứ thay quần áo đi. Tiền nhiều quá, phải xài cho đã.

– Nhưng chúng tôi đã mặc đồ rồi đây.

– Ờ há! Vậy là hai người đã bán áo choàng rồi phải không? Thôi cũng được. Mình sẽ nói chuyện đó sau.

Sau bữa ăn, Steiner bảo:

– Bây giờ thuật lại cho tôi nghe những gì đã xảy ra.

Kern nói một hơi dài:

– Ba Lê thật là lạ. Đây chẳng những là thành phố của nước hoa, của xà bông thơm mà còn là thành phố của kẹp tóc, dây giày, nút áo. Ngoài ra, tôi còn làm nhiều thứ khác như khâu vác trái cây, bán đồ chơi trẻ em, cuối cùng chẳng kiếm được bao nhiêu. Ruth làm việc cho một văn phòng được mười lăm hôm thì văn phòng đóng cửa, người ta không chịu trả tiền. Lại phải xoay ra đan áo len. Tiền bán chỉ vừa đủ mua len đan áo khác... Chính vì vậy mà tôi đi dạo thành phố Ba Lê như một người Mỹ giàu có, không cần mặc áo choàng.

Steiner đốt một điếu thuốc:

– Cô cậu bán áo choàng hay là cầm?

– Cầm trước rồi bán sau.

– Có tới quán Maurice lần nào chưa?

– Chỉ tới quán Alsace thôi.

– Được. Vậy thì mình tới Maurice. Ở đó có Dickmann. Hẳn biết

đủ thứ kể cả vấn đề áo choàng. Nhân tiện tôi sẽ hỏi hấn xem có việc gì làm tại hội chợ Quốc tế sắp khai mạc hay không.

– Hội chợ Quốc tế hả?

– Đúng vậy. Mình có thể tìm việc làm ở đó không sợ bị hỏi giấy tờ.

Kern hơi ngạc nhiên:

– Anh tới Ba Lê bao lâu rồi? Sao anh biết hết vậy?

– Mới bốn hôm. Tôi tìm ra cô cậu là nhờ Klassmann. Tôi gặp ông ta ở sở Cảnh sát. Nói xin cho cô cậu biết là tôi đã có giấy thông hành. Vài hôm nữa tôi sẽ tới ở khách sạn Quốc Tế. Cái tên này rất hợp với tôi.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 2

### Chương 18

Họ quây quần trong một quán ăn của hội chợ Quốc tế. Đó là ngày phát lương. Kern sắp những tờ giấy bạc mỏng lên trên đĩa ăn:

– Chỉ một tuần tôi lãnh được hai trăm bảy mươi quan! Đây là lần thứ ba! Đúng là chuyện trên trời rơi xuống.

Marill nhìn Kern, cười khoan khoái. Ông ta cụng ly với Steiner:

– Nào, chúng mình uống với nhau chứ Huber! Tổ tiên chúng ta run rợ khi có sấm chớp, nhưng thế hệ sau đó thì run sợ trước đao kiếm và bệnh tật. Bây giờ bọn mình run sợ trước mảnh giấy in. Dầu đó là giấy của ngân hàng, hay là giấy thông hành. Trước kia, dân Neandertal giết người bằng côn chùy, dân La Mã bằng gươm kiếm, thời trung cổ con người chết về bệnh dịch... Tới thời đại văn minh này thì chỉ cần một mảnh giấy cũng đủ loại bỏ bọn mình ra.

Kern nhìn những tờ giấy bạc trên đĩa:

– Hoặc là nhờ những mảnh giấy đó mà chúng mình sống lại.

Marill liếc xéo Kern. Steiner hỏi ông ta:

– Bạn thấy thằng bé thế nào? Có tiến bộ không?

– Khá lắm. Dường như nó thích hợp với khí hậu nước ngoài. Bây giờ nó cũng biết chơi chữ. Mới cách đây mấy tháng nó còn gàn như còn đòi bú.

Steiner cười:

– Sống trong thời đại nhiễu nhiễu, con người rất dễ ngã quy nhưng cũng sớm già dặn.

Marill uống một ngụm rượu chát. Steiner quay sang Kern:

– Bỏ tiền vào túi đi, bé con, kéo nó bay mất.

Kern hỏi:

– Bữa nay, các gian hàng mở cửa tới mấy giờ?

– Chi vậy?

– Hỏi cho biết. Bữa nay là ngày lễ mà.

Marill đáp:

– Tới bảy giờ, Kern. Bộ muốn mua rượu mạnh để uống tối hả?

– Không, không phải mua rượu. Tôi muốn tới Salomon Levi. Chẳng biết giá cả trong những lúc nhiễu nhiễu như thế này ra sao?

– Trong những thời kỳ nhiễu nhiễu, vật giá đều tăng. Điều quan trọng là phải biết mặc cả.

Một giờ đêm, Steiner, Maill, Ruth và Kern còn ngồi ở quán Mère Margot. Bàn ghế đang được gom lần vào góc.

Steiner gọi một gã hầu bàn đang quét dọn lại tính tiền và nói với Marill:

– Chúng mình đi là vừa. Cha Morizt vừa tới hôm nay. Mình nên đi thăm ông ấy.

Ruth hỏi:

– Cha Morizt là ai?

– Ông là niên trưởng bọn mình, bảy mươi lăm tuổi. Ông đã đi qua tất cả các biên giới và thành phố, ông đã sống trong nhiễu nhiễu quán và nhiễu nhiễu nhà trọ không cần khai báo. Đặc biệt hơn hết là ông đã từng ở tù tại nhiễu nhiễu nhà giam của năm nước văn minh.

Kern chen vào:

– Tôi biết ông ấy. Chúng tôi đã từng đi chung trong lần vượt biên giới từ Tiệp sang Áo.

Marill nói thêm vào:

– Còn tôi thì đi với ông lão từ Thụy Sĩ sang Ý.

Kern hỏi gã hầu bàn vừa mang phiếu tính tiền tới:

– Có bán Courvoisier nguyên chai không? Phải cùng một giá như các hàng rượu.

– Ông đợi một chút, để tôi hỏi bà chủ.

Bà chủ quán đang ngủ ngục, trả lời gã hầu bàn bằng một cái gật. Steriner bỏ chai rượu vào túi áo choàng. Ngay lúc đó cửa quán bỗng mở ra và một bóng người bước vào. Bà chủ quán che miệng ngáp. Mấy gã hầu bàn lộ vẻ bất mãn.

Người khách vừa vào đi thẳng một mạch, chẳng nói lời gì, như người Thụy du tới ngay chỗ quây gà. Ành mắt hắn như muốn xuyên thủng những con gà đang quay đều trên lửa. Hắn hỏi một gã hầu bàn:

– Con này bao nhiêu?

– Hai mươi sáu quan.

– Con kia?

– Hai mươi sáu.

– Con nào cũng hai mươi sáu cả sao?

– Phải.

– Tại sao hồi nãy không nói phức cho rồi?

– Tại ông không hỏi.

Người khách ngược nhìn lên. Có một vẻ gì như giận dữ trên nét mặt Thụy du của hắn. Hắn chỉ con gà to nhất:

– Lấy con này.

Kern thúc nhẹ vào tay Steiner. Cả hai ngậy người nhìn cảnh tượng trước mắt.

Gã hầu bàn hỏi:

- Lấy xà lách hay khoai tây chiên?
- Không cần. Cho dao và nĩa ra đây.

Kern thì thầm với Steiner:

- Con gà. Đúng là anh chàng con gà bằng xương bằng thịt.
- Đúng là hấn. Con gà của trại giam thành Vienne.

Anh chàng con Gà ngồi trên bàn. Hấn móc bóp ra lấy tiền đếm thật kỹ. Cho bóp vào túi, hấn cẩn thận mở khăn ra ăn. Trước mắt hấn là con gà quay béo bóng. Hấn làm dấu thánh giá trịnh trọng như một giáo sĩ. Mắt hấn như sáng rực lên khi nhắc con gà cho vào đĩa.

Steiner cười bảo nhỏ:

- Mình để cho hấn ăn ngon đừng chọc phá.

Kern nói mau:

- Phần tôi thì tôi muốn chạy ngay. Gặp hấn hai lần trong tù, lần nào hấn cũng cho biết là sắp sửa ăn gà thì bị bắt. Chắc Cảnh sát sắp tới nơi.

Steiner nheo một mắt:

- Vậy thì đông ngay.

Ra tới cửa, họ ngoái lại nhìn. Anh chàng con Gà đang xé một đùi gà vàng óng. Hấn đưa cái đùi lên ngang tầm mắt ngắm nghía như một kẻ hành hương đang chiêm ngưỡng một vị thánh.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 2

#### Chương 19

Họ quây quần trong một quán ăn của hội chợ Quốc tế. Đó là ngày phát lương. Kern sắp những tờ giấy bạc mỏng lên trên đĩa ăn:

– Chỉ một tuần tôi lãnh được hai trăm bảy mươi quan! Đây là lần thứ ba! Đúng là chuyện trên trời rơi xuống.

Marill nhìn Kern, cười khoan khoái. Ông ta cụng ly với Steiner:

– Nào, chúng mình uống với nhau chứ Huber! Tổ tiên chúng ta run rợ khi có sấm chớp, nhưng thế hệ sau đó thì run sợ trước đao kiếm và bệnh tật. Bây giờ bọn mình run sợ trước mảnh giấy in. Dầu đó là giấy của ngân hàng, hay là giấy thông hành. Trước kia, dân Neandertal giết người bằng côn chùy, dân La Mã bằng gươm kiếm, thời trung cổ con người chết về bệnh dịch... Tới thời đại văn minh này thì chỉ cần một mảnh giấy cũng đủ loại bỏ bọn mình ra.

Kern nhìn những tờ giấy bạc trên đĩa:

– Hoặc là nhờ những mảnh giấy đó mà chúng mình sống lại.

Marill liếc xéo Kern. Steiner hỏi ông ta:

– Bạn thấy thằng bé thế nào? Có tiến bộ không?

– Khá lắm. Dường như nó thích hợp với khí hậu nước ngoài. Bây giờ nó cũng biết chơi chữ. Mới cách đây mấy tháng nó còn gàn như còn đòi bú.

Steiner cười:

– Sống trong thời đại nhiễu nhiễu, con người rất dễ ngã quy nhưng cũng sớm già dặn.

Marill uống một ngụm rượu chát. Steiner quay sang Kern:

– Bỏ tiền vào túi đi, bé con, kéo nó bay mất.

Kern hỏi:

– Bữa nay, các gian hàng mở cửa tới mấy giờ?

– Chi vậy?

– Hỏi cho biết. Bữa nay là ngày lễ mà.

Marill đáp:

– Tới bảy giờ, Kern. Bộ muốn mua rượu mạnh để uống tối hả?

– Không, không phải mua rượu. Tôi muốn tới Salomon Levi. Chẳng biết giá cả trong những lúc nhiễu nhiễu như thế này ra sao?

– Trong những thời kỳ nhiễu nhiễu, vật giá đều tăng. Điều quan trọng là phải biết mặc cả.

Một giờ đêm, Steiner, Maill, Ruth và Kern còn ngồi ở quán Mère Margot. Bàn ghế đang được gom lần vào góc.

Steiner gọi một gã hầu bàn đang quét dọn lại tính tiền và nói với Marill:

– Chúng mình đi là vừa. Cha Morizt vừa tới hôm nay. Mình nên đi thăm ông ấy.

Ruth hỏi:

– Cha Morizt là ai?

– Ông là niên trưởng bọn mình, bảy mươi lăm tuổi. Ông đã đi qua tất cả các biên giới và thành phố, ông đã sống trong nhiễu nhiễu quán và nhiễu nhiễu nhà trọ không cần khai báo. Đặc biệt hơn hết là ông đã từng ở tù tại nhiễu nhiễu nhà giam của năm nước văn minh.

Kern chen vào:

– Tôi biết ông ấy. Chúng tôi đã từng đi chung trong lần vượt biên giới từ Tiệp sang Áo.

Marill nói thêm vào:

– Còn tôi thì đi với ông lão từ Thụy Sĩ sang Ý.

Kern hỏi gã hầu bàn vừa mang phiếu tính tiền tới:

– Có bán Courvoisier nguyên chai không? Phải cùng một giá như các hàng rượu.

– Ông đợi một chút, để tôi hỏi bà chủ.

Bà chủ quán đang ngủ ngục, trả lời gã hầu bàn bằng một cái gật. Steriner bỏ chai rượu vào túi áo choàng. Ngay lúc đó cửa quán bỗng mở ra và một bóng người bước vào. Bà chủ quán che miệng ngáp. Mấy gã hầu bàn lộ vẻ bất mãn.

Người khách vừa vào đi thẳng một mạch, chẳng nói lời gì, như người Thụy du tới ngay chỗ quây gà. Ành mắt hắn như muốn xuyên thủng những con gà đang quay đều trên lửa. Hắn hỏi một gã hầu bàn:

– Con này bao nhiêu?

– Hai mươi sáu quan.

– Con kia?

– Hai mươi sáu.

– Con nào cũng hai mươi sáu cả sao?

– Phải.

– Tại sao hồi nãy không nói phức cho rồi?

– Tại ông không hỏi.

Người khách ngược nhìn lên. Có một vẻ gì như giận dữ trên nét mặt Thụy du của hắn. Hắn chỉ con gà to nhất:

– Lấy con này.

Kern thúc nhẹ vào tay Steiner. Cả hai ngậy người nhìn cảnh tượng trước mắt.

Gã hầu bàn hỏi:

- Lấy xà lách hay khoai tây chiên?
- Không cần. Cho dao và nĩa ra đây.

Kern thì thầm với Steiner:

- Con gà. Đúng là anh chàng con gà bằng xương bằng thịt.
- Đúng là hấn. Con gà của trại giam thành Vienne.

Anh chàng con Gà ngồi trên bàn. Hấn móc bóp ra lấy tiền đếm thật kỹ. Cho bóp vào túi, hấn cẩn thận mở khăn ra ăn. Trước mắt hấn là con gà quay béo bóng. Hấn làm dấu thánh giá trịnh trọng như một giáo sĩ. Mắt hấn như sáng rực lên khi nhắc con gà cho vào đĩa.

Steiner cười bảo nhỏ:

- Mình để cho hấn ăn ngon đừng chọc phá.

Kern nói mau:

- Phần tôi thì tôi muốn chạy ngay. Gặp hấn hai lần trong tù, lần nào hấn cũng cho biết là sắp sửa ăn gà thì bị bắt. Chắc Cảnh sát sắp tới nơi.

Steiner nheo một mắt:

- Vậy thì đông ngay.

Ra tới cửa, họ ngoái lại nhìn. Anh chàng con Gà đang xé một đùi gà vàng óng. Hấn đưa cái đùi lên ngang tầm mắt ngắm nghía như một kẻ hành hương đang chiêm ngưỡng một vị thánh.

## Erich Maria Remarque

### Bản Du Ca Cuối Cùng

#### Phần 2

### Chương 20

S teiner tới nơi lúc mười một giờ trưa. Anh gửi vali tại nhà ga và đi thẳng tới bệnh viện. Anh không có thì giờ nhìn thành phố, anh chỉ thấy những đợt sóng người và xe cộ cùng những dãy nhà.

Anh dừng lại trước một tòa nhà đồ sộ trắng, do dự một lúc. Anh nhìn cái cổng rộng lớn và những dãy cửa sổ ở các tầng lầu cao. Một chỗ nào trên đó... nhưng có chắc không? Anh mím môi bước vào.

Hắn hỏi cô thư ký:

- Xin cô vui lòng cho biết giờ thăm bệnh.
- Hạng mấy?
- Không rõ. Tối mới tới đây lần thứ nhất.
- Ông muốn thăm ai?
- Bà Marie Steiner.

Anh ngạc nhiên khi thấy cô thư ký vẫn đứng đờ đẫn. Anh đã tưởng tượng là trần nhà sẽ đổ xuống hoặc nữa người y tá ngồi ở bàn giấy sẽ nhảy dựng lên chạy ra ngoài hô hoán khi nói tới tên Steiner.

Cô y tá vẫn tiếp tục lật sổ vừa dò tìm vừa nói:

- Nếu nằm phòng hạng nhất thì được thăm suốt ngày.
- Chắc không phải hạng nhất. Có thể là hạng ba.
- Giờ thăm ở hạng ba là từ ba giờ đến năm giờ.

Cô y tá tiếp tục tìm:

– Lúc này ông nói tên gì?

– Steiner, Marie Steiner.

Steiner cảm thấy cổ họng như khô đắng. Anh nhìn chăm chăm vào khuôn mặt búp bê của người nữ y tá. Anh chờ cô ta nói tiếng “Đã chết”.

– Đây, Marie Steiner, hạng nhì, phòng 505, lầu 5. Giờ thăm là từ ba tới sáu.

Steiner mừng rỡ:

– 505. cảm ơn, cảm ơn cô nhiều lắm.

Tuy nhiên anh vẫn còn đứng đó. Chuông điện thoại reo, cô y tá vừa nhắc máy vừa hỏi:

– Ông còn cần gì không?

– Bà Steiner còn sống hay đã chết?

Cô y tá đặt máy xuống. Chuông tiếp tục reo. Cô ta trả lời:

– Dĩ nhiên là còn sống. Nếu không thì phải có lời phụ chú bên cạnh tên.

– Cảm ơn cô.

Steiner phải cố gắng lắm mới không hỏi là có thể lên thăm được ngay bây giờ không.

Anh đi lang thang qua nhiều con đường vòng khu bệnh viện. Thành linh, anh sợ bị nhận diện. Anh không sợ cho mình mà chỉ sợ bị bắt trước khi nhìn mặt vợ. Anh tìm một quán nhỏ trên con đường vắng nào đó ngồi chờ tới giờ thăm. Anh gọi thức ăn nhưng không nuốt nổi.

Gã hầu bàn ngạc nhiên:

– Ông ăn không vừa miệng?

– Không. Ngon lắm. Cho tôi một ly Kirsh.

Steiner cố nuốt trôi bữa ăn rồi hỏi mua một tờ báo và gói thuốc. Anh cố đọc báo để quên thì giờ nhưng rồi cũng không đọc nổi. Anh tưởng tượng là Marie đang lịm chết ngay trong lúc này, thấy mặt vợ ước đẫm mồ hôi vì đau đớn trước khi chết. Anh phải hết sức tự chủ mới không đứng lên chạy thẳng tới bệnh viện. Kim đồng hồ từ từ xê dịch như cánh tay định mệnh muốn làm hấn nghệt thở bằng sự chậm chạp, nặng nề. Anh ném tờ báo qua một bên rồi đứng lên. Gã hầu bàn đang đứng xĩa răng, thấy khách rời bàn gã tới gần hỏi:

– Thưa, tính tiền?

– Không, cho một ly bia nữa.

Gã hầu bàn rót cho hấn một ly bia. Anh mời:

– Bô cũng uống một ly đi.

– Cám ơn.

Gã hầu bàn rót ngay cho mình một ly bia rồi nâng ly lên với hai ngón tay:

– Kính ông.

Uống xong, Steiner hỏi:

– Bô biết chơi bi da không?

Gã hầu bàn nhìn cái bàn bi da cũ kỹ nằm ở giữa phòng.

– Dạ, chỉ biết sơ sơ.

– Mình làm một bàn chơi.

– Dạ, chắc ông đánh khá lắm.

– Bỏ lâu rồi. Thử dợt lại xem sao.

Bàn đầu, Steiner thắng điểm khá xa. Gã hầu bàn đề nghị:

– Ông chơi cừ lắm. Chấp tôi mười điểm đi.

– Cũng được.

Steiner tự bảo nếu bàn này mình thắng thì Marie vẫn còn sống

và có thể sẽ lành bệnh...

Anh cố đánh kỹ từng cơ và lại thắng. Bàn thứ ba chấp luôn hai mươi điểm. Anh chăm chú đánh. Còn mấy điểm sau cùng, mắt anh như rách ra, tay run lấy bẫy, nhưng anh cố gắng và cuối cùng lại thắng với số điểm suýt soát.

Anh nhìn lại đồng hồ, đã ba giờ hơn. Anh vội vàng trả tiền đi thật mau về phía bệnh viện.

Phải mất một lúc khá lâu anh mới tìm được phòng của vợ. Anh hồi hộp gõ cửa. Không có tiếng trả lời. Anh gõ cửa lần thứ hai. Dạ dầy anh dường như bị một bàn tay vô hình siết nghẹn. Anh xô cửa vào.

Giữa phòng trong ánh nắng chiều trông như một hòn đảo bình lặng ở một thế giới xa xôi cũng buồn phiền, thống khổ và dấu vết thời gian dường như không có bóng dáng ở đây. Một thân người nằm bất động trên giường đang nhìn anh. Tự nhiên, chân anh như mềm ra, cái nón rơi xuống. Anh khom mình để lượm nhưng rồi không đứng lên nổi, anh quỳ xuống luôn bên cạnh giường.

Đôi mắt người đàn bà dán chặt vào mặt anh – đôi mắt vô hồn – nhưng rồi mô người bệnh từ từ động dậy, ánh sáng trở về với màu mắt nâu bàn tay trên mép giường sờ soạng...

Steiner kể sát mặt vợ:

– Anh đây Marie.

Người đàn bà cố ngoi đầu lên. Steiner cản lại:

– Đừng, cứ nằm yên. Anh đây mà. Anh vừa trở về.

Người đàn bà thều thào:

– Joseft...

Steiner gục đầu xuống, nước mắt buồn bã trào ra. Anh cắn

môi để khỏi bật khóc.

– Anh đây, Marie. Anh trở về bên em.

Người đàn bà thì thầm:

– Nếu họ gặp anh...

– Họ không tìm ra anh đâu. Cho dầu họ có tìm thấy anh cũng vẫn ở đây. Anh ở bên em.

– Sờ mặt em đi, Josef, để em nhận ra sự hiện diện của anh. Em nằm mơ thấy anh luôn...

Steiner sờ lên trán vợ rồi nắm lấy bàn tay mỏng mảnh kê vào môi. Anh khom xuống hôn vào đôi môi lạnh. Lúc anh đứng thẳng lên, mặt anh đầm đìa nước mắt. Nàng lắc đầu, nước mắt rơi xuống như những giọt mưa.

– Em biết là anh không thể trở về. Vậy mà em vẫn mong...

– Anh sẽ ở đây với em.

Marie đẩy nhẹ chồng ra:

– Anh không ở đây được đâu. Anh phải đi. Anh không biết, lúc này khó khăn lắm. Đi đi, Josef...

– Không sao đâu.

– Nguy hiểm lắm. Em biết rõ hơn anh. Em đã gặp anh được rồi, thôi đi đi. Em không còn sống bao lâu nữa. Em sẽ tự lo liệu lấy.

– Không. Anh tìm cách để ở lại đây. Thế nào cũng có một ngày đại xá. Trường hợp của anh cũng dễ.

Marie nhìn chồng, không tin tưởng. Steiner nói mau:

– Thật mà. Vả lại cũng không ai biết anh về đây. À, em đã xin ly dị chưa?

– Không. Em không làm được. Đừng giận em.

– Anh chỉ lo cho em thôi, để em dễ sống hơn.

– Em cũng chẳng gặp khó khăn gì. Những người chung quanh đều lo cho em. Nhờ họ mà em nằm được phòng này.

Cửa bật mở, một y tá bước vào. Steiner đứng lên. Cô y tá đặt một ly nước đầy chất lỏng như màu sữa lên bàn. Vừa liếc nhìn Steiner cô vừa hỏi Marie:

– Bà có người thăm hả?

Marie cố lay động đầu:

– Từ Breslau tới.

– Xa dữ vậy sao?

Cặp mắt xanh biếc của cô ta lại liếc sang Steiner. Cô ta rút nhiệt kế ra. Steiner hỏi:

– Còn sốt phải không cô?

– Không đâu. Đã hạ sốt nhiều rồi.

Cô ta để nhiệt kế xuống và đi ra. Steiner tới ngồi ở một cái ghế sát giường. Anh cầm lấy hai bàn tay của vợ.

– Anh trở về, em có vui không?

Marie cười:

– Sao anh hỏi lạ vậy?

Hai người nhìn nhau trong im lặng. Họ gần như chẳng còn gì phải nói bởi vì họ đã được ở bên nhau và chỉ một việc đó cũng quá đủ rồi. Cuộc sống đã không có dĩ vãng cũng không có tương lai. Tất cả đều là hiện tại.

Cô y tá quay lại, vẽ một đường cong lên bảng ghi nhiệt độ. Steiner và vợ gần như không chú ý. Họ đang mãi mê nhìn nhau.

Aùnh nắng chẳng chịu bỏ đi. Một mảnh sáng rơi trên tóc và đọng trên gối nằm của Marie như một con mèo óng ánh nép mình trên gối người bệnh.

Cửa lại mở ra, một bác sĩ cùng người nữ y tá bước vào. Cô y tá nói với Steiner:

– Hết giờ thăm bệnh rồi.

Steiner đứng lên:

– Mai anh trở lại, Marie.

Nàng nằm đó như một đứa bé mệt mỏi sau một cuộc đùa vui, nửa lả người, nửa mơ màng.

– Dạ, mai anh lại.

Steiner đứng bên ngoài đợi bác sĩ ra. Anh hỏi xem vợ còn có thể sống được mấy hôm. Ông ta nhìn anh như dò xét:

– Còn ba hay bốn hôm nữa. Không hiểu tại sao bà ấy lại còn có thể chịu đựng lâu đến thế.

Steiner cảm ơn và bước xuống lầu. Tới cổng, dừng lại, như một bất ngờ, thành phố hiện ra trước mắt anh, rõ ràng và gọn ghẽ. Anh nhìn thấy những con đường, nhìn thấy sự đe dọa âm lặng đang rình rập ở mỗi góc đường, sau mỗi cánh cửa, dưới mỗi bộ mặt. Nơi mà anh có thể bị bắt trời như con dã thú là tòa nhà đá trắng sau lưng. Ba hay bốn đêm là cả một thời gian vô tận. Anh nghĩ tới việc đến nhà một người bạn nhưng rồi lại đi tìm một khách sạn bình dân.

Kern dừng sững ngay cửa nhà giam. Anh nói qua hơi thở đứt đoạn:

– Ruth, sao em ở đây? Em cũng bị bắt sao?

– Không phải, Ludwig.

Kern nhìn mau sang viên Giám thị đang ngồi dựa trong góc, không chú ý gì tới họ. Anh tới gần Ruth, nói nhỏ bằng tiếng Đức:

– Ruth, về đi! Em không biết gì cả. Bị bắt lần này là bốn tuần,

tù giam, lần sau là sáu tháng. Về ngay đi!

Ruth hốt hoảng:

- Bốn tuần? Vậy anh ở đây tới bốn tuần lễ sao?
- Đối với anh chẳng có gì đáng kể. Với em thì khác. Về đi, họ hỏi giấy bây giờ.
- Em có giấy mà.
- Sao? Em nói gì?
- Em xin được giấy lưu trú.

Nàng lấy giấy đưa cho Kern xem. Kern trố mắt:

- Jésus! Thật vậy sao? Hoàn toàn bất ngờ, không thể tưởng tượng! Ai lo cho em?
- Nhờ ủy ban cứu trợ và Klassmann.

Kern hỏi lớn:

- Thưa ông Giám thị, tù nhân có được phép hôn vợ không?

Người Giám thị uể oải đáp:

- Muốn hôn bao nhiêu cũng được... miễn là vợ anh không chuyên dao, hay giũa qua thoi.
- Có mấy tuần, không ai làm vậy đâu, ông Giám thị.

Anh quay sang Ruth:

- Có được tin gì của Steiner không?
- Không. Marill bảo là anh ấy sẽ trở lại chứ không viết thư.
- Marill có tin chắc như vậy không?
- Tất cả bọn mình đều tin như vậy, Ludwig.

Kern gật đầu:

- Phải. Mình không thể nghĩ khác hơn. Anh ấy mới đi có tám ngày...

Viên Giám thị bảo:

- Hết giờ rồi.

Kern ôm chầm Ruth. Nàng thì thầm:

– Trở về với em. Tìm mọi cách trở lại. Em có đem tiền theo đây, để dưới cầu vai. Làm bộ hôn em rồi lấy ra.

– Không. Anh còn đủ. Marill sẽ lo cho em. Không chừng nay mai, Steiner trở lại.

Viên Giám thị giục:

– Tới giờ rồi. Không ai đem máy ra chém đầu...

Ruth hôn Kern:

– Ráng giữ sức khỏe. Nhớ trở lại sớm với em.

– Mai anh trở lại, Marie.

Steiner cúi xuống hôn vợ và đứng thẳng lên.

Cô y tá đang đứng ở cửa. Mắt cô ta lấm lét nhưng không nhìn Steiner. Cái ly trong tay cô ta lay động.

Steiner bước ra hành lang.

– Đứng yên!

Một giọng nói lạnh lùng ra lệnh. Hai bên cửa đã có hai nhân viên mặc sắc phục, súng lục cầm tay. Steiner đứng lại. Anh không có vẻ gì sợ hãi.

– Tên gì?

– Johann Huber.

– Lại chỗ cửa sổ.

Người thứ ba tới nhìn mặt. Hắn nói gọn:

– Đúng Steiner.

Và nhìn vào mắt Steiner, hắn hỏi giọng khiêu khích:

– Còn nhớ tao không, Steiner?

Steiner thản nhiên:

– Không quên được, Steinbrenner.

– Tốt lắm. Mày trở về là tao nồng nhiệt tiếp đón ngay. Bọn tao

mới xây một cái trại hoàn toàn mới, đầy đủ tiện nghi cho mây ở.

– Tao cũng muốn tin như vậy.

Steinbrenner ra lệnh:

– Còng nó lại – và hấn làm ra vẻ đau khổ – đừng buồn nghe cưng, thấy mây bị bắt tao đứt ruột.

Có tiếng cửa khép mạnh. Steiner nhìn nghiêng qua vai. Đó là cánh cửa phòng vợ hấn. Steinbrenner cười khoái chí:

– Tình yêu. Nó kêu gọi chim ác là về tổ để giúp ích quốc gia và bạn bè.

Steiner nhìn sững Steinbrenner một lúc lâu rồi hỏi:

– Mây vẫn vô lương tâm như vậy hoài sao?

Steinbrenner cười hô hố:

– Có lương tâm lắm chứ, cưng. Lương tâm của tao cùng cải tiến hơn khi bắt được càng nhiều những thằng như mây. Tao ngủ ngon lắm. Nhưng có mây chắc đêm nào tao cũng phải hầu chuyện một chút... Thôi, đi ngay.

Steiner bị đưa ngay tới phòng thẩm vấn. Một viên chức trọng tuổi phụ trách công việc này.

– Tại sao anh trở về Đức?

– Tôi muốn gặp lại vợ trước khi nàng chết.

– Anh đã gặp những người bạn chánh trị nào ở đây?

– Tôi không gặp ai cả.

– Nên nói thật nhẹ tội hơn.

– Tôi đã nói thật là không gặp ai cả.

– Ai ủy nhiệm anh về?

– Không ai ủy nhiệm.

– Ở nước ngoài anh, gia nhập tổ chức chánh trị nào?

- Tôi không làm chánh trị.
  - Anh sống bằng cách gì?
  - Bằng sức lao động của tôi. Tôi có giấy thông hành Aùo như ông thấy.
  - Anh có bốn phạm tiếp xúc với tổ chức nào ở đây?
  - Nếu có ý định đó, tôi đã trốn tránh. Trở về thăm vợ, tôi đã đoán được số phận ra sao.
- Thẩm vấn viên tiếp tục hỏi khá lâu. Ông ta xem kỹ vé thông hành của Steiner và bức thơ của vợ anh. Ngược nhìn Steiner, người công chức lại cúi xuống đọc bức thơ lần nữa.
- Chiều nay, anh sẽ bị giải tới trại giam.
  - Thưa ông, tôi có thỉnh nguyện xin được trình bày: Chuyện chẳng có gì xảy ra nhưng đối với tôi là tất cả. Vợ tôi hãy còn sống. Theo lời bác sĩ, vợ tôi sẽ còn sống một hoặc hai hôm nữa. Nếu chiều mai không thấy tôi, vợ tôi biết ngay là tôi đã bị bắt. Tôi không dám xin một ân huệ nào cho riêng tôi nhưng tôi muốn nàng chết trong bình yên. Do đó, tôi xin ông cho tôi được ở lại đây một hay hai ngày nữa để được giải tới bệnh viện vào giờ thăm.
  - Không được. Rồi anh trốn thì sao?
  - Tôi nhất định không chạy trốn. Phòng bệnh ở tận lầu năm lại không có lối thoát nào. Chỉ cần có người gác ngoài cửa là đủ. Tôi không xin cho tôi mà cho người đàn bà sắp chết.
  - Anh biết, tôi không có thẩm quyền.
  - Nếu ông muốn, ông cứ bảo là cần phải thẩm vấn thêm lần nữa. Ông có thể bảo là sự gặp gỡ giữa chúng tôi có thể giúp thêm những tài liệu quan trọng. Ngoài người gác cửa, ông sẽ cho một người y tá đáng tin cậy ở luôn trong phòng để nghe

chúng tôi nói chuyện.

Người công chức suy nghĩ. Ông ta lại giở hồ sơ ra.

– Theo báo cáo thì anh thuộc nhóm số bảy. Anh không khai tên ai cả. Chúng tôi đã có ở đây các tên Muller, Bose và Welldorf.

Steiner không trả lời.

– Anh có đồng ý khai cho chúng tôi hai tên vào chiều mai và chiều mốt không?

– Tôi sẽ khai vào chiều mốt.

– Chắc không?

– Chắc.

Người công chức nhìn Steiner thật lâu:

– Để xem tôi có thể giúp anh được gì. Bây giờ anh trở lại phòng tối.

– Ông có thể cho tôi xin lại lá thư?

– Lá thư phải giữ lại trong hồ sơ chứ.

Ông ta cầm lá thư lên, ngấp ngừng một lúc rồi nhún vai:

– Cũng không sao. Trong thư chẳng có gì đáng chú ý. Anh cầm lấy.

– Cám ơn ông.

Ông công chức nhận chuông gọi người vào dẫn Steiner ra.

– Rất tiếc, nhưng biết làm sao? Tổ ra nhân đạo là tự chọn con đường xuống địa ngục.

Nắm tay ông ta nện mạnh lên bàn.

Marie tỉnh dậy một lần nữa. Suốt buổi trưa, nàng ở trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Bây giờ đã nhận rõ ra khuôn mặt chồng. Nàng run giọng vì sợ hãi:

– Anh vẫn còn ở đây sao?

- Anh có thể tới chừng nào cũng được, Marie.
- Sao? Anh nói gì?
- Luật đại xá đã được ban hành. Em không phải lo sợ nữa. Anh ở mãi đây với em.

Marie nhìn Steiner với vẻ nghi ngại:

- Anh nói thế để làm em yên lòng, Joseft...
- Không, Marie, lệnh đại xá đã ban hành hôm qua...

Anh quay sang cô y tá đang sắp soạn những dụng cụ trên bàn:

- Có phải đúng vậy không, cô?

Cô y tá đáp nhỏ:

- Đúng!
- Cô vui lòng lại gần đây để vợ tôi có thể nghe rõ hơn.

Người nữ y tá nặng nề bước tới.

- Tôi mới vừa nói xong.

Marie thều thào:

- Cô vui lòng lặp lại.

Không có tiếng trả lời, Marie lại giục:

- Xin cô vui lòng nói rõ hơn.

Người nữ y tá bước tới sát giường, Steiner hỏi:

- Có phải là kể từ hôm qua tôi được ở đây luôn không?

Cô y tá lí nhí:

- Đúng vậy.
- Và tôi sẽ không bao giờ bị bắt nữa?
- Đúng.
- Cám ơn cô.

Steiner nhìn thấy mắt vợ như mờ mịt nhưng Marie không còn đủ sức để khóc nữa.

- Lạy Chúa! Thế là toàn vẹn. Và bây giờ, giữa lúc anh cần đến

em thì em lại ra đi...

- Em không ra đi đâu, Marie...
- Em muốn ngồi dậy để cùng đi với anh.
- Chúng mình sẽ cùng đi.

Marie cứ nhìn chăm chặp vào mặt chồng trong khi mặt nàng tái xám như màu đất. Mái tóc còn sáng chói dưới ánh nắng chiều giờ đã xám xịt màu đêm như một nguồn sống nào đó vừa tắt đi. Steiner nhận thấy tất cả những báo hiệu đó mà như chẳng thấy. Anh chỉ biết vợ mình còn thở tức là nàng còn sống, mà nàng còn sống thì nàng vẫn là Marie của anh.

Bóng tối đã tràn ngập căn phòng và bên ngoài cửa thỉnh thoảng có tiếng ho khan khiêu khích của Steinbrenner.

Hơi thở của Marie ngán lại, hỗn hển từng chập. Chợt một lúc hơi thở như ngừng lại, chỉ còn nhẹ như gió thoảng rồi tắt ngấm. Steiner vội vàng nắm lấy hai bàn tay vợ - hai bàn tay lạnh ngắt - anh cũng chết theo nàng. Lúc đứng lên để đi ra, anh đã hoàn toàn trở thành một người khác lạ, không cảm giác, một cái vẻ không hồn. Tia nhìn của anh thật dửng dưng. Ra tới ngoài anh được Steinbrenner đón bằng một câu hăm dọa:

- Mày đã bắt tội tao đờ luôn ba tiếng đồng hồ. Chuyện này mình sẽ có dịp nói lại với nhau.

Steiner lạnh lùng:

- Tao không ngạc nhiên đâu, Steinbrenner.

Steinbrenner liếm môi:

- Chắc mày biết mỗi lần nói chuyện với tao người ta phải gọi là “ông Thanh tra”. Nhưng mày có thể tiếp tục mày tao với tao... Có điều là mày sẽ phải trả giá rất đắt bằng máu và nước

mắt luôn nhiều tuần.

Họ đi xuống thang lầu. Đêm dịu dàng, tất cả cửa sổ đều mở rộng. Steiner ngẩng mặt lên, nghĩ ngợi. Thành linh, anh đẩy mạnh Steinbrenner tới sát một cánh cửa sổ gần đó, nháy sổ tới và kéo luôn tên bạn bắt lương nầy rơi vào khoảng trống từ lầu cao...

Marill buồn thảm bảo:

– Cậu có quyền nhận món tiền nầy. Steiner đã gọi lại tôi, dặn trao cho cậu và Ruth trong trường hợp anh ta không trở lại.

Kern lắc đầu. Bẩn thỉu, hôi hám và buồn thảm, Kern ngồi với Marill trong phòng dưới hầm. Anh vừa từ biên giới tới. Kern đã đi từ Dijon tới theo một đoàn xe vận tải. Anh không thể nào tin được là Steiner đã chết. Kern nói như với chính mình:

– Anh ấy sẽ trở lại. Steiner sẽ trở lại.

Marill sáng giọng:

– Anh ta không bao giờ trở lại. Bộ cậu không biết là tình hình đã đen tối lắm rồi sao mà cứ ngồi đó nhắc mãi “sẽ trở lại”. Anh ta không còn trở lại. Đây, đọc đi.

Ông ta lấy một bức điện tín nhàu nát đưa cho Kern xem. Bức điện gửi cho chủ quán Verdun, với con dấu từ Bá Linh chỉ mang một dòng chữ ngắn “chúc mừng sinh nhật Otto” Kern ngơ ngác nhìn Marill.

– Vậy nghĩa là sao?

– Như vậy có nghĩa là anh ta đã bị bắt. Chúng tôi đã giao ước là trong trường hợp nầy một người bạn của anh ta sẽ thông báo cho tôi bằng điện tín với lời lẽ như trên. Thôi, cắt mấy tờ giấy bạc bẩn thỉu nầy vào đi.

Ông ta đẩy tiền về phía Kern:

– Đó là hai trăm bốn mươi quan và còn đây nữa.

Marill vừa nói vừa lấy ra hai quyển sổ con ném tới chỗ Kern:

– Đây là hai vé tàu đi từ Bordeaux tới Tây Ban Nha. Chiếc Tacoma. Tàu khởi hành ngày 18. Ngoài ra cả hai người cũng đã có chiếu khán nhờ sự can thiệp của Ủy ban cứu trợ dân tị nạn.

Kern sửng sờ:

– Nhưng...

Marill lại phát câu:

– Không nhưng gì cả. Đừng gây khó khăn nữa Kern. Chúng tôi đã khổ sở lắm rồi. Đây là chuyện ngàn năm một thuở. Mới cách nay ba hôm, Ủy ban cứu trợ đã được chính phủ Tây Ban Nha cho biết rằng sẵn sàng đón nhận 150 vạn dân với điều kiện có đủ tiền di chuyển. Chính Klassmann, phụ trách vấn đề này. Ngay khi được tin chúng tôi đã dành chỗ ngay cho cô cậu...

Ông ta ngừng lại, quay ra bảo cô hầu bàn Alsace:

– Yvonne, cho một ly Kirsh.

Yvonne toan đi thì Marill gọi giật lại:

– Cho hai ly.

Yvonne quay lại mỉm cười:

– Ông không nói tôi cũng mang tới hai ly.

– Tốt lắm. Thêm một tâm hồn cao thượng.

Marill nói với Kern:

– Lại thêm một ngạc nhiên nữa cho cậu. Đem vé tàu và giấy chiếu khán tới trình sở Cảnh sát, người ta sẽ cấp cho cậu giấy phép lưu trú cho tới ngày xuống tàu. Ngay cả trường hợp nhập cảnh lậu cũng không. Ủy ban cứu trợ đã nêu vấn đề đó

ra và đã được chấp thuận. Mai cậu có thể tới đó.

Yvonne mang tới hai ly, một ly cỡ bình thường và một ly dùng để uống nước đã rót đầy bia. Cô ta chỉ vào ly lớn nói với Marill:

– Ly này của ông. Cũng tính một giá thôi.

– Cám ơn lắm. Cô bé điệu này!

Ông ta uống cạn một hơi nửa ly:

– Uûa! Sao không uống đi, Kern?

Và lần đầu tiên, Marill nhìn thẳng vào mặt Kern:

– Sao chưa khóc?

– Không khóc được nhưng dẫu có khóc cũng chẳng làm gì được. Khốn nạn! Vậy mà tôi cứ nghĩ là Steiner phải trở lại để rồi bây giờ với hai vé tàu và số tiền nầy trong tay... tôi bỏ đi, bỏ đi để sống an toàn nhờ vào việc anh ấy không trở lại. Ông có nhận thấy sự bỉ ổi đó không?

– Không. Tôi chẳng nhận thấy gì cả. Hay đó chỉ là những tình cảm nhảm nhí thôi. Không có gì cần phải hiểu. Vẫn là chuyện muôn đời. Thôi, uống đi. Hãy uống như chính Steiner đã uống. Mẹ kiếp, bộ cậu tưởng tôi không có trái tim sao?

Kern uống cạn ly:

– Đã thấy đỡ đôi chút. Cho tôi điếu thuốc, Marill.

Kern hút một hơi dài. Khói thuốc quyện dưới mắt hiện thành khuôn mặt Steiner. Một khuôn mặt khinh đời, hơi nghiêng về phía trước chập chờn qua ánh nến trong nhà giam thành Vienne. Anh còn nghe câu nói của Steiner đêm ấy”Sao? Cậu bé?”.

– Ruth đã biết chưa?

– Rồi.

- Ruth đi đâu?
- Không biết. Có lẽ ra văn phòng cứu trợ. Cô ấy không biết cậu về.
- Chính tôi cũng không biết lúc nào mới tới. Ở Tây Ban Nha có làm việc được không?
- Phải có chớ. Nhưng hiện giờ mình không biết việc gì. Người ta bảo đảm là sẽ cấp thẻ cư trú và giấy phép hành nghề.
- Tôi không biết một tiếng Tây Ban Nha nào cả.
- Cứ học là phải biết.

Kern gật đầu. Marill nghiêng mình tới, giọng ông ta nghe khác hẳn:

- Kern, tôi biết là không phải dễ đâu. Nhưng tôi khuyên cậu nên đi. Đừng suy nghĩ thêm nữa, cứ đi. Hãy rời xa Âu châu. Thế nào rồi cũng có chuyện xảy ra ở đây... Một dịp may như thế này không bao giờ có được lần thứ hai. Cậu và Ruth hãy đi đi. Ở đây...

Ông ta uống cạn phần bia còn lại. Kern hỏi:

- Ông sẽ đi với chúng tôi?
- Không.
- Bộ tiền không đủ cho ba người sao. Tôi và Ruth vẫn còn một ít.
- Đó không phải là vấn đề. Tôi phải ở lại đây. Chuyện gì xảy ra cũng được. Đây là những chuyện không bao giờ giải thích được.
- Tôi hiểu.

Marill bỗng đứng lên:

- Ruth tới rồi đấy. Dầu tôi phải ở lại và các người ra đi, các người có hiểu thế nào không?

– Hiểu, Marill.

– Cám ơn Thượng đế!

Ruth đứng bất động trên ngưỡng cửa, rồi nàng chạy nhào tới:

– Kern, anh về tới hồi nào?

– Cách đây nửa giờ.

– Anh đã biết...?

– Biết rồi. Marill vừa mới nói.

Kern nhìn quanh, Marill đã biến mất. Ruth ngập ngừng:

– Anh cũng biết... !

– Biết cả. Thôi đừng nói chuyện đó nữa. Chúng mình ra phố một chút. Anh muốn rời khỏi căn phòng tối ám này.

– Phải, mình nên đi ra ngoài.

Ruth và Kern đi về phía Champs–Eùlysees. Trăng lưỡi liềm treo lơ lửng trên nền trời xanh lục. Không khí như bạc trắng ra, trong suốt và hiền dịu.

Họ im lặng đi bên nhau. Mãi một lúc lâu sau, Kern chợt hỏi:

– Em có biết Tây Ban Nha ở đâu không?

Ruth lắc đầu:

– Chỉ biết trên bản đồ. Ngay bây giờ em cũng không biết nước Đức ở đâu.

Kern nhìn người yêu và nắm lấy tay nàng:

– Mình phải đi mua một quyển văn phạm để học tiếng Tây Ban Nha.

– Em mới mua hôm qua.

Kern cười:

– Tốt quá. Đây là cơ hội để mình nhìn thấy chân trời, có phải thế không?

Ruth nhè nhẹ gật đầu.

Họ tiếp tục đi, băng ngang qua một công viên. Những mầm non đã bắt đầu nhô lên trên các cành cây. Ành đèn mờ ảo chập chờn như từ dưới đất phụt lên, leo dài trên các thân cây dẻ như những ngọn ma trơi. Đất trong các khu vườn đã được xới lên. Mùi đất mới xông pha trộn lẫn mùi với mùi xăng, dầu bễnh bồng trên đại lộ.

Các luống hoa xuân trong một vài khoảnh vườn quanh quất đó đây đã khoe màu. Trong cảnh sắc hoàng hôn, hoa tươi vẫn chưa chịu khuất mình. Đó là giờ công tư sở đều đóng cửa và lưu thông nghẽn chẹt.

Kern dừng lại nhìn Ruth:

– Người đâu mà đông quá!

Ruth nhỏ nhẹ nói theo:

– Vâng, người đâu mà đông quá!

**HẾT**



# THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN  
[WWW.SACHMOI.NET](http://WWW.SACHMOI.NET)

